

MỤC LỤC

Câu đối Tết - Cao Minh - K4.....	5
Chùm thơ Bích Hợp - Bích Hợp - K10.....	6
Tôi yêu - Trần Quang Tuấn.....	8
Đêm Mê Linh, một kỷ niệm êm đềm - Võ Phá.....	9
Mười năm nhìn lại - Cao Nguyễn Liên Minh - K4.....	11
Bức tranh vân cầu - Lê Tấn Tài	14
50 năm K4 - Huỳnh Công Danh - K4.....	18
Chùm thơ Nguyễn Tam Phu Nhân - Nguyễn Tam Phu nhân.....	25
Chùm thơ ngày Tết - Lê Hữu Hiền.....	27
Thơ rắp mừng xuân - Vô Chiêu - K1 (chủ biên).....	30
Cảm nghĩ về ngày họp mặt 13/7 - Ngô Ngọc Khanh.....	40
Xin làm đốm lửa nhỏ trong trái tim em - Kim Dung - K6.....	44
Xuân bình an - Diệu Hòa - K6.....	48
Tạp ghi - Tắc kè.....	50
Một chặng đường - Ngô Định Châu - K2.....	54
Tình già - Võ Phá.....	67
Tình Thầy - Vũ Chinh - K4.....	71
Đôi bạn - Lý Khổng - K4.....	72
Đồng môn - Thuận Khanh - K4.....	74
Nhà phát hành Đặc San - Ngô Thị Bích Liên - K1.....	78
Sĩ tử mùa thi - Lương Hồng Điệp - K3.....	80
Mùa thu không mưa - Hồng Nhung - K4.....	89
Tạp ghi - Nguyễn Hưng - K7.....	93
Mỗi mùa Xuân sang - Kim Hường - K4.....	104
Mạn hứng II & Gửi Tố Như - Cô Viên Thu.....	107
Chùm thơ Mỹ Lệ - Mỹ Lệ - K2.....	111
Chùm thơ Cỏ Hề - Cỏ Hề - K7.....	113
Chùm thơ Vô Chiêu - Vô Chiêu - K1.....	119
Thơ xứng hoạ - Nguyễn Tam Phu nhân.....	122
Chùm thơ Thanh Nhàn - Thanh Nhàn - K25.....	127
Chùm thơ Ánh Nga - Ánh Nga - K2.....	129
Dấu ấn một người thầy - Lê Hữu Hiền.....	131
Học thuộc lòng - Lê Thi Châu - K2.....	137
Nhớ về Thầy Cô - Lê Hoàng Yến - K4.....	144
Lưu bút học trò - Kiến Vàng - K4.....	146
Thầy tôi - Kim Dung - K6.....	153
Người Thầy kiên nhẫn - Võ Phá.....	155
Kỷ niệm ngày tái ngộ Thầy Đăng - Mỹ Lệ - K2.....	159
Chuyện bây giờ mới kể - Ngọc Vân - K4.....	161

K4 và 50 năm nhập môn Thơ ráp - Nhiều Tác Giả.....	162
Khái niệm thời gian và 10 năm nhìn lại - PSQ - K9.....	179
Bàn về chữ tín - Võ Phá.....	184
Ánh đèn - Vĩnh Tuy - K6.....	188
Chị em mình - Diệu Hoà - K6.....	192
Giấc mơ chỉ là giấc mơ thôi - Kim Dung - K6.....	195
Lời Tỏ tình - Ngọc Lệ - K7.....	198
Pho tượng thiếu nữ -Lê Tấn Tài.....	203
Nhân vị với nhà giáo - Võ Phá.....	206
Sự lạc quan cần thiết của nhà giáo - Võ Phá.....	209
Chùm thơ K7 - Cát Kim & Linh Đan - K7.....	214
Cơn mưa đầu mùa - Kim Dung - K6.....	217
Chiều mừng 3 - Diệu Hòa - K6.....	219
Ma theo - Lương Hồng Điệp - K3.....	222
Lều chõng đi thi - Ngọc Vân - K4.....	227
Em vẫn mong - Phương Lan - K8.....	233
Bạn xưa mùa phượng cũ - Trương Trung Tâm - K4.....	234
Ký ức - Ngọc Lệ - K7.....	235
Chùm thơ K4 - Đ2 Thúy Bình; Nguyễn Kim;.....	236
Chùm thơ K4 - Lê Hoàng Yến; Kim Dung (K4).....	238
Lạm bàn về chữ Hồng - Vô Chiêu - K1.....	240
Tại sao - Thuận Khanh - K4.....	241
40 năm một chặng đường - Vũ Chinh - K4.....	244
Tỷ lệ nghịch - HT Bạch Tuyết - K3.....	248
Tình - Thuận Khanh - K4.....	250
Niềm tin - Hồng Nhung - K4.....	252
Tình bạn qua skype - Kim Hường - K4.....	257
Những ngôi trường tôi chọn - Mắt nâu - K4.....	261
Những giọt nước mắt - Vũ Chinh - K4.....	265
Về chiếc phù hiệu - Mai Anh - K4.....	267
Ân tình - Lê Thi Châu - K2.....	270
Niệm sư từ - Cao tử muội - K4.....	279
Chùm thơ Lam Thanh - Lam Thanh - K4.....	281
Chùm thơ Lê Lan - Lê Lan - K7.....	283
Gởi những người bạn của tôi - Thuận Khanh - K4.....	284
Chùm thơ K4 - Cao Tử Muội - K4.....	288
Chùm thơ Lý Khổng - Lý Khổng - K4.....	290
Áo tím ngày xưa - Huỳnh Công Danh.....	292

Khóa 4 chúng tôi - Cao Tỷ Muội - K4.....	293
Hạnh phúc là khi - Diệu Hòa - K6.....	296
Lắng nghe yêu thương... Kim Dung - K6.....	297
Giấc ngủ - Lê Tấn Tài.....	298
Lời hay ý đẹp - Mỹ Lệ - K2.....	309
Mảnh đời thơ ngây - Diệu Hòa - K6.....	310
Mẹ ơi - Diệu Hòa - K6.....	314
Ngày sinh nhật thầy tôi - Tỷ Muội - K4.....	317
Mùa thu và nỗi nhớ - Kim Dung - K6.....	321
Sỏi đá cũng cần có nhau - Diệu Hòa - K6.....	323
Thất nường - Lê Lan - K7.....	326
Buông và cho - Cỏ Hềng - K7.....	331
Chợt nhớ - Cát Kim - K7.....	333
Tản mạn cùng chim sâu - Cỏ Hềng - K7.....	335
Những vần thơ lượm nhặt - Kim Thoa - K11.....	336
Các món ăn kỵ nhau - Bạch Tuyết - K3.....	338
Nguyện ước của con - T3N - K7.....	339
Chùm thơ ngày họp mặt 23/11/2014 - Cỏ Hềng - K7.....	341
Vui buồn với Đặc San - Thuận Khanh - K4.....	342
Sơ lược... Hồ Văn Trai.....	345
Nhạc Mộng ước - Cao Tỷ Muội - K4.....	350



CHÙM THƠ BÍCH HỢP K10

CHÚC XUÂN 2015

*Giáp Ngọ phóng qua, Ất Mùi sang
Kính chúc Thầy- Cô, chúc Diễn Đàn
Trung Học Thủ Đức cùng Hoàng Đạo
Nguyễn Hữu Huân: NĂM MỚI VẠN AN.*

KHÔNG CHỈ LÀ MƯỜI NĂM (*Thân tặng bạn NHH*)

*Bad- Harzburg, thăm bạn một ngày Thu
Phố núi đón chào bằng những cơn mưa tầm tã.*

*Quê hương mới của bạn:
Núi đá vòng quanh như tấm vách ngăn đường
Nhưng không ngăn được hai người bạn
Học chung trường từ thuở ấu thơ.*

*Trong bức hình xưa còn đó, chẳng phai mờ
Ngày chung lớp bên nhau nơi Trường Nữ.*

*Giờ hai đứa ngồi đây, phương trời lạ
Là quê hương thứ hai, sẽ sống đến cuối đời
Lòng chợt buồn khi nhìn hạt mưa rơi
Thấm vào đất như kiếp người mai một*

*Mưa mùa Thu khiến tâm tư ủ dột
Mong mai này trời tươi sáng; bình minh
Để vầng dương rạng rỡ, để chúng mình
Mừng ngày mới cùng bình an, hy vọng*

*Những mùa Thu ấm áp trong cuộc sống
Ta cùng nhau chia sẻ những buồn vui
Để hạnh phúc nhân đôi và buồn tủi sẽ vơi
Cảm ơn bạn, một tình cờ tìm lại.*

NGÀY XUÂN KÍNH CHÚC

*Phương xa nhớ Tết quê nhà
Người đông nhộn nhịp chợ hoa đón chào
Hoa mai cùng với hoa đào
Đỏ, vàng màu nắng soi vào càng tươi
Nhớ quê! Nhớ quá quê ơi!
Bao giờ bên Mẹ cùng cười đón Xuân?*

CHÚC MẸ XUÂN KHỎE, TUỔI MỪNG
ẤT MÙI SẮP TỚI, MÙA XUÂN AN BÌNH.

NHỚ MÙA XUÂN CŨ

*Tết Ất Mùi sắp đến
Mai vàng nở hay chưa ?
Nhớ xuân xưa cùng Má
hái lá mai đợi mùa...*

*Tết về đúng mồng Một
Rực rỡ sân đầy hoa
trước nhà treo dây pháo
Ba châm lửa, nổ oà!*

*Má la: " Già giống trẻ!
Pháo đốt, tiền đem khoe!"
Tui vái nhà nước cấm,
Im lặng, Tết khỏe re!*

*Mười một mùa xuân lẻ
vắng Ba_ không còn vui.
Nhớ Ba, Má mua pháo:
" Ông ơi! Tết tới rồi!*

Tôi yêu đất nước tôi
 Từ khi mới chào đời
 Lời ca dao Mẹ hát
 Từ thuở còn nằm nôi.

Tôi yêu tiếng nước tôi
 Qua tiếng Cha ru hời
 Bỗng trầm như tiếng nhạc
 Ôi tiếng Việt tuyệt vời.

Tôi yêu con đường làng
 Quanh quần lông ruộng nương
 Dòng sông xanh uốn khúc
 Giữa thôn xóm mờ sương.

Tôi yêu tiếng mưa rơi
 Vạn cổ tiếng nhạc trời
 Ru ru lời non nước
 Dịu dặt trong tim tôi.

Tôi yêu con chim xanh
 Liú lo hót trên cành
 Hàng thông reo vì vút
 Trời cao nguyên thanh thanh.

Tôi yêu sóng rạt rào
 Bờ biển cát trắng phau
 Suối ru bên rừng vắng
 Đêm vắng vạc trắng sao.

Tôi yêu những ngọn đồi
 Cầm tay em dạo chơi
 Tóc mây cài hoa nắng
 Vương rổi mãi hồn tôi.



TÔI
 YÊU

ĐẦU THU 2014
 QUANG TUÂN

Đêm Mê Linh,

*Một kỷ niệm
 êm đềm*

Bài của VÕ PHÁ

Đạo đó trường Trung học Thủ Đức còn nghèo lắm, chỉ có vài dãy nhà lợp tôn do “Xây dựng Nông thôn” tặng. Một trong những dãy nhà đó được dùng làm văn phòng và hội trường, Hội trường là một phòng khá rộng là nơi hội họp của hội đồng giáo sư, hội phụ huynh học sinh và là nơi biểu diễn văn nghệ của học sinh toàn trường trong các dịp lễ.

Khi tôi về trường, hội trường chưa có trần nhà nên trưa nắng thì bên trong nóng như một lò nung. Trường rất nghèo nên anh hiệu trưởng cạy cục xin nhiều nơi được một số gỗ và ván ép. Liên tiếp trong một số ngày chúa nhật, tôi huy động vài mươi em học sinh các lớp lớn vào đóng trần nhà cùng làm sân khấu bằng

gỗ để ban văn nghệ có dịp trở tài. Sân khấu cũng có màn, cánh gà bằng vải màu sặc sỡ trông vui mắt lắm.

Tết năm đó, ban văn nghệ tổ chức một đêm biểu diễn thật “hoành tráng”. Đặc biệt chương trình có một màn ca vũ nhạc “Đêm Mê Linh” để kỷ niệm cuộc khởi nghĩa của hai Bà Trưng. Các em ra sức tập dượt nhiều ngày liên tiếp.

Tôi đang bù đầu với công việc trong phòng Học vụ, nhưng thỉnh thoảng cũng ghé qua hội trường nhìn các em chuẩn bị một cách công phu nhất là màn múa với những cây đuốc đốt bằng dầu hỏa.

Vào buổi tập dượt cuối cùng, các em đốt đuốc lên để múa. Tôi nhìn qua bỗng giật mình lo sợ. Sân khấu và trần nhà đều bằng gỗ, màn và cánh gà bằng vải, toàn là vật liệu dễ cháy. Buổi biểu diễn sẽ quy tụ rất nhiều thầy trò. Hội trường chỉ có hai cửa nhỏ thông với bên ngoài. Nếu hỏa hoạn xảy ra thì vô cùng nguy hiểm, phần thì do lửa, phần thì do chen chúc dẫm đạp lên nhau, rõ ràng đúng là đại họa.

Tôi tìm đến chị giáo sư phụ trách văn nghệ để nói sự lo

lặng của mình nhưng chị cười vui vẻ:

- Không sao đâu ông giám học, chúng tôi làm ăn cần thận lắm mà.

Lời nói đầy lạc quan của chị không làm tôi yên tâm chút nào nên hôm sau, tôi lặng lẽ sang cây xăng ở gần trường, đối diện với nghĩa địa. Ông chủ cây xăng có hai đứa con học trong trường, là người quen biết với tôi. Tôi hỏi mượn một bình chữa lửa cầm tay đem về cất kỹ ở một góc sân sân khấu.

Buổi văn nghệ bắt đầu, với vài màn đơn ca, hợp ca, kịch vui rồi xướng ngôn viên long trọng tuyên bố: “Đêm Mê Linh bắt đầu”. Nhạc trỗi lên, đèn tắt phụp. Từ hai bên sân khấu, những cây đuốc xuất hiện trong tiếng vỗ tay rần rần của khán giả.

Những cây đuốc chạy vòng quanh. Bỗng một diễn viên vấp ngã, cây đuốc sút tay, văng vào cánh gà. Dầu tràn ra, vải bắt lửa nhanh chóng. Những diễn viên khác hoảng hốt la to, quăng đại đuốc trên sân gỗ và phóng xuống tránh lửa. Khán giả cũng bắt đầu hoảng loạn.

Tôi vội vàng phóng đến nơi giấu bình chữa lửa, rút chốt khóa, nhảy lên sân khấu xịt vào nơi vải và gỗ đang cháy. Cũng may, lửa chỉ mới bén vào bên dưới và lưng chừng màn nên tôi chỉ xịt chưa đầy một phút thì trần áp được ngọn lửa.

Bỗng tôi nghe có tiếng la của khán giả: “Cháy dưới đất, thầy ơi!”. Tôi nhìn xuống thấy lửa lập lòe qua các kẽ của sân gỗ do dầu của các cây đuốc chảy xuống tiếp tục cháy. Tôi phóng xuống, kéo bục gỗ khỏi sân khấu, đưa bình chữa lửa vào xịt “xì xì”; ngọn lửa tắt nhanh.

Tôi yên tâm bước trở lên sân khấu để xem xét lại cho kỹ thì bỗng nhiên đèn bật sáng, tôi nghe bên dưới có tiếng vỗ tay và hoan hô rần rần. Tôi quay lui, lúng túng chống bình chữa lửa xuống sân ván, nhìn xuống thấy mọi người đều đứng dậy vỗ tay. Tôi hiểu đồng nghiệp và học trò đang khen ngợi tôi.

Đó lần duy nhất trong cuộc đời, tôi đọc diễn trên sân khấu văn nghệ và được toàn thể khán giả hoan nghênh nhiệt liệt. Sống thiệt!

10 NĂM NHÌN LẠI

Thế là trong tay tôi đã có trong tay 2 quyển “Kỷ yếu Trung Học Thủ Đức” phát hành năm 2005, 2006 do bạn Thuận Khanh cho mượn. Việc có được bản photo lúc này thật quá dễ dàng. Cảm ơn bạn, cảm ơn quý thầy cô, anh chị trong nhóm chủ biên.

Lật từng trang trong quyển đầu tiên: “MỘT THỜI ĐỂ NHỚ, MỘT THỜI ĐỂ THƯƠNG”, tôi tìm thấy danh sách các lớp trong những năm đầu. Sao chỉ dừng ở năm 1964-1965? Mình sẽ xin một trang lưu lại cho học sinh vào trường năm học 1965-1966 thuộc khóa 4 nhân “Kỷ niệm 50 năm khóa 4 nhập môn”. Chắc không trở ngại gì đâu nhỉ! Ở trang 17, tôi đọc như nuốt từng lời ở nội dung bài: “NẾU AI HỎI” của thầy Hồ Văn Trai:

“Nếu ai hỏi tôi nơi nào để lại nhiều kỷ niệm khó phai trong cuộc đời dạy học của mình, tôi sẽ trả lời ngay không do dự: đó là ngôi trường Trung học Thủ Đức của những năm 60 thế kỷ trước.

Nếu ai hỏi nơi nào có tình đồng nghiệp chan hòa, tình đồng môn thân thiết, ý chí phấn đấu vươn cao, tôi sẽ trả lời chính là ngôi trường ấy.

Nếu ai hỏi trường nào sinh sau đẻ muộn, trường nào “học đậu ở nhờ” suốt 5 năm rông rã, trường nào trang bị nghèo nàn ngoại trừ phần trắng bảng đen nhưng dù vậy vẫn đường hoàng ngẩng mặt sánh vai với các trường đàn anh, đàn chị của Sài Gòn- Gia Định cũ về mọi mặt học hành, nề nếp, tác phong thì tôi cũng sẽ trả lời đó chính là trường Trung học Thủ Đức những năm 60 của thế kỷ 20.”

Có đúng thế không với tâm trạng của tất cả những thành viên từng giảng dạy hay học tập dưới mái trường Trung học Thủ Đức? Tôi nghĩ với những ai đang đọc bài này, đọc Kỷ yếu của trường và vẫn đang sinh hoạt trong Diễn đàn THPT, có nghĩa là với những

người quan tâm, yêu quý kỷ niệm thì chắc tỷ lệ sẽ là 100%. Cũng chính vì thế mà 10 năm trôi qua, Kỷ yếu giờ đã được chuyển tên thành Đặc san, vẫn thu hút lượng người viết khá đông và đa phần thường kể về kỷ niệm xưa. Thế mà vẫn chưa nhàm, chưa chán như anh NĐC từng góp lo.

Những bài viết tiếp theo phần lớn là của những thầy cô tôi từng học và ngưỡng mộ. Có việc tôi biết, có việc tôi không biết hay không nhớ nổi. Xếp quyển Kỷ yếu, cảm giác thòm thèm buộc tôi mở tiếp quyển “NHỚ THỜI ĐÈN SÁCH” phát hành năm 2006. Số người viết của năm này không nhiều: 20 tác giả của 30 bài nhưng mỗi bài viết đều có sức thu hút riêng. Tôi cảm thấy gần gũi hơn với các thầy cô, các anh chị mà những ngày đi học có thể mình chưa từng tiếp chuyện.

Trên Diển Đàn lúc ấy, chị Bích Lan được thầy Đình đánh giá là một Tổng thư ký thật xuất sắc, còn trong Kỷ yếu, tấm lòng của chị dành cho thầy cô và bạn hữu thật đã làm lay động lòng người. Những bài sưu tầm của chị quả đáng công đọc dù sau này có thể tìm

được những nội dung tương tự qua trang mạng: Thuật giữ vững tình bạn, Hạnh phúc tìm ở đâu?... Qua bạn bè, tôi được biết chị trước ở nhà sách An Thái, là chị của Dũng, bạn cùng khóa với tôi. Giá như có dịp được gặp lại chị nhỉ! Chị ơi, trong chúng ta thời ấy, vị trí thầy cô ở ngôi thần tượng quá tuyệt vời. Dù sau này có biết đôi chút về sinh hoạt ngoài cửa lớp của thầy cô nhưng điều ấy mãi không làm nhạt phai dấu ấn sáng ngời trước đó. Chúng ta thật hạnh phúc phải không các anh chị, các bạn thân thương của tôi! Thầy cô dấu yêu của chúng ta không chỉ một vài người mà là hầu hết những vị đã từng dạy chúng ta. Mỗi thầy cô một tính cách nhưng hình như tất cả đều hết lòng với công việc đứng lớp giảng dạy.

Thời thầy Huân chưa xa chúng ta mãi mãi, năm nào tôi cũng ghé thăm thầy vào dịp Tết. Tôi luôn thích nếp sinh hoạt “Mùng 1 tết cha, mùng 2 tết mẹ, mùng 3 tết thầy”. Bao giờ thầy cũng vẫn ra những bộn tôi cũng chỉ dám trò chuyện dăm câu rồi xin phép về để thầy trở lại với bàn tổ tôm

mà tôi biết, thầy Đình luôn có mặt cho đến ngày cách quê hương nửa vòng trái đất. Sau này tôi vẫn đến, dù chỉ để thấp dăng thầy nén hương.

Ở “MÃI MÃI KHÔNG HỀ PHAI”, Đặc san Trung học Thủ Đức 2008, tôi bắt gặp ở trang 38, trong cuối bài “Cái duyên” của bạn Võ T. Lang, khóa 4, một điều tôi chỉ dám nói nhỏ với bạn bè mà không dám công khai trình bày: “Cái tên Hoàng Đạo, tự nó không có gì xấu hết, nhưng khi người ta đem nó thay thế tên trường tôi, tự nhiên tôi cảm thấy ghét cay, ghét đắng. Với tôi, Trung Học Thủ Đức phải là Trung Học Thủ Đức...”. Chỉ tại cái tên Hoàng Đạo mà sau 1975, trường lại phải đổi tên thêm lần nữa để tên Thủ Đức giờ vẫn còn là tên một trường Trung học ở Thủ Đức nhưng không phải là Trung Học Thủ Đức của chúng ta. Việc này bạn Phạm Quang Tân, cũng khóa 4, có nhắc đến trong bài “Như một giấc mơ” ở cuối quyển Đặc san. Đọc lời tường thuật của bạn mình về lần họp mặt Gia đình cựu học sinh trường Trung Học Thủ Đức tại Houston-Texas-Hoa Kỳ trong

năm 2008, tôi biết mình không có cách chi để rút tên khỏi BTC cuộc họp mặt Gia đình cựu học sinh Trung Học Thủ Đức ngay tại Thủ Đức mình trong năm nay. Đây cũng là món quà kính dâng thầy cô và trao tặng các bạn nhân kỷ niệm “50 năm nhập môn của Khóa 4”. Phải cùng chia sẻ việc chung trong nước chứ! Bởi nếu còn có thêm một lần cuộc họp mặt được tổ chức tại Hoa Kỳ, nhất định tôi không bỏ cuộc.

Năm rồi, thầy Đăng đã cùng cả gia đình về nước, tổ chức cuộc họp mặt với Trung Học Thủ Đức, ai dự mà không ngăn được nổi xúc động. Cựu học sinh vẫn đông nhưng thầy cô thì đã vắng nhiều, Trước khi nghỉ hưu, tôi đã tích góp được một khoản phí cho phép mình ít nhất có được một chuyến du lịch sang nơi cách quê hương nửa vòng trái đất, nơi có những thầy cô, anh chị, bè bạn tôi đã không còn đủ sức khỏe để thực hiện một hành trình về thăm lại quê hương. Tôi vẫn cứ để dành chuyến du lịch đó cho cuộc họp mặt THPT. Hẹn gặp nhé!



Bức tranh Vân Cầu

Đôi khi ngược mặt lên bầu trời chúng ta thấy những tầng mây cao vời vợi và cảm nhận được một không gian bao la trên trời cao đầy những sự nhiệm màu.

Dưới mắt nhà khoa học, hơi nước ngưng tụ tạo thành các giọt nước nhỏ hay tinh thể nước đá, treo lơ lửng trong khí quyển tạo thành mây mà con người có thể nhìn thấy. Khi mây mỏng,

chúng sẽ để cho phần lớn ánh sáng xuyên qua và lúc đó mây có màu trắng, nhưng chúng cũng có thể có màu xám hay đen nếu chúng quá dày hoặc quá đặc do ánh sáng không thể đi qua. Từ đó, chúng ta nhận dạng được nhiều loại mây: mây ti tích, mây trung tích, mây tầng tích, mây vũ tầng, mây xà cừ, mây dạ quang...

Với thi nhân mây bay, mây trôi là những hình ảnh

đẹp. Đã là mây thì phải đẹp. Tên người với chữ Vân ghép vào từ ngữ nào cũng mỹ miều, cũng phiêu ảo như mây trời lang thang và gợi cho chúng ta hình bóng một giai nhân như Bạch - Vân, Hồng - Vân, Hoàng-Vân, Thu-Vân, Y-Vân, Tường-Vân, Thanh-Vân, v...v...

Có những buổi trời nhiều mây và thay đổi nhiều hình dạng khác nhau người ta đặt tên cho mây là Vân Cầu (mây hình chó, tất nhiên còn nhiều loại hình thù khác nhau). Trong thơ, văn, nhạc có nhiều ý tưởng rung động về những áng mây. Văn chương, nghệ thuật đã làm thăng hoa đời sống con người, để ngay cả khi đang sống trong một hoàn cảnh khó khăn nhất, con người vẫn tìm ra cái đẹp của nơi mình đang sống.

Hãy cùng với Thanh Tịnh nhớ lại những kỷ niệm trong sáng thời thơ ấu:

"Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc,

lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường" (Tôi đi học).

Hãy buồn với cái buồn của Lý Văn Sâm:

"Tôi chớp mắt nhìn trời. Mây cao cao vô hạn. Nước xuôi xuôi vô định. Nỗi buồn của tôi mênh mông như mây nước lúc bấy giờ" (Nặng bên kia làng).

Với thiên sư các hiện tượng thiên nhiên như mây trôi, nước chảy, dòng chảy của một con sông, sóng biển nhấp nhô, một chiếc lá rơi trên thảm cỏ xanh, một cành cây trợ trụ đều là những hình ảnh mà thiên giả thường liên tưởng đến cuộc đời bất định và thân phận của con người.

Hình ảnh bầu trời xanh ngắt với vài cụm mây trắng trôi lững lờ, đôi khi tạo ra những hình thù kỳ dị làm cho sự tưởng tượng của thiên giả càng thêm phong phú. Mây một hình ảnh đẹp đượm màu sắc lãng mạn dễ thương trở thành nỗi ám ảnh khôn người cho thiên giả về cuộc đời.

Tuy nhiên cuộc đời biến

đổi khôn lường. Thi nhân cũng như thiên giả sớm nhận ra những biến đổi; tang bễ nương dâu trong một sớm một chiều, thắm thía nỗi đau của con người:

"Lò cừ nung nấu sự đời

Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương"

(Cung oán ngâm khúc)

Đỗ Phủ viết: *"Thiên thượng phù vân như bạch y Tú tự hốt biến vi thương cầu"*

(Trên trời mây bồng bênh như chiếc áo trắng,

Phút chốc lại biến thành con chó xanh.)

Thi nhân hay thiên sư thường ngắm mây có phải là một tâm hồn lạc lối ? Người ngắm mây thường đặt câu hỏi tại sao? Tại sao những việc này lại diễn ra? Tại sao cuộc đời lại như thế? Rồi ngắm nghĩ về "hôm nay" và "ngày mai". Con người không có phép màu để ngưng đọng thời gian, nên sẽ có lúc, ngày mai trở thành hôm nay, ngày sau ngày mai cũng trở thành hôm nay, rồi cứ thế tiếp diễn. Rồi một ngày chúng ta sẽ chết.

Sau cuộc sống này là gì? Chúng ta sẽ luân hồi chuyển kiếp hay thành cát bụi. Dòng người và dòng việc cứ ồ ạt kéo vào đời người. Vì vậy, tốt nhất ta nên tạm quên đi ngày mai, tạm quên những tưởng tượng, mà tập trung ngộ ra điều quan trọng nhất đời mình.

"Treo lòng lên mũi Chân Mây Lim dim nghe tiếng lá cây trở mình

Thương em, khép nép ngồi rình

Mây vào lá, lót ổ tình để thơ

Trên tuyết mù đỉnh hư vô

Ta chìm nổi giữa phát phơ bụi trần"

(Mây Trắng Bay Nhiều Quá - Luân Hoán)

Có những người thân thương mà ta yêu quý không biết do một duyên nghiệp nào đó mà lạnh nhạt ra đi vô tình để cho người ở lại phải ơ thờ, gượng gạo, nhìn người đi như mây vô danh như chưa bao giờ quen biết. Vâng, người đời giống như một cuộc đi dạo chơi cõi trần một chuyến rồi buông xuôi lặng lẽ:

"Hãy cứ vui như mọi ngày

Nhìn người đi như mây vô danh

Dù chân xưa dậm nghìn

Vẫn như còn thấp thoáng

Dù trong ta đêm thì thềm tiếng buồn."

(Trịnh Công Sơn)

Và có những áng mây buồn mênh mang nhẹ nhàng như sương khói chiều hôm:

"Mây buồn giấu nắng ở đâu, Để mưa nặng hạt em lâu chưa về..."

(Trường Giang)

"Nên mắt em ướt, và tóc em ướt,

Nên em hiền như mây chiều trong..."

(Vũ Hữu Định)

Từ đó, thi nhân và thiên sư chỉ mong làm kiếp mây trắng thong dong để lang thang cho hết cuộc hành trình, tản mạn nơi chân trời vô tận, soi bóng trên sông hồ, biển cả. Thế rồi cuộc đời sẽ lặng thinh trong chuyển rong chơi vòng sinh tử:

"Tử sinh đừng hỏi, kẻ phí lời. Thời tiết "nhân duyên" vốn tại trời.

Mây núi nào không bay cạnh

núi,

Sóng nào chẳng ở chốn xa khơi.

Hoa nở tháng Ba, luôn vẫn vậy.

Gà gáy canh năm đánh thức người.

Cái đạo, cái tâm ai thấu hiểu, Mới biết phù du sống ở đời."

(Tuệ Trung Thượng Sĩ)

Lặng thinh không phải là sự vắng mặt của âm thanh mà là lắng nghe tiếng nói tự trong mình, tiếng sóng vỗ ngoài biển khơi, tiếng nước reo bên dòng suối, tiếng cầu kinh vang vọng từ cánh đồng xa. Lặng thinh để nhìn mây trắng ngàn năm giữa trời bay (Bạch vân thiên tải không du du - Thôi Hộ) Và chỉ trong cái lặng thinh này ta mới thấy bầu trời bao la vô tận so với cái lo âu phiến muộn của con người chỉ là một gợn mây nhỏ thoáng hiện và tan biến vào hư vô. Đạo chơi giữa bầu trời thấp thoáng mây trắng bay xa, lòng ta dâng trào niềm khinh bạc thế tục, thanh thoi không vướng bận sự đời.

LÊ TẤN TÀI (San Jose – Thu 2014)



50 năm K4...

Một kỷ niệm mình thật tình không nhớ nếu không có LM nhắc và kêu gọi góp tiếng góp bài cho đặc-san THTĐ 2015.

Có lẽ vì không-gian và thời-gian quá xa giữa nơi này và nơi đó.

Có lẽ vì môi-trường và cách sống quá khác giữa đây và đó.

Khoảng cách xa có thể ngăn lại nhờ phương tiện và kỹ thuật; nhưng cảnh sống khác thì phương tiện và kỹ thuật dù sao cũng khó dung hoà.

Rồi là do cá tính: đã từ lâu, mình không còn lăm bặt tâm tới những ngày kỷ niệm: ngày

vui cũng như ngày buồn... tất cả đều qua đi, nhớ thì cũng nhớ, đôi khi cũng nhớ thật nhiều, nhưng ghi lại thì không.

Cách nhớ đẹp nhất không phải làm hình album hay thu âm phim: những hình ảnh này dù luôn rõ nét nhưng bắt di bất dịch, nên không hồn, là cảnh chết.

Chỉ những hình ảnh ghi trong tim, trong óc, trong tưởng tượng, dù mơ hồ không chính xác nhưng “sống” vì tự thích ứng theo thời gian, với tâm trạng của chủ nhân.

Nói thế không có nghĩa là “mọi ngày như một ngày”: dù sao tuổi cũng chưa đến độ “già lẫn thản”, cuộc đời chưa đến lúc dấn chân tại chỗ, chưa tới cái điểm tưởng mình đang đi tới nhưng thật ra là đang đứng yên (hay lùi lại) trong khi thời gian và cuộc sống lướt qua mau bên cạnh.

Nói theo triết lý thì nhân sinh quan đang dần tới “vô không”.

Đây là tựa theo nghĩa Đời chứ không phải Đạo: người

viết có đi giữa nắng trưa cũng không dám thuyết Đạo vì sợ... sét!

Thật sự đời sống là một nhiệm màu, mỗi ngày sống là một ân huệ, không phân đặc biệt hay không đặc biệt.

Kỷ niệm hay không kỷ niệm chỉ là tự ràng buộc của người.

Không gian và thời gian vô cùng tận, người là hạt cát, là một điểm. Điểm như định-nghĩa của Toán: điểm không phải là cái chấm mà vô dạng vì nhỏ, nhỏ vô tận vô kích thước. Nhưng dù không kích thước, dù vô dạng điểm vẫn là cụ thể.

Một vật nhìn gần thì có hình có dạng và độ lớn, nhìn từ xa thì nhỏ và hình dạng phai mờ... nhìn từ vô tận thì chỉ còn là một điểm vô hình vô dạng.

Quá khứ, hiện tại và tương lai: 3 thời điểm khác biệt nhưng cùng là một nguồn nước từ núi chảy ra sông rồi ra biển.

Cũng như ký-ức, đời sống và ước mơ chỉ là 3 khía-cạnh của một dòng đời.

50 năm K4...

Đôi khi nhớ lại trường xưa bạn cũ, ký ức mình chỉ trở về thời **Tứ P2** (1968-1969).

Còn những năm khác – cũng đầy ý nghĩa và nhiều ray rút - như **Thất P2** (1965) năm đầu THTĐ hay **Nhất B2** (1972) năm cuối THTĐ, và cũng là năm cuối khoảng đời VN của người viết, tựa như là những khoảng trống với vài hình ảnh và giai thoại rời rạc.



1965, Thất P2:

Là năm đầu của “lớp lớn” (TRUNG HỌC!!), khởi đầu của con đường đưa mình thành người, mà trong lòng người viết chỉ còn vương lại vài hình ảnh xa mờ của cái dây lớp lụp xụp tạm mượn trong trường nữ tiểu học, với cây phượng (hay cây ô môi? hay chỉ là một cái cây tàn lớn che hết nắng, sân bùn đất thấp thành vũng lầy sau mỗi cơn mưa...

Dãy lớp nối sau nhà thầy hiệu trưởng (?) có chiếc xe *Citroen Traction* đen láng bóng, một trong những ước mơ của thằng bé “miệt vườn” 11 tuổi.

Thằng bé “miệt vườn” thủ khoa đầu bảng 1965 mãi ngày ngô, trong mấy ngày đầu tựu trường, đi tìm xem mặt cái “con nhỏ phó bảng”...

Tìm người chưa bao giờ quen, chưa bao giờ thấy mặt...

Tìm người mà không dám hỏi mà cũng không biết hỏi làm sao... vì chả nhớ con nhỏ ấy tên gì!



1972, đệ Nhất B2:

Đáng lẽ là năm đáng nhớ nhất...

Năm cuối của một đoạn đường trưởng thành dài 12 năm.

Lúc đó mình đâu còn là thằng nhóc Tiểu Học mỗi

sáng tung tăng vô tư xách cặp đến trường?

Lúc đó mình đâu còn là cậu bé “miệt vườn” 7 năm về trước, chân ướt chân ráo bước vào THPT?

Tuy chưa hẳn là một “rường cột”, tuy chưa làm được gì ích lợi, nhưng niềm hãnh diện và tự hào một tương lai sáng đẹp là sự thật đang thành hình.

Thế-hệ K4 THPT là chứng nhân của những năm đã đi vào lịch sử: 1968, 1972, 1975.

Thế-hệ K4 THPT cũng là nạn nhân của khúc quanh lịch sử đó: chưa đủ trưởng thành để có phần tích cực, nhưng vừa đủ lớn để trả trọn, trả thật đất những hậu quả.

1972 mùa hè đỏ lửa...

1972 điểm cao nhất của cuộc chiến lớn dần theo thế-hệ K4 THPT.

1972 mùa hè vĩnh-biệt...

1972 rời xa THPT, rời xa chỗ trú của 7 năm dài, rời xa những mái tôn nghèo mà êm ái với những con đường đất đỏ, những buổi trưa núp nắng

dưới tầng phượng nhỏ...

1972 chào biệt bạn bè, chào biệt những mối tình vụn vặt (là vụn vặt, nhưng mỗi vụn vặt là một giấc mơ trong những đêm, là ray-rút của những ngày, là bang-khuâng của những năm một mình trên đất mới...) với tâm-hồn trống vắng, với con tim rỗng tuếch.

1972 mùa hè đưa tiễn...

Một hôm tiễn một thằng lên Thủ Đức,

Mai đưa thằng kia ra Đà Lạt...

Đứng trước trại nhập ngũ nhìn mấy cái bóng gầy gò đi khuất sau cổng vào một thế giới khác, một thế giới thẳng đi vô chưa quen thuộc, một thế giới mãi mãi xa lạ với mình đứng bên ngoài.

1972 mùa hè chuyển đời...

1972 rời xa Thủ Đức... không giọt nước mắt luyến thương... không nụ cười vui trọn nét...

1972 bọn mình mỗi đứa đã đi vào một thế giới khác biệt,

Người viết được may mắn có giấc mơ (dù ngắn ngủi

không trọn vẹn) ngày về “ngựa anh đi trước ...”

Mấy đứa kia có tên đi biên biệt, đứa biết được tin khi mò đã mọc cỏ vàng, thằng tìm lại được sau bao năm với trên vai chiu nặng dấu cực hình những trọng tội hẳn chưa bao giờ phạm.

1972 mùa hè giờ xa quá...

Xa như những gì dù hiện-hữu, nhưng tim mình (gần như) không muốn nhớ...

Trở lại đầu đề 50 năm K4...

1968-1969 Tứ P2:

1968 năm lịch sử,

1968 năm khởi đầu cho những vấn vương, những thương nhớ đầu đời, những đêm (và ngày) đếm mộng...

Và những mối nợ tình cũng bắt đầu từ đó.

À nợ tình ...

Nợ tình là món nợ kỳ hoặc, không lời không lãi, không ai thích cho, không ai muốn hỏi.

Vương không biết tại sao, vương rồi không thể trả.

Vì chủ nợ không đòi: nếu đòi NỢ thì còn đâu là TÌNH?

Và người nợ thì không thể trả: NỢ có thể trả hết nhưng TÌNH thì vẫn còn vương.



1968 năm mở mắt,

Mở mắt để trực tiếp nhận chân mặt thật một thế cuộc dù trước mắt đó nhưng xa vời, dù hiển nhiên đó nhưng không thấy... nhờ bóng che của mái trường, của vô tư tuổi học trò.

1968, một hôm lớp chọt vắng B.

Rồi một sáng B. trở về thăm, oai hùng trong bộ đồ bay, hiên ngang sau cặp kiếng Ray Ban đen bóng.

B. kể cho đám trai đang lớn “biết mùi mà chưa nếm mùi” những chuyện “người lớn” đầy chi tiết hấp dẫn.

Phút cuối khi tháo cặp kính đen ra, trong ánh mắt B.

không còn cái trong trắng hồn nhiên của tuổi trẻ, mà chỉ thấy màu vàng của hải hùng, của truy lạc...

1968, một hôm thêm T. đi không tiếng chào, không lời từ giã dù là một trong những thẳng thân.

Vài tháng sau T. trở về thăm... cũng trên con đường đất đỏ cạnh trường, cũng trong bộ đồ bay kiêu hùng, cũng với cặp kiếng Ray Ban đen bóng... cũng kể cho đám trai đang lớn “biết mùi mà chưa nếm mùi” những chuyện “người lớn” đầy chi tiết hấp dẫn.

T. cho biết xạ thủ trực thăng B. đã bay chuyến cuối trong một ngày không nhớ số, trên một vùng trời không nhớ tên... (mà ngày và nơi có gì là quan trọng cho một cái bóng thoảng qua như hàng ngàn, hàng vạn cái bóng đã thoảng qua và sẽ thoảng qua?).

T. bay C130 cao hơn, an toàn hơn.

Nhưng từ ngày đó không còn nghe, không còn biết tin T.



1968-1969 Tứ P2 :

Năm cuối của đoạn đường dài 4 năm của TH đệ nhất cấp.

Năm cuối của thời tình bạn ngày qua ngày kề vai nghe gần từng hơi thở.

Năm cuối phải chia ly vì lựa chọn “muốn làm gì khi lớn”.

Năm cuối của hồn nhiên và vô tư tuổi học trò để đi vào tuổi lớn: trai hai tám phải động viên, gái hai tám có kẻ theo chồng bỏ cuộc vui...

Như người bạn gái, đẹp với cái tên thơ mộng như câu hát liêu trai và dài như mối tương tư của vài thằng mới lớn, một hôm chọt bỏ lưng cuộc vui, rũ áo trắng trinh nguyên học trò để khoác lên lộng lẫy chiếc áo cô dâu, dành đoạn sau lưng bao con tim thất vọng...

Và rồi cũng chính người

bạn gái ấy, vài hôm sau trở lại trước sân trường tìm bạn bè xưa, rủ nhau ra gánh hàng rong... nụ cười vẫn tươi, mắt vẫn mộng, đẹp mặn mà hơn, với môi son má phấn để che giấu đi một chút gì ngượng ngập...

Và thay vào cái nón lá bài thơ, trên mái tóc thề ngang vai là một vòng khăn xô trắng.



Tứ P2 là “truyền-thống P2”, là nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò.

Tứ P2 lớp hỗn hợp nam nữ, Theo lời kể (huyền-thoại hay sự thật?) vì Thất P2, Lục P2 lớp nam phá phách, trường nảy ra cái sáng kiến nhập chung P2 nam (quỷ) với P1 gái (tiên) thành 2 lớp hỗn hợp với hy-vọng “gái tiên” cải giáo “quỷ nam”.

Nhưng khi P1 vẫn luôn “*guồng mẩu nề nếp*”, P2 cứ tiếp nối theo con đường “*truyền thống P2*”.

Thói hay khó dạy, tật xấu khó chữa?

Giờ ngoảnh đầu nhìn lại, đối với người khác đó có thể là “*ngịch*”, theo mình thì đó chỉ là “*sống*”.

Tứ P2 có Thầy Huân với lòng yêu nghề, giảng Trí Văn và Hồn Thơ, dạy Đọc Văn và Ngâm Thơ, phân khác biệt giữa “*Học*” và “*Hiểu*”.

Thầy Huân với nghiêm khắc chân tình của người Thầy, người Cha.

Một buổi sáng vào lớp, thầy kêu T. lên trả bài nhưng hẳn đứng giữa lớp làm cây... cột đèn.

Trước khi kêu đứa tới, thầy nói với giọng thật bình thường “*hôm qua tôi không thấy hẳn học bài, nên hôm nay kêu lên trả ...*”.

T. chính là con Thầy Huân.

Tứ P2 là những đồng loã, những khảng khít, những gãy gãy, những giật hờn...

Tứ P2 là những nụ cười thâm ý, những ánh mắt trao nhanh, những hẹn hò, những ghen tương, những vui lâu, những buồn chóng...

Tứ P2 là ngày thơ trong trắng, là những cảm giác không bày tỏ được của thời đang lớn...

Tứ P2 là hình ảnh của THPT mãi trong lòng người viết tựa như ngày hôm qua.

Nay đã 50 năm.

Dòng sông đời không biết đã bao lần ra tới biển rồi quay trở về nguồn...

Nhưng người viết thì từ chuyến đi đó chưa bao giờ về cội.

Nay đã 50 năm.

Mấy giòng ngấn trao nhau này hy vọng sẽ không là những giòng cuối.

10 năm nữa, mong sao 60 năm K4 vẫn còn là chút gió mát trong lòng, là chút hơi ấm của ngọn lửa hồng nhỏ trong tim...

(Thân tặng K4) HCDanh

Chùm thơ Nguyễn Tam Phu Nhân

Nhớ Trường

Hàng cây xanh mát, che Trời nắng
Rợp bóng sân trường... chim hót vui
Bao năm xa cách... lòng luôn nhớ...
Ký ức ngày xưa... chẳng xóa mờ...

Tình nghĩa bạn bè theo năm tháng
Đậm đà thêm mãi với thời gian...
Bao đêm mơ ước... mong về lại
Trường cũ ngày xưa... vẫn đón chờ !!!

Như hương hoa... nở thơm muôn thuở
Ta về tìm lại... những ngày xưa...
Vòng tay ôm ấp... bao kỷ niệm
Nồng nàn... ấm áp... cả trái tim !!!



Mười năm trường cũ

*Mười năm thoát cái như mây khói...
Trôi mãi khôn cùng... đến bến xa...
Cảnh xưa chất chứa ...bao kỷ niệm
Ngọt ngào in đậm mãi trong tim !!!
Hàng cây vẫy gọi như chào đón
Hợp mặt bên nhau... kể chuyện đời...
Nhạc... Thơ... hòa vận... vui tâm sự
Thương mãi Trường tôi... Thủ Đức ơi...*

Đã năm mùa trôi qua...

Vắng Anh từ dạo ấy
Sao vẫn còn nhớ mãi
Cho dù đã rời xa...

Để gọi nhớ lại bao kỷ niệm êm đềm tha thiết ...

Kính xin Diễm Đan cho phép tôi được gửi lại bài thơ của Anh...

Thơ gửi về Em...

Trời đã sang mùa Thu rồi Em nhỉ !

Nhớ ngày nào hai đứa phải xa nhau !

Tạm biệt em yêu, Anh khoác chiến bào

Đem sức trẻ ... lao vào cơn khốc liệt !

Ngôi trường nhỏ từ nay xin tạm biệt...

Nhớ quê mình từ gốc lúa, nương khoai

Nhớ mái tranh quê, bốc khói lam chiều

Hàng cây nhỏ... bầy chim réo gọi !!!

Tan buổi họp... có còn ai đứng đợi ?

Đưa Em về... Trời tím ngả hoàng hôn !

Mỗi sáng tinh mơ, trang điểm đến trường

Ai ve vuốt làn tóc mây óng mượt ?

Căn phòng nhỏ vẫn ghi lời hẹn ước...

Dáng đông phương khung cửa hẹp đợi chờ !!!

Bước chinh nhân đời phiêu dạt sông hồ...

Rừng núi thăm chiều sương pha mái tóc...

Thân viễn xứ quay cuồng theo gió lốc...

Biết có về vào mùa phượng tháng tư ?

Biết có về cho vẹn ước hẹn thề...?

Hay tâm sự chôn vùi nơi núi thăm ?

Buồn không Em !!!??? má hồng làn môi thắm

Phôi pha dần theo từng bước chân Anh...

Cả dòng sông con nước nhỏ hiền lành

Như lịm giữa chiều hoang biển biệt tím !!!

Mùa thu 1966

Chùm thơ ngày Tết

■ LÊ HỮU HIỂN ■

Xuân đã lâu rồi chẳng thấy sang
Tuyết sân chẳng thấy nở mai vàng
Ngày đi chưa kịp hoàng hôn xuống
Đêm chưa hết, mộng đã vội tàn.

Thôi phượng cũng đành rụng mất đỏ
Đã qua, áo trắng tuổi học trò
Qua rồi một thời xưa đưa đón
Ai theo em về trên lối xưa?

Đường đời có muôn ngàn ngã rẽ
Tuổi xuân một thoáng có bao lâu?
Thân thế gửi dành cho gió bụi
Con thuyền không bến biết về đâu?

XUÂN
CHIỀU



Người rồi xa, dòng đời xa mãi
 Ngày qua, ngày tháng cứ qua mau
 Ai nín được thời gian trở lại
 Lòng người đo thử được bao sâu?

Chôi đã xuân chiều qua song cửa
 Đã muộn màng, tóc cũng phai mau
 Ta chờ ai? Mây chiều đổi sắc
 Núi đợi ai? Núi đứng bạc đầu

TÌNH THẦY TRÒ

Tâm giao vẫn cứ là gang tấc
 Cho dầu nghìn trùng chẳng cách xa
 Tình thầy trò ngàn năm sống mãi
 Tấc son lòng giữ chẳng phai nhòa.



Xuân có về như thuở ban sơ?
 Sương ngậm đầu dáng núi đương tơ
 Trên cành non nụ hồng phơn phớt
 Ngọn suối dào róc rách trong mơ.

Em có nghe xuân về lặng lẽ
 Bước ngập ngừng trên khóm cỏ non?
 Nghe nhựa xuân căng mình nức nở
 Giao mùa, từng nhịp thở, môi thơm.

Em có đón giao thừa hái lộc
 Tay vin cành, bẻ nụ còn xanh?
 Ai lắc ống xăm ngoài cửa Phật
 Bao chàng trai ngọc ngấn đứng nhìn.

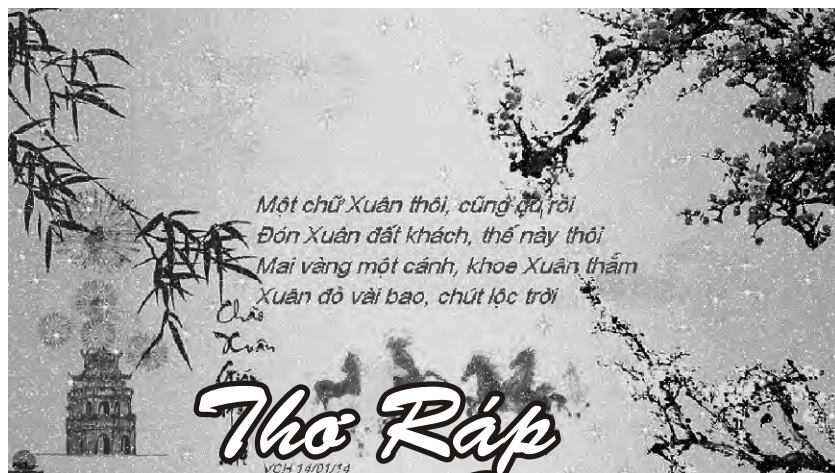
Có thấy lòng nôn nao đợi Tết
 Má có hồng bên bếp lửa khuya?
 Bánh chưng xanh thơm mùi nếp mới
 Em có nghe hồn Tết trở về?

Em có đứng dưới cành xuân biếc
 Cho hồn anh nhẹ bổng bay cao?
 Ai cười cho thơm bờ môi thắm
 Nghiêng đổ thuyên anh chốn ba đào.

Em có ngắm mai vàng trước ngõ
 Thả tóc bay vương nỗi nhớ chập chờn?
 Có một người phương trời lưu lạc
 Xuân không về, buồn biết nói chi hơn?

HỒN TẾT





Thư Diễn Đàn

Lúc đề xướng ra mục làm thơ Xuân thì Vô Chiêu và ban Xướng Ngôn Viên của MLR cũng ngại ngần, lý do vì điều lệ có vẻ hơi khó khăn (yêu cầu làm bài thơ ngắn mà mỗi câu phải có ít nhất 1 chữ Xuân), hơn nữa thời gian chỉ còn hơn 2 tuần... nhưng thật bất ngờ và xúc động, đến nay đã có 14 người tham gia với 86 câu thơ và 97 chữ Xuân, đó là chưa kể còn rất nhiều thi sĩ nổi tiếng của Diễn Đàn chưa tham gia! Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các bạn đã mau mắn

đáp ứng và hăng hái tham gia, việc làm của các bạn đã cố võ cùng khuyến khích chúng tôi rất nhiều

Thư Diễn Đàn,

Bằng đó thành quả, so với 35 người và 700 câu thơ Ráp mừng 50 năm THTĐ thì vẫn còn quá khiêm nhường, nhưng nếu các bạn chịu bỏ ra vài phút phù du để cùng tham gia thì VCH xin cam đoan với các bạn một điều: Có thể chúng ta không phá được kỷ lục nhưng chắc chắn chúng ta sẽ làm nên kỷ niệm.

Một cánh én không làm nổi

mùa Xuân, nhưng nếu các bạn chịu giúp sức, chắc chắn chúng ta sẽ làm được, chúng ta sẽ ráp lại thành một bài Thơ Xuân thật hay và thật dài, ghi lại bằng một slide show, gửi đăng Đặc San của THTĐ-HĐ-NHH và điều quan trọng hơn cả đó là chúng ta đã và đang đem mùa Xuân đến với Diễn Đàn...

Tất cả điều đó mà chỉ cần đổi lại bằng vài câu thơ thì VCH nghĩ rằng quá rẻ phải không các bạn, chúng tôi đang mong bạn lắm lắm đó, bạn của tôi ơi, đặc biệt là những bạn đã giúp chúng ta có 1 bài thơ ráp để đời:

- Vô Chiêu, Kim Dung, Lương Hồng Diệp, Mỗ Nguyễn, Nhóm Giữ Vườn,

- Lý Bình, Kim Lan Nhỏ, Phú Sĩ Quyết, Phương Lan, Kim Hường

- Sét Miền Tây, Kim Duyên, Lệ Thu, Ánh Nga, Bích Nga

- Vi Tiểu Bảo, Thục Oanh, Trần Thị Bích Hợp, Danh Đỗ, Thu Trang

- Hồng Nhung, Ngô Định

Châu, Nguyễn Trí, Ngọc Anh, Trần Thu Cúc - Liên Minh, Bích Liên, Đời Buồn Có Gì Vui, Danh K8.PV, Bích Lan - Trước Trong, Lương Minh, Vũ Thị Chinh, Thúy Bình, Lê Thị Châu

Ngoài ra xin các bạn nhắn lại dùm cho những bạn ở Việt Nam nhất là những bạn không có tên trong Diễn Đàn đừng bỏ lỡ một dịp may hiếm có này đây nhé ... please.

Xin được nhắc lại điều lệ: Để cùng vui Xuân, mời Diễn Đàn làm vài câu thơ, ít nhất là 2 câu và dài nhất là 8 câu, bất kỳ thể thơ nào, với điều kiện duy nhất: mỗi câu có ít nhất 1 chữ XUÂN.

Tình Thân

VÔ CHIÊU

TRƯỜNG THI XUÂN

*Mừng Xuân Ất Mùi sắp đến rồi
Lòng Xuân phơi phới khắp nơi nơi.
Ý Xuân rộn rã vui đón Tết
Cô gái mơ Xuân vạn tiếng cười.*

Xuân đi Xuân đến Xuân tươi thắm

Hát mãi mùa Xuân thần tiên ơi !
Mai, đào khoe sắc tình Xuân mới
Sưởi ấm nàng Xuân đến với tôi.

TRẦN NGỌC DƯƠNG - GS

Một chữ Xuân thôi, cũng đủ rồi
Đón Xuân đất khách, thế này thôi
Mai vàng một cánh, khoe Xuân thắm
Xuân đỏ vài bao, chút lộc trời.

Xuân đến rồi ư, xuân đất trời
Tình xuân lai láng, dáng xuân tươi
E ấp nàng xuân, khoe áo mới
Thẹn thùng cánh bướm, nụ xuân cười

VO CHIEU - K1

Từ dạo ấy, Xuân về như đã hẹn
Nhón gót ngà, Xuân nhẹ bước xuống
đời

Ngồi bên tôi, đừng đi nhé Xuân ơi
Tôi muốn giữ, Xuân tươi còn mãi đó

DANH NHỎ - K8

Tết này Xuân Ất Mùi
Ta rủ mình du xuân.
Trong mưa xuân lát phất
Nghe gió xuân thì thắm
Hỏi rằng sao xuân đến
Mà vẫn còn mưa xuân ?

NGUYỄN HẠNH - K3

Hỏi rằng sao xuân đến

Mà mưa xuân vẫn rơi!

NGV

CHÚA XUÂN về đến đây rồi
HOA XUÂN rộ nở đất trời hân hoan
NẮNG XUÂN trải khắp thôn làng
GIÓ XUÂN man mác rộn ràng nơi nơi
HƯƠNG XUÂN ngào ngạt bên đời
Ý XUÂN chan chứa người người reo ca
TÌNH XUÂN nồng ấm chan hòa
ĐÓN XUÂN xin chúc nhà nhà an vui

KIM DUNG - K9

Xuân sang rộn rã tiếng cười
Vui Xuân già trẻ, người người hân hoan

NGV

Một Xuân vừa tới Mõ Làng
Hai Xuân là tới Diễn Đàn của ta
Ba Xuân vừa đến mọi nhà
Bốn Xuân là đến chúng ta cùng cười.

PSQ - K10

Xuân lại đến, dù già không chờ đợi
Xuân vẫn đi, mặc trẻ nín ngày qua

NGV

Có còn không, mùa Xuân lên tiếng gọi?
Khi Xuân đời mình đã U Bầy mướt
Lòng rộn ràng mặt Xuân vẫn còn tươi
Nghe tiếng trẻ nói cười vui Xuân mới
Thế nhân ơi, Xuân sao mà cứ tới ?
Tiếng hát Xuân sao cứ mãi đặt dìu

Để lòng ta vui gượng với Xuân yêu
Xuân hạnh phúc, vẫn điều ta mơ ước

THU CÚC - K1

Xuân đã đến, rộn ràng ngay cửa trước
Trong sân nhà, Xuân cắm sẵn cành nêu
Đì đùng xuân, phong pháo cột lựa điều
Và Xuân đến, mang muôn điều may mắn

NGV

XUÂN đến mai vàng khoe sắc thắm
Lòng ta rộn rã đón mùa XUÂN
Mới đó XUÂN xanh đã qua khỏi
Tóc Bạc nhưng tình vẫn còn XUÂN...
XUÂN đến quê nhà muôn sắc thắm
Đất trời hời hã đón XUÂN sang
Pháo đỏ rượu nồng vui XUÂN mới
XA xứ xin đừng quên đón XUÂN.....

MINH QUANG - K9

Xuân đến, Xuân đi, Xuân lại về
Nhớ ngày xưa đó, nhớ hoài thôi

NGV

Ngày xưa Xuân đến reo vui
Ngày nay Xuân đến mình tui với buồn!
Xuân buồn tui sợ bị huông
Ngày Xuân cười với... phó nhòm cầu
hên!

KLN - K8

Xuân Ất Mùi, năm này Xuân đến

Xuân 2015 nối Xuân... Xuân...
Mừng Xuân mùa Mới, Xuân bên Mẹ
Xuân thắm muôn đời, Xuân tiếp Xuân.

TRẦN THỊ BÍCH HỢP - K10

Vẫn biết muôn đời, Xuân tiếp Xuân
Sao mùa Xuân đến vẫn rộn ràng

NGV

Trước thêm năm mới, đón XUÂN sang
Nàng XUÂN thay áo sắc mai vàng
Thơ XUÂN, vui đó, người thêm ý
Nhộn nhịp mùa XUÂN, góc Diễn Đàn

PHƯƠNG LAN - K8

Đã mấy mùa Xuân sang
Và Xuân đến bao lần
Bồi hồi thương thân phận
Biết Xuân này còn Xuân ?

NGV

Em như cô gái hãy còn xuân
Em đã đếm xuân biết bao lần
Năm mấy xuân đi qua mái tóc
Đêm xuân em ngủ thấy nhẹ tênh

Em như cô gái vẫn còn xuân
Xuân đã đi qua biết bao lần
Tóc Xuân lấm tấm tiêu và muối
Nhưng em đây vẫn hóng mùa xuân

BICH NGA - K9

Xuân về hoa sắc đủ màu
 Người người nô nức đón chào Xuân
 sang
 Nhạc Xuân ca hát ngân vang
 Mừng Xuân đã đến rộn ràng muôn nơi.
 KIM THOA - K12

Tuổi Xuân chỉ có một thời
 Xuân này bỗng thấy buồn ngùi, nao nao!
 NGV

Xuân nào trước ngỏ vang tiếng pháo,
 Gió Xuân qua đôi má ửng hồng.
 Xuân này sau nhà mai khoe sắc,
 Tóc trắng xuân về nhớ Xuân xưa
 ĐỖ DANH K2

Cô là thân gái hỡi còn xuân
 Tôi ngắm dáng xuân đã bao lần
 Một chút hương xuân trên vạt tóc
 Đêm xuân cô có mộng gì không?

Ước gặp được cô mùa xuân này
 Được nghe từng sợi tóc xuân bay
 Được ngắm dáng xuân qua làn áo
 Đêm về xuân mộng ấm vòng tay

LÝ BÌNH - K5

Đó đưa ai về mới Xuân qua!
 Xuân nay đó lại ngắm Xuân tà!
 Hay là vẫn đợi như Xuân trước
 Khi Đào Mai Cúc báo Xuân qua

Đếm bước Xuân đi bao tháng ngày
 Áo tím sen hồng sánh hoa Xuân
 Chờ mộng đêm về Xuân Ất Mùi
 Tóc quện Xuân nồng, xuân với xuân
 DANH NHỎ - K8

Xuân xú người đập tuyết mưu sinh
 Xuân què nhà quảy gánh lo toan
 Ôi Xuân về kẻ vui người khổ
 Biết bao giờ Xuân thật là Xuân
 VI TIỂU BẢO - K9

Ngọt ngào Xuân lại đến bên ta
 Tươi mát nàng Xuân khắp mọi nhà
 Khoe sắc hoa Xuân nồng hương tỏa
 Rộn ràng Xuân ấm thoảng bao la.
 SÉT MIỄN TÂY - K6

Chúc mừng Xuân mới, Tết rồi sao?
 Xuân đến cho lòng người nôn nao.
 An bày bánh mứt, Xuân nhón nháo.
 Vui Xuân ồn ào chợ hoa Tết,
 Thái Xuân sắc thắm đào, mai cúc.
 Hòa với mọi người, ta du Xuân.
 Như nắng Xuân ấm đến nơi nơi,
 Ý thiệp Xuân thân gửi muôn nhà.

KIM THANH - K15

Xuân hôn hờ, tung bùng khoe sắc thắm
 Làm nông nản, ấm áp những Tình Xuân
 Xuân dù qua, dù lại có bao lần
 Vẫn còn đó, một mùa Xuân vĩnh cửu!
 KIM HƯỜNG - K4

Xuân đến muôn hoa đượm sắc nồng
 Xuân hồng thiếu nữ ngập chờ mong
 Xuân mơ óng ánh mai vàng nở
 Xuân dịu dàng hương thắm cõi lòng.

Xuân rạng rỡ bao niềm vui tới
 Xuân điểm trang ngày Tết rạng ngời
 Xuân rộn ràng niềm vui phơi phơi
 Xuân yêu thương hạnh phúc tuyệt vời.

Xuân đã đến thì đừng đi vội
 Xuân về rồi nhớ ở thật lâu
 Xuân ở lại xua tan bóng tối
 Xuân nhớ cho lộc biếc nhiệm mầu.

Xuân nở rộ pháo hồng bùng sáng
 Xuân thơm nồng mứt bí mứt gừng
 Xuân lộng gió bầu trời quang đãng
 Xuân xanh màu bánh tét bánh chưng.

Xuân nhẹ nhàng đón chào nắng mới
 Xuân đong đầy nguyện ước khắp nơi
 Xuân băng khuâng với bao niềm nhớ
 Xuân bình an xin tạ ơn đời.
 ÁNH NGA - K2

Xuân đã đến thì đừng đi vội
 Xuân về rồi nhớ ở thật lâu
 Nào ai giữ nổi xuân đâu
 Xuân đi Xuân đến, đem màu tóc theo

NGV

DÁNG XUÂN tha thướt yêu kiều
 TÌNH XUÂN mời gọi dập dìu bướm ong
 VUI XUÂN rộn rã trong lòng
 HOA XUÂN khoe sắc nụ hồng đắm
 sương
 HƯƠNG XUÂN ngọt lịm yêu đương
 TRỜI XUÂN ngây ngất tình thương
 tràn đầy
 Ý XUÂN tất cả là đây
 NẮNG XUÂN sáng sớm cho hây má
 hồng...
 MINH QUANG - K9

Xuân sắp đến, nghĩa là xuân rất mới
 Xuân an vui, đang trải khắp mọi nhà...
 Lòng rộn rã, đón mừng Xuân hạnh
 phúc
 Trò đón Thầy, Xuân lộc đã ra hoa !!

Thủ Đức ơi, Xuân đến biết bao lần,
 Nhưng Ất Mùi, là mùa Xuân ấm áp,
 Ngọn Xuân phong, mang sức sống
 hồi sinh
 Chúc Thầy trò, Xuân về thêm mỹ
 mãn.

LÊ THỊ CHÂU - K2

DIỄN giả ra đề có chữ Xuân
 ĐÀN Xuân phụ họa: em xin tuân
 VUI Xuân đón Tết ai hờ hững
 XUÂN đến Xuân đi ta mãi Xuân.

XUÂN LAM - K4

Xuân trời cũ nhớ nhung tràng pháo
Tết
Tết phương xa mong ước nhánh mai
Xuân.

Xuân Thủ Đức chưa quên tràng pháo
Tết?
Tết Ca-li nhớ mãi nhánh mai Xuân!

Xuân năm cũ, quây quần đun bánh
Tết
Tết xứ xa, lặng lẽ nhấp rượu Xuân
TRẦN TUẤN KIẾT - K11

Thơ Xuân tha cho muội đi
Muội nay tóc bạc cũng vì thơ Xuân !
RIU NGUYỄN - K4

Giọt nắng cuối Xuân còn đọng lại
Bên khóm mai vàng, Xuân thơ vui
Kỷ niệm về Xuân như gió thoảng
Xuân Thấy Cô, bạn, mái trường tôi

Pháo Xuân rộn rã khắp phố phường
Hoa Xuân đua sắc toả ngát hương
Gió Xuân nhẹ hôn làn tóc
Xuân ca mến chúc những người thương
NGỌC ANH - K8

Xuân lại đến nơi xứ người lạnh giá!
Nhớ Xuân xưa nắng ấm đẹp chan hòa
Cả ngôi trường đồng vọng tiếng Xuân
ca

Xuân khắp nước, Xuân vào từng cửa
lớp,
Cùng bè bạn, Thấy Cô mừng Xuân
mới,
Vang tiếng cười, lòng rộn rã đón Xuân!
Giờ Xuân đến nhưng không còn tìm
thấy,
Nét Xuân xưa khi bao kẻ trầm luân...
Ai nở đành lấy mắt những mùa Xuân?!
HỒNG NHUNG - K4

Ô kìa điệp khúc mùa xuân
Đã mang xuân đến thật gần em ơi!
Xuân sang hoa cỏ đất trời
Bùng lên lộc biếc, gọi mời xuân vui...

Khe khe nhé, tâm xuân đang hé nụ
Dưới hiên nhà, lấm tấm giọt sương
xuân
Nắng xuân ơi, xin em chớ ngại ngần
Ngày đã đến, tiếng gió xuân mời gọi...

Và hoa bướm cũng vui cùng xuân đến
Và đất trời cũng rộn rã vào xuân
Và em tôi, xuân thay áo bao lần
Lòng rất mới, mới như tình xuân ngự...
LỄ LAN - K7

Mùa Xuân vui gặp Thấy Cô
Xuân mừng Sinh nhật làm thơ Diễn
Đàn.

KIM DUYÊN - K2

Xuân này hạp mặt nhà Lan
Thầy Cô bè bạn Xuân tràn niềm vui.
TẤN PHÁT - K6

Mùa Xuân như chợt lại từ đầu,
Ngày Xuân như tưởng đã quên lâu
Đất trời phơi phới Xuân đã đến.
Xuân đọng trong tâm một nỗi sầu

Hai chục Xuân buồn nơi xứ xa
Cúi đầu, Xuân nhớ đến quê nhà
Quê nhà thăm thẳm ngày Xuân đó
Thở dài, Xuân thấy nhớ nhớ là.

NGỌC - K2

Xuân đến như hoa mới nở
Nhà nhà chào đón Xuân sang
Ngũ quả bánh mứt mừng Xuân
Pháo nổ rộn cả trời Xuân
Câu chúc mừng Xuân thân quen
NGUYỄN THỊ GIÀU - K2

Mỗi độ xuân về hoa mai nở,
Lòng tôi chợt nhớ đến xuân sang.
Xuân đến, xuân đi, xuân lại đến,
Xuân qua, xuân lại, mãi còn xuân.
TRẦN MỸ LỆ - K2

Thấm thoát mà XUÂN đã tới rồi
Phố phường rộn rã tiếng XUÂN vui
XUÂN về vàng rục hoa mai nở
XUÂN đến thắm xanh lộc đâm chồi

Ông lão nhìn XUÂN nheo đuôi mắt
Cụ bà mém mém gọi XUÂN ơi!
Em bé chúc XUÂN lì xì tết
Cô gái đang XUÂN nhoẻn miệng cười
Có anh trai trẻ mùa XUÂN hẹn
XUÂN này mai mới đến mở lời
Mùa XUÂN đem đến bao điều mới
Tô đậm cuộc đời nét XUÂN tươi

XUÂN khởi XUÂN tàn do tạo hóa
XUÂN chờ XUÂN muộn bởi kiếp người!
LÝ BÌNH - K5

Một lần nữa Xuân về nơi đất khách
Xuân nơi này tuyết phủ trắng mờ
sương
Nhớ Xuân xưa, nhà xum họp vui vầy
Để bao giờ, trở lại Xuân cũ thương?
MỸ KIM - K2

Xuân có về đây không hỏi Xuân?
Hay Xuân e lạnh bước Xuân chùng?
Mong Xuân tôi kết mai bên cửa
Nhớ Tết...
Mơ Xuân...
Chuồn rượu thắm...
KIẾN VÀNG - K4

Xuân đến đem vui đến mọi người
Hoa xuân đua nở giữa quê tôi
Khắp nơi vui hưởng xuân nhân ái
Đất nước xinh tươi, dáng xuân thời

Xuân đến ngàn hoa khoe sắc hương
 Tình xuân ong bướm kết yêu thương
 Ra xuân đôi lứa đơm bông trái
 Hạnh phúc xuân hòa khắp muôn
 phương

Xuân đến mang theo mọi an lành
 Vườn xuân thêm lá, cây thêm cành
 Công thành danh toại, Xuân khoan khoái
 Mộng ước xuân về sẽ đến nhanh

Cung chúc Tân Xuân đến diễn đàn
 Vào xuân xin chúc sống khang an
 Thầy trò bạn hữu vui xuân thắm
 Cùng giữ tình xuân luôn chứa chan

LƯƠNG MINH - K3

Tết đến, Xuân rực rỡ
 Xuân đi, hạ nắng vàng
 Vào thu, Xuân biển biệt
 Tàn đông, Xuân xanh xang.

TRẦN TUẤN KIỆT - K11

Xuân ơi Xuân ơi, ơi Xuân ơi
 Xuân đến Xuân đi thật rồi bởi
 Người bảo Xuân qua sao lạ quá
 Kẻ than chờ mãi Xuân trong đời...

NGUYỄN MÃO - K1

Xuân đến Xuân đi Xuân có hay
 Nhớ Xuân quê cũ dạ với đây
 Bao năm buồn đón Xuân xa xứ

Vui có ngày Xuân tay nắm tay
 TƯ TRÍ - K4

Xuân xanh trong gió, áo dài bay
 Xuân hồng lên má đỏ hây hây
 Xuân vàng trong nắng, Mai đua nở
 Xuân đã về rồi em có hay ?

NGV

Nắng Xuân tràn khắp ngõ
 Gió Xuân về mơn man
 Tình Xuân chưa dám ngỡ
 Mộng Xuân còn riêng mang.

BICH LIÊN - K1

Xuân hí hửng, bé sấm quần áo mới.
 Xuân hân hoan, em chúc tết ông bà.
 Xuân hội tụ, cả nhà vui sum họp.
 Xuân hẹn hò, cho đôi lứa yêu đương...
 Và vĩnh cửu, muôn đời xuân vẫn thế!
 Xuân là xuân, mặc tạo hóa xoay
 vẫn!!!

CỎ HẰNG - K7

Tổng kết:

Số câu: 299; Số chữ Xuân:
 334; Số người: 40; Số khóa: 14

Người tham gia:

Thầy Trần Ngọc Dưỡng, Vô
 Chiêu K1, Danh nhỏ K8,

Hanh Nguyễn K3, Kim Dung
 K9, Thu Cúc K1

- PSQ K10, Minh Quang
 K9, Kim Lan Nhỏ K8, Bích
 Hợp K10, Phương Lan K8

- Bích Nga K9, Kim Thoa
 K12, NGV K1, Danh Đỗ K2, Lý
 Bình K5

- Vi Tiểu Bảo K9, Sét Miền
 Tây K6, Kim Thanh K15, Kim
 Hường K4, Ánh Nga K2

- Lê thị Châu K2, Xuân
 Lam (Liên Minh) K4, Riu
 Nguyễn K4, Trần Tuấn Kiệt
 K11, Ngọc Anh K8

- Hồng Nhung K4, Lễ Lan
 K7, Kim Duyên K2, Tấn Phát

K6, Ngô Định Châu K2

- Nguyễn Thị Giàu K2, Trần
 Mỹ Lệ K2, Mỹ Kim K2, Kiến
 Vàng K4, Lương Minh K3

- Nguyễn Mão K1, Bích
 Liên K1, Tư Trí K4, Cỏ Hằng
 K7

Phân theo khóa:

- GS = 1

- K1 = 4, K2 = 8, K3 = 2,
 K4 = 6, K5 = 1,

- K6 = 2, K7 = 2, K8 = 4,
 K9 = 4, K10 = 2

- K11 = 1, K12 = 1, K15 =
 1





Cảm nghĩ VỀ NGÀY HỌP MẶT 13/07/2014 TẠI THỦ ĐỨC

Tôi cùng gia đình rời Việt Nam ngày NHÀ GIÁO 20 tháng 11 năm 1984, tính đến năm nay 2014 là đúng 30 năm.

Một sự tình cờ, năm nay tôi có hai đứa cháu ở Việt Nam cùng lập gia đình trong tháng 07/2014 gửi thiệp mời về dự tiệc cưới, thế là tôi đã có quyết định một chuyến du lịch thăm lại quê hương vừa là kỷ niệm 30 năm xa Việt Nam, lại vừa để dự tiệc chia vui cùng các gia đình các em, các cháu...

Song song với chương trình sẽ hội ngộ với thân nhân họ hàng, thăm viếng Từ Đường, đền Thờ Tổ Tiên, Ông Bà Nội, Ngoại, tham quan những thắng cảnh của đất nước và quê hương ở hai miền Bắc và Nam Việt Nam, tôi cũng nghĩ đến một ngày được hội ngộ cùng các bạn đồng nghiệp và các cựu học sinh Trung Học Thủ Đức mà tôi vẫn mong ước! Vì thế tôi đã liên hệ với em Trần Thị Hồng qua Email (trước hết là để xin

lỗi Hồng đã lỗi hẹn với các em khóa 2 trong chuyến đi tour về Việt Nam cùng Thầy Bào và gia đình con trai năm 2011, Hồng đã đưa xe ô tô đến nhà cô Ngô Hải Liên để đón Thầy Cô về Thủ Đức, trong khi đó các em cựu HS đã chuẩn bị sẵn sàng tiệc đón tiếp Thầy Cô... Từ ngày đó về lại Mỹ, tôi cứ ân hận mãi và hứa hẹn sẽ có dịp về Việt Nam lần nữa để chuộc lỗi!) tôi đã nhờ Hồng sắp xếp cho một buổi họp mặt để gặp lại một số bạn đồng nghiệp và cựu học sinh Trung học Thủ Đức trước năm 1975.

Phải công nhận là chuyến về Việt Nam lần này tôi đã rất may mắn gặp Thiên Thời Địa Lợi và Nhân Hoà, dự hai tiệc cưới cháu đã rất vui gặp lại được hầu hết họ hàng thân nhân ở cả hai miền Nam và Bắc mà đã hơn 30 năm mới gặp lại! Một niềm vui nữa là ngay trong ngày tiệc cưới cháu tôi đã gặp hai em cựu HS/THTĐ Trần Thị Hồng và Trần Ngọc Anh vì hai em cũng là Bác Sĩ đồng nghiệp với cháu rể của tôi, không những

thế Hồng còn là bậc Thầy của cháu rể vì Hồng là giáo sư giảng dạy tại trường Đại Học Y Dược Sài Gòn. Sự gặp gỡ hai em Hồng và Ngọc Anh đã là niềm vui và hãnh diện cho tôi với khách dự tiệc ngồi cùng bàn vì đã Có học trò rất thành đạt!!! Niềm vui và may mắn nữa là thời tiết trong 3 tuần lễ ở Việt Nam rất tốt, nên đi tham quan được nhiều nơi, tha hồ biểu diễn quần áo đẹp không bị mưa gió làm phiền!

Sau khi tan tiệc, tôi theo Hồng và Ngọc Anh về nghỉ đêm tại nhà Hồng trong khu Làng Đại Học, tại ngã tư Thủ Đức và Xa Lộ Sài Gòn xưa. Đến nhà tôi lại có thêm một niềm vui và ngạc nhiên thích thú vì tôi lại gặp thêm một cựu Học Sinh THTĐ nữa là Trần Mỹ Lệ, cảm động hơn nữa là Mỹ Lệ đã đi xe đò từ Tây Ninh đến nhà Hồng từ sáng sớm để chờ đợi được gặp lại cô giáo từ những ngày tháng cũ!

Sợ tôi mệt nên Hồng và Mỹ Lệ đã thu xếp cho tôi phòng riêng yên tĩnh trên lầu để ngủ

sớm còn hai em ngủ phòng dưới lầu. Đêm hôm đó tôi đã có một giấc ngủ thật êm đềm và ngon giấc. Cám ơn những em cựu HS thương mến của Cô rất nhiều!

Sáng sớm hôm sau khi thức dậy, Mỹ Lệ đi chợ, còn Hồng mời tôi đi ăn sáng rồi đưa tôi đến cổng trường THPT đã đổi tên là Nguyễn Hữu Huân và trường cũng đã xây cất lại khang trang hơn xưa, đến nơi Mỹ Lệ đã chờ sẵn với máy chụp hình trên tay, rồi cô giáo và hai học trò đã cùng chụp những tấm hình đối với tôi sẽ là vô giá vì không biết sẽ còn cơ hội về nơi đây lần nữa không với tuổi đời đã cao niên! (73 tuổi).

Trên đường về lại nhà Hồng, đi ngang qua nhà chị Bùi Thị Nữ là bạn đồng nghiệp lúc cùng dạy trường Nam Thủ Đức, nhân thể tôi cũng muốn thăm Thầy Lý Chánh Trung (chồng chị Nữ) là thầy dạy tôi môn Triết lúc học trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn. Tim tôi se thắt lại khi gặp Thầy đã bị ALZHEIMER nên cũng chẳng

còn nhận ra được học trò cũ!!! Cũng là bạn thân của vợ Thầy!!!

Buổi trưa cùng ngày ở nhà Hồng là một buổi trưa đối với tôi thật tuyệt vời, thật hạnh phúc và vui sướng vì tôi đã được Hội Ngộ với một số bạn đồng nghiệp và gần 20 cựu Học Sinh THPT.

Xin chân thành cảm ơn Thầy Hồ Văn Trai, Thầy Trần Minh Đức, Thầy Trần Ngọc Dưỡng và phu nhân là Cô Kim Chi cùng các em cựu Học Sinh đã không ngại di chuyển xa xôi, đã bỏ một ngày chủ nhật quý báu với gia đình đến tham dự ngày họp mặt tại nhà em Trần thị Hồng cho tôi được hân hạnh gặp lại sau một thời gian dài hơn một phần ba thế kỷ! Đặc biệt có em Thấp một nam sinh khóa 2, tuy em không học với tôi mà chỉ học Toán với Thầy Bào, nhưng vì tình cảm chân quý với Thầy xưa, Trường Cũ nên có sự hiện diện của Thấp đã làm cho tôi vô cùng sung sướng và cảm động! Ôi còn tình nào cao đẹp hơn TÌNH ĐỒNG NGHIỆP,

TÌNH THẦY TRÒ của Đại GIA ĐÌNH THPT.

Buổi Hội Ngộ trưa hôm đó, sự hiện diện của các bạn đồng nghiệp và 19 em cựu học sinh THPT từ nhiều khóa khác nhau: Thanh Thủy, Bích Liên (khóa 1), Hồng Trần, Tô Huệ, Kim Huệ, Kim Duyên, Thúy Quỳnh, Kim Cúc, Lê Thu, Mỹ Lệ, Đắc Báu, Lê thị Châu, Thấp (khóa 2), Lương Hồng Điệp (khóa 3), Cao Thị Liên Minh, Kim Hương, Thuận Khanh (khóa 4) và Ngọc Anh, Kim Lan (khóa 8), các em đã cho tôi thấy được tình cảm đó đến với tôi, bắt nguồn từ sự chân thật thương quý đối với nhau vì đã cùng nhau trải qua những quãng thời gian nhiều đổi thay từ hoàn cảnh không lẫn lộn những vui buồn, lo âu, sướng khổ... Cùng chia buồn, sẻ ngọt trong môi trường giáo dục, nhất là cùng sinh hoạt trong một khoảng thời gian dài trong cùng một ngôi trường đã nhiều lần thay chỗ, đổi tên nhưng tinh thần

tương trợ giữa những bạn đồng nghiệp và tình cảm giữa học trò và thầy cô, giữa học sinh với nhau vẫn không thay đổi vẫn giữ được sự thủy chung và tinh thần đoàn kết tôn sư trọng đạo, những tình cảm ấy đã:

BẮT BIẾN GIỮA ĐỒNG ĐỜI VÀ BIẾN

Năm nay, năm 2014 được Ban Biên Tập thông báo sẽ ra cuốn Đặc San Kỷ Niệm 10 năm Thành Lập Đặc San THPT, nhất là có sự mời gọi, động viên của em Ngô Thị Bích Liên, tôi viết lên cảm xúc của mình để nói lên lòng cảm ơn đến quý đồng nghiệp và các em cựu Học Sinh THPT đã giúp tôi có ý tưởng viết được bài cho Đặc San Kỷ Niệm 10 năm.

Đặc biệt cảm ơn em Trần Thị Hồng đã tận tình giúp đỡ Cô và đã thực hiện trọn vẹn yêu cầu họp mặt với Gia Đình THPT của Cô trong chuyến về Việt Nam ngày 13 tháng 07 năm 2014.

NGÔ NGỌC KHANH

Kin làm đóm lửa nhỏ trong trái tim em



Em yêu,

Những ngày ta quen nhau đã trôi qua nhanh như bóng chim bay qua ô cửa. Có lẽ nào như thế hả em. Có lẽ nào ta lại xa nhau. Có lẽ nào đường tình ta lại chia đôi. Có lẽ nào...

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Em quên chúng mình đã có những ngày thơ ấu ở cạnh bên nhau như anh em ruột. Ngày chỉ mình anh và em chơi

trò trốn tìm. Và bao giờ em cũng khám phá nơi trốn kín đáo nhất và anh chỉ là thằng khờ ngu ngơ tìm em và tìm trong cả cuộc đời này. Bây giờ em cũng đang trốn anh ngay trong mùa xuân đang đến, khi mai vàng tỏa ngát hương thơm, khi con bướm vàng bay lượn trong nắng hồng và anh đang dõi mắt tìm em. Em ở nơi nào anh cũng tìm em như ngày xưa em ở sau cánh cửa, ngoài bụi chuối, trong tủ quần áo. Bây giờ em ở nơi nao khi lòng anh đang rối bời và tìm anh đang loạn nhịp. Anh thầm gọi nhỏ tên em cho đến khi nào gặp được em.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Anh quán quýt bên em suốt cả ngày trừ khi đi học và ngủ. Ngay cả khi ăn cơm anh cũng bưng chén cơm vừa ăn vừa trò chuyện cùng em. Em cũng là con chim nhỏ suốt ngày chọc ghẹo anh, nhõng nhẽo, bắt đền bao nhiêu thứ anh không thể nhớ được và cùng nhau học hành. Khi anh học lớp 12 thì em lớp 9. Hai đứa cùng lớn. Hai đứa là thanh

niên không còn bé xíu như ngày trước. Em e ấp khi nói chuyện cùng anh. Anh không còn mạnh dạn nắm tay em như ngày xưa. Cuối năm anh lên Sài gòn học như ý nguyện của anh và gia đình. Ngày chia tay anh nhìn thẳng vào mắt em cùng một lời tỏ tình vụng dại của thằng con trai mới lớn. Em cười thật lớn và hai tay ôm mặt chạy đi. Anh vẫn nghĩ là anh đã sai điều gì đó.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Ta mất nhau từ đó. Anh vẫn một lòng yêu em. Anh gửi cho em bao nhiêu thư nhưng hề được hồi âm. Những ngày lễ tết và nghỉ hè trái tim anh rộn rã trở về để gặp em và bao lần anh thất vọng. Em chạy trốn với khuôn mặt ửng đỏ. Những sáng chiều nhìn em từ quán cafe khiến lòng anh đau biết chừng nào. Khuôn mặt ấy anh từng nựng, đôi tay ấy anh từng ôm ấp rồi sẽ về với ai? Anh quay quắt đau. Anh biết làm gì hơn là nhìn dáng ngoan hiền của em vào lớp trong ánh nắng ban mai trong trời. Anh đón em trên đường

về bằng nụ cười thân thiện thì em cúi mặt bước qua. Em ơi! anh nhớ em hơn tất cả mọi thứ anh nhớ trên đời này mà em không hiểu cho anh.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Suốt những ngày anh học trong thương nhớ vô cùng. Có lúc anh tưởng anh không chịu nổi phải bỏ học về quỳ dưới chân em để thú tội tình yêu em quá sâu đậm. Mọi chuyện đã qua đi khi anh về gặp em vẫn bình an hàng ngày đến trường ngoan hiền như ngày nào. Anh mạnh dạn gặp em và nhìn thẳng vào mắt em. Em nhìn anh và mỉm cười. Cả hai cùng bước những bước chân bình an và em về nhà mang tình anh vào giấc mơ thời con gái. Anh về chong đèn canh giấc ngủ khuya cho em...

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Ngày anh tốt nghiệp về nhà mong có tiếng cười hân hoan nơi em. nhưng không, em đã lên Sài gòn và học cùng trường anh vừa học, cùng khoa và cùng lớp anh vừa học. Sự trùng hợp kỳ lạ đến thế là

cùng nhưng con tim chưa một lần hé mở đón nhận tình yêu của anh. Anh trở lại trường xin làm phụ giảng để được gần em. Em vẫn ngoan hiền và lặng im. Em không nói không, em không nhận là ta yêu nhau. Ở địa vị người thầy anh không làm gì khác hơn nữa. Những món quà anh chọn lựa tặng em em không từ chối nhưng không bao giờ thấy em dùng nó. Em một con người bí ẩn đối với anh. Đó là những món quà chỉ dành tặng người mình yêu. Em có hiểu rằng anh đã yêu em rất nhiều lắm không. Vẫn là ánh mắt không thể hiểu nổi và sự im lặng.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Một ngày trên đường đi làm về anh bị tai nạn. Anh chỉ nhớ : có một gì đó đập anh một cái thật mạnh và không còn biết gì nữa. Khi tỉnh dậy anh thấy mình được băng trắng toát một màu và bên cạnh anh là em. Em ngủ gục bên giường và tay nắm chặt tay anh. Anh mong cả đời anh như vậy để được gần em, được

em chăm lo. Nhìn gương mặt em ngủ mà trên mí mắt còn đọng giọt nước mắt long lanh. Anh mong anh chết để được em khóc tiếc thương. Anh nắm chặt tay em trong khi tay anh rất đau. Em giật mình thức giấc anh vờ nhắm mắt vờ ngủ. Em nắm tay anh, em ôm anh, rồi em khóc. Anh mong anh mãi như thế này.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Anh xin làm đóm lửa nhỏ đốt cháy trái tim băng giá của em. Là hơi ấm sưởi cho tim em ấm lại, trái tim em bắt đầu mở ra. Những hạnh phúc thành hoa trong trái tim em được mở. Em biết yêu và được yêu là điều hạnh phúc tuyệt vời nhất trong cuộc sống này. Em sẽ mỉm cười dù cuộc sống đây chông gai và vất vả, dù đắng cay muôn phần. Có đôi bàn chân cùng nhau bước đến cuối cuộc đời. Nỗi nhớ cũng sẽ như đây như vơi trong suốt cuộc đời hạnh phúc lẫn thương đau. Cô đơn ta chào mi. Tình yêu sẽ đến với hai con người yêu nhau nhưng còn nín lặng trong e ấp.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Anh xin làm đóm lửa nhỏ trong đôi tay trần đây lạnh giá. Anh sẽ ủ ấm đôi tay ngọc ngà. Một chút thôi cũng đủ thấy ánh mắt em long lanh. Một chút thôi cũng đủ tim em đập nhanh. Một chút thôi cũng đủ môi em mỉm cười. Vai anh xin em hãy tựa. Đóm lửa tình yêu trong anh và em không bao giờ tắt. Tình yêu mãi mãi là điều hạnh phúc cho cả hai.

Đóm lửa nhỏ - tình yêu của anh! Trong tim anh ánh hồng luôn sáng chờ bóng hình em. Trong tim anh luôn đập cùng nhịp với tim em. Môi em sẽ

ứng hồng. Da em sẽ căng bóng. Và em sẽ ngủ gục trên vai anh mỉm cười hạnh phúc.

Dù thế nào đi nữa chân tay có bị gãy thành năm bảy khúc, thân mình chẳng còn lành lặn anh cũng một lần ngồi bật dậy ôm em và nói: anh yêu em và em cũng yêu anh. Rồi lặng lẽ anh ra đi.

Nhưng không em à. Sau khi được tỏ tình cùng em chân tay anh lành lặn và anh có thể bước cùng em về nhà. Và hạnh phúc đã đến. Muốn có hạnh phúc phải hy sinh. Phải không em? Anh yêu em suốt đời.

KIM DUNG K6



Xuân bình an

Mẹ dẫn con đi. Bàn tay mẹ mềm mại nắm lấy bàn tay con dẫn đi trên con đường ngập nắng gió và cỏ dại ngan ngát hương thơm dù không nồng nàn như lan, huệ, mai, đào nhưng vẫn nhận biết có chút hương tê mê giữa không gian thoáng mát này. Nắng vẫn dập dờn khắp đó đây. Hơi ấm từ bàn tay mẹ lan dần trên bàn tay bé nhỏ của con. Con cười vui trong nắng và nghe ngao hát. Mẹ cười nhẹ nhàng ôm vai con rồi hai mẹ con cùng đi. Con đường không bằng phẳng nên thi thoảng con lại sụp xuống lỗ trũng và lại chao nghiêng. Mẹ cũng cười và níu con về hướng mẹ. Hai vạt áo dài có dịp quần quít cùng nhau. Một màu xanh biển và một có hoa hồng vàng thật to. Vàng, người mặc chiếc áo hoa hồng vàng chính là tôi. Con bé theo mẹ lên chùa lễ phật đầu năm.

Nắng xuân vẫn lặng yên đứng chờ tôi trong buổi sáng với trời cao hơn, trong xanh

hơn và hoa lá trở nhiều hơn. Con bé bốn tuổi một lần đã trốn mẹ đi vào khu vườn hoa dại gần nhà. Tôi chạy đuổi theo bướm. Tôi vò vạt hái hoa sắc hồng tím đầy tay. Mùi thơm ngát mang hương hoa dại ngầy ngát cùng tôi.

Những bướm trắng, cam, vàng đen sao mà nhiều quá đi thôi. Bướm bay chạm cả vào mặt tôi. Cánh đồng hoa dại này thu hút nhiều bướm đến thế sao. Tôi dơ tay vơ lấy một con màu cam tuyệt vời. Nhưng không, giờ hai bàn tay nhỏ xíu của tôi trống huơ. Tôi chạy theo chúng nhưng mẹ giữ tay tôi lại. Mẹ kéo tôi đi. Chân bước đi nhưng mắt vẫn ngoảnh lại với bướm và bầu trời hoa cỏ mùa xuân. Tôi đã vượt tay mẹ và chạy chơi. Các bạn tôi sao mà đông đủ. Ai ai cũng quần áo xinh xinh như những cánh bướm sắc sỡ trên bầu trời. Ai ai cũng tươi cũng vui mừng trong sắc xuân tươi hồng. Dưới nắng đẹp ai cũng cởi mở và thi nhau chạy trên cánh đồng hoa cỏ dại. Tôi đã chạy không biết bao nhiêu giờ... Tôi vẫn đi từ hướng này đến hướng khác với trong tay đầy hoa... Tôi tìm mẹ. Mẹ ơi...

Tôi giật mình ngồi dậy. Gió đã gọi tôi về từ giấc mơ thuở còn ấu thơ. Năm nào tôi cùng mẹ lên chùa lạy Phật vào ngày đầu năm. Mẹ và tôi cùng mặc những chiếc áo dài xinh xinh đi qua cánh đồng hoa dại hướng về chùa. Hương thơm ngan ngát, tiếng chuông, tiếng mõ và mọi người tay chấp hình búp sen rì rầm cầu khẩn Phật. Tôi ngây ngô với nhìn ánh sáng từ hào quang Phật, từ ánh mắt khuôn mặt từ bi của Phật. Mẹ chờ tôi lạy xong rồi cả hai cùng đạo tràng tụng một thời kinh Dược Sư. Ngày ấy tôi chưa biết chữ nên chỉ ngồi dựa lưng vào mẹ nghe kinh. Giấc mơ đem tôi về ngày xưa.

Sáng nay, mùng một ngày đầu xuân tôi và mẹ cũng đi chùa. Vì nhà gần chùa nên tôi và mẹ cũng đi bộ. Từng bước chậm chậm mẹ đi. Xuân năm nay mẹ hơn tám mươi. Tóc mẹ bạc trắng, lưng tôm khoác áo dài màu nâu. Tôi bản sao của mẹ. Từng bước theo sau. Con đường sạch sẽ tinh tươm dưới nắng hồng mùa xuân. Không có hoa cỏ tôi yên lặng đứng nhìn phố phường Sài Gòn đang hé nụ cười xuân. Từng cánh cửa đón nắng xuân vào nhà. Ai cũng khép nép sợ động

manh xuân sẽ tan vỡ mất.

Không khí thoáng mát và ánh nắng tươi hồng bước vào chùa tôi hòa nhập vào không khí bình an nơi đây. Một không khí trang nghiêm. Tượng Phật cao vời vợi với ánh hào quang. Lòng trong như tờ giấy trắng tôi ngược nhìn tượng Phật uy nghi, thanh tịnh và bình an.

Tôi cũng trang trọng bước từng bước vào chánh điện. Mẹ ngược nhìn tượng Phật lung linh trong khói nhang huyền ảo. Mẹ vái thật trang trọng. Những cái cúi gập người thật bình an. Mẹ chỉ cần quỳ trước tượng Phật là mẹ thấy đủ tất cả. Mẹ không khẩn vái chi cả. Dưới mắt mẹ mọi vật thật bình an. Từ tia nắng đến sắc hoa lay động trong gió. Cả cái bướm bay dập dờn trên cánh hoa xinh. Mẹ ước mong xuân thật bình an trong tất cả mọi người. Hương thơm từ khói nhang, tiếng chuông âm vang thức tỉnh mọi người, tiếng mõ trầm hùng lóc cóc và tiếng người rộn rã cầu kinh. Năm nay tôi đã lớn và cùng mọi người trì chú.

Mùa xuân một lần nữa lại bình an.



Tạp ghi 1

Ông Ba thời cuộc

Chúng tôi gọi ông bạn thân lâu năm là ông Ba thời cuộc. Bởi ông thứ ba trong gia đình, và ông có đặc điểm nhạy bén với mọi tình huống trong cuộc sống.

Thời cuối thập niên năm mươi, ông nhanh chóng tìm được một công việc tại Nha Khí Tượng Saigon, nghĩa là ông là một công chức thứ thiệt với đầy đủ bổng lộc của một nhân viên chính phủ. Công việc tại sở làm thật nhàn nhã, nhận báo cáo khí tượng từ các vùng gửi về rồi làm

bảng tổng kết để trình báo cấp trên và phổ biến cho các cơ quan ngôn luận (báo chí, truyền thanh, truyền hình...). Có điều phải chia làm ba ca trực 24/24 để tin tức khí tượng luôn chính xác, nhóm ông Ba gồm bốn người luân phiên chia nhau ngày nghỉ. Làm một thời gian ông Ba nảy sinh " sáng kiến " trích tiền lương thỉnh thoảng mượn đồng nghiệp làm giùm ca trực của mình, để ông rảnh tay chạy xe tải lên Đà Lạt mua rau đậu của nhà vườn về cho vợ ông bỏ mối cho bạn hàng bán lẻ. Nhờ vậy, cuộc sống gia đình ông Ba khá phong lưu so với bà con lối xóm. Khi người Mỹ đổ dzô miền Nam, ông Ba nhanh chóng thức thời xin làm cho hãng RMK của Mỹ, đây là hãng thầu chuyên về xây dựng doanh trại, đường xá cho các căn cứ của Mỹ. Riết rồi mấy đồng nghiệp của ông Ba chia nhau làm thay ông, mỗi tháng ông chỉ tới lãnh tiền lương rồi chia lại cho họ, ông chỉ đem về nhà tiền phụ cấp từ các vùng gửi về rồi làm

phủ cấp.

Rồi đất nước thống nhất năm 75, ông Ba hết còn cái công việc béo bở làm sở Mỹ, thì ông lại quay về làm Nha Khí Tượng như cũ. Mấy bạn đồng nghiệp nay hết mối làm giùm ông Ba để kiếm thêm chút thu nhập như xưa. Khi có phong trào xuất cảnh của người Hoa, ông Ba nhanh chóng tìm được " mối " lập sổ gia đình người Hoa cho cả nhà rồi " đăng ký ", nộp vàng cho chủ tàu. May mắn ông tìm đúng nơi không bị lừa gạt, nên cuối năm 79 gia đình ông đã ở trại tị nạn Mã Lai và sau đó được định cư ở Hoa Kỳ vì ông có đủ giấy tờ là công chức chính quyền Saigon mà ông đã cẩn thận đem theo khi xuất cảnh " bán chính thức " bằng ghe thuyền của nhóm Hoa kiều Chợ Lớn.

Khi sang tới xứ Mỹ, ông Ba mới trở tài xứng danh ông Ba thời cuộc. Thập niên 80, ngành điện tử nở rộ, Ông xin vào hãng điện tử làm công nhân, còn những đứa con ông bắt đi học không cho chúng đi

làm ngay cho dù có đứa lúc tới Mỹ cũng đã hơn hai mươi tuổi rồi. Nhà ông có cái TV, chỉ mở vài tiếng vào cuối tuần, ông tuyệt đối bắt lũ con chỉ học và học, không TV mỗi ngày, không đàn đúm nhảy nhót hay shopping đua đòi vớ vẩn. Dò hỏi mấy ông bà cán sự xã hội, lấy lý do thu nhập thấp ông Ba xin được trợ cấp thêm vừa tiền mặt vừa phiếu thực phẩm, cho nên cuộc sống không đến nỗi nào. Thấm thoát rồi các con ông đều tốt nghiệp Đại Học Huê Kỳ, việc làm tốt rồi được dựng vợ gả chồng đứa nào cũng nhà cửa riêng biệt, cuối tuần rủ nhau mua đồ ăn về thăm ông bà Ba, nhậu nhẹt hoan hỉ đầm ấm thân thiết.

Ông Ba Thời Cuộc thiệt xứng danh...thời cuộc.

Ông bà Ba ngày càng tuổi già sức yếu, nhưng niềm lối sống Mỹ ưa tự do cá nhân, nên nhà rộng thênh thang mà không muốn đứa con nào sống chung. Mùa đông hay có dịch cảm cúm, ông Ba ra tiệm bách hoá mua tấm bìa lớn cỡ

60 X 80 cm, nắn nốt lấy bút nét lớn viết hàng chữ treo ngay cửa chính lối vào nhà : Ba Má Già Yếu Để Lây Nhiễm, Người Nào Cảm Cúm Xin Đừng Ghé Nhà. Cám Ôn. Thế rồi một mùa Đông, ông Ba bị cảm cúm thường thôi, không ngờ chuyển qua sưng phổi và đột ngột tử trần. Vì có trời trần trước, nên ông được hỏa táng và tro cốt được gia đình xin giấy phép, mượn tàu đem rải ngoài khơi biển Thái Bình miền Tây Hoa Kỳ. Tôi có dịp tháp tùng theo tàu ra biển, sóng nhấp nhô rung lắc chao đảo, thân nhân ông Ba nhiều người ói mửa mặt mũi bơ phờ ! Tôi hỏi nhỏ bà Ba, sao không bỏ tro cốt dzô bịch nylon đem ra bờ biển giả bộ đi picnic rồi bỏ đại theo sóng tràn bờ cho tiện, bà Ba trả lời sợ tro bụi vương ghènh đá lẫn quần gần bờ, ông Ba không " bơi " dzìa bên kia Thái Bình Dương được, mà bên đó là Quê Hương, là nơi có các bậc trưởng thượng quá cố đang chờ đón.

Thiệt ...bó tay luôn !

Tap ghi 2

Chàng Tư ga lăng

Xin nói rõ thêm, ga lăng đây là ý nói chàng Tư nổi tiếng nịnh đầm, hào hoa phong nhã, chịu khó bỏ thì giờ và công sức sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt tôn giáo trong vùng.

Những ngày nhà chùa có hội lớn, Tư Ga Lăng tới sớm cùng phụ dựng rạp, dọn bàn ghế sẵn ngay hàng thẳng lối, quét dọn vệ sinh sân chùa sạch sẽ. Hỏi sao không làm Ban Đại Diện gia đình Phật tử, chàng Tư đáp "Ôi, việc chùa lớn nhỏ gì cũng OK, tui không ham chức tước lon lá làm chi cho hao tâm tổn trí!". Có bữa thấy Tư Ga Lăng đang gom mấy bịch rác đem đổ, ông Phó Đại Diện GĐPhật Tử gọi và nói dzô nhà kho đem cái kệ ra sân khấu để lát khai mạc ông đọc diễn văn chào mừng Lễ Phật Đản. Tư Ga Lăng cười cười nói : Tui có đọc diễn văn đâu mà cần cái kệ ! Nói xong, chàng Tư gom rác bỏ đi mất tiêu.

Một lần Ban Đại Diện Cộng Đồng nơi thành phố chàng Tư sinh sống có buổi mít tinh, mời một số viên chức Mỹ chính quyền sở tại tới dự. Xui xẻo bữa đó anh con trai ông Chủ tịch thường giữ nhiệm vụ thông dịch, chắc bận đi chơi với đào nên chẳng thấy tăm hơi. Mà Ban Đại Diện thì toàn là các bậc tiền bối, tiếng ... TA thì rành sáu câu, ôm micro hô hào biểu tình hay phỉ báng kèn cựa nhau thì số dzách, còn tiếng Mèo thì u ơ. Thấy quý ông tổ chức quỳnh quáng, Tư Ga Lăng từ tốn đề nghị cứu nguy lãnh phần phiên dịch. Buổi lễ trơn tru, thành công ai cũng hả hân hoan. Từ đó, mấy vị trưởng thượng hết dám lếu láo lên mặt với chú Tư Ga Lăng.

Một bữa cô Tư Ga Lăng khoe thứ bảy sẽ dự tiệc Giáng Sinh tại Sở, mỗi nhân viên được đem theo vợ hoặc chồng cùng đi. Ngày thứ sáu, Tư Ga Lăng hỏi vợ " em mặc bộ đồ nào cho buổi tiệc ngày mai thứ bảy?". Cô Tư chung hứng hỏi chồng tại sao lại hỏi dzậy, Tư Ga Lăng cười trả lời "để anh sẽ mặc bộ đồ hợp với

trang phục của em!". Cô Tư hồng dè ông chồng ga lăng quá, cô cảm động muốn ứa lệ. Thế là cô Tư nhanh nhẩu dzô đàn quần áo máng đây trong phòng, cỡ ba tiếng đồng hồ, sau khi ướm thử tới lui hàng chục bộ, cô Tư đem ra một bộ cho cô và một bộ cho chồng. Tư Ga Lăng mau mắn đem treo sẵn cho ngày mai dùng, trong bụng mừng thầm tự nghĩ " mình vừa có điểm quan tâm y phục cho vợ, vừa đỡ lo ngày mai lên ruột sợ trễ giờ vì bả mắc chọn đồ dạ hội !!! "Chưa xong, Tư Ga Lăng còn hỏi cô Tư" mai em sẽ mang đôi giày nào để anh cũng đi giày hợp màu với giày của em". Cô Tư vội ra kệ giày, mở hết hộp này tới hộp khác, hơn một tiếng sau đem đôi giày đã chọn đưa chàng Tư để sẵn. Chàng Tư lăm lăm "hú vía, để mai lúc thay xong bộ đồ dạ hội, bả mới lục tìm đồng giày dép chắc tới... tiệc tàn chưa ra khỏi nhà quá !!!".

Ôi, chàng Tư Ga Lăng dễ thương quá trời quá đất luôn bà con hỉ!



Ngẫm nghĩ, tôi cùng gia đình đến Mỹ đã hai chục năm, thời gian vừa qua như một giấc mơ. Trong một chặng đường đời nào đó của chúng ta, nếu có quá nhiều việc phải làm, thì thời gian trôi qua rất lẹ. Nhất là, sau khi nhìn lại, chúng ta cảm nhận một điều rằng, hình như có một sự xếp đặt nào đó của định mệnh, của thiêng liêng, mà với sự hạn hẹp của con người, không sao giải thích nổi.

Tháng 12- 1993, vợ chồng tôi cùng đứa con gái lên 9 tuổi, đến nước Mỹ theo Chương trình HO số 21, đây là chương trình của Chánh phủ Mỹ bảo

trợ cho những người Tù Cải tạo trên 3 năm, họ được cùng gia đình đến định cư tại Hoa Kỳ.

Máy bay của hãng United đáp xuống phi trường Los Angeles vào khoảng 11 giờ sáng. Ra khỏi cửa, chúng tôi cứ đi theo đoàn người, hồi hả đi về phía trước, cứ đi như thế chứ nào có biết đi về đâu. Rồi cuối cùng chúng tôi gặp một tấm hình thật lớn của Tổng Thống Bill Clinton, tươi cười chào đón chúng tôi. Như vậy là coi như chúng tôi đến được nước Mỹ.

Nhớ trước đó một ngày, gia đình đưa tiễn chúng tôi tới Phi trường Tân Sơn Nhất vào lúc 3 giờ sáng, để chuẩn bị cho chuyến bay lúc 6 giờ. Chỉ có mẹ tôi và mấy đứa em đưa tiễn, cha tôi buồn lắm nên ông không đi, tôi nhớ lúc tôi cất tiếng chào lần cuối : "Thưa Ba, con đi!" tôi thấy ông đã nhỏ nước mắt. Bây giờ cha tôi không còn nữa, khiến tôi nhớ hoài những giọt nước mắt của ông.

Nhân viên của Trung tâm

Dịch vụ Di trú Nguyễn Kim, đã tiếp đón và hướng dẫn chúng tôi thật chu đáo và chuyên nghiệp. Họ tập họp mọi người lại, đọc tên kiểm tra danh sách, trao cho mỗi gia đình một túi hồ sơ IOM (Cơ quan Di trú Quốc tế), dán bảng tên có những ký hiệu đặc biệt vào ngực áo của mỗi người. Họ chỉ hết nhiệm vụ khi chúng tôi bước vào khu vực Hải quan. Nhân viên Hải quan tiếp chúng tôi bằng gương mặt lạnh lùng, họ hỏi tôi có mang tiền đô theo không? Tôi đưa tiền ra, họ chẳng đếm gì hết, cầm xấp tiền xòe ra, rồi thản nhiên rút một tờ giấy bạc cho vào túi áo, rồi cười cười khoát tay cho đi. Chúng tôi lủi thủi kéo nhau đi, không nói một lời.

Khi máy bay cất cánh rời khỏi Sài Gòn, lúc trời vừa hừng sáng, tôi cảm thấy trong lòng nổi lên một điều lạ, là tôi không cảm thấy một nỗi buồn ly biệt nào, khi phải rời bỏ cha mẹ, anh em, bè bạn, quê hương đất nước... mà lại cảm thấy trong lòng nhẹ tênh, như

vừa trút bỏ một cái gì nặng nề, đã đeo bám theo tôi từ bấy lâu nay.

Từ Sài Gòn, máy bay đến Hong Kong, để chuyển tiếp máy bay khác đi Mỹ. Từ phi trường Tân Sơn Nhất đến phi trường Hong Kong, khung cảnh khác xa một trời một vực. Cơ quan IOM đã chuẩn bị chu đáo, vì họ biết rõ chúng tôi thuộc loại "mán về thành", cho nên họ sắp xếp nhân viên phi trường tiếp đón chúng tôi. Khi vừa ra khỏi cửa máy bay, nhân viên của họ lập tức phân loại chúng tôi thành từng nhóm theo những ký hiệu ghi trên ngực áo, chẳng hạn, nhóm này về Nam Cali, nhóm kia về Houston, nhóm khác về Virginia... Từng nhóm ngồi bệt riêng rẽ trên sàn nhà, những du khách đi lại trong phi trường nhìn chúng tôi bằng ánh mắt kỳ lạ, chúng tôi cảm thấy mình thiệt hèn mạt khi bị đối xử như một đàn vịt đầy ngớ ngẩn với thế giới văn minh bên ngoài đất nước. Sau cùng nhóm chúng tôi được một nữ nhân viên hướng dẫn

đến một cái cổng để lên phi cơ bay đến miền Nam Cali. Chuyến bay từ Hong Kong đến Los Angeles dài 12 tiếng, đây là lần đầu tiên trong đời tôi trải qua một chuyến bay dài kinh khiếp, cho đến nỗi mọi cảm giác của tôi đều mù mẫm. Chốc chốc, tiếp viên lại dọn bữa ăn, chúng tôi "ăn thấy thương", tội nghiệp!

Sau khi bước qua tấm hình chào đón của TT Mỹ, chúng tôi bước vào khu vực Hải quan. Tại đây chúng tôi được một nhân viên IOM người Việt tiếp đón, sau khi kiểm tra danh sách, anh ta dặn dò chúng tôi đủ thứ chuyện, trong đó có một chuyện làm tôi nhớ mãi. Anh ta đã nói như thế này: "Khi nào quý vị muốn đi toa lét, thì làm ơn nhìn kỹ hình vẽ trước cửa ra vào, đàn ông thì vào cửa có hình đàn ông, đàn bà thì vào cửa có hình đàn bà, xin cẩn thận đừng đi lộn chỗ, sẽ rất phiền toái cho quý vị và cho chúng tôi." Tôi nghe mà ngượng lắm, trời đất! chả lẽ chúng tôi quê mùa ngớ ngẩn đến như vậy sao? Sau đó anh

ta hướng dẫn chúng tôi vào khai báo Hải quan, cũng gặp một nhân viên người Việt, anh ta tươi cười lịch sự, nói năng nhỏ nhẹ và lễ phép.

Chúng tôi khệ nệ đẩy xe hành lý ra khu Terminal 4, lúc đó chúng tôi chớ hề biết rằng, đồng hành lý quần áo mà chúng tôi cất công mua sắm ở VN, chỉ một thời gian sau là vất bỏ hết, vì không còn thích hợp nữa. khổ nỗi! trước đó không có ai cho chúng tôi biết về điều này. Loay hoay một hồi tại khu tiếp đón, chúng tôi cũng gặp được người nhà, một bà chị dâu họ, mà tôi chưa hề biết mặt. Đứng trước khung cảnh bao la và tráng lệ của phi trường Los, một phi trường lớn vào bậc nhất của thế giới, trong lòng tôi cảm thấy vừa hèn kém vừa sợ hãi.

(Những cảm nghĩ đầu tiên, khi tôi đặt chân tới nước Mỹ, đã được tôi ghi chép tản mác trong các bài viết trước, nay tôi ghi lại một lần nữa trong bài viết này, nhằm có một sự sắp xếp hợp lý hơn)

Một trong những ấn tượng

đầu tiên đập vào mắt tôi, là người Mỹ sao họ đẹp đẽ quá, nét mặt của họ rất là thông minh sáng sủa, hồng hào đỏ thắm, nhìn họ một hồi là thấy họ có vẻ vừa văn minh vừa thượng đẳng, hơn hẳn các sắc dân khác qua lại trong phi trường vào lúc đó. Rồi có một điều làm cho tôi kinh ngạc nhất, là khi nhìn lại những người Việt cùng đi chung chuyến bay với chúng tôi hôm đó, hầu hết đều mang một bộ mặt sàu thảm khổ nạn. Tại sao lại như vậy? Tôi không biết được, mà lỡ mờ cảm thấy rằng, vận mệnh của mỗi đất nước, hình như được thể hiện qua sắc mặt của người dân xứ đó, có phải vậy không?

Bà chị đưa chúng tôi ra bãi đậu xe, chúng tôi nhìn bãi đậu xe mà thấy khiếp vía, xe đậu tầng tầng lớp lớp, không biết cơ man nào mà kể. Chị nói mỗi Terminal có một bãi đậu xe như thế này, mà phi trường Los có đến 8 Terminal. Nhà Chị thuộc thành phố Hawthorne, nằm giữa đường từ Los đến Little Saigon. Xe

nhập vào Freeway 105, lao vùn vụt vào dòng xe cộ đông nhưng nhúc trên đường, xe chạy với tốc độ khoảng 100 cây sô/giờ, mà sao lúc đó tôi hãi lắm. Tôi thấy Chị lái xe sao "nghề" quá, biết đến bao giờ tôi mới dám lao vào dòng xe cuồn cuộn kinh khủng kia chứ.

Về tới nhà, vợ chồng con cái lừ đừ lử đử, ăn uống qua loa xong chúng tôi kéo vào phòng, ngủ một giấc dài. Khi thức dậy, trời đã về chiều, chúng tôi ra phòng khách ngồi nói chuyện chơi với chị. Bỗng một lát, tôi thấy có người đi làm về, bà chị giới thiệu là ai đó. Rồi một lát sau có thêm người khác về nữa, chị lại giới thiệu, cứ vài lần nữa cho đến tối thì nhà đầy người. Tôi chẳng hiểu sao nữa, nên ngạc nhiên lắm. Mãi sau này tôi mới hiểu, giá nhà ở Cali rất đắt đỏ, muốn mua một cái nhà rất khó khăn, cho nên người ta sống chen chúc với nhau gọi là "share phòng", để chia tiền nhà ra cho "nhẹ thở", cho nên những người ở

chung nhà đóng góp hàng tháng tiền nhà tiền ăn cho bà chị. Ý trời đất ơi! cái kiểu này tôi chưa từng thấy ở VN.

Chị lại dẫn chúng tôi đi vòng quanh nhà, chỉ dẫn cách sử dụng đồ đạc, nào là lò micro wave, bếp ga, nào là máy giặt máy sấy, điện thoại, tủ lạnh, toa lét... hầu hết những thứ này ở VN lúc đó chưa phổ biến lắm, cho nên chúng tôi nhìn chúng mà lòng đầy "sợ hãi". Cái gì cũng xa lạ, thậm chí có khi tôi muốn mở cái tủ trong nhà bếp để lấy cái ly uống nước mà không biết làm sao để mở, lại xấu hổ không dám hỏi ai, thiệt khổ!

Ngày hôm sau, chị dẫn chúng tôi đến Hội Thiện Nguyễn. Đây là một Cơ quan tư nhân, hoạt động từ thiện bất vụ lợi, Hội đã trợ giúp Chính phủ trong việc tiếp nhận người mới nhập cư, và cũng chính Hội này đã cho tất cả các gia đình chúng tôi mượn tiền mua vé máy bay đến Mỹ. Khi chúng tôi bước vào phòng của bà Thư ký tên

Kim (người Việt), lúc đó bà đang tiếp một gia đình khác, nên bà bảo chúng tôi ngồi chờ. Tôi ngồi ngó quanh quán trong phòng, chợt nghe bà Kim dặn dò người đàn ông chủ hộ: "Hàng tháng ông nhớ trả tiền vé máy bay cho Hội, mà ông đã ký giấy vay mượn, mỗi tháng ông trả dần một ít, bao nhiêu cũng được tùy theo sức của gia đình ông." Người đàn ông nhặt nhẹo trả lời: "Chắc chị dặn cho có lệ mà thôi, chứ tôi có thấy ai trả tiền này bao giờ đâu?" Tôi nghe sao thấy kỳ kỳ! Khi gia đình đó xong việc, chúng tôi được mời ngồi vào bàn, bà Kim bèn rao giảng "quốc văn giáo khoa thư" cho chúng tôi ngay lập tức: "Anh chị đừng có nghe cái ông hồi nãy nói nha, thiếu tiền vé máy bay của Hội thì phải trả, có ít trả ít, có nhiều trả nhiều, trả đến chừng nào hết nợ thì thôi. Không trả thì vô ơn bạc bẽo lắm, phải trả cho chúng tôi, để chúng tôi có tiền lo cho những người đi sau nữa chứ, Anh Chị thấy có đúng như vậy không?" Tôi gật

gù nói phải a! phải a! Bà còn chỉ dẫn chúng tôi làm nhiều chuyện, trong đó có một chuyện rất quan trọng, là hướng dẫn chúng tôi đến Sở Xã Hội để xin trợ cấp cho những gia đình mới đến Mỹ, đồng thời cũng xin trợ cấp Bảo hiểm Y tế. Sau này hàng tháng chúng tôi nhận được trợ cấp là 600 đô cho gia đình 3 người và còn khám chữa bệnh miễn phí, đây là điều mà chúng tôi rất cảm kích nước Mỹ đã giúp đỡ chúng tôi lúc ban đầu, nếu không thì thiệt là "nín thở" Bà Kim lại một lần nữa dặn dò chúng tôi đủ thứ chuyện: "Ở với người bảo trợ thì miễn đóng tiền nhà tháng đầu, đến tháng thứ hai phải đóng đầy đủ theo thỏa thuận, gọi điện thoại long distance phải trả tiền cho chủ nhà, ăn ở phải giữ gìn ý tứ nhất là khi sử dụng toa lét..." Liếc ngang, tôi thấy mặt mày vợ tôi lộ vẻ nghiêm trọng, còn tôi, càng nghe càng thấy "oải chẻ đậu".

Trên đường về, Chị chở chúng tôi ghé vào một ngôi chợ Việt Nam có tên là Đất

Mới, ngôi chợ to cỡ trung bình, nhưng rất khang trang và sạch sẽ. Lúc đó ở VN chưa có siêu thị, nên khi bước vào chợ Đất Mới chúng tôi rất ngỡ ngàng và thích thú. Chị giới thiệu chúng tôi với bà chủ chợ: "Khách hàng mới đây nha bà!" Bà chủ tươi cười chào đón và nói năng xởi lởi. Dạo quanh chợ chúng tôi hết nhìn món này rồi đến món kia, chúng tôi xầm xì tính nhẩm từ tiền đô ra tiền đồng VN, thấy món nào cũng đắt "vàng trời". Cứ tính như thế, chúng tôi thấy sợ quá nên không mua gì cả.

Đi chợ xong, chúng tôi kéo đến quầy tính tiền, chị với lấy cho tôi 1 tờ báo có tên là Người Việt. Chị nói: "Chú mới qua chắc còn thích đọc báo, người ở đây lâu chẳng ai còn muốn đọc báo nữa!" Chị đã nói sai, kể từ cái ngày đầu tiên tôi cầm tờ báo này trên tay, tôi đã đọc nó rờng rã suốt 20 năm trời. Trong rất nhiều báo phát hành tại Nam Cali đây là một trong những tờ báo đúng đắn và chuyên nghiệp nhất, đồng

thời nó là một tờ báo sống dai nhất trong lịch sử báo chí VN, từ hải ngoại cho tới trong nước, tuổi thọ của nó đã được 35 năm rồi. Phải nói một điều, tờ báo Người Việt này là một phần đời sống của vợ chồng chúng tôi, nếu không có nó sẽ tăng thêm phần tẻ nhạt.

Rồi lần lượt ngày qua ngày, Chị đưa chúng tôi đi làm giấy tờ, khám sức khỏe, học lái xe, học Anh văn mà ở đây người ta gọi là học ESL. À nói chuyện học ESL mới thật tức cười. Ngày đầu tiên đến trường, chúng tôi gặp nhân viên phỏng vấn, họ nói liếng thoảng một hồi, mặt chúng tôi cứ nghệt ra, vì có hiểu gì đâu. Thấy bộ tịch "nai tơ" quá, họ bèn xếp vào lớp thấp nhất. Vào lớp, chúng tôi thấy toàn là người Mỹ. Sau đó cô giáo cho làm bài kiểm tra, chúng tôi làm rất dễ dàng vì đọc và hiểu hết, trong khi người Mỹ họ nói tiếng Mỹ nghe rao ráo mà lại không biết chữ, lạ thật. Cuối giờ, cô giáo dẫn chúng tôi lên văn phòng đề nghị cho học lớp cao hơn, thiệt là ấm ớ.

Học ESL một thời gian chúng tôi thấy "ngán" quá, bởi vì học đến chừng nào mới thành tài. Trong khi vợ chồng chúng tôi đã lớn tuổi, chữ Mỹ học vô chữ này thì lọt ra ngoài chữ kia. Cứ nói tiếng Mỹ theo cái kiểu "lùng nhùng", trong đầu cứ dịch từ tiếng Việt qua tiếng Mỹ, rồi mới phát ra lời nói. Chúng tôi học còn lâu lắm mới đạt tới trình độ suy nghĩ ngay bằng tiếng Mỹ, cho nên chuyện học còn xa vời lắm.

Sau đó chúng tôi bỏ học, xin vào làm trong một Shop May ở gần nhà. Vợ chồng Chủ Shop là người Việt, không biết các shop may khác ra sao? chứ cái shop này, Chủ biết cách bóc lột người làm ra trò lắm. Tôi đứng ủi quần áo một ngày 10 tiếng, mồ hôi tuôn ra từng chập, vậy mà cao lắm chỉ lãnh 20 đô một ngày, trong khi vào thời điểm đó, lương căn bản là 6-7 đô một giờ. Chủ Shop này họ đã tính toán rất kỹ, thí dụ khởi đầu họ giao ủi một cái áo là 15 xu, thấy chúng tôi ủi nhanh quá, họ hạ xuống còn

10 xu, nếu vẫn còn nhanh, họ sẽ tiếp tục hạ xuống nữa, để làm sao ủi cả ngày, họ chỉ trả lương không quá 20 đô. Họ biết chúng tôi là dân mới qua Mỹ, còn hưởng trợ cấp xã hội, cho nên chỉ có thể đi làm "chui" lãnh tiền mặt, cho nên họ tha hồ o ép. Tình "đồng hương" chỉ là chuyện nói cho vui nơi những người này.

Một hôm trong giờ giải lao, đám thợ chúng tôi ngồi tán gẫu trước cửa shop. Bỗng có một anh chàng trạc tuổi tôi, đi đâu đó chạy ngang qua, bèn tạt vào shop ghé thăm người bạn. Anh ta cũng sà vào đám chúng tôi, góp vài câu chuyện vu vơ. Chợt anh ta thốt lên một câu, mà sau này ngẫm nghĩ lại tôi cho đó là một câu định mệnh, đã biến đổi đời sống chúng tôi qua một khúc quanh khác. Anh ta đã nói như thế này: "Các anh em làm ở đây cực quá, lại kiếm không được bao nhiêu tiền. Sao anh em không đi học nghề Nail, nghề này rất dễ kiếm việc làm, công việc nhẹ nhàng mà thu nhập lại cao nữa!" Tôi

nghe thế, bèn lấy làm ngạc nhiên lắm, vì đây là lần đầu tiên tôi nghe như vậy. Trong khi Chị tôi và những anh em sống chung trong nhà, chẳng ai nói với chúng tôi điều đó cả.

Vài hôm sau, chúng tôi đến trường xin học. Trường nằm ở vùng South Bay cũng gần nhà, vừa dạy nghề tóc vừa dạy nghề nail, do người Việt làm chủ. Cô giáo cũng người Việt, dạy chương trình tiếng Mỹ, tuy nhiên bài vở đã dịch sang tiếng Việt cho dễ học. Học được vài hôm, có bữa cô giáo nhìn tôi ái ngại rồi nói một câu làm tôi "ngượng đینگ người": "Anh xin học nail, để sau này phụ coi tiệm với người nhà của anh phải không? Chứ anh là đàn ông lại lớn tuổi, thì làm nghề này khó xin việc lắm!" Cô đã nói sai, lúc đó tôi đã ngoài 40 tuổi, và đã làm nghề nail đến nay liên tục 18 năm, không hề thất nghiệp một ngày nào hết!

Sau khi học khoảng 3 tháng là xong chương trình. Chúng tôi xin đi thi tận trên downtown của Los Angeles.

Bài thi lý thuyết bằng tiếng Anh, rồi kế đó là phần thi thực hành trên tay người mẫu, tất cả đều được giám sát gắt gao bởi các giám khảo người Mỹ. Trong cuộc đời đi học của tôi, cũng có khi đi thi lấy bằng này bằng nọ, nhưng tôi chưa khi nào sung sướng tốt bụng, như khi thi đậu cái bằng hành nghề Nail như thế này. Không phải chỉ riêng tôi vui mừng, trong ngày hôm đó ngoài những người Việt chúng tôi, còn có các sắc dân khác nữa. Khi họ được xướng tên lên lãnh bằng, có người kêu rú lên mừng rỡ, có người nhận bằng xong nằm lăn ra trên thảm, lăn lộn kêu gào như người điên. Bởi vì ở Cali thi cử rất nghiêm ngặt, lấy được cái bằng hành nghề không phải dễ, có người đi thi mấy năm trời mới thành công, cho nên họ mừng rỡ tốt bụng là như thế.

Vợ chồng tôi sau đó được nhận vào làm nơi một cửa tiệm, mà cô chủ có họ hàng với anh chị tôi. Phải nói một điều thật lòng, cho mãi đến bây giờ, chúng tôi không bao

giờ quên ơn nghĩa của người chủ tiệm Nail đầu tiên này. Lúc đó cô chủ còn trẻ lắm, chỉ độ ngoài 30, cô đã hết lòng hết sức kèm cặp chúng tôi. Bởi vì những điều học ở trường, chỉ đủ để đi thi lấy bằng, còn khi ra tiệm làm thật sự trên tay khách, là một điều hoàn toàn khác hẳn. Mấy ngày đầu làm việc, tôi sợ hũn cả người, mồ hôi tuôn ra đầm đề, nhìn thấy cái móng tay sao mà nhỏ xíu, nhìn mấy bà Mỹ đen sao mà kinh khiếp rùng rờ, chỉ sợ dũa đứt tay thì thật là tai họa. Cô Chủ phải bỏ khách chạy lại giúp tôi, nhất là cái màn cuối cùng thật "hãi", đó là sơn móng tay, tưởng chừng dễ lắm, mà lại là một chuyện cực kỳ khó cho người mới vào nghề, cho nên đôi khi gặp màu khó sơn, cô chủ còn phải sơn hộ cho tôi. Đây lại là một người có tấm lòng nhân ái rất lớn đối với đồng hương.

Ở Cali, nghề Nail cạnh tranh khốc liệt, cửa tiệm nhan nhản khắp mọi nơi, hể có khu plaza là có tiệm nail nằm trong đó. Người Việt chúng ta

có một điều rất dở, làm cùng nghề họ chỉ giỏi lườm nguýt, mà chớ hề biết liên kết lại với nhau, cứ phá giá để kéo khách về tiệm của mình. Đó là một trong những lý do khiến cho người Mỹ và các sắc dân khác bỏ nghề nail, để mặc cho người Việt thống lĩnh thị trường, và tha hồ chém giết tranh giành nhau. Dần dần giá cả làm nail ở Cali rẻ mạt, chỉ còn bằng nửa giá ở các Tiểu bang khác.

Cho nên sau bốn năm sinh sống ở Cali, chúng tôi ngậm ngùi từ giã mọi người: Chị tôi, Cô chủ tiệm, bạn bè thân quen. Để bay về một thành phố nhỏ thuộc Tiểu bang Illinois, có tên là Joliet, thuộc ngoại ô của thành phố cực lớn là Chicago.

Chúng tôi đến Joliet vào mùa Đông năm 1997, lúc đó tuyết bay trắng xóa bầu trời chào đón chúng tôi, tuyết phủ kín thành phố, và còn phủ kín cả cánh đồng bắp bạt ngàn ở bên ngoài. Bầu trời lúc nào cũng xám xịt, nhiệt độ luôn luôn dưới âm độ C. Khung

cảnh vừa đẹp man dại vừa thê lương khủng khiếp. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi, đây là nơi chỉ sống tạm bợ để kiếm tiền, chứ không thích hợp cho chúng tôi để sống một cuộc sống lâu dài.

Truyện Kiều có câu: "Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" Tôi nghĩ không nhất thiết phải như vậy đâu, mà có khi còn ngược lại như thế nữa: "Cảnh buồn người có vui đâu bao giờ". Không biết có phải trời quá lạnh lẽo hay không? Không biết có phải cái màu trắng ghê rợn của tuyết hay không? Mà sao cảnh vật buồn đến "nín thở", buồn đến độ chán ngán "nẫu" cả người, không còn thiết tha đến điều gì nữa hết, rất dễ đưa người ta đến những ý tưởng tiêu cực.

Tới bây giờ sau một thời gian dài sống trên đất Mỹ, tôi cũng không hiểu tại sao cảnh vật nơi xứ này trông buồn lắm, không phải chỉ ở các tiểu bang lạnh giá, mà ngay cả các tiểu bang nắng ấm cũng buồn nhưng đỡ hơn mà thôi. Giống y như một câu thơ của Hoàng

Anh Tuấn : " Ở một chỗ tưởng chừng như đi lạc" lúc đó tôi nghĩ, mãi mãi tôi chỉ là một người đi lạc ở một nơi chốn không có hồn Việt Nam, chỗ nào đối với tôi cũng đầy xa lạ, vì nó không phải là quê nhà, ở đó tôi có biết bao kỷ niệm, từng dây phố, từng hàng cây, từng tiếng động và ngay cả từng con người...

Ở Cali, nắng vàng rực rỡ quanh năm, muốn ăn phở là có phở, muốn xôi chè bún mắm đều có đủ, không thiếu một thứ gì ở quê nhà, nên cái buồn quanh quẽ, nó không đến nỗi nào. Còn ở cái vùng đất Joliet này, quả là nơi cùng trời cuối đất cho người Việt chúng tôi, nơi đây chỉ toàn là người Mỹ, chỉ toàn là xe Mỹ, và nghe tiếng Mỹ rào rào diên diên đầu điếc óc. Chủ nhật hàng tuần, chúng tôi lái xe lên khu VN ở khu uptown Chicago. Có những hôm trời đổ tuyết dày đặc, chúng tôi cũng phải đi, không đi thì trong lòng nôn nao không sao chịu được, giống như phát ghìen cái không khí VN ở nơi đó. Lái xe

khoảng một tiếng, đường xa độ chừng 80 cây số, đến nơi chúng tôi đi chợ Việt Nam, mua rau cải, nước mắm nước tương, cá trê vàng, cá ba sa từ VN chuyển qua... rồi mua những món ăn chơi như chè đậu, chuối nướng, bánh ú, bánh cam, bánh còng... Ghé vào tiệm mượn phim bộ Hong Kong (lúc đó chưa có phim Hàn quốc), mua đĩa nhạc, sách báo VN... Rồi vợ chồng con cái kéo vào tiệm ăn tô phở, tô mì hoặc đĩa cơm tấm... và nhìn người Việt đi qua đi lại, chuyện trò râm ran bằng tiếng Việt. Chỉ có vậy thôi, mà sao đỡ nhớ nhà nhớ quê nhiều lắm. Có những chiều trời lạnh căm căm, gió Chicago lồng lộng thổi, chúng tôi co ro đi trên phố vắng người, mà trong lòng thấm thía thế nào là ly hương, thế nào là viễn xứ, "tình ngõ đã quên đi, nhưng tình bỗng lại về...".

Sau 5 năm chịu đựng những mùa đông xứ tuyết, cái lạnh giá thì có thể chịu được, nhưng cái buồn "nát cả lòng" thì không tài nào chịu nổi, có

lẽ tôi là người quá nhạy cảm chăng? Sau khi con gái tốt nghiệp Trung học, chúng tôi quyết định rời bỏ Joliet, để đi về miền nắng ấm Florida. Vất hết đồ đạc, chúng tôi chỉ mang theo quần áo và đồ dùng hàng ngày, chất lên chiếc xe van Honda Odysse. Tôi bấm 3 hồi còi dài để chào già biệt Joliet.

Đến Jacksonville- Florida, được gia đình bạn tôi Lê Tấn Đức K2 giúp đỡ lúc ban đầu. Sau đó, chúng tôi mua một căn nhà nhỏ, rồi sang lại một tiệm nail cũng nhỏ chỉ có hai vợ chồng lủi thủi làm với nhau, tiền bạc không kiếm được nhiều như hồi còn ở Joliet, nhưng mà sao tôi thấy vậy cũng đủ rồi, "tri túc tiện túc, đãi túc, hà thời túc" Con gái cũng tốt nghiệp Đại học, cũng sống đời bình thường với chúng tôi. Và từ đó, tôi nghĩ ông Trời đã đãi ngộ cho tôi quá nhiều, sau những gian truân mà tôi gặp phải, tôi chỉ cầu mong được như vậy thôi mà.

Trong khoảng 10 năm đầu

sống trên đất Mỹ, tôi vẫn đau đáu trong lòng một nỗi niềm, giống như một câu kinh nhật tụng: " tôi sẽ về lại Việt Nam... tôi sẽ về..." Như tôi đã nói "ở một chỗ tưởng chừng như đi lạc", lúc đó tôi thăm nhủ, tôi sẽ mãi ngỡ ngác trên vùng đất xa lạ này. Và tôi chớ hề nghĩ rằng sẽ có một ngày tôi đổi khác.

Rồi cứ hai năm, chúng tôi trở về thăm quê nhà một lần. Và cứ mỗi lần về quê, cảm giác của tôi càng ngày càng lạ lẫm, bởi vì "nó" không còn là quê "ngày xưa" của tôi trong tâm tưởng nữa rồi. Có đi xa rồi ngoài cổ nhìn lại quê mình, lúc đó mới thấy một điều đau lòng, là đất nước ta còn vô vàn những điều bất cập, mà lúc còn sống trong nước tôi chớ hề thấy điều này, và tôi cũng e rằng trong vòng vài ba thế hệ nữa chúng ta vẫn chưa khắc phục nổi. Khi về thăm VN, tôi có gặp những người giàu có thành đạt rất lớn, họ nói với tôi rằng: " có tiền ở Việt Nam vẫn sướng hơn ở Mỹ!" Tôi thấy đây là luận điệu của những

người "éch ngồi đáy giếng" Và tôi cũng không biết nói sao cho họ hiểu, bởi vì nhiều bạc tiền đến đâu chẳng nữa, họ cũng không làm sao có được một môi trường sống "lý tưởng" như ở Mỹ, cho dù đến đời con đời cháu của họ cũng không tạo dựng nổi.

Chúng tôi ở Mỹ đến nay đã được 20 năm, cái "chất Mỹ" nó ngấm từ từ vào người lúc nào cũng không hay nữa. Cũng "cày" cật lực một ngày 10 tiếng, để có tiền trả tiền nhà, tiền xe, tiền bill, tiền thuế, tiền insurance, tiền nuôi con ăn học và hàng trăm thứ tiền "bà rần" khác... Dần dần chúng tôi cùng vui cùng buồn với nước Mỹ, chứ không còn thờ ơ lạt lẽo như trước nữa. Từ từ rồi chúng tôi cảm nhận được sự sung sướng khi được sống trong một đời sống văn minh, một môi trường trong lành, một xã hội trật tự ngăn nắp, ở một nơi mà người ta có đây áp những cơ hội tiến thân, và cũng chính nơi này mọi người đều nhiệt tình đóng góp bốn phần công dân cho đất

nước, rất nghiêm chỉnh với vị trí của mình. Dĩ nhiên, không nơi nào mà không có các tệ nạn xã hội, nước Mỹ cũng vậy, cũng có cướp của giết người, cũng có lưu manh lừa đảo... nhưng những tệ nạn này càng ngày càng bị đẩy lùi một cách rất ráo, cho nên nó trở thành hiếm hoi chứ không đầy dẫy, như cách nói của những người không ưa nước Mỹ.

Xa quê lâu quá, chúng tôi không còn con đường trở về nữa rồi, chúng tôi đã đổi khác, dấu cho rằng: "Nguồn ngọn đã chia xa mấy đổi. Sao nghe róc rách mãi trong lòng..." (thơ Hà Nguyên Dũng). Bởi vì, dần dần chúng tôi không còn chán ngán những dây nhà buồn hiu, những con người xa lạ, và nhất là không còn thấy một nước Mỹ lạnh lùng với mình nữa. Cho nên chúng tôi đã chọn nước Mỹ là quê hương thứ hai, đúng như ai đó đã nói: "Nước Mỹ không là Thiên đường, nhưng là một nơi đáng sống nhất trên cõi đời này."

Viết xong ngày 12-11-2013.

NGÔ ĐÌNH CHÂU - K2



TÌNH GIÀ

Bài của VÕ PHÁ

Trong những ngày nằm trong một bệnh viện tại Sài Gòn, tôi được chị Thúy kể cho nghe câu chuyện cảm động về mối tình chung thủy của hai vợ chồng già đã vượt cái tuổi "thất thập cổ lai hi".

Tại bệnh viện này, phòng giải phẫu và phòng hồi sức nằm kế nhau, với cửa thông bên trong. Phía trước hai phòng là một hành lang dài, đèn mở sáng trưng ngày đêm. Trên hành lang, thân nhân người bệnh ngồi chen chúc nhau, nét mặt đầy lo lắng, chờ

tin người bệnh trong phòng giải phẫu hoặc chờ giờ vào thăm người bệnh đã được đưa qua phòng hồi sức.

Thúy là một trong số những thân nhân này. Chị đưa bà mẹ già vào đây cắt bỏ khối u trong dạ dày. Trên hành lang có quá đông người nhưng Thúy cũng tìm được một chỗ ngồi bó gối, nhờ sự nhường nhịn của một bà già có nét mặt phúc hậu. Sau khi hỏi tên của Thúy và người bệnh mà Thúy phải đi nuôi, bà già tự giới thiệu mình tên là bà Ba Lý hiện đang sống ở Mỹ Tho. Cùng một tâm trạng lo lắng, hai người, một trẻ một già, nhanh chóng trở nên khá thân nhau với những lời thăm hỏi gia cảnh của nhau.

Năm nay bà Ba Lý vừa tròn bảy mươi tuổi, chồng bà lớn hơn bà năm tuổi, Ông bị tai biến mạch máu não rất nặng nên bệnh viện dưới đó cho chuyển lên đây và lập tức được đưa vào phòng giải phẫu. Hai hôm rồi mà ông vẫn còn mê man chưa tỉnh dậy. Theo lời bác sĩ, tình trạng của ông khá

nặng nên chắc chắn phải nằm tại phòng hồi sức nhiều ngày.

Thúy nghe bà kể rồi nhìn nét mặt nhăn nheo gầy gò đáng thương của bà nên rất ái ngại cho sự vất vả mà bà phải chịu trong những ngày này. Chị ngập ngừng hỏi bà:

- Thưa bác, có lẽ bác không có con cháu nên phải chịu cực thế này.

- Có, tôi có một đứa con trai. Nó có vợ và hai con. Vợ chồng tụi nó đều làm việc và sống ở Bến Tre. Lúc đưa ông nhà tôi lên đây, cả hai vợ chồng đều xin phép nghỉ để đi theo và đòi thay nhau ở lại nuôi người bệnh. Tôi không cho, nhất định giành công việc này cho mình.

Thúy ái ngại nhìn bà:

- Nhưng bác già quá rồi. Cháu thấy bác không được khỏe lắm, làm sao chịu đựng nổi sự cực khổ ngày đêm ở đây?

- Tôi biết đây là công việc vất vả, không thích hợp với người đã bảy mươi tuổi như tôi. Nhưng tôi cũng biết bệnh tình của ông nhà tôi rất trầm

trọng, nhà thương Mỹ Tho chê rồi mới chuyển lên đây. Trong hoàn cảnh này tôi không thể xa ông nhà tôi một phút giây nào cả.

Giọng bà trở nên nghẹn ngào; bà kéo tay áo lau nước mắt. Thúy nắm lấy cánh tay của bà:

- Cháu xin lỗi đã làm bác buồn.

- Không sao đâu cô, có người ngồi nghe mình tâm sự cũng vui được phần nào nỗi đau đớn trong lòng.

- Nói thực với bác, cháu chưa hề thấy người đàn bà nào ở tuổi bảy mươi mà thương yêu tận tụy với chồng mình như bác.

Bà Ba nhìn Thúy có vẻ hài lòng:

- Ông cũng thương tôi như vậy đó cô. Không thương sao được; sống với nhau gần bốn chục năm rồi, tôi với ông chưa bao giờ xích mích với nhau, chưa một lần giận hờn, to tiếng với nhau.

- Chắc hai bác cùng quê với nhau.

- Không, tôi gốc ở Bến Tre,

con quê ông ở Nha Trang. Ba má ông chỉ có hai người con trai. Người anh đi lính bị tử trận vào khoảng năm 1963. Một năm sau đó, hai ông bà già buồn bã cùng rủ nhau lên Thiên đàng, bỏ lại người con trai, tuy đã trưởng thành nhưng chưa có vợ, đang làm việc cho một nhà máy cơ khí. Người thân chết hết nên ông con trai buồn tình xin thôi việc, nộp đơn đi học trường Hạ sĩ quan Đồng Đế để được sống chung với đồng đội cho đỡ cô đơn. Ra trường, ông được đưa về công tác tại Vĩnh Bình. Năm 1975, trong một chuyến công tác, đoàn xe quân cụ bị phục kích, ông bị thương ở đùi, được đưa về Quân y viện Cần Thơ, nơi tôi đang làm y tá. Tôi thường được giao nhiệm vụ săn sóc vết thương cho ông. Cuối tháng 4/1975, miền Nam thay đổi chủ, tôi phải nghỉ việc, còn ông phải rời bệnh viện; may là vết thương ở đùi cũng gần lành. Các thương bệnh binh đều có thân nhân đến rước, riêng ông chẳng có ai,

cũng chẳng biết về đâu. Tôi thấy tội nghiệp nên xin ba má tôi cho ông về nhà ở tạm và tôi tiếp tục săn sóc vết thương cho ông. Một năm sau, chúng tôi xin được việc làm tại địa phương và quyết định thành hôn với nhau.

Thúy cười, ngắt lời:

- Thế là anh thương binh và cô y tá nên duyên với nhau.

Bà Ba cười theo, lộ vẻ hài lòng trong đôi mắt già nua, phảng phất nét trí thức và hiền hậu đáng kính.

- Chiến tranh đã gây quá nhiều đau khổ cho dân mình. Riêng vợ chồng chúng tôi được ông Trời thương, xui khiến chúng tôi gặp nhau và được hạnh phúc cho đến ngày nay.

Thúy chen lời với giọng buồn bã:

- Nghe bác nói đến hạnh phúc gia đình mà mê. Vợ chồng cháu tuy đã có ba mặt con mà vẫn thường xung khắc với nhau. Đôi khi cháu cũng muốn nghe ai đó nói cho biết cách tạo và giữ được hạnh phúc gia đình toàn vẹn như hai bác.

Bà Ba mỉm cười:

- Không khó lắm đâu. Hạnh phúc gia đình tùy thuộc các yếu tố vừa chủ quan vừa khách quan, nhưng yếu tố quan trọng nhất, theo tôi, chính là lòng chân thành trong việc đối xử hàng ngày với nhau. Đã là vợ chồng thì đừng bao giờ che giấu nhau một điều gì, kể cả những ý nghĩ nhỏ nhặt trong đầu. Chắc chắn đã có rất nhiều trường hợp đổ vỡ hạnh phúc gia đình do sự không thành thực giữa hai vợ chồng.

Thúy có vẻ ngạc nhiên:

- Bác nói nghe thực hay như một triết gia!

- Chẳng phải triết gia gì cả. Chỉ có điều, ngày xưa, trong chương trình của lớp học y tá, có môn tâm lý học để săn sóc bệnh nhân. Tôi rất thích môn này nên tìm sách để học thêm. Không ngờ, khi ra đời, sự hiểu biết về tâm lý lại rất có ích cho nghề nghiệp và cho hạnh phúc gia đình.

Bà Ba im lặng một chút rồi nói tiếp với giọng buồn bã:

- Chúng tôi đã có gần bốn

mươi năm sống hạnh phúc với nhau. Chúng tôi đều ước mong cuối cuộc đời sẽ được cùng lúc từ già cõi trần. Nhưng sáng hôm qua, khi được bác sĩ điều trị trình bày rõ ràng bệnh tình của ông nhà tôi thì tôi lo lắng nguyện vọng này của chúng tôi khó thành sự thật. Tôi đứt ruột khi nghĩ đến lúc ông đi trước, bỏ tôi lại một mình ở thế gian này.

Nói xong, bà lại dùng tay áo lau nước mắt.

Đúng như sự lo lắng của bà, sáng hôm sau, bà được người bảo vệ mời vào gặp bác sĩ điều trị. Một lúc khá lâu sau đó, cánh cửa phòng hồi sức mở rộng. Một chiếc băng ca được đẩy ra trên có người bệnh nằm im, đắp chăn đến tận cổ, theo sau là bà Ba Lý vừa đi vừa khóc thút thít.

Thúy bắt dậy, bước đến gần. Bà Ba dừng bước, cầm tay Thúy, giọng nghẹn ngào:

- Cô ở lại lo cho cho Cụ bà. Tôi đưa ông nhà tôi về quê.

Bà quay lại, bước vội theo chiếc băng ca và khuất bóng sau một khúc quanh.



Tình Thầy!

VŨ CHINH – K4

Kính tặng Thầy Trần Ngọc Giới

Thân tặng: Chị Bích Liên,

Thuận Khanh, Kim Dung K6

Một, hai, ba rồi bốn

Những thanh kẹo nghĩa tình

Vượt đường xa muôn dặm

Đền tay lũ học trò

Bồn màu sắc xanh xanh

Hai mươi bốn viên tròn

Thập thoáng trong hộp kính

Làm trò ngỡ ngàng nhìn

40 năm rồi trường

Lời Thầy xưa còn đó

Kim Trọng với Thúy Kiều

Nhiều năm trời xa cách

Vì Đoàn trường Tân Thanh

A lô gọi bạn bè

Thuận Khanh, Kim Dung đó

Có cả chị Bích Liên

Mắt ai cũng rưng rưng

Vì Thầy đã gửi quà

Chocolat thật đắng

Nhưng vị cứ ngọt ngào

Như lòng Thầy cao quý

Trò chẳng quên bao giờ!

ĐÔI BẠN

(Mến tặng Nguyễn thị Mỹ Khương)

Tôi và K. là đôi bạn của cái duyên tri ngộ. Tôi học Anh văn bạn học Pháp văn. Nhà K. đầu đường, nhà tôi cuối phố. Đi học về chung đường riết... nên hai đứa quen nhau

Suốt thời trung học, tình bạn của chúng tôi chỉ có vậy, ban đầu quen sơ sơ, lâu dần đậm đà hơn một chút, và chỉ dừng lại “một chút” đó thôi nếu chúng tôi chẳng có duyên tri ngộ.

Là duyên thật đó bạn, vì sau một năm rời THPT, cả hai đứa lang thang đầu đó, bỗng nhiên cùng thi vào SPSG, cùng chọn ngành MG, cùng

học chung một lớp, cùng ngồi chung một bàn.

Là duyên thật đó bạn, vì tôi học AV, thầy cô lại xếp nhầm cho tôi vào lớp PV của K. và rồi tôi cũng chẳng dính chính, cứ thế mà tiếp tục học, để rồi tình bạn giữa tôi và K. cứ thế mà triển nở theo thời gian.

Chúng tôi chỉ học chung nhau một năm, nhưng là một năm tràn đầy kỷ niệm. Hãy nghe K. kể về kỷ niệm của chúng tôi nhé. (Đoạn này tôi trích trong lưu bút bạn viết cho tôi năm 1975)

“L. ối ời...”

“...Kỷ niệm thật nhiều phải không L. những buổi ngồi trên xe Phước Lộc, L. ngồi cạnh cho ta ngủ, hết ngủ rồi nhức đầu, úi chà đủ thứ hư hết !! Có bữa đi học về mình cứ chờ hết Phước Lộc, rồi Liên Thành để rớt cuộc đi Liên Hiệp tốn thêm tí cho vui, rồi có bữa xe nào cũng bị chệ hết và kết cục đi Nam Thành rồi lịch bịch lợi bộ từ ngã tư địa nhà, đáng khen quá L. hả ? Vậy mà vừa đi còn vừa cười khoan khoái nữa chứ.

Còn nữa, L. còn là bưu tá viên cho ta nữa chứ, Sao đôi lúc ta thấy mình trẻ con lạ, xé thư thiên hạ ra đọc rồi cứ ngồi cười khúc khích nữa chứ...

Bây giờ dù muốn dù không thế nào chúng ta cũng phải tạm biệt nhau hả L. có bạn mới cũng đừng quên cô bạn nhõng nhẽo của L. nhé . L. phải nhớ đến nốt ruồi “ ăn hàng” của ta đó nghe. Kỷ niệm ta bị chọc phá vì nó...

...Xin cất giữ cho nhau tất cả những kỷ niệm trong những năm cuối của tuổi học trò!...”

...

Vậy đó bạn ạ, hiền hòa, dễ thương đơn sơ như vậy sao có thể quên, sao có thể xa ?? Vậy mà kể từ năm đó chúng tôi xa nhau biệt lập, tôi đi dạy xa... K. ở nhà theo chồng và chúng tôi mất tin nhau. Vài năm sau tôi chuyển về làm việc tại Q1... Chúng tôi vẫn bật tin nhau.

Có một lần tôi vào Diễn Đàn dò dẫm địa chỉ các bạn khóa 4, tình cờ thấy tên K. mừng quá tôi nhắn tin qua

ngay “Nè, K. đang ở đâu đó?” - “Ta ở Thanh Đa nè!”, “Trời gần vậy sao? Ta tưởng K. theo chồng qua Mỹ rồi”. Mười mấy năm cùng sống chung nhau trên Thành Phố này, bạn Thanh Đa, tôi Thủ Đức, tôi hằng ngày đi làm vẫn đạp xe ngang qua, thậm chí còn vào dạo chơi, ngắm bờ sông, ăn cháo vịt, nghỉ an dưỡng ở Thanh Đa vậy mà chưa một lần gặp gỡ.

Tái ngộ lần này tôi phải nói là chúng tôi có duyên kỳ... (cục) ngộ. Ai đời, tìm nhau như thể tìm chim, kêu réo nhau í ới trên mạng, vậy mà vài ngày sau xem hình hạp mặt 20/11 mới phát hiện ra cả hai chúng tôi đều có mặt trong một tấm hình chụp chung với thầy cô, K. đứng bên hữu, tôi bên tả. Ôi trời! thật là cắc cớ.

Chữ thì ổn rồi, thỉnh thoảng chúng tôi vẫn gặp nhau, và mối thâm tình tuy có đổi màu theo năm tháng, nhưng vẫn đậm đặc vị ngọt của yêu thương.

KHỔNG THỊ LÝ - K4



ĐỒNG MÔN

- Alo ! Bà nội đón con ở trường nha bà nội! Xe con hết điện!... Tại... tối qua con quên “sạc” mà giờ con phải về ăn cơm, tắm rửa rồi đi học Anh văn nữa!

- Đón con về nhà bà nội hả? Còn xe của con?

- Dạ không! Về nhà con mới có quần áo thay chứ! Xe con gọi nhà bạn gần trường nhờ “sạc” điện giùm, mai con

lấy! Mỗi lần “sạc” đến mấy tiếng lận bà nội!

- Ủ ! Bà đến trường con liền đây!

- Bà nội chờ con trước cổng trường nha! Giờ con dắt xe qua nhà bạn đây, gần xịu hà! Con chạy về ngay! Bà nội chờ con xíu nha!

Đứng trước cổng trường chờ cháu chọt rung rung kỷ niệm, nhìn hai hàng cây toả bóng xuống đường chọt nhận ra rằng, hình như chỉ còn những con đường trong khu Làng Đại học này còn hai hàng cây cho bóng mát, hầu hết các con đường đều trống trải, bóng nhẫy, nóng như chảo rang dưới ánh mặt trời ban trưa, người ta với hàng tỷ “lý do chính đáng” để chặt bỏ những hàng cây che bóng mát cho những con đường. Chị em phụ nữ ra đường nào kính, nào mũ, nào áo khoác, váy chống nắng, nào khẩu trang, nào găng tay, nào vớ chân... có gật đầu chào nhau cũng chẳng ai nhận ra ai vì chị, cô nào cũng như “ninja”, giống hệt nhau, chỉ khác màu

sắc và kiểu dáng món phụ tùng đi kèm! Chả bù ngày xưa tan trường vào giờ trưa (11h30 hoặc 12h30) từng tốp nữ sinh năm ba đưa đi bộ, đầu trần, phơi mặt ra nắng (cô nào cẩn thận thì có chiếc nón lá, nhưng không nhiều), tung tăng hứng ánh nắng làm hồng hồng thêm đôi má, long lanh thêm đôi mắt, để bỏ rơi rớt lại dọc đường bao ánh mắt ngẩn ngơ.

- Bà nội! Con tới này giờ sao bà nội không thấy!

- À ! Bà đang nhớ lại ngày xưa bà cũng học trường này, giờ khác nhiều, nhiều lắm!

- Ủa ? Vậy bà nội cũng đã học ở đây? Ba con cũng vậy! Vậy bà nội, ba con và con là đồng môn của nhau đó bà nội!

- Ừm... ! À... ! Nè thằng nhóc! Ai là đồng môn của cậu!

- Nhưng ... đúng như vậy mà! Con nói đâu có sai!

- Thôi lên xe về kéo trẻ! Trên đường về bà kể chuyện ngôi trường này cho con nghe, bà là một trong những lớp đầu tiên đặt bước vào

trường này từ ngày mới được xây dựng đó!

Và thằng cháu say mê nghe câu chuyện về những khó khăn gian khổ của vị Hiệu trưởng cùng các Giáo sư đã bỏ công cùng học sinh, góp tay xây dựng ngôi trường. Biết bao gian nan để từ bãi đất đầy cỏ may, gai mắc cỡ, vị Hiệu trưởng đáng kính đã chạy đôn chạy đáo xin xỏ khắp nơi để có kinh phí xây dựng thêm phòng thêm lớp, để đến khi bà nội nó tốt nghiệp, trường đã từ hai dãy phòng học lụp xụp lợp tole (mùa nắng nóng như lò nung, mùa mưa thầy trò ngồi nhìn nhau vì lời thầy giảng không át nổi tiếng mưa đập trên mái !) phát triển lên thành sáu dãy lớp (dù vẫn mái tole, không plafon), nhưng đã cao ráo hơn lên và đã ra dáng một ngôi trường có cả văn phòng, phòng giáo sư, thư viện... với thành tích học tập chỉ thua kém những trường đã nổi tiếng, được xây dựng từ nhiều chục năm về trước.

- Bà nội ! Khi này bà nội nói trường đã ra được mười quyển

Kỷ yếu, Đặc san mà sao con không thấy trong thư viện trường có?

- À ! Đó là công sức của vị Hiệu trưởng bà kể cho con nghe nãy giờ đó, dù Thầy đã nghỉ hưu từ lâu rồi nhưng Thầy vẫn nhiệt tình hết sức, lũ học trò như bà nội còn thua xa Thầy! Thầy lên kế hoạch, kêu gọi đóng góp bài viết. Thời kỳ đầu của những năm 2005, 2006 Thầy chạy đôn chạy đáo, tìm kinh phí, nhờ đánh máy, photo copy, đóng thành từng tập, phân phát cho cựu giáo chức và cựu học sinh của trường. Từ năm 2007 đến nay, kỹ thuật in ấn tiến bộ hơn và chi phí rẻ hơn nên Thầy cho in thành sách và phân phối đến tận hải ngoại nữa đó con, hồi Thầy Lợi, Thầy Nghi còn làm Hiệu trưởng NHH các thầy ấy cũng quan tâm đến các cựu giáo chức và cựu học sinh, năm nào Ban biên tập cũng tặng trường năm quyển nhưng sau này ban giám hiệu mới không quan tâm đến nữa nên không có sách thôi! Bà nhớ ngày 20/11 các cựu giáo

chức và cựu học sinh được về trường họp đâu được hai hay ba lần gì đó rồi thôi! Còn thì hoặc mượn trường Linh Đông họp, hoặc họp ở nhà một cựu học sinh nào đó hay hầu hết đều họp ở... quán ăn con à!

- Sao kỳ vậy bà nội ! Bà nội cho con mượn các quyển ấy con xem nha bà nội!

- Chà chà ! Cậu còn mượn tôi mấy quyển sách chưa trả đó nha! Trả hết sách cũ đi rồi bà cho con mượn, nhưng mỗi lần một hay hai quyển thôi, trả lại rồi tiếp tục mượn nữa!

- Bà nội keo quá hà!

- Phải vậy chứ ! Quý lắm đó! Mất không tìm lại được quyển khác đâu! Bạn bà còn phải mượn để photo copy lại kia! Thôi đến nhà con rồi kia, bà có phải chờ để chờ con đi học tiếp không?

- Dạ không cần đâu! Con gọi điện thoại nhờ bạn đi học chung đến chỗ được rồi! Con cảm ơn bà nội! Chủ nhật này con đem sách đến đổi nha bà nội!

- Ừ! Được rồi nhóc con!

- Thưa bà nội con về!

Thế đấy ! Ba thế hệ là đồng môn!

Trên đường về, bà nội nó miên man suy nghĩ đến công sức bỏ ra của Thầy Hiệu trưởng, đến những đóng góp đầy nghĩa tình của cựu giáo chức, cựu học sinh để có kinh phí làm nên quyển Đặc san hàng năm gửi đến tay mọi người, nhằm kết nối tình thầy trò, tình đồng môn bao năm qua chỉ thêm chứ không hề xoá nhoà. Vậy mà có những người xuyên tạc, rêu rao những nguồn tin kiểu “dư luận viên, tuyên truyền viên”, nào là tiền đâu để làm Đặc san? (dù đã được giải thích rõ ràng!); nào là chắc chắn có một thế lực, tổ chức phản động ở nước ngoài tài trợ nên mới có tiền! (nghe đao to búa lớn quá! Sợ quá!)

Các vị đó ơi! Hàng năm các vị vẫn ung dung cầm quyển Đặc san về đọc, các vị lơ tít đi những lời kêu gọi đóng góp cho quỹ, và để rồi các vị phát ngôn một cách vô ý thức làm đắng lòng những người bỏ bao

tâm huyết vào quyển sách nhỏ các vị cầm trên tay! Các vị quá thực dụng nên nghĩ trên đời này chẳng ai làm không công việc gì cả! Các vị vẫn biết có những cựu học sinh khi được tặng quyển sách nhỏ này đã cảm động đến thế nào, ân cần gửi đến quỹ chút của ít lòng nhiều để có tiền làm tiếp năm sau! Có những bạn được nhờ đưa đến những bạn khác đã bảo: “Thôi! Nói tui hỷ thì khó quá, tui cứ thu mỗi người vài chục nha, được nhiều hay nhiều, ai có thì đưa!”.

Các vị thực tình không có một chút cảm xúc nào của nghĩa Thầy trò, tình đồng môn, nỗi quyển luyện trường xưa Thầy bạn cũ hay sao ? Với truyền thống, tôn chỉ của cựu giáo chức và học sinh THPT, vòng tay thân ái ngày càng nối dài, siết chặt tình thân hữu đồng môn, lòng tôn sư trọng đạo. Các vị buông tay ra nhưng chúng tôi, chúng tôi không bao giờ buông tay với bất cứ ai, như một ĐSH nói, chúng tôi cứ mang. Thế đấy !

Nhà Phát Hành Đặc San

Từ năm 2005, không biết cơ duyên nào đưa đẩy mà tôi lại được thầy Trai tin nhiệm trao cho phần việc phân phối Đặc San của trường, đến tết này là được 10 số và tôi là "Nhà Phát Hành độc quyền" từ đó đến nay.

Nói cho oai vậy thôi chứ tôi nghĩ có thể là một địa chỉ dễ tìm nên thầy chọn để nhà in giao sách cho dễ, từ đó phân phối lại cho bạn bè, đồng môn. Và nhờ đó tôi có một ít kỷ niệm dễ thương sau đây xin kể các bạn nghe...

Bó hoa trên tường đã héo khô, đổi màu. Cũng gần một năm rồi còn gì, nhưng tôi vẫn treo nó trên tường để mỗi lần nhìn lại nhớ về một kỷ niệm dễ thương, nhẹ nhàng và êm đềm.

Đã nhiều lần nhận hoa trong đời, sinh nhật, khai trương cửa hàng... nhưng đối với tôi đây là lần nhận hoa bất ngờ và dễ thương nhất.

Vào một ngày đầu năm,

việc buôn bán cũng khá rảnh rang, tôi ngồi ngó mông lung ra đường, chợt một chiếc xe gắn máy trở tới đậu trước cửa nhà, bước xuống là hai anh chàng tuổi trung niên. Như công việc bình thường mỗi ngày, tôi niềm nở chào khách và hỏi ngay cần mua gì, một trong hai người ôm bó hoa tươi tiến tới nói tặng tôi. Quá bất ngờ, tôi đưa mắt về lạ lắm nhìn thay cho câu hỏi. Hai người đàn ông tự giới thiệu:

- Tui tui là cựu học sinh Khóa 3 đến gặp chị để nhận Đặc San 2014.

Tôi chỉ nhớ một người tên là Hà. Rất thân tình, tôi mời họ vào nhà và sau khi ân cần trao cho họ hai cuốn ĐS, chúng tôi ngồi trò chuyện, nhắc lại một vài kỷ niệm dưới mái trường xưa.

Vài ngày sau lại có một người "khách" đi chiếc xe đạp cũ kỹ lướt qua, sau đó lại dựng xe ở nhà bên cạnh rồi đứng thập thò nhìn vào nhà. Con gái tôi nhắc nhở:

- Mẹ ơi, có khách kìa, nhưng sao con thấy nhìn vào nhà mình nhưng lại dựng xe bên nhà cô Phúc.

Tôi nhìn ra cửa, một người

đàn ông dáng gầy gò nhưng nét mặt hiền hòa, phúc hậu bước vào chào tôi. Tôi chưa kịp chào lại thì anh chàng vội thò tay vào túi lấy ra một xấp bằng tên, huy hiệu hộp mặt ngày 20/11 qua các năm, nào là "Tôn sư trọng đạo, Kỷ niệm 50 năm ngày thành lập..." nhiều lắm. Anh liền thoáng:

- Tui nghe tui nó nói là ai tích cực tham gia các sinh hoạt về trường cũ, bạn xưa thì mới được nhận ĐS, chị coi nè, tui đi đủ hết, từ những năm đầu tiên cho đến tận năm vừa rồi.

Tôi nhìn trong tay anh có khoảng hơn chục cái huy hiệu.

Xúc động trước vẻ chân tình, thật thà của anh, tôi vội xoa tay:

- Thôi mà, nghe anh nói tôi cũng biết anh nhiệt tình lắm rồi, anh cất hết đi.

Anh thận trọng bỏ hết vào túi áo rồi nói:

-Tui giữ làm kỷ niệm đó chị.

Tôi đưa anh một cuốn Đặc San rồi ân cần hỏi anh xem còn thiếu số nào không. Ngồi nói chuyện với anh một lúc tôi được biết hoàn cảnh anh rất

nghèo, hiện anh đang làm thuê cho một người bạn cùng lớp khóa 3 ngày xưa. Người này cùng kinh doanh mặt hàng như tôi và cùng làm Đại lý cho Công Ty gạch men Thanh Thanh, có mua bán qua lại mà mãi sau này tôi mới biết.

Biết được hoàn cảnh của anh nên sau này có việc gì nhờ anh giúp được tôi đều gọi anh. Có lần anh đến biếu tôi một nải chuối chà bột do anh trồng sau nhà, tôi rất cảm động và trân trọng chân tình của anh.

Năm nay nữa là tròn 10 năm ra đời của Đặc San nhờ công lao của thầy Trai, từ những khó khăn ban đầu, kinh phí in ấn chỉ có vài trăm ngàn do một số cựu học sinh hải ngoại đóng góp, phải nhờ vào Quỹ Tương Trợ. Đến nay Đặc San đã có hẳn một quỹ độc lập với số tiền trên 20 triệu đồng, đa số là của Quý Thầy cô cùng một số các cựu học sinh hải ngoại đóng góp.

Ôi, tôi yêu làm sao những cuốn Đặc San be bé xinh xinh, nơi lưu giữ kỷ niệm của những tháng năm đẹp nhất đời người.

NGÔ THỊ BÍCH LIÊN - K1

Sĩ tử mùa thi

Năm Đệ Nhị, tên mới gọi là lớp 11, chúng nó chuẩn bị thi Tú Tài một. Năm năm trôi qua, kể từ hồi vô Đệ thất, chúng nó vô tư học. Những kỳ thi Lục cá nguyệt tuy có lo lắng nhưng không có căng thẳng bằng năm nay. Một kỳ thi quốc gia quan trọng trong cuộc đời học sinh.

Là dân ban A, chúng nó phải thanh toán cả một quyển sách Vạn Vật của giáo sư Phùng Trung Ngân dày cộm như quyển Tự Điển. Mới cầm lên đã bắt ngán ngược ngán xuôi. May mà hồi đó Thầy Võ Phá vững tay chèo đưa đám học trò dốt toán không dám theo ban B, chỉ lấy công ra cố học để mong vượt qua cầu “Đoạn trường” một cách an toàn. Hồi đó chúng nó hay ngân nga câu “Đoạn trường ai có qua câu mới hay” để chỉ cái nợ “cầm thư” của những năm cuối phải đi thi. Phải dốt như

bọn nó mới thấy thương, mới thông cảm cho bọn nó khi nghe chúng nó rên rĩ “Đã người ta dốt toán mới qua ban A, vậy mà hệ số, chương trình Lý Hóa bằng với ban B. Thiệt không công bằng chút nào.” Rên gì thì rên, cũng vẫn phải gào bài ở nhà, vẫn phải siêng năng đến lớp cùng Thầy Cô đưa đẩy những giờ học nối tiếp nhau, cho bài học mòn dần, cho kiến thức tăng lên, mà nỗi lo bài vở chất chồng, mà lòng thắc thỏm ngày thi đến gần. Một ngày trôi qua, một tháng trôi qua... Chúng nó bỗng trở nên ngoan hiền lạ! Tự khép mình tu thân lo học, thôi không làm ma làm quỷ trong lớp nữa. Mà cái chuyện làm ma làm quỷ trong giờ học nó quyến rũ vô cùng. Ăn vụng nè. Thú ới là thú cái thú ăn vụng. Sao mà nó ngon hết biết. Vẫn cái thức ăn chúng nó thường ăn, thế nhưng vào lớp ăn vụng sao nó ngon lên bội phần. Lại nhớ có lần chúng nó lột trái quýt trong giờ Pháp Văn. Mùi vỏ quýt xông lên khắp phòng. Cô

Kim Loan bắt đứng lên nhìn mặt. Thiệt là muốn độn thổ luôn. Mà có chừa đâu. Chỉ chừa lột quýt thôi, có kinh nghiệm rồi. Rồi đọc truyện. Rồi làm bài cho tiết học sau, chuyền giấy, dán số “35 con dê xồm”, hoặc “trẻ lạc ,ai thấy dẫn về dùm” trên lưng bạn, cột áo dài, dấu dép...đủ trò tàng hình qua mắt Thầy Cô để giờ ra chơi là òa vỡ...Ui ! giờ nhắc lại sao mà nhớ quá! Hồi ấy vui mà học. Học mà vui. Niềm vui của chúng nó bùng lên theo mỗi buổi đến trường. Vậy mà giờ phải nén lòng gạt qua bên để chăm chú nghe giảng bài. Bởi không thì chết, mạng ai nấy giữ. Phận ai nấy lo. Thi Quốc gia chứ phải chơi đâu. Cứ nghe Thầy Cô bộ môn nói quy tắc trường thi là đủ phát ớn. Nào là bài giống nhau thì loại, chẳng cần biết ai coi bài của ai. Giám khảo chỉ căn cứ vào sơ đồ đánh số báo danh kèm theo xấp bài thi mà xử. Xử luôn cả giám thị coi thi không nghiêm để thí sinh coi bài nhau. Mà điểm 0 thì bị loại. Lại còn có zéro đóng khung

nữa. Nghe mà kinh! Rồi nào là có hiện tượng bất minh vi phạm nội quy trong phòng thi thì bị giám thị đánh dấu bài, lập biên bản cấm thi ba năm. Rớt một năm, học lại cũng đã là kinh khủng lắm rồi. Cấm thi ba năm chắc nghỉ học luôn. Nỗi sợ hãi trường thi len lén len vào lòng chúng nó lúc nào không biết để cuối cùng đứa nào cũng ra công ra sức học hành không dám chảnh mắng, không dám hện lát nữa học, hoặc hôm sau học cũng được. Kiểu như “Không dám đâu, em còn phải học bài...”. Chúng nó hiểu vào phòng thi không thể nhờ cậy được, nên giờ cố học cho chắc ăn.

Theo từng buổi học, trong giờ ra chơi hoặc đầu giờ học, những câu chuyện xoay quanh việc thi cử lại rôm rả. Nhỏ Trường biết coi chỉ tay. Chẳng là nhà nó có cuốn sách bói “Coi chỉ tay trọn đời” chả biết nó nghiên cứu hồi nào mà có lần vô lớp nó xòe tay ra xăm xoi:

- Đường công danh tao dài như vầy chắc kỳ này có hy vọng lắm.

Thế là cả đám nhào tới, xòe tay ra:

- Mày biết coi bói hả ? Coi dùm tao.

- Coi dùm tao.

Nó cười bẽn lễn, xua tét mấy bàn tay:

- Biết gì đâu mà coi

- Chứ sao mày coi mày đó.

- Thì coi bậy vậy thôi.

- Thì mày nói bậy tao cũng được. Coi năm nay tao thi có đậu không?

Ánh Mỹ xòe tay:

- Mày coi đường công danh tao nó bị đứt khúc, chắc tao rất quá.

Minh Nữ chen vô:

- Thì mày về lấy dao lam rạch nhẹ một đường nối lại thì nó liền chứ gì?

- Quỷ mày xúi ác.

Cứ trống giờ là chúng nó xúm quanh bảo nhỏ Trường coi bói. Bói thi cử, đường công danh lân hồi tới đường tình duyên gia đạo. Thiệt là mắc cười khi mỗi đứa tự nắm bàn tay lại, rồi đếm những đường chỉ tay nhỏ xíu ở chân ngón út, xem coi mình có mấy mối tình, mấy chồng, rồi bàn với

nhau đứa này mấy chồng, đứa kia mấy mối tình rồi mới có chồng... như người ta bàn đề mà không thấy ngượng ngùng gì ráo. Kỳ thiệt!

Một bạn, Ánh Mỹ thì thầm:

- Mày đọc chú Lăng Nghiê đi. Thi sẽ đậu. Linh lắm.. Mày đọc đi, tao có nè.

Nó hé cặp ra, trong cái ngăn nhỏ cho thấy tập kinh nhỏ xíu, mỏng hơn quyển lịch bỏ túi, có hình Phật Bà Quan Âm dưới dòng chữ “Chú Lăng Nghiê”. Về quan trọng, nó nói:

- Xin ở chùa , Sư ông cho đó.

Nó bảo:

- Má tao biểu vái thi đậu ăn chay một tháng, chắc cũng linh nghiệm.

Có lần Minh Nữ rủ:

- Hôm nào mình đi coi bói đi. Ông Khánh Sơn bói hay lắm. Đứa nào đậu rớt ổng nó đúng luôn.

Ngọc Mai chen vô:

- Tao nghe nội ông Huỳnh Liên hay hơn. Ông hay bói ở trên báo. Tao đọc hoài. Ông nói năm nay đứa nào tuổi

Thìn là có đường công danh khoa cử đó.

Nó nghe mà mở cờ trong bụng. Nó tuổi con rồng mà.

Một hôm sau giờ Việt Văn, Điệp Lê gợi ý:

- Hay là tụi mình về cúng báo ân báo oán đi. Kệ nó. Thầy nói hồi xưa người ta làm vậy, giờ mình cũng làm vậy đi. Biết đâu linh nghiệm thì sao. Không cúng nhờ có con ma oán nó báo thì tiêu đời 11 năm. Còn gặp con ma ân thì nó sẽ làm mờ mắt giám khảo những chỗ mình làm sai, giám khảo không biết cho điểm cao, đậu luôn. Phải mình hên hôn. Bề nào cũng có lợi mà.

Cả bọn ngớ ra đồng tình:

- Ờ há! Để về biểu má tao cúng.

Ngọc Mai nói:

- Anh tao trước khi đi thi má tao có cúng đó. Cúng vái ông bà phò hộ.

Với chúng nó bây giờ cái chuyện cúng trở nên việc cần thiết phải làm bên cạnh chuyện học hành.

Không còn những trò đùa

vui, tán chuyện như trước nữa, mà xoay quanh chuyện học hành thi cử sắp tới. Mỗi đứa một lời, mỗi đứa một chuyện, giờ ra chơi cũng hào hứng rôm rả không kém. Một sáng, đầu giờ chưa vào học, vừa đến lớp, Điệp Lê lôi từ trong cặp ra cái bịch nylon rồi tiến tới cái đám chúng nó đang tụm năm tụm bảy, giờ ra nói:

- Tụi bây coi nè, hồi tối tao học bài mà muỗi cắn tao. Tao đập nó bỏ trong bao đem vô cho tụi bây coi nè!

Cả bọn nhìn lại. Eo ôi, trong cái bịch một nhúm xác muỗi bẹp dí dính lung tung thấy phát ghê. Chị Cúc phán:

- Kệ! Cho nó cắn để thức học bài.

Nhỏ Trường:

- Nó cắn tao sưng cục cục đầy chân đầy tay nè. Để mai tao bắt chước mày đập nó bỏ bao đem vô cho coi.

Thì ra đứa nào cũng làm mồi cho muỗi mùa thi. Tội nghiệp làm sao...!

Tối học bài. Sau một hồi ngồi ở bàn học mỗi mẹt chán

chê, tay trên bàn giữ sách, tay dưới chân đập muỗi như thường ngày, mà bài vẫn chưa xong, nó quyết định nằm học cho đỡ mệt. Mà nó cũng thường quyết định như thế. Nằm học thì không có kiểu học nào sướng bằng. Nhất là lúc gần Tết, trời lập đông, tiết trời lạnh lạnh, nằm quần mền thì không gì tả xiết. Những lúc đó nó nhớ câu hát "... như con sâu làm tổ, nằm cuộn mình trong chăn" mà thú vị vô cùng. Nhưng... hay bị ngủ quên lắm. Rớt cả sách hồi nào không hay. Nó giăng mùng sẵn để lát ngủ luôn khỏi mắc công lau lắc. Cảnh thận nó để cây đèn trên bàn, cao hơn chỗ nằm để nhờ quơ trúng ngã đèn rồi chui vô mùng thò đầu ra nằm học. Được một lát, nó buồn ngủ lắm mà không dám ngủ. Nó áp dụng ngay bài học của Diệp Lê với chị Cúc, thò chân ra khỏi mùng cho muỗi cắn để thức học bài. Nó nằm nghiêng, miệng thì lẩm nhẩm đọc, chân thì co lên, đập đập đá đá để đuổi muỗi. Thỉnh thoảng lại phải tăng cường

thêm cái tay đập chan chát lên chân cho đỡ tức mấy con muỗi đói. Được một lát nó buồn sách ngủ khò lúc nào không hay. Sáng mới bị má nó la quá trời: "Buồn ngủ không chịu đi ngủ. Rồi cũng ngủ luôn để đèn như vậy sao được." Nó le lưỡi không dám nói năng gì. Hôm sau nó nấu chè đậu xanh, ý là để có sức thức khuya học bài. Nhắc tới chè, từ hồi lên lớp 11, biết là năm thi, có đứa nào dám ăn chè có bánh lọt đâu. Món chè đậu đỏ bánh lọt không có đứa nào mà không thích. Mà chè có ngon là nhờ bánh lọt nước dừa. Vậy mà năm nay phải kiêng triệt để. Chỉ có đậu đỏ thôi! Ăn chả ra làm sao mà vẫn phải ăn. Bà bán chè đá rất ngạc nhiên khi ngày đầu chúng nó chỉ gọi chè đậu mà không có bánh lọt. Và bà đã cười ngất khi biết lý do. Chúng nó còn sợ bà quên nên cứ phải cắn đi dặn lại là không có bánh lọt. Một món phải kiêng nữa là chuối. Ở đầu chợ Thủ Đức có xe chè nước đá bào với đủ loại. Ngon hết biết! Trong

đó có món chuối nấu xắt lát, bỏ trong ly thành món chè chuối. Không biết người ta nấu kiểu gì mà miếng chuối nâu đỏ từng lát, từng lát để trong tủ đã hấp dẫn. Mà cắn vào nó dai dai, cứng cứng dằm trong đá lạnh lạnh lại càng hấp dẫn hơn. Thế mà phải kiêng, kẹo trượt vỏ chuối thì chết. Kiêng ăn ở tuổi này, kể chúng nó cũng can đảm thiệt. Nhưng có một món phải ăn. Ăn hoài. Không thích hay ngán cũng phải ăn. Đó là bắp. "Chắc như bắp" mà. May thay, bắp luộc, bắp nướng mỡ hành gì cũng hấp dẫn ráo. Chúng nó thường chia nhau trái bắp rồi cùng cạp vui lúc đầu giờ buổi sáng. Là muốn cùng nhau thi đậu hết, để không có nỗi buồn chia xa sau kỳ thi. Cứ nghĩ đến lúc đứa đậu đứa rớt là chúng nó cũng muốn rơi nước mắt. Sáu năm gần bó chớ ít sao? Sáu năm. Từ thuở chúng 11,12 tuổi chưa biết gì đến lúc biết làm duyên làm dáng, biết điệu và ... bắt đầu biết có bồ thì bao nhiêu là lúc cùng chia vui sẽ

buồn...Không thương, không lo cho nhau sao được. Động lại mãi đến giờ, có những tình bạn còn hơn cả tình ruột thịt.

Nó nấu chè rồi. Để đó. Học cái đã. Lát buồn buồn không biết phải buồn ngủ hông. Nó đứng đây xuống bếp múc chè lên vừa ngồi nhâm nhi vừa học bài. Má nó đi lên thấy. Bà hét lên:

- Mày vừa ăn vừa học nuốt hết chữ sao còn nhớ được.

Nó hoang mang quá. Có nuốt hết chữ không? Nó điếm lại xem có nhớ bài không. May quá! Nhớ. Nhưng chưa chắc đâu, vì mới học mà!

Ăn chè xong, cơn buồn ngủ ở đâu ập tới. Mắt nó díp lại, nặng chịch. Miệng ngáp há to như chén chè. Người uể oải, trĩu nặng. Không xong rồi. Nó bị cái chứng gì? Phải đi ngủ thôi. Không thể chịu được nữa. Bài học tính sau. Nó vội vàng thu dọn "chiến trường" rồi tức tốc chui vô mùng. Thật là dễ chịu!

Sáng hôm sau vô trường nó báo cáo ngay. Hồi tối ăn chè xong, tao bị cái gì mà không

thể thức học bài được. Chúng nó bảo ngay:

- Tại mày ăn no quá. Mai ăn ít thôi.

Có lẽ vậy. Nhâm nhi từ muông, từ muông thì có để ý nhiều hay ít đâu. Có khi cũng phải đi tới đi lui đi xuống bếp cho giãn gân cốt chút. Ngồi hoài một chỗ chịu sao nổi. Mà sao cái bụng nó không nói gì ai mà biết.

Có kinh nghiệm. Hôm sau nó chỉ múc một chén lưng lưng thôi. Mà sao kỳ thiệt. Ăn rồi cũng lại buồn ngủ nữa. Không thể cưỡng nổi, nó đành, bèn đi ngủ. Hôm sau lại báo cáo. Ăn ít cũng ngủ. Đúc bày:

- Mày uống cà phê đi. Bảo đảm thức luôn.

Gì chứ cà phê nhà nó có sẵn, vì ba nó hay uống cà phê, nó cũng thường pha cà phê cho ba. Thế là tối đó nó pha cà phê. Chúa ơi đắng quá! Không uống được. Nó bèn thêm sữa vô. Cà phê sữa đậm đặc. Ngon. Hấp dẫn. Dù cái đắng vẫn đắng nhưng không làm khó chịu như cà phê không. Giàng ơi! Nó vừa học vừa nhâm nhi

hết ly cà phê sữa thì cơn buồn ngủ lại từ đâu kéo đến. Cố nhượng con mắt lên mà đọc. Hàng nọ xọ hàng kia, chữ trên dính chữ dưới chẳng ra câu cú nghĩa lý gì hết. Có ráng cũng vậy thôi. Nó đành ngậm ngùi đi ngủ với chút lý trí le lói sau cùng: “Ngày mai mình phải ráng.”

Cứ thế. Tối học một hồi, nó muốn thức khuya, thật khuya để học thêm mà cứ ngủ hoài. Nó tuyên bố với các bạn: “Cà phê chẳng có tác dụng gì cả. Uống cứ uống. Ngủ cứ ngủ”. Rồi nó đổi “chiến thuật”. Trưa ra vườn giăng võng giữa hai gốc cây nằm học bài. Phạt ơi nó cũng ngủ! Ngủ rất sách hồi nào không hay. Thanh tịnh. Yên ắng. Lại thêm gió hiu hiu...Làm sao mà học cho nổi. Suốt mùa thi nó phải chiến đấu với cơn buồn ngủ một cách khổ sở. Hể cầm tới sách là ngủ. Không biết tại sao. Có lần nó cũng cố thức khuya để học thì bị má la: “Thức cho khuya rồi bệnh hoạn cũng không còn thi cử gì được”. Bà buộc phải đi ngủ. Nó giận dỗi

tắt đèn chui vô mùng, bụng nghĩ “Chờ má ngủ xong mình đốt đèn học tiếp”. Nhưng mà có chờ được đâu. Nó ngủ khò một giấc tới sáng. Hôm sau rút kinh nghiệm, khi má nó đi ngủ, nó lén lén khép cửa buồng lại để má nó không thấy ánh đèn thì sẽ không bị la. Định chừng nào đi ngủ thì đẩy cửa ra để sáng mai bà dậy sớm không bị đung đầu. Nhưng mà tới lúc đi ngủ thì nó quên...Nó chờ hoài không thấy má la. Thôi qua ả rồi! Nó thở phào nhẹ nhõm.

Ban A học bài nhiều. Môn chính là Vạn Vật, ngoài học thuộc bài, còn phải nằm vẽ hình vẽ. Các chi tiết, chú thích không được nhầm. Phải nhuần nhuyễn như tương như cháo. Rồi còn phải biết cách trình bày cho khoa học, để chứng tỏ đẳng cấp của mình với giám khảo. Tất cả mọi việc đã được Thầy Phá, Thầy Võ Phá hướng dẫn chu đáo. Nhưng mà sao vẫn sợ. Lỡ thì sao...Chúng nó lo học thì vẫn lo học, nhưng vẫn cố bám víu vào cái gì đó rất mơ hồ mà củng cố niềm tin cho mình.

Nên cuối năm 11, trước lúc nghỉ hè ở nhà ôn thi, Minh Nữ rủ đi xem bói ở chùa Ưu Đàm Ni Viện. Nó giới thiệu chùa bói bài hay lắm. Ai đậu rớt Sư Cô báo cho biết liền. Cả bọn háo hức hẹn ngày. Chùa ở ven đường lối qua cầu Gò Dưa thẳng tới mà chưa qua ngã tư Bình Triệu. Giờ vẫn còn ngôi chùa ấy. Bên tay mặt từ Thủ Đức ra. Mỗi bận có dịp đi qua đường này nó đều chú ý tìm nhìn ngôi chùa. Lần nào nó cũng được nhìn thấy dòng chữ “Ưu Đàm Ni Viện” chạy hết bề ngang dưới mái ngói mà nhớ chuyện xưa. Trưa hôm ấy tan học xong, chưa về nhà nên đứa nào cũng còn nguyên áo dài, phù hiệu, tên trường, tên lớp cả tên mình, ôm cặp tấp theo Minh Nữ ra bến xe lam Cầu Ngang trực chỉ đến Ưu Đàm Ni Viện xem bói. Ngồi trên xe, cả bọn bàn tán ríu ra ríu rít về chuyện bói toán, thi cử mà không e dè ngại ngùng gì với người người chung xe. Là bởi vì chúng nó chiếm gần hết nguyên cỗ xe lam, sáu đứa gồm Minh Nữ, Ánh Mỹ, Ngọc Mai, Diệp Lê, Trường và nó. Vả lại ngôi

chung đám làm sao mà không bàn không nói được. Chả mấy chốc xe dừng. Chúng nó tuôn xuống, đường hoàng đi vô cổng chùa vào thẳng chánh điện. Sư Cô trong chùa thấy có khách nên vội vàng ra tiếp. Minh Nữ dặn dĩ trình bày nguyện vọng. Sư Cô mỉm cười nhân từ bảo thấp nhang lễ Phật thành tâm khẩn vái, xong Sư Cô sẽ xem cho. Chánh điện trang nghiêm, yên ắng. Đức Phật uy nghiêm thanh tịnh khiến chúng nó khớp... Tâm trạng hồi hộp. Trống ngực nhôn nhao, chúng nó thấp nhang thì thầm khẩn vái bằng tất cả lòng thành cầu mong Đức Phật phù hộ cho thi đậu kỳ này. Xong tất cả vây quanh Sư Cô, rồi từng đứa, từng đứa lần lượt được Sư Cô chia bộ bài cào sau khi đã xào xáo kỹ bảo trong bụng muốn gì cứ khẩn nguyện rồi tay phải bắt một lá, tay trái bắt một lá đưa cho Cô. Không hiểu ý nghĩa từng lá bài, nhưng nếu bắt được màu đỏ thì trong bụng mừng lắm. Còn nhầm màu đen như con chuồn, con bích... thì thật là tiu nghỉu trong lòng. Không

nhớ Sư Cô giải thích ý nghĩa từng con bài bắt được, kết hợp với sự sắp xếp của Sư Cô ra sao, nhưng nó nhớ rất rõ Sư Cô bảo đứa này đậu 80% đứa kia đậu 85%, 70, 75 % ... nhưng mà với điều kiện là phải tiếp tục nỗ lực học cho tới ngày đi thi chứ cứ nể tin vào số % này mà không học thì cũng như không. Hồi đó đứa nào bị Sư Cô phán 70, 75% ít hơn so với bạn thì buồn lo, không nghĩ tới điều kiện Sư Cô kèm theo mới là quan trọng, là cần thiết. Là là dấu tuổi cũng mười bảy, mười tám thế mà không đứa nào suy xét lời bói của Sư Cô, cứ một mực tin rầm rập như định mệnh đã an bài số phận chúng như thế.

Quả nhiên, năm ấy bọn chúng đổ tất cả. Lốp chúng hầu như đổ tất tạt. ơn Thầy Võ Phá - Thánh Thầy của chúng em. Thầy đã dìu dắt đám học trò ban A qua cầu “Đoạn trường” một cách an toàn tốt đẹp. Chúng nó lại hí hửng với nhau: Sư Cô chùa Ưu Đàm bói hay quá chừng, năm sau thi Tú Tài hai, tụi mình đi nữa.

LƯƠNG HỒNG ĐIỆP - K3

Mùa
thu
không
mưa!



(Nhân ngày Nhà giáo VN 20/11,
kính tặng Quý Thầy Cô thân yêu
đã vào tuổi hạc mùa thu)

“Nhắc chiếc phone lên
bỗng lặng người,
Tiếng ai như tiếng lá thu
rơi...”

Đây là hai câu thơ đầu của bài thơ “Đối cả thiên thu tiếng mẹ cười” của nhà thơ Trần Trung Đạo. Mới đầu nghe qua

hai câu thơ này tôi chẳng có một chút xúc động nào vì tôi cảm thấy so sánh tiếng lá thu rơi với tiếng mẹ già qua điện thoại là một sự so sánh không được chính lắm! Nhưng đêm nay, cũng là một đêm thu, khi bắt phone hỏi thăm Thầy tôi và nghe giọng nói của Thầy qua phone, tôi giật mình nghĩ đến hai câu thơ này. Nếu tiếng lá thu rơi xào xạc gọi cho ta một nỗi buồn thấm thía nào đó thì tiếng nói “lào ào” và tiếng thở mệp nhọc của Thầy ở đầu dây cho tôi một cảm giác buồn thương lặng lẽ! Thầy đã không được khỏe như xưa rồi! Có thể nhà thơ Trần Trung Đạo đã đúng nếu so sánh nỗi buồn của những chiếc lá thu rơi và nỗi buồn khi nghe giọng nói yếu ớt của mẹ hiền, cũng như nỗi xót xa khi lắng nghe hơi thở mùa thu đã xen lẫn trong những tiếng nói thì thào của người thân từ xa vọng về!

Từ lâu lắm tôi đã không biết giọng nói của người cha mất sớm như thế nào, còn giọng nói mẹ tôi thì dù tôi cố

nhớ cũng khó tưởng tượng ra. Phải chi ngày xưa, tôi có những phương tiện hiện đại để thu lại giọng nói hay hình ảnh sống của Mẹ tôi. Hình dáng thì còn tưởng tượng ra được, nhưng giọng nói nếu không được ghi âm thì thật khó mà nhớ lại. May mà tôi còn có được giọng nói của Thầy tôi, giọng nói đậm ấm như một người cha! Nhưng bây giờ tôi không dám gọi Thầy nhiều vì sợ Thầy bị mệt. Thượng Đế thật quá kỳ bí đến nỗi có cả tỉ tỉ người trên thế giới này mà mỗi con người lại có một vóc dáng riêng và một giọng nói khác biệt; cũng như mỗi người chỉ có thể có một người mẹ hay người mình yêu quý mà khi mất đi, không thể nào tìm lại được trên thế gian này! Có khi tôi cố nghe giọng của mình để tìm ra chút âm vang nào của giọng nói mẹ tôi nhưng sao mà khó quá! Đó là những nỗi đau mà mỗi con người đều phải trải qua! Khi những mùa thu đi với những chiếc lá vàng rơi rụng thì những nỗi mất mát lại chùng

chất lên trắng cả mái đầu!

Thượng đế thật bất công (hay cũng chính do con người đã gây nên hiện tượng đột biến khí hậu) vì mùa thu năm nay, trong khi có nhiều tiểu bang kể bên bị lũ lụt thì tại Cali, mọi người đều mong chờ những giọt mưa! Mùa thu nào cũng có mưa nhưng khi mùa thu không mưa thì ta mới cảm thấy thật là thiếu vắng như cái gì vẫn luôn hiện diện kể bên làm ta coi thường hay lãng quên, tới khi không còn nữa thì ta mới cảm thấy sự hiện hữu trước kia là cần thiết! Dù mưa giống như là nước mắt, mưa làm ướt mi, làm tắt nghẽn đường về, làm người ta nghĩ đến những cảnh tử biệt sinh ly, và dù những giọt mưa có rơi buồn vào tận trái tim, người ta vẫn mong có mưa khi nhìn thấy đất đai, sông ngòi khô cạn nứt nẻ với hoa cỏ héo sàu, trái cây chưa chín đã rúm ró trên cành o và nhất là con người rất cần nước. Có mưa sẽ được hưởng những giọt nước ngọt lành, được thỏa thích trong dòng nước trong sạch

có thể gột rửa mọi vật. mọi con người, để biết yêu mình và yêu nước dù đang ở nơi lạ nước, và để cảm thấy mình yêu nước của mình!...Rồi nhớ về quê hương với những cơn mưa lũ triều miên làm ngập lụt khắp nơi, nhưng những cơn mưa trong đời hay trong lòng người còn tàn nhẫn hơn vì nó có thể làm tan nát cả muôn loài và cuộc đời những người khốn khổ!

Mùa thu năm nay, với những buổi tối không mưa và cũng không ngủ được, nhìn ra ngoài chỉ qua một tấm kính, bầu trời lạnh khô khốc và u tối với vài bóng cây lung linh và những chiếc lá rơi nhẹ. Tôi cảm thấy cô đơn với một nỗi buồn không tên! Tôi nhớ về những người đã mất mà không bao giờ tìm lại được nên tôi lại bắt đầu lo nghĩ về những người sẽ sắp ra đi. Đúng! Nên nghĩ đến những người còn đây, bên cạnh ta hơn là những người đã đi về thế giới khác vì người đang sống còn biết cảm xúc, biết cho và biết nhận những gì

trên trái đất này và khi họ mất đi, không còn và không cần gì nữa. Có khi nhìn qua cửa kính những đêm trăng, tôi cảm thấy mình không còn cô độc khi ánh trăng kỳ diệu làm sáng rực cả khu vườn cho tôi thấy được bóng cây sồi thân thương, những cây hồng đứng nhẵn nhụi trong góc vườn, những bụi rau thơm quê nhà gần gũi và những cụm hoa mầu đơn với vài đóa hoa trắng muốt nổi bật trong đêm! Tất cả đều lặng lẽ và cô đơn cho tôi một sự chia sẻ thâm trầm nhất là khi trăng bắt đầu lên cao thì càng thấy trăng lẻ loi trên nền trời. Tôi nhớ Thầy tôi, nhớ Cô giáo dịu hiền, thương cho những người đang sống một mình khi người thân yêu đã ra đi, và ngay cả những ai có người thân kề bên mà vẫn bị cô đơn. Nhưng nếu ta biết quý giá những gì đang hiện hữu thì đôi khi phải quên mình đi mà quan tâm người khác, trân trọng cái hay cái đẹp của cuộc đời một cách chân thành thì ta sẽ có tình thương và không

cảm thấy bơ vơ. Vì vậy mà tôi thích chăm sóc cỏ cây, quý ánh trăng và hiểu được tình yêu trăng kỳ ảo của nhà thơ bất hạnh Hàn Mặc Tử.

Nhớ lại những đêm mưa gió đầy trời, chỉ qua một tấm cửa kính mà hai cảnh đời thật khác biệt! (Cũng như những kẻ giàu tốt đỉnh cách xa những người nghèo xác xơ chỉ qua một bức tường ngay què nhà của tôi) Trong căn phòng bình yên ấm áp, tôi thức giấc giữa đêm nhìn ra ngoài để thấy thương cho cây sồi đang oằn oại trong gió, bụi hồng và những chùm hoa mẫu đơn đang ướt đẫm, rụng rơi! Còn những cụm rau thơm của tôi vì lè tè dưới đất nên chúng cũng sũng nước nhưng chắc không đến nỗi bị tả tơi. Đứng là càng vươn cao, càng nhiều sóng gió! Nhưng trong cuộc đời có những người dưới thấp nhưng vẫn bị kẻ trên đè bẹp. Tôi rơi lệ cho những người đang chống chọi với mưa bão, với bệnh tật, với khổ đau, chiến tranh, áp bức... Tôi tự hỏi tại sao có những người

không biết thương người?

Mùa thu không mưa làm nơi đây thiếu sức sống nên cũng như mùa thu chết, và cũng thật buồn như những mùa thu mưa! “Không mưa” cũng như “mưa nhiều” đều làm cho con người và mọi vật khốn khổ! Đó là một trong những khía cạnh phức tạp của thế giới này mà vạn vật trên đời đều phải chấp nhận khi đang còn trên mặt đất. Vì vậy khi ra khỏi cuộc đời này thì ta sẽ thoát! Chỉ có những người ở lại mới là những người phải tiếp tục gánh gồng cho hết kiếp. Ai có thể chịu đựng và sống một cuộc sống có ý nghĩa thì sẽ thấy vui hơn với tuổi già để thành thời từ già ra đi về thế giới khác; vì biết đâu nơi đó có bao người thương yêu đang mong đợi ta, có nhiều điều quý giá hơn mà ta sẽ đón nhận vì không thể có trên trái đất này, và sẽ không có những mùa thu mưa lũ hay mùa thu không mưa trong lòng người cũng như trong cuộc đời...

HỒNG NHUNG - K4

Tạp ghi

Bạn ơi! Đời người có bao nhiêu lần mười năm để mà nhớ lại? Tôi nhủ thầm, thế mà mình đã có gần đủ sáu lần! Thập niên thụ mộc, bách niên thụ nhân. Hóa ra tôi đã có thể trồng được sáu lần cây, nhưng vẫn chưa trồng được một lần người! Cuộc đời ở cõi trần gian mấy ai đã giống ai. Có đời thăng trầm, có đời phẳng lặng, có kẻ gian truân, có người sung sướng. “Biển ơi, có người im lặng, có người vui đùa là tại sao?” (TCS). Kể đa đoan có khi mỗi năm tháng đều có điều đáng nhớ. Người bình dị có khi nghĩ mãi chẳng ra một gợn sóng trong đời!

Tôi không đến nỗi là kẻ đa đoan, nhưng cũng không được cái hạnh phúc trời sinh ra với một tâm hồn bình dị. Mỗi khi ngồi thẩn thơ, tôi cũng muốn

thử làm “tóm lược” đời mình. Bắt đầu, tham lam thì tôi cố nặn óc đếm từng năm tháng một, nhưng rồi đành chịu thua và đành thả cho trí nhớ lên đèn theo dòng dĩ vãng, chợt gặp bến bờ nào liền tắt lại... Ký ức tôi có thể lùi xa nhất là vào khoảng năm lên ba tuổi, vì khi nhìn vào những bức hình xưa tôi vẫn còn mang máng nhớ ra những thời khắc ấy. Nhưng chắc chắn trí nhớ tôi đã rõ ràng hơn rất nhiều từ năm lên sáu. Năm ấy tôi đi học. Ngày đầu tiên đến trường, suốt buổi tôi đã không rời mắt trông chừng chị tôi đứng chờ ngoài cửa lớp. Khi cô giáo gọi lên bảng để tự tay mỗi học trò cầm phấn viết tên mình, tôi đã luống cuống vấp vào bục bảng đau điếng, đến nỗi chị tôi phải chạy vào lấy chiếc khăn tay trắng buộc chặt bắp chân tôi cho cầm máu. Nhưng tôi nhớ là tôi không khóc, chỉ xấu hổ và thấy thương chị mình lắm mà thôi...

Cũng mùa thu năm ấy, một biến cố khác đã để lại trong tâm hồn thơ dại của tôi một dấu vết khó quên. Không phải

là kỷ niệm của những ngày tháng thơ ngây, mà là một biến cố lịch sử đã thay đổi vận mệnh Miền Nam: Ngày đảo chánh mừng 1 tháng 11 năm 1963. Nhà tôi ở đường Tự Đức, khá gần đài phát thanh trên đường Nguyễn Bình Khiêm và thành Cộng Hòa cuối đường Cường Để (sau này là khu trường đại học Văn Khoa, Nông Lâm Súc...) Buổi trưa ngày mừng một, khoảng hơn một giờ, gia đình tôi đang ăn cơm thì nghe có nhiều tiếng chân chạy rầm rập ngoài đường phố. Nhìn ra cửa sổ xuyên qua bụi trúc khá rậm rạp trước nhà, chúng tôi thấy hàng chục người lính mang súng chạy từ đường Mạc Đĩnh Chi về hướng Đa Kao. Từ trong cửa sổ, tôi nhìn rất rõ khuôn mặt đầy nét căng thẳng của các anh lính, đa số còn rất trẻ. Họ chạy qua một lúc thì có tiếng súng nổ giòn tan vọng về từ phía thành Cộng Hòa. Các anh tôi trèo lên mái nhà, nhìn thấy cột khói đen bốc lên từ hướng đó. Bố tôi vội vàng mở radio, nhưng không nghe người

xướng ngôn viên đọc tin tức như thường lệ mà chỉ nghe vài bản hùng ca chen lẫn với bài Suy tôn Ngô Tổng Thống của nhạc sĩ Ngọc Bích: “Ai bao năm từng lê gót nơi quê người. Cứu đất nước thề tranh đấu cho tự do...” Bỗng radio im bật, một lúc lâu chỉ còn nghe tiếng rè rè. Tôi thu mình chui dưới gầm bàn, ngược mắt nhìn bố và các anh tôi vây quanh chiếc radio đặt trên đầu tủ, nét mặt ai cũng đăm chiêu. Một lúc lâu nữa, rồi nghe một bài hát mới lạ vang lên mà tôi còn nhớ rõ vài câu cho đến ngày nay: “Thanh niên ơi đứng lên vai kẻ vai. Cho xứng danh ta là chiến binh Cộng Hòa Việt Nam.” Bố tôi buông người vào thành ghế, thốt lên: “Họ chiếm đài phát thanh rồi!”...

Sáng hôm sau, tôi còn đang mơ màng chưa tỉnh hẳn, bỗng nghe tiếng xe thắng gấp bên ngoài, rồi tiếng đập cửa rầm rầm. Mẹ tôi hốt hoảng kêu lên: “Sao họ lại đến nhà mình?” Bố tôi lắc đầu, nghiêm giọng bảo mọi người lui vào nhà trong, rồi ông thận trọng bước ra mở

cửa. Dưới mắt đứa trẻ lên sáu, chưa bao giờ tôi thấy vẻ mặt mẹ tôi lo âu đến như vậy. Ngồi trong lòng mẹ, tôi nghe tiếng bố tôi mở cửa, tiếng ông nói chuyện với những người bên ngoài, ban đầu gay gắt, sau dịu dần. Rồi ông đóng cửa lại, cài then cẩn thận, bước vào. Tôi thấy những nếp nhăn trên trán ông giãn nở ra và ánh mắt có một nụ cười ẩn dấu. “Họ nhầm nhà!” Mẹ tôi thở phào nhẹ nhõm! Số là nhà tôi ở cạnh nhà cha mẹ vợ của ông Hoàng Bá Vinh, một người rất thân tín với Tổng thống Ngô Đình Diệm. Phe đảo chính đi lùng bắt ông Vinh, chứ không phải bố tôi! Sau này đọc hồi ký của tướng Đỗ Mậu, tôi mới biết ông Hoàng Bá Vinh là một nhân vật bí hiểm mà ông Diệm rất tin cậy, thường gọi là “thầy Vinh” vì ông là một thầy tu xuất. Theo ông Đỗ Mậu, mỗi khi TT Diệm gặp chuyện bực mình khó giải quyết, liền cho gọi thầy Vinh vào dinh. Thường chỉ sau mười phút diện kiến trong phòng họp kín, khi thầy Vinh ra về là cụ Diệm

bình tĩnh lại ngay. Theo phò ông Diệm từ ngày di cư mà ông Vinh không chịu nhận bất cứ phẩm tước nào, từ đồng lý văn phòng cho đến bộ trưởng, nên TT Diệm lại càng tin cậy. Ông Vinh thế mà khôn, chắc vì ông biết rằng ông không được lòng ông Cố vấn Nhu như đã được lòng Tổng Thống. Ông bà Vinh có hai cô con gái sinh đôi trạc tuổi tôi, nghịch ngợm vô cùng, thường chạy sang đeo vào song cửa nhà tôi mà réo gọi làm tôi ngỡ ngàng cả người. Hai cô bạn nhỏ có mái tóc cột đuôi sam xinh xắn ấy bây giờ ở một nơi nào đó cũng đã đếm được gần sáu thập niên cho dĩ vãng đời mình!

Cái số ở gần nhà “quan to” để khiến cho xuýt bị tai bay vạ gió của gia đình tôi không ngừng ở đó. Năm 1965, bố tôi về hưu và gia đình tôi dọn về Thủ Đức. Năm ấy tôi đang học lớp Ba. Trước nhà tôi có một căn rộng rãi, chủ nhà bỏ không đã khá lâu. Bỗng một hôm, chúng tôi thấy xe nhà binh và lính tráng lui tới nườm nượp. Hỏi ra mới biết ông Mạch Văn

Trường, khi đó là thiếu tá quận trưởng quận Thủ Đức, vừa mới mua căn nhà đó... Gia đình ông Trường ở trước nhà tôi gần mười năm không có vấn đề gì, cả khi ông lên cấp tướng và làm tư lệnh sư đoàn cũng vậy. Ban đầu bố mẹ tôi hơi e ngại vì lúc nào cũng thấy các chú lính quanh quẩn trước nhà, khi thì canh gác, khi thì chơi banh với trẻ con trong xóm. Nhưng dần rồi cũng quen, mà lại thấy nhà mình kín đáo hơn, ban đêm khỏi lo trộm cắp vặt trèo tường vào hái mít hay trộm gà. Vì nhà tôi đông anh em nên bố mẹ tôi mua thêm căn nhà thông ra mặt đường sau. Ngay cổng sau nhà tôi đã có gia đình trung tá Tiền cư ngụ. Vào tháng ba năm 1975 ông Tiền là tham mưu trưởng tiểu khu Ban Mê Thuột.

Tháng sáu 1975, khi chỉ còn mình tôi ở lại với bố mẹ tôi, hai căn nhà ngày xưa chứa hơn mười người, kể cả ba mẹ con chị Sáu người làm, bây giờ trở nên quá rộng, ít ra là dưới con mắt của những người từ ngoài Bắc vào. (Chị Sáu sau này trở lại thăm và cảm ơn bố mẹ tôi

đã cho tá túc, lúc ấy mới biết chồng chị là đặc công nằm vùng cao cấp ngoài Quảng Ngãi, chứ không phải đi làm ruộng đập mìn chết như chị nói hồi xưa. Thật hú hồn!) Bố tôi xưa nay vẫn cẩn thận, ra vào gài cửa, khóa cổng kỹ lưỡng. Bỗng một hôm, ông hàng xóm cạnh nhà ngày xưa có một thời đi làm sở Mỹ, nay trở thành tổ trưởng tổ dân phố, hẳn là muốn đỏi công chuộc tội nên ùng ùng dẫn một đoàn bộ đội chính quy đến yêu cầu bố mẹ tôi cho tạm trú! Bố tôi hỏi họ rằng nhà bên Làng Đại Học bỏ không thiếu gì, sao các anh không ở? Anh chính ủy - sau này tôi mới biết anh là chính ủy trung đoàn - không để cho bố tôi nói hết lời, sẵng giọng: “Chúng tôi cần ở đây để tiện việc quản lý tài sản của hai tên sỹ quan ngụy đang trước và đang sau nhà ông! Ông muốn chống đối cách mạng hay sao mà không cho bộ đội nhân dân vào?” Bố tôi nghe vậy, không dám nói gì nữa. Thế là từ hôm đó trong nhà tôi có chừng hai chục anh bộ đội nằm ngời la

liệt. Cổng tiền cổng hậu trước kia bố tôi luôn hai ba lần xích sắt, nay ngày đêm mở toang hoang để họ dễ dàng đi lại từ nhà ông Tiền, xuyên qua nhà tôi, sang nhà ông Trường đánh keng ăn cơm. Thường vào nửa đêm đổi ca gác, họ vác súng chạy rầm rập ngoài sân, có lần cao hứng chia lên trời bắn một tràng thị uy khiến bố tôi tức giận chửi ầm lên và mẹ tôi run rẩy thất thần từ trong giấc ngủ. Cũng may là họ còn để yên cho cha mẹ tôi một phòng riêng, và tôi cũng vẫn giữ được phòng riêng của mình, ra vào khóa cửa. Ở lâu thành thân, đi học về tôi cũng hay lân la ra trò chuyện. Các anh lính Miền Bắc trạc tuổi tôi, chỉ có một anh là đã từng ra Hà Nội một đôi lần. Số còn lại đều từ Lạng Sơn, Cao Bằng, xuyên rừng già mấy tháng thẳng vào Nam. Có anh trước kia chưa từng thấy bóng đèn điện bao giờ! Khi đã quen, tôi thấy họ hiền lành chất phác như những người nông dân đánh rơi đầu mất cuộc, hay như những con đế mèn bồng một ngày có người đưa gươm

vào tay biến thành bọ ngựa.

Gần một năm sau, khi họ dời quân đi, căn nhà của gia đình tôi và của riêng tôi một thời niên thiếu đã không còn vôi sen trong phòng tắm. Tủ sách kín một khoảng tường và cao đến trần nhà cũng không còn một quyển nào ra hồn. Anh chính ủy xé đi một ít, bố tôi sợ đốt đi một ít, tôi giấu dần vào lưng áo đem gửi nhà bạn được một ít, còn lại các anh bộ đội lấy nhóm lửa nấu cơm hết cả. Các sách tiếng Anh, tiếng Pháp phải ra đi trước nhất, rồi đến một ngăn đầy những tác phẩm của Tự Lực Văn Đoàn. Bộ nguyệt san Văn Hóa Ngày Nay và bộ Tân Phong do Nhất Linh và Nguyễn Thị Vinh chủ trương thời 1958 - 1960 có chữ ký đề tặng của nhà văn Linh Bảo, tác giả Tàu Ngựa Cũ, bộ Đông Chu Liệt Quốc bản gốc in năm 1933 do học giả Nguyễn Đỗ Mục dịch ra quốc ngữ, bộ Nhà Văn Hiện Đại của bác tôi, nhà phê bình văn học Vũ Ngọc Phan với triện sơn của nhà xuất bản, và còn nhiều, nhiều nữa - khi di cư cha mẹ tôi đã

đem vào Nam hai rương lớn đầy những sách! Các anh đi, tủ sách chứa đầy kiến thức mấy thế hệ của gia đình tôi chỉ còn lỏng chỏng vài tờ Sài Gòn Giải Phóng. Nhưng tôi không giận các anh, vì các anh phải ở đó để tiếp thu tài sản của "hai tên sỹ quan ngụy đã đi cải tạo", như lời anh chính ủy. Chỉ tại gia đình tôi không may, cứ ở gần nhà "quan to" làm chi cho tai bay vạ gió!

Lan man chuyện ngày xưa, nói đến sách, tôi mới sực nhớ là tôi đang viết bài nhân dịp kỷ niệm Mười Năm Đặc San Trường! Mười năm! Một thập niên không phải là một quãng thời gian ngắn ngủi. Mười năm, chính là quãng thời gian mà gia đình tôi đã sống êm đềm ở Thủ Đức, từ năm 1965 đến năm 1975, là mười năm gắn bó của riêng tôi với thầy cô và bạn hữu từ lớp Ba đến hết lớp Mười Hai dưới hai ngôi trường thân yêu Tiểu học và Trung học. Nhưng cái hạn mười năm ấy cũng cơ cầu với gia đình tôi vì nó đã cứu bố tôi khỏi cơn hoạn nạn thời cuộc.

Hồi đó ông là một công chức ở Bộ Công Chánh, về hưu năm 1965 nhưng được lưu dụng thêm một năm nữa. Với chức vụ cũ của ông, lẽ ra ông phải đi tập trung cải tạo. Cuối tháng năm 1975, ông đã chuẩn bị lên đường, và mẹ tôi đã rất lo buồn vì ông bị bệnh cao huyết áp nặng. May mắn sao, có một nghị định mà tôi không nhớ rõ do cấp chính quyền nào ký ban hành đã miễn trừ những công chức "ngụy quyền" về hưu đã trên mười năm khỏi phải đi học tập dài hạn. Nhưng nghị định đó không nói rõ mười năm ấy có tính luôn thời gian lưu dụng hay không. Bố tôi là người cẩn trọng, không dám làm điều sai phạm bao giờ. Mẹ tôi bảo: "Hay là ông cứ đi, họ nói mấy ngày là về!" Ông trầm ngâm lắc đầu, nhìn mẹ con tôi ái ngại. Hôm sau, ông ra trình diện. Nhìn theo dáng ông liêu xiêu tay xách hành lý, lưng thưng ra đi mà lòng tôi băng khuâng lạ lùng. Đến chiều, bố tôi về, vẻ vui mừng không dấu được trên nét mặt. Ông kể rằng khi ông trình giấy tờ ra, người

cán bộ lơ đãng xem xét rồi đưa trả lại ông những chứng từ lưu dụng, nói lạnh lùng: "Cất cái này đi!" Thế là ông được chính quyền mới xếp vào danh sách "ngụy quyền" nhưng đã về hưu trên mười năm, nên chỉ phải đi học tập tại địa phương mấy tuần thôi...

Mãi sau này bố tôi vẫn không rõ hành động của người cán bộ đã duyệt xét hồ sơ của ông là vô tình hay cố ý, vì vài người bạn đồng sự của ông trong cùng hoàn cảnh đều đã phải đi tập trung cải tạo. May là vào thời điểm đó cũng chẳng có ai kiểm tra gì kỹ lưỡng và nhất là bố tôi không có oán thù gì với ai. Nếu ngày 30 tháng Tư xảy ra sớm hơn vài tháng thì chắc ông đã phải chịu cảnh lao tù dài hạn. Về sau ông còn nhắc lại mãi rằng "ở hiền gặp lành", rằng may mà ông đã không nhận nhiệm sở ngoài Thương cảng Sài Gòn với một chức vụ cao hơn, may mà ông không tham gia hoạt động trong đảng Đại Việt với em ông ngoại tôi, giáo sư Vũ Quý Mão, nguyên phó Thủ Hiến Bắc

Phần dưới thời các Thủ Tướng Nguyễn Văn Xuân và Nguyễn Văn Tâm, vào Nam không tham chính mà chỉ đi dạy học ở Chu Văn An, Marie Curie, Cao Thắng. Ông tôi đã ngoài 70 tuổi rồi mà vẫn còn phải đi tập trung cải tạo ngoài Bắc mấy năm trời... Lúc về già, bố tôi hay cảm khái chuyện đời lên voi xuống chó, chuyện các bạn Trường Bưởi của ông ngày xưa. Nào là chuyện Thủ Tướng Phạm Văn Đồng – hơn ông hai lớp – mê đá bóng và giữ gôn rất giỏi, đến chuyện bác sỹ Phan Huy Quát, bạn cùng lớp với ông và luật sư Nguyễn Long. Thời ông Quát làm thủ tướng VNCH khoảng năm 1970, ông Nguyễn Long thành lập Phong Trào Dân Tộc Tự Quyết có khuynh hướng thiên tả, bị ông Quát bắt bỏ tù. Bố tôi vào thăm, về ngao ngán nhắc lại giọng Huế của ông Long phàn nàn "thằng bạn cũ" đã bỏ tù ông. Ít lâu sau, luật sư Nguyễn Long ra tù và lại hoạt động thiên tả như cũ. Sau năm 1975, ông Long trở thành đại biểu Quốc Hội hay ủy viên Mặt

Trận Tổ Quốc gì đó, tôi không nhớ rõ. Ông Quát đi học tập về, vượt biên bị bắt. Tôi có hỏi bố tôi, xem ông Long có giúp can thiệp được gì không? Bố tôi chỉ ngao ngán lắc đầu. Bác sỹ Phan Huy Quát đã chết trong tù vì đau yếu... Những giấy tờ ngày đó của bố tôi, với chữ ký và triện son của kỹ sư Dương Kích Nhuông, Bộ trưởng Bộ Công Chánh, sau này lại giúp tôi dùng để làm bằng chứng bổ túc hồ sơ xin tỵ nạn với Cao Ủy Liên Hiệp Quốc khi tôi rời nước Bỉ qua định cư bên Pháp. Tôi nhắm đếm trên đầu ngón tay, thế mà cũng đã gần bốn thập niên trôi qua kể từ những tháng ngày gian nan ấy!

Nhắc đến Bỉ Quốc, tôi lại nhớ thêm một kỳ hạn mười năm khó quên được trong đời. Mùa thu năm 1983, tôi đến tạm cư tại Verviers, một thành phố nhỏ gần biên giới Đức, cách thủ đô Bruxelles của Vương quốc Bỉ chừng hai trăm cây số. Bỉ là một quốc gia nói ba thứ tiếng: Tiếng Flamant (Hòa Lan), tiếng Pháp và tiếng Đức. Nơi tôi đến không xa

thành phố Liège, trung tâm văn hóa Pháp của vương quốc nhỏ bé này là mấy. Nếu bạn đã từng dùng thử món cà phê viennois thơm ngon mà người Pháp ưu ái gọi là "café liégeois" để vinh danh thành phố Liège nơi đã cầm chân quân Đức trong Thế chiến thứ nhất, bạn có biết chẳng rằng ở ngay tại Liège người Bỉ vẫn gọi nó là café viennois! Người Bỉ vốn không ưa người Pháp gì cho lắm!

Tôi đã bắt đầu cuộc sống tha hương nơi thành phố đầu hiu đó, với những con đường dốc quanh co, bao quanh là đồi núi và những khu rừng bạch dương lạnh giá, trong khi vốn liếng Pháp văn của tôi chỉ vồn vện có hai quyển Cours de Langue mà tôi đã được học với thầy Huỳnh Trung Hậu và thầy Trần Minh Tuyến môn sinh ngữ phụ trong ba năm cuối ở trường mình! Cả thành phố Verviers ngày đó chỉ có vài ba gia đình Việt Nam ở rải rác cách xa nhau và chừng một chục sinh viên du học cũ còn sống quanh vùng. Vừa xong

thủ tục giấy tờ di trú là tôi liền ghi tên vào trường đại học cộng đồng. Chỉ sau vài tuần tôi đã theo kịp và làm được những bài toán khó, nhưng lại không tài nào viết cho xuôi những câu trả lời bằng tiếng Pháp vì thiếu ngữ vựng! Tôi giải được toán, nhưng không biết tiếng Pháp gọi những quỹ tích, những hàm số đảo và ngay cả những tam giác đều, tam giác cân, những góc đồng vị... là gì! Toán mà còn như vậy, nói chi đến những môn văn chương! Điều đó khiến tôi lo lắng và chán nản vô cùng, nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ có thể đi học lại bằng cái thứ tiếng xứ người rắc rối này! Ở thành phố nhỏ, ít người di dân, nên trường học không có những lớp dạy sinh ngữ cho người ngoại quốc như sau này tôi thấy rất nhiều bên Mỹ... Cuối cùng, tôi được một cơ quan thiện nguyện địa phương giới thiệu đến học Pháp văn với một người tình nguyện: Mme Madeleine Debouny, tên bà tôi sẽ còn nhớ mãi. Bà là một nhà giáo đã về hưu, tuy đáng đáp

đầy đà cao hơn tôi nửa cái đầu, nhưng giọng bà ôn tồn như tiếng mẹ ru con và ánh mắt bà hiền lành như đàn thỏ trắng mà bà thả cho chạy tung tăng khắp sân nhà. Dĩ nhiên bà không nói được một chữ tiếng Việt nào, nhưng sự kiên nhẫn của bà quả là đáng khâm phục. Bà luôn an ủi khuyến khích tôi, rằng Pháp văn là một ngôn ngữ câu kỳ, nhưng không khó nghe và khó nói như nhiều người vẫn nghĩ. Bà nói đúng. Chỉ sau ba tháng chăm chỉ học với bà là tôi đã có thể nói chuyện được với những người hàng xóm mà không cần phải mỗi tay ra dấu nữa! Tôi biết ơn bà, không phải chỉ cho những giờ dạy học vô vụ lợi, mà còn cho những lời khích lệ tinh thần quý giá. Bà đã cho tôi mở hành trang tuy đơn sơ nhưng vững chãi để quyết tâm theo đuổi việc học trên xứ người. Không có bà, chắc tôi đã chán nản cho rằng đã quá trễ để đi học lại bằng một thứ ngôn ngữ xa lạ sau gần mười năm rời ghế nhà trường.

Nhưng cái hạn mười năm

mà tôi muốn nói không phải là ở đó. Tôi chỉ ở Bỉ vài tháng, rồi lại “vượt biên” qua Pháp xin tỵ nạn vì đời sống bên Bỉ quá khó khăn, không biết thêm tiếng Flamant hay tiếng Đức thì khó lòng kiếm được việc làm! Sau hai năm vất vả đi làm để kiếm sống trên vùng bờ biển Côte d’Azur miền nam nước Pháp, tôi đã dành dụm đủ tiền để về Paris đi học lại. Giáng sinh năm 1985, tôi viết cho bà Debouny một lá thư dài, cảm ơn và báo cho bà biết rằng mộng ước trở lại học đường của tôi đã thành sự thật. Bà trả lời tôi với một lá thư dài không kém, vẫn với những lời khích lệ như ngày nào. Từ đó, mỗi năm tôi đều viết thư chúc và cảm ơn bà vào dịp Giáng sinh. Tôi biết bà rất thích những tấm thiệp Noel mà bà thường hãnh diện treo lên cây giáng sinh bên lò sưởi. Trong thâm tâm tôi cũng muốn cho bà thấy rằng người Việt Nam là một dân tộc cần cù, hiếu học và biết trọng điều ân nghĩa. Rồi tôi ra trường, có việc làm ổn định ở Paris và có một tiểu gia đình

êm ấm...

Nhưng cuộc đời quả là quá đổi vô thường, lại run rủi cho tôi rời Âu châu sang định cư bên Mỹ! Ngày sắp đi, việc nhà đang rối bời, tôi nhận được thư bà và giật mình nhớ ra là mình đã quên viết cho bà vào Giáng sinh vừa qua. Trong thư, bà không hề trách móc, mà chỉ lo lắng hỏi han không biết gia đình tôi có bình an không, vì trong mười năm liền, đây là lần đầu tiên tôi không viết cho bà vào dịp Giáng sinh! Khi đó tôi quá bận rộn với việc di cư sang Mỹ, nên đành tự nhủ rằng khi qua Mỹ sẽ hồi âm ngay... Thế rồi ngày qua ngày, đời sống Hoa Kỳ cuốn hút tôi với một nhịp độ khác hẳn đời sống Âu châu. Khi tạm ổn định với cuộc sống mới như bao nhiêu người di dân khác, tôi đã viết cho bà Debouny một lá thư thật dài, dài nhất. Một tháng sau, lá thư của tôi bị trả về nguyên vẹn, với dòng chữ đen in đậm ngoài phong bì bên cạnh tên người nhận: “Décédé” (đã qua đời). Tôi cầm lá thư chưa mở của mình mà lòng xót xa ân hận.

Nhưng tôi không khóc, vì tôi hiểu rằng bà muốn tôi phải tự tin và phấn đấu thì mới có thể hòa mình vào những nền văn hóa và dòng đời xa lạ. Tôi đã làm đúng lời bà và tôi tin rằng bà sẽ vui lòng ở nơi bà yên nghỉ... Hai mươi năm sau, tôi viết những dòng này với tấm chân tình tưởng nhớ bà, một bà giáo già ở một thành phố hẻo lánh trên một đất nước xa lạ mà nếu không vì những biến cố vô thường nơi quê hương tôi thì tôi đã không bao giờ được làm quen và nhận lấy sự giáo huấn, cho dù ngắn ngủi, nhưng vô cùng ý nghĩa và chan chứa tình người.

Ồ kìa! Tôi vẫn chưa viết được gì về Mười Năm Kỷ Niệm Đặc San! Nhưng thật ra, tôi đã viết rất nhiều, bạn ạ! Bạn cứ thử nghĩ xem, ba tháng học Pháp văn với bà giáo người Bỉ năm xưa để rồi không gặp lại bà một lần nào nữa mà đã khiến cho tôi nhớ ơn bà mãi, thì hẳn là bạn không cần tôi phải viết ra thêm mới hiểu rằng mười năm học với thầy cô ở hai ngôi trường Tiểu học và

Trung học Thủ Đức đã để lại trong tôi biết bao nhiêu là ơn nghĩa! Mười năm học thời xa xưa ấy bỗng chốc lại được nhân đôi với mười năm tái ngộ trong tập Đặc San này thì làm gì có giấy mực nào đủ cho tôi kể xiết ân tình! Sáu lần mười năm “ở trọ” trên cơi trần gian, thời gian tuy dài nhưng vẫn chưa đủ để cho tôi trông xong con người của chính mình. Nhưng chắc chắn, bạn cũng như tôi, chúng ta là những thân cây mọc lên từ những hạt mầm mạnh mẽ mà thầy cô đã gieo trồng vào mảnh đất quê hương năm xưa với biết bao tình thương yêu và tâm huyết. Những hạt mầm ấy rồi sẽ phải làm nên cổ thụ đi hết trăm năm để xứng đáng trưởng thành làm người Việt Nam như thầy cô hằng mong đợi. Đó chính là lòng biết ơn sâu sắc nhất mà chúng ta đền đáp lại thầy cô, là mười năm, là hai mươi năm, là tâm tình vĩnh cửu mà chúng ta dành riêng cho Trường cũ và cho Đặc San này.

Mỗi mùa Xuân sang...

Cách nay không lâu, anh Minh Hoàng (K3) gửi lên ĐĐ tấm hình chụp chung với Thầy nhân dịp anh đến thăm Thầy... anh còn ghi... Thầy nói nhỏ và ít... tự nhiên thấy thương Thầy làm sao... nhớ năm ngoái thôi... Thầy còn về Việt Nam cùng con cháu và họp mặt với quý Thầy Cô và học trò năm xưa...!

Tôi nhớ những ngày cuối năm 2009, bạn Trần Hằng (K4) có gửi mail cho nhóm, muốn Mừng Thọ Bát Tuần cho Thầy, nên nhờ các bạn gửi những lời chúc mừng đến vị Thầy kính mến và tôi có viết một đoạn văn nhớ lại kỷ niệm lúc học Thầy năm Đệ thất, xem như quà mừng thọ cùng các đồng môn kính tặng Thầy.

Sau đó bạn Quyết có làm 1 DVD coi như món quà hiếu hỉ của học trò kính tặng Thầy

nhân Mừng Thọ Bát Tuần (2010)!

Thầy đã tự tay viết địa chỉ từng học trò mà Thầy gửi tặng đĩa đó, tôi cũng được Thầy tặng, cảm động làm sao... tôi đã xem lại nhiều lần và lần nào cảm xúc cũng như nhau...!

Nay nhân dịp năm 2015 sắp đến, tôi xin gửi lại bài viết mừng SN Thầy năm 2010 vì tôi nghĩ rằng... thế giới có thể thay đổi nhưng tình cảm con người thì vẫn nguyên vẹn với mọi đổi thay...!

Các bạn thân,

Ngoài môn dạy CDGD như bạn Trí đã nhắc, Thầy Đăng còn dạy cả môn Sử + Địa nữa... ở năm lớp Đệ Thất (nếu bạn nào còn giữ học bạ sẽ nhớ ngay thôi!).

Những năm đó... vì thiếu nhiều Thầy Cô bộ môn... nên mỗi vị thường dạy 2 môn là chuyện... không có gì đáng ngạc nhiên cả...!

Lúc đi dạy... chắc là muốn cho học trò thấy điểm số quan trọng... Thầy cho điểm cao nhất là 14/20 mỗi khi lên trả

bài... nên khi Thầy khuyến khích bảo lớp xung phong... thì hầu như cả lớp im lặng... nhất là các bạn học giỏi... vì sợ có điểm của Thầy vào thì sẽ xuống hạng chẳng!?

Tuy nhiên năm đó cũng có vài bạn tình nguyện lên trả bài dù biết rằng chưa hẳn đã được 14... đôi khi chỉ là 12, 13... mà thôi! Có lẽ các bạn này thấy không khí lớp học bị chùng xuống... mà Thầy lại không muốn gọi tên trong sổ...!

Cứ thế... một vài bạn thường xuyên lên trả bài... trong giờ của Thầy... chỉ với lí do thấy lớp có sự... im lặng dễ sợ... và cũng vì tấm lòng của các học trò... đơn giản là sợ Thầy buồn!?

Không biết... qua bao thăng trầm trong cuộc sống... có khi nào Thầy hiểu được tấm lòng quý mến của các cô học trò bé nhỏ ngày xưa không nhỉ...!?

Các học trò nhỏ năm xưa... nay đã là các phụ nữ trung niên và Thầy thì sắp mừng thọ bát tuần rồi!

Nhớ lại cũng có lúc Thầy...

hào phóng... cho điểm tới 16, 17, 18... nếu trả lời được hết câu hỏi của Thầy! Thế là cả chục cánh tay đưa lên! Không khí giờ học sôi nổi... vui như Tết!

Và hình như sau này, qua... lục cá nguyệt thứ nhì (học kì 2 ngày nay)... thì Thầy đã đổi mới... các cánh tay bé nhỏ đã mạnh mẽ giơ lên... xin trả bài và lẽ dĩ nhiên điểm số cũng phải thay đổi theo... để lớp không còn cảnh... im lặng đáng sợ... nữa mà thay vào đó là câu "im lặng là vàng!" trong lúc Thầy giảng bài học mới!

Lúc đi dạy, Thầy cũng bảo là Thầy đang làm việc tại một cơ quan... mà thời đó người ta hay gọi là Sở Mĩ... có lẽ Thầy là vị giáo sư vừa công tác nơi khác vừa tham gia giảng dạy... nên trông Thầy hơi đó rất ư là... amateur (tài tử)...!

Do đó giờ dạy của Thầy, nhất là điểm kiểm tra vẫn đáp... chỉ có học sinh tình nguyện trả bài chứ Thầy không gọi cụ thể... chỉ khi nào sơ kết 2 học kì... trò nào không có điểm theo qui định thì

Thầy buộc phải lên trả bài mà thôi!

Nhớ lại những năm 60 mà Thầy đã có tư duy tiến bộ, hiện đại quá phải không các bạn!

Chỉ tiếc rằng những năm học sau này... nhìn trong học bạ... không thấy tên của Thầy dạy năm nào nữa... đơn giản... có lẽ vì Thầy không dạy lớp mình đang học chẳng?

Vài dòng chia sẻ cùng các bạn về hình ảnh vị Thầy đáng kính... tuy chỉ được học Thầy có 1 năm... nhưng Thầy đã để lại dấu ấn khó phai mỗi khi có dịp nhắc nhở đến... về một thời cắp sách đến trường!

Thân ái,

K.H

Tôi còn nhớ một kỷ niệm khá buồn cười năm Đệ Thất, học môn Sử Địa với Thầy, hồi đó trước khi học chính thức, Thầy cho chép chương trình môn học, Thầy đọc là phẩy (dấu), sau tên mỗi tựa bài, vậy mà tôi cứ viết là Phải... sau đó xem lại tập của bạn kế bên, mới biết là tôi nhầm lẫn quá... đúng là hơi ngây ngô...!?

Năm 2010, Thầy có về Việt

Nam và lần đầu tôi gặp lại Thầy sau mấy chục năm xa cách, hôm đó Thầy họp mặt ở Sài Gòn Xưa trong Làng Đại học Thủ Đức, trong lúc lên cầu thang gỗ, tôi đi đứng thế nào mà vấp ngã ngay bậc thềm đá, anh chị nào đó dìu tôi đứng lên, Thầy đi phía sau và giọng từ tốn hỏi tôi có bị gì không...? Chỉ vậy thôi nhưng tự nhiên tôi lại muốn khóc... thật lạ kỳ cho tình cảm con người, có thể lúc đó nghe giọng nói của Thầy, tôi chợt nhớ đến Ba tôi, mà từ lâu lắm rồi tôi không còn được nghe Ba tôi hỏi tôi những câu tương tự như vậy!

Năm 2013, Thầy về Việt Nam, lần này Thầy hơi gầy hơn lần trước, nhưng học trò vẫn thấy được nét thanh thần, minh mẫn và từ tâm toát ra từ gương mặt Thầy..!

Năm mới sắp đến, và SN Thầy cũng sẽ đến như mọi độ Xuân về, học trò kính chúc Thầy luôn dồi dào sức khỏe và mọi điều như ý nguyện trong cuộc sống!

KIM HƯỜNG - K4



Mạn hứng (II)

Nguyên tác: Nguyễn Du

漫興 (二)

阮攸 (清軒詩集)

行 ○ 根任 蓬
江南江北一囊空
百年窮死文章裏
六尺浮生天地中
萬里 ■ 冠將暮景
一頭白髮散西風
無窮今古傷心處
依舊青山夕照紅

Phiên âm

Mạn hứng (II)

Nguyễn Du

(Thanh Hiên Thi Tập)

*Hành cước vô căn nhiệm chuyển
bồng*

*Giang nam giang bắc nhất nang
không*

Bách niên cùng tử văn chương lí

Lục xích¹ phù sinh thiên địa trung

Vạn lí hoàng quan² tương mộ cảnh

Nhất đầu bạch phát tán tây phong

Vô cùng kim cổ thương tâm xứ

Y cựu thanh sơn tịch chiếu hồng

Bản dịch của Viên Thu:

Mạn hứng (II)

Bám rễ đâu chân, tựa cỏ bồng,
Túi không, phiêu giạt bắc
nam sông.

Trăm năm văn phú dày cùng
tử,

Sáu thước đất trời đọa viễn
vông.

Vạn dặm mũ vàng chiều xế
lộng,

Một vàng tóc bạc gió bay tung.

Xưa nay đây chốn đây thương
hận,

Non biếc chiều hôm ánh rắng
hồng.

Gởi Tố Như

"Bất tri tam bách dư niên hậu"
 Rằng biết Tố Như khóc Tiểu Thanh,
 Thi nhân chung vận mỹ nhân đành.
 Đôi hàng nước mắt đời thương xót,
 Một kiếp tài hoa phận mỏng manh.
 Sau trước thân cùng vùi cỏ biếc,
 Xưa rày ai dám hận trời xanh.
 Ba trăm năm, bóng câu qua cửa,
 Giọt lệ trần gian mãi ấm dành.

VIÊN THU

Nhân cảm bài "Độc Tiểu Thanh ký"
 của cụ Nguyễn Du (Cổ Việt thi)

Chú thích

- 1/ Lục xích: thân sáu thước.
- 2/ Hoàng quan: mũ vàng.

**"Giới thiệu thơ**

Xin giới thiệu đến các bạn đồng nghiệp và các em học sinh cũ, thơ Đường của Viên Thu dịch ở trang mạng Hoa Sơn Trang"

Dòng chữ nhỏ xíu ít gây sự chú ý của mọi người. Nhưng. Cách đây mấy tháng, Điệp đã rõ dòng chữ kia khi có được quyển "ĐƯỜNG THI TAM BÁCH THỦ" của Cô Trần Thị Thu, tức Viên Thu, phu nhân của Thầy Võ Phá, Thầy Cô của chúng ta. Điệp xin chia sẻ niềm vui thích về quyển sách với những ai yêu thích vẻ đẹp thơ trên ĐD của chúng ta.

"ĐƯỜNG THI TAM BÁCH THỦ", nhà xuất bản Thời Đại, là tập thơ dịch rất công phu từ các tác giả nổi tiếng đời Đường như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị... Sách đẹp, khổ lớn, gần 600 trang, bìa cứng, in nhỏ. Trình bày đơn giản mà trang nhã. Giữa những trang thơ thảnh thảng có những bức tranh xưa giống như tranh thủy mặc. Theo lời mở đầu Cô Thu cho biết để có



Cách đây hơn năm, trên Đặc San Xuân Quý Tỵ 2013 "50 năm một ngôi trường", dưới bài thơ "Ngày thơ" của tác giả Viên Thu có mấy dòng chữ nhỏ xíu:

được tập thơ dịch này, Cô đã tuyển chọn trên 1.000 bài thơ Cô đã dịch từ nhiều năm trước. Điều này cho thấy cả một công trình tâm huyết lẫn thú vui tao nhã của một bậc tao nhân.

Sách trình bày thoáng, đẹp, khoa học, chữ in rõ nét trên giấy tốt.

Về hình thức, được sắp xếp theo theo thể loại thơ. Từ ngữ ngôn tứ tuyệt đến thất ngôn bát cú. Sau cùng là các bài cổ thi nổi tiếng như "Tỳ bà hành, Bình xa hành...". Từng bài thơ bắt đầu từ nguyên tác, đến phiên âm, dịch thơ rồi dịch nghĩa. Đôi khi có chú thích giúp dễ hiểu ý thơ, dễ cảm...

Về nội dung nét lớn nhất trong các bài thơ là trữ tình. Cái tình cảm của con người, đủ các cung bậc, hoặc bàng bạc, hoặc trĩu nặng trong từng câu chữ mang hình ảnh non nước, sông hồ, "mây mù, gió giạt"... vang động những thang âm của cuộc đời, của sự sống, của muôn loài... quanh ta.

Kính thưa Thầy Cô,
Các huynh đệ tử muội kính mến,
Cách chúng ta hằng thiên niên kỷ mà đọc "ĐƯỜNG THI TAM BÁCH THỬ" ta thấy cái nghĩ cái suy, cái tình của người xưa sao có phần giống cái nghĩ cái suy, cái tình của ta ngày nay. Và đâu không giải thích được lý do tại sao những bài thơ này không bị quy luật vùi lấp bởi thời gian, ta cũng thường ngân nga:

"*Nhật mộ hương quan hà xứ thị?*
Yên ba giang thượng sử nhân sầu"

Thôi Hiệu

Hay
"*Túy ngọc sa trường quân mạc tiểu*
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi"

Vương Hàn

Và biết đâu đấy, sau khi khám phá "ĐƯỜNG THI TAM BÁCH THỬ", ta lại có nhiều câu khác len lỏi vào cuộc sống của chúng ta. Và biết đâu ...

Thân kính,

LƯƠNG HỒNG DIỆP



Chùm Thơ

MỸ LỆ K2

-----THIÊN-----

*Kìa bông hoa nở,
Quá chững tự nhiên.
Cũng như tôi thở,
Cũng như tôi thiên.
Ồ! Bông hoa rụng,
Tự nhiên quá chững.
Sao tôi mất hứng,
Sao tôi nổi khùng.
Hoa là tôi đó,
Còn nghi ngờ gì?
Đến mùa thì nở,
Hết mùa thì đi.*

-----XUÂN VỀ-----

*Xuân về, hoa mai nở
Nhà nhà đón mừng xuân
Xuân đi, xuân lại đến
Phố xá cũng mừng xuân.*

-----LẠNH QUÁ-----

*Chiều nay sao bỗng trời lạnh quá
Lạnh ở ngoài da, lạnh ở lòng
Lạnh da áo ấm làm xoa dịu
Lạnh lòng, cái lạnh tận bên trong.*

-----ĐƯỜNG VỀ-----

*Anh về lật phật trời mưa
Hạt mưa cũng đủ để vừa ướt vai
Còn xa một quãng đường dài
Tình em anh âm mặc ngoài trời mưa.*

-----TIẾNG GỌI-----

*Dem khuya trăn trở nhớ nhà
Mẹ cha đang ngủ hay là nhớ con
Ngoài sân tiếng dế nỉ non
Con nghe tiếng gọi... gọi con trở về.*

-----AI CHỜ-----

*Hình như ai đó đang chờ
Em nghe có tiếng bên bờ vọng sang
Hỡi cô trên chiếc thuyền nan
Xin cô ghé lại cho tôi sang nhờ
Thuyền em vội vã tập bờ
Nhưng em nào thấy ai chờ đợi đâu!?*

Chùm Thơ _____

CỎ HẰNG - K7

Xuân...

*Ơi vàng hoa cúc
Mùa xuân đến rồi
Gió đùa nắng mới
Lòng dường tình khô*

*Bước ai khe khẽ
Đón mùa xuân về
Tình đi rất nhẹ
Hoa cài trên môi*

Tình.....

*Lin mãi là người tình hai mươi tuổi
Thuở ngộ nghề mộng mới bước vào đời
Chưa ngập ngừng bởi một chiếc lá rơi
Chưa u uất khi chiều buông nắng nhạt*

*Khe khẽ nhé, kéo thời gian phai nhạt
Màu tóc mây người vương vấn buổi đầu
Tình là tình, mộng cũng chẳng vì đâu
Sợ nắng xế chiều hôm hôn tóc rồi .*

*Tuổi hai mươi, bước tình đầu lạc lối
Sao thương hoài, dạ chẳng thể nào nguôi
Nếu nhân ba, tình sắp sáu mươi rồi
Mà cứ ngỡ hôm qua tình rất lạ !!!*

*Đặt khách quê người tình cờ gặp lại
Bạn cũ bây giờ nhìn lạ hơn xưa
Dấu ấn thời gian mái tóc bạc màu
Chỉ giọng nói, tiếng cười không thay đổi*

*Bạn hỏi ta những ngày thân viễn xứ
Rồi ngậm ngùi chút hoài niệm xa xưa
Hai đứa như nhau, chung một nỗi sầu
Cùng khắc khoải khi nhắc về kỷ niệm*

*Ngày thơ bé bước chung trường, chung lối
Mộng tươi xanh như trái ngọt đầu cành
Giờ tha hương chưa một lần ngoảnh lại
Mái trường xưa, màu phượng cũ, còn xanh??*

*Chiều mưa bụi, bao thăng trầm dâu bể
Mãi ghen ngào một nỗi nhớ quê hương
Chuyện quê nhà, đứa ở, đứa lên đường
Chớp mắt đó, đã bốn mươi năm nhĩ!!!*

*Cánh chim lạc, biết bao giờ về tổ
Bạn ta ơi, chiều ngưng nắng lâu rồi.*

(viết tặng những cánh chim K7 xa quê)

*Thơ cho
người
viễn xứ*

Thắc mắc...



Bỗng dưng thấy vợ mình già
 Thấy chồng mình xấu hơn là hồi xưa
 Còn đâu những nét dễ ưa
 Em xinh, anh đẹp, ngày chưa biết gì!
 Thời gian thắm thoát trôi đi
 Ngoảnh đi ngoảnh lại, xuân thì đã qua
 Em, anh nay cũng tạm già
 Đèo cao vực thẳm cùng qua hết rồi
 Trẻ thì vẫn sống có đời
 Già dầu tóc bạc da môi vẫn yêu!
 Thặng trầm chìm nổi đã nhiều
 Vợ già, chồng xấu là điều tất nhiên!!!!

(Tháng 4/2014)



Mùa xuân qua...

Đón xuân năm nào cũng thế
 Áo mới chen trong nắng hồng
 Phố phường rộn ràng khoe sắc
 Đường như đường cũng vui hơn.

Tháng giêng trôi qua kẽ tay	Tháng giêng mai vàng khắp ngõ
Mùa xuân không buồn ở lại	Rung rung lá nõn mịn màng
Mai vàng hôm nào hé nụ	Hương tràn trên từng vạt cỏ
Mà nay lá tả tàn phai...	Lòng tôi dường cũng thênh thang...

Háo hức đón chờ xuân đến	Tháng giêng trôi qua kẽ tay
Khoảnh khắc xuân sao diệu kỳ	Xuân ở xin đừng bước nhé
Đất trời như bừng lộc mới	Mai vàng hãy hoài kết nụ
Xuân ở chờ vội ra đi...	Đừng theo cánh gió bay bay...



Làm thơ.....

CỎ HẰNG (K7)

Lúc em ngỡ ngần
Anh đừng lượn lờ
Em đang làm thơ
Kẻ mà rồi tri

Thơ cần suy nghĩ
Câu, ý, chữ, vần
Đừng để phân vân
Thơ em tắc tịt!

Trời mưa tối mịt
Thơ vẫn dang tràn
Trời nắng chang chang
Thơ em nấp bóng

Anh đừng lòng ngóng
Kệ em làm thơ
Cơm đợi cơm chờ
Anh mau ăn trước

Thơ còn lữ lượt
Kếp chữ trong đầu
Thơ đợi mùa ngâu
Bắc cầu Ô thước

Anh ơi em ước
Anh vào trong thơ
Khởi đợi khởi chờ
Thơ không lỗi nhịp

Chùm Thơ _____

VÔ CHIÊU - K1



Tà áo trắng

Lang thang chi cho bụi đời dính gót?
Thè lại dây anh gỡ rồi cho nào
Áo dài bay, nên tà vương gót cao
Khéo khéo nhé, giữ nguyên màu áo trắng

Gặp làm chi để giờ thì xa vắng
Đêm từng đêm, ngồi đếm giọt sầu trôi
Em xưa xa, em xa cuối phương trời
Tà áo trắng, có còn ai gỡ hộ?

Ngày ấy...
 Em áo trắng,
 cặp sách ngang hông,
 tóc sòa bờ vai, chân chim nhún nhẩy
 cho anh thấy ngân ngọc nhìn
 Để rồi anh...
 Hạn mình chài là sỏi đá
 Để đôi bước chân em!
 Chỉ là cặp sách
 Để được em ôm ấp!

Ngày ấy...
 Em thích ngậm ô mai,
 chím chím bờ môi,
 dẫu môi cười... thấy ghét
 để anh thêm ao ước
 Giá mà anh.....

Ngày ấy...
 Khi đây mà đã xa vời như trong truyện cổ tích....
 Em có còn thích ô mai
 Hay cay đắng cuộc đời đã làm em dang giọng?
 Em có còn tiếng cười
 Hay chỉ còn tiếng nấc trong tim?

Ngày ấy...
 Nay đã là kỷ niệm!
 Phải thế không em?

Ngày ấy...



Một chút quê nhà gầy vắn vương
 Một chút mưa rơi, đủ ướt đường
 Đốc cao một chút thêm ngân ngại
 Ngại cuối con đường một chút sương!

Đảng tiếng ngân vang phía giáo đường
 Một hồi chuông đỏ, khuấy muôn phương
 Tiếng gà eo óc phương xa vọng
 Giục già giáo dân, kịp lên đường

Một dáng áo dài, trông dễ thương
 Một làn gió thoảng, nhẹ đưa hương
 Một mái tóc huyền, giăng tơ nước
 Một gã tình si, chết giữa đường!

Một chút



Một khuôn mặt nhìn, xinh rất xinh
 Một ánh mắt đưa, tình rất tình
 Một chút ngọt ngào, len khe khe
 Một áng mây hồng... ánh bình minh!

Người đã khuất xa, cuối nẻo đường
 Sao còn đứng đó, giữa mù sương
 Sao không can đảm hơn một chút
 Để giờ nuôi tiếc, vương vắn vương!

Chùm thơ Xướng - Họa

Xướng: *Mùa Thu 2014*

Rồi chiều chiều ngồi buồn nhìn ra cửa...
 Thu về lác đác lá khô rơi !!!
 Lưu luyến hàng cây chẳng muốn rời ,
 Thấp thoáng ánh vàng trên lối vắng ,
 Mây buồn thơ thẩn đến tìm trăng
 Muối pha trên tóc , màu sương trắng ,
 Vỡ vụn chiều xa một khúc đàn ,
 Lại thấy trong ta niềm hiu quạnh !!!
 Một mình cô lẻ đón thu sang !!!

NGUYỄN TAM PHU NHÂN
 Mùa Thu 2014

Họa: *Thu nhớ người xưa*

Thu nhân gian lại về qua khung cửa
 Mùa sang mùa thắm đếm lá thu rơi
 Đến thăm anh, lòng em chẳng muốn rời
 Đêm dần xuống, mình em trên ngõ vắng

Ánh trăng mười bốn toả trên đầu, như chẳng
 Buồn cho em lẻ bóng Thu tàn
 Tóc bạc màu theo nguyệt ngả thời gian
 Bao hiu quạnh, từ anh đi ngày ấy.

Thu lại Thu về, em cảm thấy...
 Cuộc đời thêm mồn mỗi buổi vắng anh
 Em ước đôi mình tái hợp thuở xuân xanh
 Một lần nữa cùng anh chung lối mộng.

Sơn nữ Phà Ca.k10.

Xướng:

Thu về cho gió nhẹ lay.
 Nhẹ lay cành liễu mây bay tím trời
 Hạt thu lấm tấm sương rơi
 Nắng thu dịu dịu vẽ vờn áo em
 Cô đơn một bóng bên thềm.
 Thoáng đâu nhạc điệu nghe tim rữ mềm
 Vội vàng chân bước đi tìm
 Chỉ là giấc mộng thâu đêm chờ người
 Cửa thời xưa ấy đẹp mơ
 Vẫn thơ hoài niệm bầy chừ đã xa

NGUYỄN TAM PHU NHÂN
 Mùa Thu 2014

Xướng:

Ai bảo thu về cho gió lay
 Nghiêng nghiêng bóng trúc lá bay bay
 Để cho nắng chiếu trên màu tóc
 Đem về ướp mộng ngát hương say !
 Mưa rơi ...rơi mãi trên đường vắng
 Kết nối thành râu chuỗi hạt buồn
 Bỗng dưng cảm thấy cô đơn lạ
 Hoài niệm một thời đã quá xa...

Kim Duyên K2

Đợi nắng mùa Xuân

Có người vừa nhắc nắng Xuân
 Vâng, ta vẫn nhớ góc sân mai vàng!
 Có người bảo Tết sắp sang
 Thì đây mắt đã hai hàng nhớ quê!
 Lòng chùng toan giấc đăm mê
 Mà thôi mộng cũ không về nữa đâu!
 Chiều lên nửa mái hương sầu
 Long lanh mưa bụi bạc mầu thời gian!

NGUYỄN HƯNG - K7

Bài Họa:

Tết qua thì vẫn mùa Xuân
 Vườn mai nụ mới đầy sân tươi vàng
 Tháng giêng, hương Tết còn đang
 Thượng ngươn rằm lớn trang hoàng chùa quê
 Tiếng chuông cảnh tỉnh người mê:
 "Tham Sân Si - diệt - không hề dễ đâu!"
 Nhìn trăng rữ bóng, thấm câu
 "Đi về một cõi" qua cầu thế gian!

BÍCH HỢP - K10

*Thăm cảnh bèo xưa*

Ngày xuân hỏi bạn thăm bèo
 Tha phương đất khách chút hồn quê hương
 Chào mai vàng nhánh xuân thì
 Trời nơi bạn ở tuyết sầu cuối đông
 Cánh xưa trôi dạt nơi nào?
 Hẹn mùa nắng ấm xanh đầy ước mơ
 Định thấp lên ngọn nến hồng
 Nhớ từng giọt sáp lòng mang mang buồn
 Đốt chi cho giọt lệ trào
 Này xin tặng bạn một lời chúc xưa.

LÊ BIỂU TUÂN K10

Bài Họa:*Cánh bèo xù lạnh*

Cảm động vô cùng, bạn thân ơi!
 Ổn Trời đưa đẩy_ chốn quê người
 Còn thương, đái chút tình tri ngộ
 Sân cát tìm về kỷ niệm xưa.

Bạn ơi! Thương quá! Nhớ những mùa
 Xuân cũ bao lần, Hạ chớm mưa...
 Ve sầu tấu khúc, giờ ly biệt
 Khi mắt nai còn ngỡ ngác chưa...

Chưa hiểu một ngày trong cuộc đời
 Xa trường, rời lớp, biệt đôi nơi
 Vắng thầy, ly bạn, ngày xanh ấy...
 Gió bụi dập vùi, tóc hương phơi.

Bạn hỏi bên mình, tuyết có rơi?
 Đông này khá ấm, tuyết chậm rơi.
 Có lẽ ngày Đông còn thay đổi
 Cơn lạnh tàn canh, cuối Đông rồi.

Eo ôi, sợ lắm ngọn nến hồng!
 Xin bạn! Thôi đừng gọi ...nhớ mong!
 Xuân đi Xuân đến trong trời đất
 Tạo hoá xoay vần, việc của ông!

Rất vui bạn hỏi cảm thông...
 Cánh bèo xù lạnh_ sưởi lòng tha hương.



Chùm thơ Thanh Nhà n - K2

Xin cảm ơn Thầy

*Xin cảm ơn Thầy, Thầy cho con tất cả
 Kiến thức trong đời và kỷ niệm trong tay
 Một tình yêu và hạnh phúc hôm nay
 Bạn thân thường, bên cạnh những người Thầy
 Luôn nồng ấm một tình yêu bất diệt
 Tao ngộ hôm nay, để ngày mai cách biệt
 Chia tay rồi, mỗi đứa ở một nơi
 Cho mai sau kẻ góc núi, người chân trời
 Tìm vọng tưởng, một ngày mai gặp lại
 Xa nhau rồi, mà tim luôn nồng cháy
 Dĩ vãng thân yêu và hiện tại về sau
 Sống mãnh liệt trong những lần hợp mặt
 Lời Thầy dạy, tâm luôn ghi nhắc
 Sống làm sao, để thế hệ mai sau
 Là gương sáng cho đàn em tiếp nối
 Thủ Đức dẫn đường, Nguyễn Hữu Huân tiên tở
 Bước vinh quang kỳ tích một tường lai
 Nhiều kỹ sư, nhiều thạc sỹ trong tay
 Hồ hởi lắm những đàn em khả ụ ý*



Nhìn mùa thu qua rồi
 Cây phượng đầu làng còn lủa thừa chút lá
 Chôn ấy thu vừa đi
 Nhiều lá rơi lặng lẽ
 Hoa rơi ...

Đỏ cả trên đường ta đi khi còn bé
 Buồn vui quanh quẽ

Nhìn lá rụng rơi
 Vàng rơi ... rơi ... tới tả
 Buồn ... buồn ... như chiếc lá

Chẳng tâm sự cùng ai
 Trên bầu trời trong xanh
 Mây bay hoài lặng lẽ

Dưới chân bên ghềnh đá
 Suối vẫn chảy ngày đêm
 Chỉ có lá trên cành

Đến mùa thu lại rụng
 Anh lên đường tay súng
 Em ở lại nơi này

Ngắm nhìn lá bay bay
 Khi mùa thu qua đi
 Chúng ta cho nhận gì

Như chôn ấy ... Thu đến ... rồi lại đi !!!

Nhìn mùa Thu đi qua



Chùm thơ Ánh Nga - K2



Tình Quê

Huân đến muôn hoa thắm phố phường
 Chợt nghe vời vợi nỗi sâu thương.
 Đường khuya tĩnh mịch lao xao gió
 Ngõ vắng dìu hiu lặng vắng sương.
 Hồn dẫu trong tim tình đất nước
 Chạnh lòng nghĩ đến dáng quê hương.
 Hồn quê u ẩn theo mây khói
 Gửi chút tình riêng mãi vấn vương.

Lối Cũ

Bát ngát hàng cây rợp sắc vàng
 Rớt rơi từng cánh chút hương lan.
 Vi vu gió thoảng trong chiều vắng
 Lất phất mưa rơi giữa nắng ngàn.
 Phảng phất tình xưa chiều bóng ngã
 Nhặt nhòa dáng cũ buổi trường tan.
 Mộng ước chẳng bên theo năm tháng
 Phù du như chiếc lá chóng tàn.



Tiếng Đàn

Thoăn thoát tay ngà dạo khúc ca
Khai lên cung bậc ngập hồn hoa.

Đặt diu sâu lắng niềm ai oán

Kéo rất tâm tư nỗi thiết tha.

Rung nốt nhạc trầm trong cõi vắng

Nhấn dây tơ bổng dưới trăng ngà.

Âm vang giọng hát đàn muôn điệu

Nhã nhạc đêm xuân dáng lụa là.



Lỗi Hẹn



Khi nào trở lại khung trời cũ
Để thấy trời xanh kỷ niệm xưa
Riu rít sân vườn chim đứng hát
Lòng chơi vơi nhìn lá thu mưa.

Cây hoàng lan còn hương thơm ngát
Tiếng đàn giọng hát có bay xa!
Nắng hạ nhớ nhung ngày tiễn biệt
Kỷ niệm hôm nào cũng phôi pha!

Cuộc sống trầm luân đời muôn hướng
Bạn bè nay ở khắp muôn phương
Bên đây bên đó xa xôi quá
Bỗng thấy chênh vênh ở cuối đường.

Lin tã lỗi bởi đời biến động
Đã quên đi ước hẹn câu thơ
Đâu biết đường trần đây đâu bến
Một lần đi sao chẳng trở về.

DẤU ẤN CỦA MỘT NGƯỜI THẦY

Thầy giáo Trục vẫn còn ngồi trên chiếc băng đá, ngẫm nghĩ. Vô tình Hoàng Dung, cô học trò cũ đã nhắc thầy nhớ lại một quãng đời dĩ vãng, một buổi chiều mưa năm nào mà ấn tượng sâu sắc của cô cho đến nay vẫn chưa phai trong ký ức của thầy. Nhưng vô tình Hoàng Dung cũng chỉ rõ cho thầy thấy cái khuyết điểm trong phương pháp giảng dạy của thầy. Câu nói của Hoàng Dung như một lời trách khéo khiến thầy cảm thấy áy náy nhưng nghĩ lại thật đúng: “Thư Kỳ rất giỏi Pháp văn. Câu nào thầy hỏi Thư Kỳ cũng trả lời trôi chảy nên thường được thầy khen. Còn em, hồi đó yếu Pháp văn, thầy đâu chú ý mà em cũng đâu dám giơ tay phát biểu”.

Thật chính xác! Một phương pháp giáo dục tốt, có hiệu quả đòi hỏi người làm công tác giảng dạy phải chú ý,

quan tâm tới, không phải chỉ những học sinh giỏi trong lớp, mà cả những em học yếu, kém, ngay cả những em có thể coi là cá biệt. Mà có lẽ, những em yếu, kém và cá biệt lại càng phải được quan tâm nhiều hơn để giúp đỡ, dìu dắt từng bước nhằm giúp các em theo kịp các bạn, khắc phục những chỗ mất căn bản. Câu nói ấy còn hàm ý trách thầy thiếu công bình, thiếu vô tư đối với học sinh trong lớp nói chung và với Hoàng Dung nói riêng. Tuy rằng thầy có thể biện minh khó mà giữ được thái độ vô tư, công bình tuyệt đối. Trong một lớp học, thường thầy cô hay chú ý đến những học sinh giỏi bởi những em đó có những bài làm, những phát biểu chính xác, thông minh, khiến các em tự nâng mình lên, vượt lên trên các bạn khác, lôi cuốn sự chú ý của thầy cô dạy lớp. Thầy cô, nếu có quan tâm nhiều hơn đối với những em học giỏi cũng là lẽ tự nhiên. Ngược lại, những em học kém, ít có dịp phát biểu, ít có

cơ hội làm thầy cô, bạn bè chú ý tới nên thường hay có mặc cảm bị bỏ quên và tưởng như thầy cô thiếu vô tư, thiếu công bình. Sự biện minh tưởng chừng như hợp lý. Nhưng thật ra, một nền giáo dục tốt luôn đặt trên nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt, lại càng không phân biệt giữa giàu nghèo, giỏi dở và dù có bối cảnh gia đình hoặc xã hội như thế nào. Tất cả học sinh đều có cơ hội như nhau và có quyền đòi hỏi người giảng dạy phải quan tâm đúng mức, đối xử bình đẳng, Thầy giáo Trực lại tự hỏi: “Riêng thầy, thầy đã thực sự đối xử công bình với học trò chưa? Và cái nguyên tắc bình đẳng đó có thực sự được thầy tôn trọng chưa? Tại sao cuối năm học, thầy có quyền đặt bút xuống, phê vào học bạ học sinh nào giỏi, học sinh nào kém? Trong khi học sinh trong lớp không có cái quyền đó, cái quyền được bày tỏ, hoặc nói cho quá một chút, được phê phán một cách công khai thầy dạy giỏi hay dạy dở, thầy có chuẩn bị bài đầy đủ

hay không, phương pháp giảng dạy của thầy có linh động, có cụ thể, có rõ ràng không, có dễ hiểu không?”.

Ở các quốc gia có nền giáo dục tân tiến, cuối năm học, giáo viên giảng dạy phát cho mỗi học sinh một bảng đánh giá trong đó có ghi sẵn những câu hỏi có nội dung tương tự như những câu hỏi vừa nêu trên để học sinh nhận xét, đánh giá phương pháp giảng dạy của người phụ trách lớp theo thứ hạng từ cao tới thấp như: rất tốt, tốt, khá, trung bình, tệ, rất tệ. Tất nhiên, trên những bảng đánh giá đó, học sinh có quyền không viết tên họ của mình, nếu muốn. Những nhận xét, đánh giá của học sinh, dù đúng dù sai đều được người phụ trách giảng dạy và nhà trường lắng nghe, tôn trọng, có lẽ như vậy mới có sự công bình, tiến bộ. Và như vậy, người dạy mới có cơ hội nhìn lại phương pháp giảng dạy của mình, nhìn ra những ưu khuyết điểm để phát huy hoặc cố gắng sửa đổi cho tốt hơn.

Chẳng những cần phải được đối xử công bình, học sinh còn phải được tôn trọng nhân cách, phải được tự do phát triển nhân cách và được quyền tư vấn. Ở mỗi trường có một chuyên viên tâm lý, nói khác, một người hướng dẫn học sinh chẳng những về mặt học tập mà còn giải quyết những vấn đề tâm lý như mặc cảm giữa học sinh giàu và nghèo, giỏi và dở, những nguyên nhân đưa đến sự chán học, bỏ học, những đối xử không công bình của nhà trường với học sinh, của giáo viên với học sinh. Có thể nói, yếu tố tâm lý giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong việc giảng dạy cũng như học tập của học sinh. Thầy giáo Trực miên man nghĩ tiếp: Ngoài ra, trong câu nói của Hoàng Dung còn hàm chứa một ý khác. Đó là sự thành thực và can đảm. Cô đã can đảm tự nhận mình học kém, học dở! Tại sao học trò mình học dở? Có bao giờ thầy tìm hiểu không? Đừng chỉ đổ lỗi cho học sinh vì câu trả lời có khi là

tại thầy dạy dở. Tại sao thầy dạy dở? Tại phương pháp không sinh động, không hấp dẫn, không hiệu quả, không cụ thể, một phương pháp nặng về tính chất truyền thụ kiến thức hơn là tạo điều kiện để giúp học sinh rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng suy nghĩ, óc phán đoán, lòng tự tin, tinh thần tự lập và độc lập. Phương pháp đơn phương truyền thụ kiến thức theo kiểu một chiều đó không tạo được cho học sinh có cơ hội phát biểu ý kiến riêng, quan điểm riêng; cũng không giúp cho thầy cô có cơ hội lắng nghe những phản hồi của học sinh đối với bài dạy hay phương pháp giảng dạy của thầy cô, lắng nghe chứ đừng nói tôn trọng. Có bao giờ thầy áp dụng phương pháp tranh luận để giảng dạy, tạo điều kiện cho học sinh tranh luận về một vấn đề nào đó liên quan đến đề tài giảng dạy? Có bao giờ thầy giảng cho học sinh biết về lợi ích của phương pháp tranh luận, cho học sinh biết có tranh luận thì mới sáng tỏ

được vấn đề và hiểu được vấn đề một cách rõ ràng? Đó là một phương pháp dạy học. Dạy học không phải là truyền thụ một cách đơn thuần, thụ động những kiến thức cho học sinh, không phải nhồi nhét những kiến thức đó vào đầu học sinh mà phải tạo điều kiện cho chúng tranh luận, phân tích để hiểu rõ vấn đề, đón nhận những kiến thức đó một cách sinh động, tích cực từ ông thầy trao cho chúng, thẩm thấu nó một cách nhuần nhuyễn, tiêu hóa và biến thành kiến thức của chính mình, chứ không phải sao chép lại từ nguyên bản của ông thầy, lập lại những lời giảng, những lời nói, những ý kiến, những luận cứ của ông thầy không cần suy nghĩ, như một con vẹt.

Thực tế một chút, có bao nhiêu trường có phòng thí nghiệm để học sinh thực tập trong giờ học các môn khoa học thực nghiệm? Có bao nhiêu thầy cô giảng dạy ngoại ngữ, như thầy chẳng hạn, áp dụng phương pháp thính thị,

đàm thoại? Toàn là dạy chay, học chay. Thật buồn tẻ. Hay tại chương trình quá nặng nề, quá ôm đồm, không hấp dẫn, không thu hút và không thực tế, một chương trình không cung cấp đủ cho học sinh những kiến thức cần thiết, thực tiễn và khoa học để học sinh làm hành trang đi vào cuộc sống sau khi ra trường, không đào tạo được cho học sinh có khả năng đáp ứng được những yêu cầu, những đòi hỏi của nghề nghiệp, của xã hội, của thực tế cuộc sống hoặc đương đầu với cuộc sống, của những phát triển và tiến bộ như ở các nước tiên tiến trên thế giới. Chương trình dạy chính quy đã như thế, có bao nhiêu trường chú trọng đến hoạt động ngoại khóa để học sinh có cơ hội tham gia những công tác xã hội, công tác từ thiện, thể thao để rèn tinh thần và thái độ sẵn sàng hội nhập vào những sinh hoạt tập thể, phục vụ cho cộng đồng và xã hội? Chương trình giảng dạy đó có nhằm giáo dục cho học sinh

có được thói quen, nếp sống, phong cách sống và ý thức tuân thủ, thi hành luật pháp? Hay tại giáo viên không được đào tạo đúng mức, giáo viên không có đủ năng lực, đủ trình độ kiến thức và phương pháp sư phạm để làm công tác giảng dạy? Hay tại mối liên hệ giữa nhà trường và phụ huynh học sinh quá lỏng lẻo, không chặt chẽ, không thường xuyên và cập nhật? Nhà trường có bao giờ tổ chức cho phụ huynh và thầy cô có cơ hội gặp gỡ để hội thảo hoặc báo cáo về tình hình học tập của học sinh như thế nào, có chuyên cần không, có sa sút, yếu kém, mất căn bản không, thậm chí có bỏ học hoặc có những dấu hiệu bất thường hay tiêu cực không, để nhà trường và phụ huynh cùng hợp tác tìm biện pháp kịp thời đối phó hoặc ngăn ngừa? Có bao giờ nhà trường nhắc nhở phụ huynh quan tâm đúng mức về việc học hành của con em họ, cho con em họ ý thức được giáo dục là con đường tiến thân tốt nhất trong xã

hội. Hay tại hoàn cảnh xã hội? Xã hội chưa có sự đầu tư và mối quan tâm đúng mức về vai trò và tầm mức quan trọng của giáo dục trong việc đào tạo một thế hệ tương lai cho quốc gia mà thế hệ đó sẽ giữ một vai trò then chốt trong sự sống còn và phát triển của quốc gia trong tương lai?

Có quá nhiều lý do, chủ quan và khách quan, nhưng trước hết là bởi tại chính mình. Thầy giáo Trục buồn rầu nhìn nhận những khuyết điểm và thiếu sót của thầy. Thầy cảm thấy như hối hận, như bị ray rứt bởi những suy nghĩ, bởi những nhận định, bởi sự tự vấn lương tâm và thấy mình như chưa làm tròn bổn phận, trách nhiệm của một người thầy đối với học trò của mình hay nói riêng với Hoàng Dung. Thầy đã bước chân vào cái nghề dạy học này đã hơn mười năm nay, từ khi thầy còn là sinh viên, rồi sau khi ra trường, chính thức chọn cái nghề này như một đóng góp nhỏ cho xã hội và cho thế hệ nối tiếp của thầy. Bao lâu

nay thầy cứ ngỡ tốt nghiệp từ một trường Đại học, thầy đã được đào tạo một cách hoàn chỉnh, đã có một số kiến thức đầy đủ về phương diện nghề nghiệp, đã có một số kinh nghiệm cần thiết để hoàn thành trách nhiệm và đáp ứng được những yêu cầu của một người đứng trên bục giảng. Thầy cứ ngỡ thầy có đủ điều kiện cần phải có và cũng từng đạt được những thành tựu đáng kể, đáng khích lệ trong nghề dạy học. Lần đầu tiên thầy nhìn lại quãng đường đã đi qua và thấy được những thiếu sót, lỗi lầm, những thất bại của chính mình. Thầy cảm thấy như có một cái gì đó, một chút nuối tiếc, một sự tự trách, một nỗi buồn mệnh mông như cái lặng lẽ, trống vắng của lớp học, của sân trường không có bóng dáng và tiếng cười của học trò trong những ngày hè trên cành phượng buồn rung rung mắt đỏ.

Thầy hy vọng những thế hệ tiếp nối thầy, những người trẻ như Hoàng Dung, như Thư Kỳ○ sẽ không giẫm chân lên

cái lối mòn, sẽ tránh được cái vết xe đổ của thầy và của những người đi trước.

Thầy giáo Trục bước ra cửa. Mưa tuy đã tạnh nhưng vẫn còn lất phất những sợi tơ nhỏ giăng giăng trên nền trời vừa mới hửng sáng. Thầy nhìn theo bóng dáng nhỏ bé của một cô học trò đi khấp nép bên hàng hiên rồi khuất dần sau một dãy phố ở đầu đường. Cơn mưa vừa rồi lớn quá nên nước mưa trên mặt đường không thoát kịp xuống những mương rãnh. Thầy nhìn theo dòng nước chảy cuồn cuộn, cuốn theo những cánh phượng đã bị gió thổi rụng xuống toi tả, thắm đỏ như những giọt máu. Những cánh phượng rụng rụng kia mỗi khi mùa hè về sẽ gọi lại những kỷ niệm gì trong lòng những người làm nghề dạy học như thầy, cái nghề gắn liền với tuổi học trò và hoa phượng? Những kỷ niệm gì? Phải chăng là một nỗi buồn mệnh mông như chiều nay?

LÊ HỮU HIỀN
(Nỗi buồn hoa phượng)



HỌC THUỘC LÒNG (Những bài học làm người)

Vài lần trên DDTHTD, huynh Chiểu có góp ý là nên sưu tầm một số bài học thuộc lòng mà hồi nãy còn thơ, lúc học tiểu học, chương trình của Bộ Giáo Dục dùng để dạy học sinh "đạo làm người."

*"Đặt quyển sách, vắt tay nằm nghỉ
Đã làm người dạy kỹ thì nên.
Phân sơn cũng phải bút nghiên,
Cũng nhân tâm ấy há thiên lý nào!!"*

Rất nhiều, rất nhiều những bài học thuộc lòng bị thất lạc vì đã quá lâu...!!!

Nay còn nhớ một ít, em xin trình bày vài bài học thuộc lòng, vì ngày xưa Thầy Cô dạy đạo đức cho học sinh rất kỹ, thế nên mới có môn mà Thầy Cô buộc học sinh phải học thuộc lòng.

Sau đây là những bài tiêu biểu mà em vẫn còn nhớ, để răn dạy con cháu, xin ghi lại để làm kỷ niệm những ngày tháng tuổi thơ còn học dưới mái trường:

a. Bài này em học hồi lớp tư (1958)

U GIÀ

*Nhà em có một u già,
Từ bao giờ chữa học qua chữ nào,*

Hỏi già rằng, tại làm sao?
 Già cười móm mém Úi chao! Tại già!!
 Em nhìn mái tóc làn da,
 Bạc phơ, nhăn nhúm, nghĩ mà em thương,
 Em cầm mấy ngón tay xương,
 Cho già tập viết, vài trương i, tờ....
 Chữ em viết, chữ già tô...
 Run run đôi nét, đậm mờ quấn nhau
 Em đọc trước, già đọc sau.
 Hơi già thổi ấm trên đầu tóc em.

b. Nỗi lòng chiến sĩ (bài này em học hồi lớp tư)

Mùa đông giá rét,
 Lạnh thấu đến xương,
 Ở nơi sa trường,
 Không chiếu, không giường.
 Gối đất, nằm sương!!!!
 Cực khổ trăm đường,
 Ta ở hậu phương,
 Xiết nỗi nhớ thương...

c. Lá lành đùm lá rách (lớp tư)

Miền Trung bị nạn lụt,
 Người vật của tiêu hao,
 Em nghe mẹ khuyên bảo:
 "Con nên giúp đồng bào"
 Em soạn chiếc áo ấm,
 Vội vã gửi ra Trung.
 Chiếc áo không đáng giá,
 Gói ghém trọn tình thương.

d. Chị em thương nhau (lớp ba)

Nắng lên mưa xuống thế này,
 Sao em cứ chạy suốt ngày ngoài sân,
 Không nghe lời chị hỏ Vân,
 Bỏ hết áo quần lại óm cho xem.
 "Ô kìa chị để mặc em.
 Kẻo không bướm trắng bay lên cành đào!!
 Bắt xong em sẽ chạy vào,
 Chẳng có lẽ nào chị lại mách em.!!!....

e. Các món ăn (lớp ba)

Mẹ em đi chợ mới về,
 Chị em soạn giỏ bộn bề thức ăn,
 Thịt gà mua để xào lăn
 Tôm tươi trộn gỏi mực măng hầm giò...
 Dưa leo, chấm nước cá kho
 Bánh mì ăn với thịt bò nướng chanh.

f. Hạnh phúc gia đình (lớp ba)

Tối ở nhà,
 Cha đọc báo,
 Mẹ vá may,
 Hai con chăm chỉ mê say học hành,
 Quay quần bên ngọn đèn xanh,
 Cả nhà sum họp,
 Gia đình yên vui....

Tan buổi học, mẹ ngồi tựa cửa,
 Mắt trông con, đứa đứa về dần,

Xa xa con đã tới gần.
 Các con về đủ quây quần bữa ăn,
 Cơm dưa muối khó khăn mới có,
 Cửa không ngon, nhà khó cũng ngon.
 Khi vui, câu chuyện thêm giòn.
 Chồng chồng, vợ vợ, con con một nhà.....

g. Dạy tương trợ lẫn nhau (lớp nhì)

Người mù đi gặp người què,
 Hai đàng liền đó kết bè sống chung,
 Người mù chịu đưa lưng công bạn,
 Chú què lên, ngồi đặng chỉ đường,
 Hai người thân mật, cậy nương,
 Suốt ngày đi khắp phố phường xin ăn.
 Người ta trong lúc khó khăn,
 Nếu mà hợp tác, khả năng có thừa...

h. Dạy con ở cho có đức (lớp nhất)

Lấy điều ăn ở dạy con,
 Dẫn mà gặp lúc nước non chuyển vần,
 Ở cho có đức có nhân,
 Mới mong đời trị, được ăn lộc trời.
 Thương người tất tả ngược xuôi,
 Thương người lỡ bước thương người bơ vơ.
 Thương người ôm đất trẻ thơ,
 Thương người tuổi tác, già nua bần hàn,
 Thương người quan quá, cô đơn,
 Thương người lỡ bước, làm than kêu đường.
 Thấy ai đói rách thì thương,
 Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn.

Thương người như thể thương thân,
 Người ta phải bước khó khăn đến nhà,
 Đồng tiền bát gạo mang ra,
 Rằng đây "cần kiệm" gọi là làm duyên,
 May ra ở chốn bình yên,
 Còn người tàn phá, chẳng nên cầm lòng.
 Tiếng rằng, ngày đói tháng đông,
 Thương người bớt miệng, bớt lòng mà cho.
 Miếng khi đói, gói khi no,
 Của tuy tơ tóc, nghĩa so nghìn trùng.
 Của là muôn sự của chung,
 Sống không, thác lại tay không, có gì.
 Ở phải có nhân có nghị,
 Thơm danh vã lại làm bia miệng người!!!.....

Nhiều khi Thầy Cô còn dùng những câu trích từ nhưng
 vần ca dao để răn dạy về đạo đức:

Làm ơn chớ nên nhớ,
 Chịu ơn chớ nên quên.
 Lời khen không đủ mến,
 Phải lấy đức làm nền

Con có những bài học thuộc lòng, trích từ những bài thơ
 của các tác giả để dạy về lòng yêu nước, lòng dũng cảm hy
 sinh, không kể gì đến mang sống của mình để bảo vệ tự do
 cho dân tộc như bài:

i. Anh hùng vô danh (lớp nhất)

Họ là những anh hùng không tên tuổi,
 Sống âm thầm trong bóng tối mông mênh.

Không bao giờ được hưởng ánh quang vinh,
Nhưng can đảm và tận tình giúp nước.

Họ là kẻ tự nghìn muôn thuở trước,
Đã phá rừng xẻ núi lấp đồng sâu,
Và làm cho những đất cát hoang vu,
Biến thành một giải sơn hà gấm vóc,

Họ là kẻ, không nài đường hiểm hóc,
Không ngại xa, hăng hái vượt trùng sơn.
Đã âm thầm chuẩn bị giữa cô đơn,
Cuộc chinh chiến, mở giang sơn lớn rộng.

Họ là kẻ, khi quê hương chuyển động,
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng,...
Đã xông vào khói lửa, quyết liều thân,
Để bảo vệ tự do cho Tổ Quốc.

Trong chiến đấu không nài muôn khó nhọc,
Cười hiểm nguy, bất chấp nổi gian nan,
Người thất cơ, đành thịt nát, xương tan!!! ...
Nhưng kẻ sống lòng son không biến chuyển.

Và đến lúc nước nhà vui thoát hiểm,
Quyết khước từ, lợi lộc với vinh hoa...
Họ buông gươm quay lại chốn quê nhà.,
Để sống lại cuộc đời, trong bóng tối.

Họ là kẻ anh hùng không tên tuổi,
Trong loạn ly, như giữa lúc thanh bình,

Bên một lòng dũng cảm chí hy sinh,
Dâng đất nước cả cuộc đời trong sạch...

Tuy "công nghiệp" không ghi trong sử sách!!
Tuy" bằng vàng bia đá " chẳng đề tên,
Tuy "mồ hoang" xiêu lạc dưới trời quên,
Không ai đến khấn nguyện "dâng lễ vật".!!!

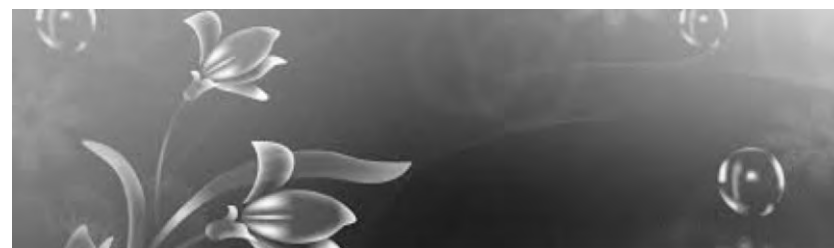
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất,
Thịt và xương ...trộn lẫn với non sông..
Và anh hồn ..cùng với tấc..trình trung..
Đã hòa hợp làm.."linh hồn giống Việt"..

Nền giáo dục thuở chúng em, mục đích đào tạo những học sinh gương mẫu, khỏe mạnh, minh mẫn, giàu đạo đức, để trở thành những công dân tốt, biết thương người, thương đời, giúp ích cho xã hội, thật đáng quý, đáng trân trọng biết bao!!! Vì thế qua bao thời gian thăng trầm của cuộc sống, chúng em vẫn không quên,....

Còn rất nhiều, rất nhiều những bài học thuộc lòng rất hay, rất có ý nghĩa... Nếu các bạn còn nhớ, xin đóng góp thêm...

11-11-2014

LÊ CHÂU - K2



Nhớ về Thầy, Cô



Trong cuộc đời tôi, ngoài tình cảm gia đình còn một tình cảm rất sâu sắc. Đó là tình cảm dành cho các bậc thầy đã dạy dỗ tôi trong thời học sinh hoa mộng.

Ở trường Tiểu học Tân Hiệp, tôi có hai người mẹ hiền là cô giáo Xuân Lan và Hoài Thu. Hình ảnh tận tụy, dịu dàng của hai cô lúc nào cũng khắc sâu trong tâm tưởng. Còn ở trường Trung học Thủ Đức, tôi cũng có nhiều thần tượng. Năm Đệ Thất là cô Ngọc Dung, giáo sư hướng dẫn. Cô dạy Kim văn và tôi vẫn thương hoài bài “Vườn cũ ngày thơ dại” với tiếng ngỗng kêu cà kếu. Ngoài giờ dạy văn hóa, cô còn vui vẻ, gần gũi, nhắc nhở học sinh về nhân cách, đạo đức. Cô Nga dạy Cổ văn, lúc cô giảng bài “Qua đèo Ngang”, “Chùa Trấn Bắc”, tôi thấy lòng băng khuâng, da diết lẫn ngọt ngào. Tôi cũng nhớ hoài thầy Ngọc Giới trong các đoạn trích của “Cung oán ngâm khúc” và “Đoạn trường tân thanh”. Ngôn từ của thầy sao dồi dào, ướm át đến thế!

Thầy say sưa giảng, trò mải mê ghi chép. Giờ học luôn có kết quả tốt. Hồi ấy tôi rất dốt môn Toán. Lên lớp Đệ Ngũ, được học Toán với cô Minh Tâm, tôi luôn cảm thấy nề phục. Rồi thầy Đình dạy Sử-Địa, hai tay không lên lớp mà cứ giảng thao thao bất tuyệt.

Thầy cô của tôi ngày xưa người nào cũng dịu dàng, lịch lãm. Trán trọng hơn nữa là vị giáo sư lớn tuổi mới chuyển về trường: thầy Huân. Thầy dạy Văn, rất nghiêm khắc. Chỉ mỗi việc kẻ khung, trình bày tờ giấy làm luận văn theo đúng mẫu, viết sao cho cân đối cũng đã rèn cho chúng tôi tính kiên nhẫn, cẩn thận... Thầy hay kể chuyện sau khi xong bài nên học sinh luôn háo hức, mong đợi đến giờ học của thầy.

Bây giờ tôi đã ngoài sáu mươi tuổi nhưng có dịp đến thăm thầy giáo cũ, tôi vẫn thấy mình còn nhỏ dại và thầy như người cha già bao dung, che chở cho đứa con khờ. Thỉnh thoảng, hình ảnh thầy cô lại đến trong giấc mơ của

tôi. Tôi mơ thấy các thầy cô đi về trên những chiếc xe đồ cũ kỹ, thấy thầy khảo bài, thấy mình bị trễ học, thấy mình đi thi... Khoảng thời gian đi học đã khắc sâu trong tâm tưởng hơn cuộc sống đời thường...

Ôi! Làm sao nói được hết những tâm tình của người học sinh đối với thầy cô. Ở thời điểm nào, thầy cô tôi cũng là tấm gương sáng, là những hiền nhân cho học sinh tôn kính. Mỗi năm, lúc nhìn hoa phượng nở hay đón ngày 20-11, tôi lại nghĩ về tình cảm thầy trò với những ký ức của một thời làm học sinh, một thời làm cô giáo để mà nhớ, để mà thương...

LÊ HOÀNG YẾN – K4





Hầu như thời học sinh trung học ai mà không có một lần viết lưu bút cho bạn bè. Đó là chưa kể còn có thể là chủ nhân của vài ba quyển lưu bút học trò, hành trang mang theo vào đời, để nhiều năm sau, nhiều chục năm sau thỉnh thoảng lật lại vẫn thấy trong lòng dạt dào bao kỷ niệm buồn vui.

Ngày còn đi học Kiến Vàng

tui nhớ có 2 cấp lớp mấp mé sự phân ly nên những quyển lưu bút học trò được chuyền tay nhiều nhất: cấp lớp 9, và cấp lớp 12. Bởi lên lớp 10 do chuyện phân ban chưa hẳn bạn bè cũ còn có cơ hội ngồi chung lớp, và cũng có những bạn vì lý do nào đó phải chuyển đi trường khác. Còn cuối lớp 12, bạn bè sẽ chia tay, tan tác mỗi người mỗi ngã vào đời...

*Buổi học sau cùng Lưu Bút trao
Buồn không dấu được lệ mi trào
Bạn, tôi, rẽ lối đường muôn nẻo
Lưu bút đôi dòng lưu luyến nhau*

*(trích bài thơ Buổi học sau cùng,
LÂM THỊ PHƯƠNG LAN - K8)*

Thường thì chủ nhân của mấy quyển lưu bút học trò thuộc phe áo dài, tử mĩ tấn mẫn khéo tay và vốn dạt dào tình cảm thích lưu giữ kỷ niệm. Nam sinh cũng có người lập quyển lưu bút riêng chớ chẳng phải không, nhưng hiếm. Thực tế như vậy. Không phải phe nam sinh thiếu tình cảm, nhưng ít bày vẽ. Mọi chuyện, mọi hình ảnh bạn bè cứ lưu vào ký ức cho gọn, vậy mà... không sót tháng nào:

*Tháng ba nắng trải lụa mềm
Tháng tư về đến bên thêm... băng
khuâng
Tháng năm nắng xuống thật gần
Trên hàng phượng vĩ, nhớ lần chia
tay*

*(trích bài thơ Ngày xanh,
TRẦN NGỌC CHIẾU - K1)*

Còn “ai đó” đặc biệt hơn thì cứ lưu vào... con tim. Mấy chục năm sau trái tim vẫn còn

thấy bâng khuâng lối nhịp mỗi lần hồi tưởng:

*Mực tím phôi pha, cánh phượng
hồng khô héo*

*Nhớ đến ai chòm phượng vĩ lặng
trao*

*Tình yêu đầu đời non dại đến lao
đao*

*Vùng ký ức ngọt ngào hương vị
đắng*

*Nhặt xác phượng nghe buồn tênh
sân nắng*

*Em có còn giữ cánh phượng năm
xưa*

*Sân trường cũ trời còn lất phất
mưa*

*Em còn đứng đó để giọt mưa rơi
trên mắt?*

*(trích bài thơ Nhớ mùa phượng vĩ,
LÝ THANH BÌNH - K5)*

Đó, phe nam sinh tụi tui không sở hữu lưu bút riêng, chỉ nội “vùng ký ức ngọt ngào” mà cũng nhớ đủ thứ, nhớ quá trời quá đất luôn. Chỉ có điều anh bạn K5 này hơi... cắc cớ. Bốn chục năm sau ngày rời trường, nhớ lại, mà vẫn hỏi: “Em còn đứng đó để giọt mưa rơi trên mắt?” Chèn ơi, đứng đó hoài làm chi nè

trời, bộ trừ cho người ta... ế hay sao chớ? Nhớ kiểu này thì thiệt là “tội lắm người ơi”!

Lập ra quyển lưu bút thì hẳn nhiên phải đưa cho nhiều bạn bè viết vào. Nhưng không ai trao vào lúc đầu niên học, hoặc những tháng trước Tết, bởi lúc đó còn “đang vui xum họp”, sớm quá đâu có thích họp để “nói sàu chia ly”. Thường thường thì bắt đầu tháng 3 mới thấy lác đác vài ba quyển lưu bút chuyền tay nhau, nhưng rộ nhất là vào tháng 4:

*Tháng tư lại về
Sân trường phượng đỏ
Tiếng ve nức nở
Lưu bút gọi Hè.*

(trích bài thơ Tháng 4,

TRẦN THỊ BÍCH HỢP - K10)

Và còn kéo dài suốt tháng 5, tháng cuối cùng của mỗi niên học:

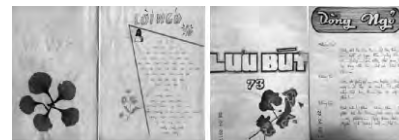
*Tháng năm phượng thắm nở hồng
Chuyền tay lưu bút, đôi dòng nhớ nhau*

*Mong Hè ba tháng qua mau
Hè năm học cuối xa nhau đến giờ...!*

(trích bài thơ Tháng Năm,

LÂM THỊ PHƯƠNG LAN - K8)

Trước khi quyển lưu bút được chuyền tay cho bạn bè viết, chủ nhân luôn luôn có vài ba dòng khơi mào ở trang đầu, đại khái gọi là Lời Ngỏ, Lời Tâm Giao, hay Đôi Lời Tâm Sự gì gì đó, gắn một tấm hình, o bé vẽ vờ hoa lá cảnh trình bày cho mỹ thuật theo cách riêng của mình. Có người dán một cánh hoa phượng ép khô vào đây. Tuổi học trò - mùa hè - hoa phượng, thích hợp quá đi chớ. Nhưng cũng có người cách điệu, không thêm chơi hoa phượng mà là hoa pensé, hoặc lãng mạn hơn nữa là vài cánh hoa forget-me-not xinh xắn mà người ta ép sẵn có bán ngoài chợ. Chắc là muốn cho... khỏi đụng hàng (?). Cũng giống như quyển Đặc San Xuân này lẽ ra phải viết về những đề tài liên quan đến Xuân, đến Tết, thì Kiến Vàng tui lại lan man chuyện Lưu Bút Học Trò thuộc về mùa hè, hơi lạc nhịp chút nhưng cũng là... để cho “khỏi đụng hàng” vậy mà, hehe...



Lời ngỏ trang đầu (hình minh họa)

Thời gian càng cận kề ngày chia tay, người viết lưu bút càng có nhiều cảm xúc, “tức cảnh sinh tình” dễ tìm ý tưởng để phóng bút hơn. Ghi một vài cảm tưởng, hoặc nhắc lại một vài kỷ niệm với chủ nhân quyển lưu bút, hoặc biết làm thơ thì sáng tác tặng một vài câu thơ lưu niệm. Nhưng nhìn chung viết lưu bút không phải là điều dễ dàng đối với mọi người, nhất là những người “đụng văn thì ngán, đụng toán thì e”. Bởi vậy câu nhập đề thường gặp nhất trong lưu bút của nhiều người là câu “chẳng biết viết gì”. Thử trích vài câu mà Kiến Vàng tui đọc được từ những trang lưu bút do một vài anh chị và các bạn đã scan và đăng trong Diễn Đàn THTĐ mình (khẳng định hồng phải “tui chế” đâu à nhen):

Trích: Nghĩ mãi mà “con nhỏ” này chẳng biết viết gì

vào đây....

Trích: Nhận được quyển lưu bút của chị, em không biết viết gì vào đây, thôi em xin tặng tấm ảnh xấu xí của em để làm kỷ niệm...

Trích: Em bắt đền chị đó. Ai biểu chị đưa em “gần chót” thành ra em không biết viết gì vô đây...

Đưa sớm, không biết viết gì. Đưa gần chót như chị trên cũng... không biết viết gì luôn. Nói vậy thì nói, rồi cuối cùng ai cũng phải ghi một vài dòng ngăn ngăn “gọi là kỷ niệm”. Nhưng trái lại cũng có những cây bút tràn trề tình cảm, làm ly ác liệt:

Trích: Trong một chiều đông ảm đạm mây giăng, khi cánh chim chiều chập chờn bay về tổ ấm, khi tiếng nhạc sàu của côn trùng nỉ non ai oán, đã nhắc lại lòng D một nỗi buồn man mác khi nghĩ đến ngày bãi trường, một ngày vô cùng buồn tẻ, một ngày đánh dấu một niên học phai tàn. D nghẹn ngào nước mắt, nhưng cố dấu đi đôi ngón lệ tuôn dòng.... (Chị này tình

cảm rất dạt dào. Mới “chiều đông ảm đạm mây giăng” (?) mà chưa chi đã “nước nở nghẹn ngào” khi thoáng nghĩ đến ngày bãi trường. Những ngày hè gần chia tay chắc chắn còn... “đắm lệ” nhiều hơn).

Trích: Ngồi nhìn mưa rơi tầm tã ngoài trời, đặt bút viết mấy dòng lưu bút này cho M mà H cũng cảm thấy như có mưa trong lòng, lòng buồn nảo nuốt không cầm được nước mắt khi nghĩ đến ngày bạn bè chia tay... (Đích thị đây là cảnh “mưa ngoài trời, mưa trong lòng” rồi, khiến người đọc cũng thấy lòng buồn lâm ly nảo nuốt theo).

Trích: Ch ơi, ngồi viết mấy dòng chữ này cho Ch mắt Ng rưng rưng ngán lệ vì nghĩ đến ngày chia ly với mái trường thân yêu đã gần kề. Bạn bè chúng mình xa nhau rồi biết đến bao giờ mới gặp lại nhau trong thời loạn ly này. Chiếc khăn tay đã ướt đầm mà mình vẫn không ngăn được dòng nước mắt tuôn rơi... (Chị này mà có người yêu phải ca bài

“Xếp áo thư sinh vui bước đấng tình 16 tròn trăng” như tình cảnh của biết bao đồng môn thời đó thì bữa chia tay chắc phải mang theo cả lọ khăn trong ví mới đủ).

Thôi, trích sơ sơ, trích nhiều dăm một hơi tui cũng khóc theo luôn đó. Xin cáo lỗi với các tác giả những dòng trích trên, đừng giận nếu tình cờ đọc được. Kiến Vàng tui cà rơn chọc ghẹo cho vui thôi, chớ hông có ý bình phẩm chê khen ai hết. Văn chương thời tuổi nhỏ học trò mà, hầu như ai cũng vậy. Điều quan trọng là những tình cảm thân ái dạt dào đã gói gắm trong đó. Kiến Vàng tui không nhớ hồi đó mình viết lưu bút cho bạn bè như thế nào. Cũng nhiều a, và có lẽ cũng ảm a ảm ớ vậy thôi chớ chẳng khá hơn gì đâu. Nhưng chắc chắn hông bao giờ có mấy chữ... “ngán lệ”, “nước mắt” sụt sùi sụt sùi. Mấy chữ này chỉ dành cho... phe con gái, vì chị nào đi học cũng đều có mang khăn mùi-soa sẵn trong cặp cả.

Nói viết lưu bút cho bạn bè

cũng nhiều, là vì năm cấp 12 Kiến Vàng tui... ớn toán nhưc đầu, nghe lời “bà chị tui” rủ rê bỏ bạn B nhảy qua bạn A, ai dè gặp lớp chỉ toàn là nữ sinh. Lạc loài chỉ có 3 trụ ngời chong góc cuối lớp là hai anh bạn Nguyễn Văn Hai, Lý Văn Xuân và Kiến Vàng tui. Đúng tình cảnh “gươm lạc giữa rừng hoa”. Là nhóm thiểu số, nhưng cũng được nhiều sự ưu ái đặc biệt của các bạn nữ phe đa số. Thứ nhất là được miễn... trực quét lớp (mừng hết sức, hehe). Thứ hai là được chiếm... dãy bàn cuối lớp, một vị trí đặc địa có tầm nhìn bao quát, tha hồ ngắm nghĩa... những bờ vai nhỏ, những mái tóc dài tóc ngắn, tóc kẹp tóc quăn để nuôi dưỡng... hồn thơ. Thứ ba, chị bạn nào có lưu bút cũng đều đưa cho ba đứa tui tui viết mấy dòng làm kỷ niệm, vv...

Thông thường sau khi viết đôi dòng lưu bút, hoặc đôi ba câu thơ học trò thân tình mộc mạc, người có hoa tay còn vẽ vời trang trí cho trang viết của mình bằng những hình hoa

này nọ, hay kẻ thêm khung lớn viền nhỏ sao cho trang viết thêm đẹp mắt nữa. Và còn một phần quan trọng cốt yếu: dán một tấm hình lưu niệm. Đây là thông lệ, hông có hình chủ nhân quyển lưu bút hông chịu đâu.



Những trang lưu bút học trò
(hình minh họa)

Hầu như khi tặng hình trong lưu bút, ai cũng viết là “tấm hình xấu xí” hay “tấm hình dễ ghét”, nhưng thiệt ra toàn là những tấm hình đã được chọn lựa kỹ càng, hình đẹp và... dễ thương không hà. Khiêm nhường vậy mà (đương nhiên khác với sự cảm nhận lúc ngắm nghĩa mình trong gương, chớ nếu không ai mà... bán gương cho được!).

Hình tặng trong lưu bút đa số là hình kiểu, chụp ở photo Ngân, photo Trang, Võ Văn ảnh viện... Có hình chụp

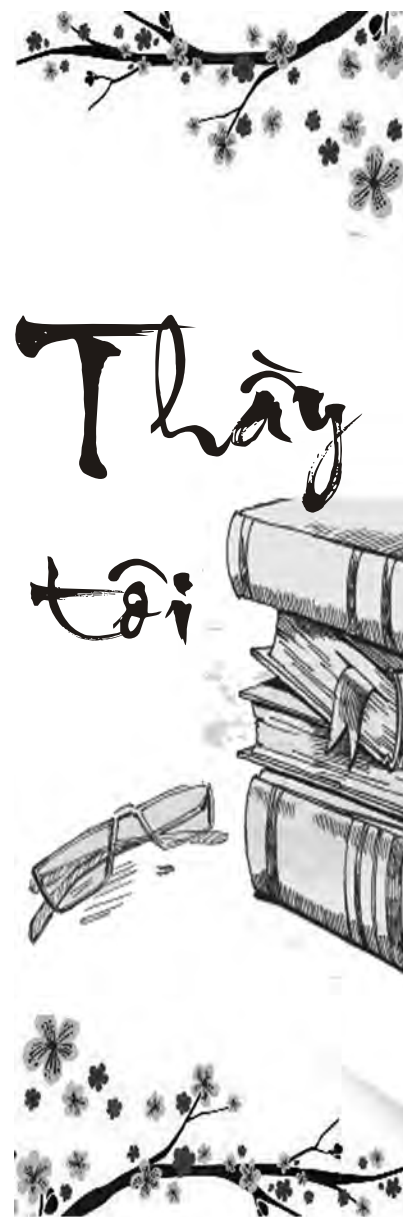
thẳng, có hình chụp nghiêng. Có kiểu mắt nai lúng liếng nhìn thẳng, miệng cười mỉm chỉ với người xem ảnh. Có kiểu mắt liếc xéo con ruồi vừa mới bay qua. Có kiểu mơ màng ngược lên trần nhà nhìn thần lẫn. Có kiểu dụ dàng nhìn xuống sàn nhà tìm kiến bò. Có kiểu e ấp làm điệu vịn mớ tóc huyền xoa dài bên vai. Có kiểu duyên dáng với vành nón lá che hờ. Nói chung kiểu nào cũng đẹp, và dễ làm lay động hồn ai, dù người tặng khảng định đó là “tám hình xấu nhất”. Hồi đó mỗi lần nhận bất cứ quyển lưu bút nào, Kiến Vàng tui khoái nhất là về nhà lật từng trang “ngắm chùa” mấy tám hình chân dung để rồi cũng có lúc thấy lòng chột bâng khuâng vu vơ... vu vơ... Dĩ nhiên là ngắm hình mấy... nàng thôi, chớ hình chân dung mấy “ông học trò” đâu có tươi cười thì cũng “mày cười kệ mày”, lật qua luôn chớ ở đó mà ngắm. Nhiều khi hình “tụi nó” chụp đẹp trai hơn mình, ngắm ngó chỉ cho sanh lòng “ganh tỵ”

mắc công thêm, hehe...

Sau ngày ra trường, những quyển lưu bút học trò rồi được trân trọng xếp vào tủ, vào giá sách gia đình như một kỷ vật thân thương, thi thoảng lật đọc lại để thấy lòng nao nao bồi hồi nhớ về một thời áo trắng.

Do hoàn cảnh chiến tranh của đất nước thời đó và những giai đoạn biến động sinh tử sau này của từng mỗi gia đình, của mỗi thân phận đời riêng, hẳn rất nhiều người khó mà còn giữ được những quyển lưu bút ngày xưa. Nhưng cũng có những người may mắn hơn, qua mấy chục năm dài sau ngày ra trường vẫn còn lưu giữ được. Mừng thay cho những bạn này. Không biết trong những đồng môn trường mình, những người đã rời xa thời học trò hai ba bốn chục năm về trước hay hơn nữa, có bao người giờ đây còn giữ được món kỷ vật quý giá của một thời áo trắng: những quyển Lưu Bút Học Trò?

KIẾN VÀNG - K4



Bây giờ thầy không còn như xưa. Dáng đi đứng sang sảng khi giảng bài không còn nữa. Những ký ức cũng phai dần theo ngày tháng. Tháng năm cũ làm rêu phong những kỷ niệm xưa. Tất cả đã phôi pha vào thời gian, vào chôn hư vô... Nhưng vẫn đọng trong tâm trí của những học trò của thầy...

Xa xưa lắm rồi phải không thầy. Cả một đời người đã qua đi. Khi trò nhỏ bắt đầu cuộc sống đầy vui của tuổi học trò là khi thầy đứng bên cạnh để chỉ dạy từng nụ cười, từng bước chân khi chạy lúc dừng, lúc đi nghiêm trang... Những lời thầy chỉ dạy dù theo tháng năm phủ đầy bụi bặm nhưng vẫn còn nguyên giá trị đạo đức. Thầy cười xoa khi học trò vây quanh thầy với những câu hỏi thân thương nhất.

Những câu văn xưa vẫn còn đây, những câu hỏi hóc búa hóm hỉnh của thầy ngày xưa vẫn còn trong đầu của đám học trò thầy. Ngày nắng đan xen ngày mưa thầy chưa bao giờ nghỉ dạy vì thầy hiểu hơn sáu mươi giọng oanh vàng cùng nhau vui khi có giờ trống nó rộn ràng biết chừng nào. Tiếng guốc dép cố tình kêu vang trên hành lang khi đi ra ngoài cũng văng óc lớp kế bên. Khi đi ngang lớp kế bên là 60 nụ cười và hơn trăm cái mắt cùng nhau làm trò hề với các em đang học. Các em trong lớp học cũng không thua kém, tuy mặt hướng lên bảng nhưng cũng nheo mắt, cười cười... hẹn nhau. Thầy gõ thước ổn định lớp cũng phải làm lơ những bàn tay cùng nhau ra dấu... Hơn nữa, thời gian học là có hạn và kiến thức cũng vô tận mà thầy muốn truyền đạt cho lớp trẻ. Thỉnh thoảng khi thầy về văn phòng có đôi chân bé nhỏ chạy theo và theo thầy những câu hỏi, những giải đáp thân tình, và lý giải có lý khiến trò

tươi hẳn...

Bây giờ thầy vẫn còn đó nhưng chẳng còn nhớ ai. Thầy tiếp trò ai cũng như ai cũng là trò mà thôi. Thầy không còn nhớ chút gì sách vở vì nó theo thầy trên tám mươi năm rồi còn gì. Thầy yếu đuối nằm trên giường bệnh... Ngày chút cháo, chút sữa như em bé. Thầy không ngồi được nữa. Thầy chỉ nghe tiếng học trò "già" những âm thanh của người gọi thầy là: "Thầy". Thầy thoang thoang những sắc xanh đỏ tím vàng đi qua trước mắt thầy trong chốc lát. Thầy lại chìm vào khoảng không.

Bây giờ thầy là như thế. Hằng ngày từng tốp vài ba đứa trò già lại ghé thăm và ngày nào cũng có. Trò lại trở về ngày xưa thăm hỏi thầy và thầy ảm áp bên trò. Những cái bắt tay, những cái nhìn xanh đỏ mờ ảo ... mãi mãi vẫn còn đấy.

Trò thương thầy nhiều lắm thầy à.

KIM DUNG - K6

Người thầy kiên nhẫn

Bài của VÕ PHÁ

Mùa hè năm 1974, tôi được cử tham gia hội đồng thi Cần Thơ. Sau mỗi ngày làm việc, buổi chiều, anh em rủ nhau ra bến Ninh Kiều vừa ngồi uống bia, vừa ngắm dòng nước Cửu Long rộng mênh mông và kể cho nhau nghe những kỷ niệm trong cuộc đời đi dạy của mình. Trong hội đồng thi này, tôi có người bạn khá thân là anh Nguyễn Văn Bá, giáo sư của một trường trung học tại Sài Gòn.

Anh Bá ra trường Sư phạm năm 1963 và được bổ về dạy tại trường trung học ở huyện Bồng Sơn, tỉnh Bình Định, một vùng quê nghèo nàn. Học sinh ở đây hiền lành, chất phác, hiếu học nhưng không ít em phải bỏ học nửa chừng để lo kiếm sống với gia đình.

Năm mới về trường, anh Bá được phân công hướng dẫn (chủ nhiệm) một lớp mười. Trong lớp, anh chú ý đến Nam một em có bộ mặt thông minh, lễ phép và chăm chỉ. Anh hi vọng đứa học sinh này sẽ học hành đến nơi đến chốn để trở thành người trí thức tương đối hiếm có ở quê hương em. Không ngờ, mới sau kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt (học kỳ một), em vắng mặt liên tiếp 3 ngày. Phòng giám thị cho anh hay em nghỉ không xin phép; phòng có gửi thư về nhà nhưng không được phụ huynh trả lời nên nhà trường dự định ba hôm nữa sẽ xóa tên em trong sổ với lý do tự ý bỏ học.

Nghe văn phòng thông báo như thế, anh vội vàng yêu cầu nhà trường khoan xóa tên em và xin cho biết địa chỉ gia đình em Nam để anh đến tận nhà tìm hiểu lý do nghỉ học của Nam. Cô giám thị xem sổ rồi ghi cho anh địa chỉ và nói thêm:

- Tôi nghe nói vùng này không được an ninh lắm, nhất là từ chập chiều tối đến sáng. Thầy nên cẩn thận.

Anh buồn bã về nhà, đêm đó mất ngủ. Hôm sau anh không có giờ dạy nên quyết định đạp xe đi tìm nhà của Nam ở tận gần vùng đồi núi hoang vu.

Đó là một ngôi nhà tranh nghèo nàn. Lúc anh đến, chỉ có mẹ Nam ở nhà. Nghe anh tự giới thiệu là thầy của Nam, bà có vẻ sững sốt, lính quỳnh mời anh vào nhà. Khi anh hỏi lý do Nam bỏ học, bà mẹ thở dài buồn bã rồi ngập ngừng nói với anh:

- Thưa thầy, nhà tôi nghèo lắm, sống nhờ cái rẫy trong núi, khi được mùa thì đủ ăn, mất mùa thì đói. Mấy năm nay sức khỏe ông nhà tôi cũng yếu rồi. Thằng Nam và con em gái nó đi học không tốn tiền thầy nhưng tốn tiền áo quần, sách vở, thức ăn sáng, chúng tôi lo không nổi nên ông nhà tôi quyết định cho thằng Nam nghỉ học theo cha lên núi canh thêm rẫy. Lúc nghe nói phải thôi học luôn, thằng Nam nhà tôi khóc, tôi cũng đau lòng lắm, nhưng biết làm sao hơn.

Khi nghe anh Bá nói ý định đến xin gia đình cố gắng cho

Nam đi học tiếp cho xong bậc trung học thì bà mẹ kéo áo lau nước mắt và nói:

- Cám ơn thầy có lòng thương cháu, nhưng việc này do ông nhà tôi quyết định, tôi đành chịu thôi.

Anh Bá tiếp tục năn nỉ; cuối cùng bà mẹ nói:

- Thôi được rồi, tối nay tôi sẽ nói lại với ông nhà tôi, dặn ông ấy ngày mai nghỉ lên rẫy một bữa để đợi thầy đến đây nói chuyện. Xin thầy chịu khó đến một lần nữa.

Cũng may, ngày mai anh Bá không có giờ dạy buổi sáng nên hẹn sẽ đến gặp cha của Nam.

Sáng hôm sau, Bá lên đường sớm. Khi anh bước vào nhà, mẹ của Nam ra tiếp, giọng buồn bã:

- Chúng tôi có lỗi với thầy nhiều lắm. Chiều hôm qua, khi nghe tôi nói ý định của thầy về việc thằng Nam và thầy muốn gặp cha nó thì ông nhà tôi lắc đầu nói không vắng mặt được vì đã lỡ nhờ 2 người đến phụ cất lại cái chòi. Ông nhà tôi nói thêm, sáng mốt, chúa nhật có thể ở nhà, mời

thầy đến chơi.

Anh Bá buồn rầu ra về. Suốt buổi chiều hôm đó và cả ngày hôm sau, anh cảm thấy bần thần, trí óc không rời được vấn đề bỏ học của Nam. Anh nhủ thầm phải kiên trì, đừng bỏ cuộc trong sự cố gắng đưa đứa học trò đáng thương về với học đường. Anh sực nhớ lời bà mẹ nói với anh là không lo nổi chi phí về áo quần và sách vở cho hai đứa con đi học. Nếu quả như thế thì anh có thể cung cấp cho gia đình Nam một phần món tiền mà anh đang dạy thêm ở trường tư. Để cho gia đình đừng ái ngại, anh sẽ nhờ nhà trường, hàng tháng trao số tiền này cho Nam dưới dạng học bổng dành cho học sinh nghèo. Nghĩ như thế, anh cũng được yên tâm phần nào.

Sáng chủ nhật, anh đạp xe đến và may mắn gặp cha của Nam đang ở nhà. Không đợi anh trình bày, ông vào đề ngay:

- Thưa thầy, tôi rất cảm động vì đây là lần thứ ba thầy đến nhà tôi. Tôi cảm thấy xấu hổ vì mình làm cha mẹ mà không nghĩ đến tương lai của

thằng Nam bằng thầy của nó. Nhưng thầy thông cảm cho, nhà tôi nghèo quá.

Anh Bá ngập ngừng tiếp lời cha của Nam:

- Thưa ông, tôi có ý kiến này xin thành thật trình bày để ông xét xem có thể chấp nhận được không. Tôi sẽ đề nghị nhà trường cấp cho Nam một học bổng hàng tháng, tuy không giúp được nhiều cho gia đình nhưng cũng đủ cho ông bà khỏi phải lo về áo quần, sách vở và quà sáng của hai em.

Ông cha nhìn sững anh Bá một lúc rồi thều thào nói:

- Có phải Ông Trên phái thầy đến đây để cứu giúp cho thằng Nam của tôi hay không? Thôi được rồi, tôi không dám từ chối lòng tốt của thầy. Nhất định ngày mai tôi cho cháu nó trở lại trường. Xin thầy vui lòng nói với nhà trường giúp tôi.

Anh Bá ra về, lòng rất hân hoan.

Ngay ngày hôm sau, Nam trở vào lớp và sau đó học hành chăm chỉ hơn trước nữa. Gần ba năm sau, Nam đậu tú tài

ngay khóa một với hạng “bình”, tức là hạng giỏi. Một ngày sau khi xem bảng đậu, Nam dẫn cha mẹ đến thăm anh Bá, đem theo biếu thầy một buồng chuối to tướng mà cha Nam mang từ rẫy về. Người cha có vẻ phấn khởi lắm và nhất định cho con tiếp tục lên đại học. Anh Bá hỏi Nam định thi vào trường đại học nào thì em nhỏ nhẹ đáp lời:

- Thưa thầy, từ nhỏ, em có mộng làm bác sĩ nhưng nay thì em nhất định đi ngành sư phạm để noi gương của thầy.

*
* * *

Kể đến đây, anh Bá mỉm cười với vẻ mãn nguyện, nâng ly bia lên uống cạn rồi nói tiếp:

- Ngay trong kỳ nghỉ hè năm đó, tôi được Nha Trung học chuyển về Sài Gòn. Chiến tranh mỗi ngày thêm ác liệt, tôi không có dịp về thăm hay liên lạc với gia đình em Nam. Năm ngoái, tôi được Nha Khảo thí cử phụ trách một trung tâm gác thi tú tài ở Quy Nhơn. Khi tôi bước vào phòng họp thì các giám

thị đã có mặt đầy đủ. Một thầy giám thị trẻ tuổi ngồi ở bàn đầu bật đứng dậy, bước lên nắm chặt lấy bàn tay tôi, giọng nghẹn ngào: “Thầy còn nhớ thằng Nam của thầy hay không?”. Tôi nhìn Nam nay đã trở nên cao lớn và chững chạc, cảm động đến rung rung nước mắt, trong khi các giám thị khác đều nhìn chúng tôi với đôi mắt ngạc nhiên.

Câu chuyện của anh Bá đến đây là chấm dứt. Trước khi trở về phòng tạm trú của hội đồng thi, anh còn nói thêm với tôi:

- Đó là kỷ niệm đẹp nhất trong những năm làm nghề dạy học của tôi. Khi nhớ lại, tôi vẫn còn tự hài lòng với ba lần lặn lội đến vùng thiếu an ninh để sau cùng làm tròn nhiệm vụ giáo dục của mình. Tôi còn nhớ lời của một vị giáo sư đáng kính trong lớp sư phạm ngày trước của tôi: “Lòng kiên trì luôn luôn rất quý vì giúp chúng ta đi đến thành công của đời mình. Trong nghề dạy học, lòng kiên trì của người thầy càng cao quý hơn nữa vì nó đem đến sự thành công cho cuộc đời người khác”.



Kỷ niệm
ngày tái ngộ
thầy
Luyện Quang Đăng
22/11/2013

Một lần nữa Thầy lại về Việt Nam thăm quê hương, thăm thầy cô và các em cựu học sinh Trung học Thủ Đức. Thầy về với các con và cháu nội ngoại của thầy, vì thầy đã ngoài 80 rồi nên con gái thầy không muốn để thầy đi một mình, sẽ không an tâm.

Khai mạc lúc 10h30 tại nhà hàng Emi Palace đường Lê Quý Đôn làng Đại học Thủ Đức.

Thành phần tham dự gồm có: thầy Trai, thầy Dương, cô Chi, thầy Đức, cô Lan, cô Cúc, cô Thu, thầy Thụy, thầy Hiền... và toàn thể các em cựu học sinh Trung học Thủ Đức.

Bích Liên tuyên bố lý do của buổi tiệc; anh Huê, chị Xuân K1 lần lượt phát biểu cảm tưởng và chúc sức khỏe thầy cô.

MC có sư huynh Trần Ngọc Chiếu - K1 và Trần Ngọc Anh - K8.

Góp vui chương trình văn nghệ có bé Khánh Như con của Tấn Phát hát bài Bụi Phấn (con hát, bố đàn); tiết mục kế tiếp là của Mỹ Lệ - K2 hát bài "Em vẫn nhớ trường xưa", Mỹ Lệ kính chúc thầy cô dồi dào sức khỏe và vạn sự lành, riêng anh chị em đồng môn luôn vui tươi, trăm sự như ý, vạn sự như mơ, triệu sự bất ngờ và tử lần hạnh phúc.

MC mời thầy Đăng lên có đôi lời gửi đến thầy cô và các

em cựa học sinh thân yêu, giọng thầy run run xúc động...

Kể đến thầy Trai và quý thầy cô khác phát biểu và có đôi lời nhắn nhủ gửi đến các em học sinh thân thương...

Rồi lần lượt đại diện các khóa học lên tặng quà lưu niệm cho thầy Đăng.

Thầy Đăng đi đến từng bàn để biết mặt từng em học sinh và nghe từng giọng nói, tiếng cười của các em. Bạn nữ thì giới thiệu họ tên, khóa học và là con gái của thầy. Còn nam sinh đều giới thiệu là con trai của thầy, ngoài ra thầy còn có nhiều con dâu và rể nữa.

Buổi tiệc liên hoan thật vui nhộn, tổng cộng 16 bàn. Thực đơn gồm có:

- 1) Súp cua nấu nấm đông cô.
- 2) Gỏi thịt bò, tôm trộn cần tây.
- 3) Cà ri tôm nấu khoai cao ăn với bánh mì.
- 4) Lẩu chua cá tầm nấu với bạc hà, đậu bắp, khóm, cà chua.

5) Rau câu trắng miệng.

Đậu phộng rang của T. T.

Hồng mang đến đãi khách lúc chờ đợi ngon tuyệt.

Có tiết mục bắt thăm trúng thưởng rất vui.

Cuộc vui nào rồi cũng phải tàn. Thầy Đăng lên nói lời cảm ơn thầy cô và các em học sinh đã về dự đông đủ, thầy rất cảm động.

Đến phần chụp ảnh lưu niệm với thầy cô theo từng khối lớp.

Tiếp tục chương trình văn nghệ và khiêu vũ.

2h chiều bế mạc: thầy cô và học sinh cùng siết chặt vòng tay thân ái và cùng hát bài "Dây thân ái" và "Tạm biệt".

Không khí thật tung bừng, náo nhiệt, thầy Đăng luôn nở nụ cười trên môi, con gái Trang nói thầy vui lắm.

Em chân thành cảm ơn thầy đã luôn quan tâm đến "lũ" học trò này.

(Nếu còn thiếu sót gì trong bài tường thuật này thì Mỹ Lệ mong các bạn thông cảm và bổ sung thêm).

TRẦN MỸ LỆ - K2

CHUYỆN BÂY GIỜ MỖI KẺ

Kỷ niệm với Trung Học Thủ Đức thì nhiều lắm, người ta vẫn bảo cái thời học sinh hồn nhiên, trong sáng và dễ thương nhất là những năm Trung học mà phải không? Đó là cái thời mà chúng ta không còn quá trẻ con như ở Tiểu học, cũng chưa biết quá lo toan, tính toán trong tuổi ở Đại học.

Các lớp của khóa 4 là một trong những lớp được định cư sớm nhất trên mảnh đất mà bây giờ là trường Nguyễn Hữu Huân, bắt đầu chấm dứt giai đoạn ăn nhờ ở đậu tại các trường khác. Dù trường khi đó chỉ có 2 dãy lớp gồm 8 phòng

học lợp tôn nhỏ bé, nghèo nàn nằm lọt thỏm giữa các ngôi biệt thự sang trọng, xinh đẹp của làng Đại học, nhưng chúng tôi tự hào lắm, từ nay mình đã có một địa chỉ hẳn hoi. Lúc đó, trường chưa có hàng rào chung quanh, chưa có một bóng cây che mát, sân trường là một bãi cỏ thấp đầy cỏ may. Mỗi ngày vào lớp phải ngồi gõ cỏ may trên vạt áo dài. Giờ tan học, học sinh túa ra tứ hướng (vì chưa có cổng mà), chúng tôi băng qua bãi cỏ và mang về nhà một ít cỏ may nữa.

Giờ đây, những chân sáo vui tươi, nghịch ngợm ngày nào đã đi khắp nơi (phải nói là khắp năm châu, bốn biển) và cũng đã có người về với đất.

Bạn ơi, xin hãy một lần trở lại trường xưa, ngắm nhìn các em, các cháu vui đùa trong ngôi trường khang trang, rợp bóng mát ngày nay, để nhớ về thời sơ khai, buổi ban đầu của Trung Học Thủ Đức yêu thương, nhớ về các bông cỏ may trên vạt áo ngày nào.....

TRẦN NGỌC VÂN - KHÓA 4

KHÓA 4 - 50 NĂM NHẬP MÔN

Và bà i,

Đầu tháng 9, qua cuộc gặp một nhóm bạn khóa 4 và hội thoại liên viên qua mạng Skype, gặp cả ĐSH Vô Chiêu, nhất là với ý kiến của Bùi Hữu Thư vậy là quyết định sẽ có bài "Góp thơ" của tất cả thành viên Khóa 4 thay cho "Khoảng trời riêng của Khóa 4" trong Đặc San Xuân 2015 như đã đăng ký chỗ trước với thầy y.

Xin các bạn hãy cố gắng góp bài bằng cách viết lại và kỹ niệm, hay và suy nghĩ về bạn về trường qua và câu thơ (2 câu cũ ngắn mà dễ hiểu loại gì cũ ngắn: lục bát, thơ 5 chữ, 6 chữ, 7 chữ, tự do...

Góp gió thành bão. Rất mong các bạn tham gia!

Trân trọng.

Xin các "Mở hàng":
Vào Trung Học Thủ Đức
50 năm nhập môn,
Khóa 4 chúng mình còn
Đều được coi là thợ.

Giờ tạm xong trách nhiệm
Đóng góp cho việc chung
Nay hãy dành bao dung,
Cho chính mình bạn nhé!

Hạnh phúc còn cha mẹ
Năng lui tới viếng thăm
Trước báo ân sinh dưỡng
Sau tròn vẹn yêu thương.

Hạnh phúc còn thầy cô
Nhớ "tôn sư trọng đạo"
Thường tìm dịp chăm nom
An vui, không phiền nhiễu.

Hạnh phúc còn đồng môn
Tranh thủ mà gặp gỡ
Thời gian còn bao lâu?
Đừng mặc kệ, thờ ơ!

Chút tình gửi đến anh
Chút thương trao về chị
Chút yêu chia cho em
Là trọn tim tôi đó! (24)

(Cao Thị Liên Minh)

Lũ chúng mình ngu ngơ
Bước vào ngôi trường nhỏ
Chờ vợ giữa ngôi làng
Đại học của ngày xưa.

Dưới mái tôn nóng bỏng
Thầy say sưa giảng bài
Mồ hôi Thầy nhỏ giọt
Cho em những điều hay.

Thời gian trôi nhanh quá
Năm mươi năm nhìn lại
Tóc Thầy và tóc em
Cũng trắng xóa như nhau.

Lũ học trò bé bỏng
Của khóa 4 ngày xưa
Nay đã nên danh phận
Nhớ mãi công ơn Thầy.

Hôm nay đi qua trường
Hàng phượng vĩ thắm màu
Nhớ lại ngày xưa ấy
Bạn bè nay còn đâu.

Đứa còn đây, đứa mất
Thầy Cô cũng vắng nhiều
Bùi ngùi rưng rưng lệ
Ôi! Khóa 4 thân yêu. (48)

(Vũ Thị Chinh)

Cám ơn Chinh là người
hưng ưg đầu tiên. Nhớ

trường, nhớ thầy và nhớ bạn.
Một chút xót xa khi cái nhìn
của bạn về 50 năm là "Đã
còn đây đã mất. Thầy cô
cũ vắng nhiều!"

Từ Châu Úc xa xôi, Ngọc
Vân chuyển đến lời thăm hỏi.
Bạn nói rằng: "Sẽ có ngày
tương ngộ" để được cùng
về "Củi cho mỗi miệng
luôn."

Dù ở xa muôn dặm
Lòng vẫn mãi không quên,
Nhớ Thầy Cô, bè bạn
Nhớ mái trường thân yêu,
Năm nay không được gặp
Nhưng trái đất vẫn tròn
Sẽ có ngày tương ngộ,
Chúc mọi người vui vẻ,
Cười cho mỗi miệng luôn. (57)

(Trần Ngọc Vân)

Phải nói Ký Trí là người
bạn rất dễ thương. Trong vai
trò đầu tiên của bạn Thuận
Khanh kết nối các thành viên
khóa 4 lại với nhau đã được
các bạn nhắc đến nhiều. Ở
đây LM muốn nói đến lời
nhắc khéo rất đáng giá của
Trí. Không thể chỉ phát động
suông mà phải nhờ to khỏe
hưng thơ ở tương bạn. Nhưng

thực tế mình đã chờ đã chờ từ những lời hứa hẹn! Không kỳ vọng gì cả 50 năm tham gia nhưng 50 năm chắc là không khó lắm. Ban Biên Tập đã xác định là cứ giữ là được. 50 năm mới có một lần này đấy các bạn ơi!

*Trung học Thủ Đức thân quen
Mười năm hội ngộ đáng khen
không nào?*

*Đặc san- Kỷ yếu gửi trao
Thêm ngày họp mặt đón chào
thầy cô*

*Thông tin nhờ bác "gu gô"
Tình thâm chia sẻ chạy sô bao
lần*

*Nhập môn thuở ấy chưa thân
Lục tuần giờ điểm mình gần
bên nhau. (65)*

(Mắt Nâu)

*Kỷ niệm khóa 4 ngày nhập môn
Đàn anh vào trước mở vòng
tay*

*Cùng em tổ chức ngày họp mặt
Thầy cô, bạn hữu gặp vui
thay! (69)*

(Cao Tử Muội)

*Giống như Hoa hẹn ước
Tháng 11 nở bạn ơi!*

*Không ai nở một lần lỡ hẹn
Bởi một năm mới gặp một lần*

*Cho trò gặp thầy
Để trò tỏ lòng kính nhớ
Cho bạn hữu gặp nhau
Cho Hoa tuổi thơ bừng nở
Để Hoa tuổi già
Thấm đượm mãi mùa Xuân (79)*

(Nguyễn Thị Kim Dung)

Ai cũn biết "tuổi cao niên" phải tập buông để con mình có dịp lo cho con nó, yêu quý cháu nhưng đừng ôm suốt để con mình không thấm được câu: "Nuôi con mới biết công lao mẫu tử" (vì có nuôi đâu mà thấm!) nhưng nói thì dễ, còn chỉ nghĩ trong cuộc mới có thể chọn cách xử lý thế nào cho phải. Chị Dung suốt mấy chục năm tất bật với việc bán buôn, hết lo cho con lại tiếp lo cho cháu nhưng hẳn là chuyện thầy cô, bạn hữu thì nhất định không khi nào vắng chị. Đạp nỏ trên là lời trấn an khi các bạn lo lắng cho việc Khóa 4 nhận tổ chức buổi Họp mặt "Cựu học sinh THPT-HĐ-NHH chúc mừng thầy cô" trong ngày 23/11/2014.

Ai đã bảo đừng nên tiếc nuối quá khứ Nhưng bọn n

chúng mình tranh thủ thời gian, nghĩ về quá khứ để trân trọng những thành tựu đã đạt được thì có gì không tốt nào? Đều cũn là suy nghĩ của Mắt Nâu, của Ca Giao:

*Mới đó mà giờ hơn sáu mươi
Bạn xưa gặp lại bên nhau cười
50 năm trước trường đề bảng
Nhập môn khóa 4, ai cũng
tươi. (83)*

(Mắt Nâu)

*Xa xưa ngày ấy, cô là trò
Bên bạn học chăm, chơi cũng
chăm
Thủ Đức bấy năm vui đèn sách
Rời trường, xa bạn, cách thầy
cô.*

*May có Diễn Đàn về chốn cũ
Người thân nay gặp lại nhau
rồi*

*Đặc san gửi chút tình đất Thủ
Đầm ấm yêu thương nghĩa
thầy trò. (91)*

(Ca Giao)

*Họp mặt trường năm nay
Cao Tử Muội dâng cai
Với Thuận Khanh, Tâm-Mai*

*Cùng Khóa 4 nắm tay
Đoàn kết cùng tổ chức
Mong các bạn chung lòng
Tham gia đông đủ nhé! (98)*

(Huỳnh Thị Kim Cúc)

*Năm 12 tuổi mình nhập môn
Lứa tuổi ngây thơ thấy mà
thương!
Chân sáo tung tăng tròn đôi
mắt
Với bao kỷ niệm "học và chơi"
Vào vai Tô Định và Trưng Trắc
Vở kịch "Mê Linh" trống dậy
trường.*

*Bao năm không gặp theo thời
cuộc
Gặp lại nhau rồi- Thương vẫn
thương
Hôm nay ôn lại bao kỷ niệm
Mới đó đã là 50 năm. (108)*

(Phạm Thị Kim Dung)

*Khóa 4 được tin quá bất ngờ
Thầy đi nhanh quá cô làm
sao!
Diễn đàn họp mặt thầy còn đó
Nay vắng xa rồi đau quá đau!*

*Hôm đến thăm cô và viếng
thầy*

Thương thầy cô quá dạ nao nao
Trò tóc bạc ôm cô cùng tóc
bạc

Mong sẽ sẻ chia được nỗi đau!

Cùng trường mình còn có
nhiều trường khác
Cũng đến thăm cô và viếng
thầy

Cô ơi cố giữ gìn sức khỏe!
Thương lắm cô tôi, thương
lắm thay! (120)

(Lê Kim Hoàn - Nguyễn Thị Kim Dung.
Kính tặng cô Cúc)

Từ ngày "Cao Tử" phát động
thơ

Các Kim khóa 4 lại mộng mơ
Ngày xưa áo trắng sao mà
nhớ!

Nấu cơm, trông cháu cũng ra
thơ.

Không biết tại làm sao vậy nhỉ?
Là: "Trợn tim tôi đó", phải
không Minh?

Các Kim trong nước đã hưởng
ứng

Chỉ còn Kim Gút chốn trời
"Tây"

Mau mau góp gió Trung Tâm
nhé!

Các Kim bên này trông lắm
thay! (130)

(Nguyễn Thị Kim Dung)

Trong một lần họp mặt, có
bạn phát hiện là tên của khóa
4 mình có nhiều người i trừ ng
chữ lót là Kim. Trung Trung
Tâm dễ miệng xin đăng ký
là Kim Gút. Vậy là ngoài các
tên đã quen thuộc với bạn bè,
giờ Trung Tâm còn nhắc các
bạn gọi là Kim Gút. Một loạt
các Kim đã tham gia góp thơ
Kim Gút đã nhắc nhớ
Mừng quá!

Bạn hiền đã lên tiếng

Thật mừng quá đi thôi!

50 năm trước ta gặp gỡ

Gắn bó 7 năm lại cách xa

May có Diễn Đàn vui hội ngộ

Skype hàng tháng nối nhịp
cầu

Chúng mình còn được bao
năm tháng?

Có dịp gặp nhau xin chớ
quên! (138)

(Cao Minh)

"Thật mừng quá đi thôi!".
Là sao không mừng khi chỉ
trong một ngày các "Kim"

xuống tay là có ngay mấy
lợt thơ góp và o.Nà nghơ
Kim Dung và cuộc thì việc
khó cũ nghóa dễ thôi bđ
"Nấu cơm, trông cháu cũ ng
ra thơ"!

Mái trường xưa yêu dấu

Với bao nhiêu kỷ niệm

Cùng bạn bè, thầy cô

Bồi hồi và xúc động

Hôm nay bước vào trường

Ngồi đở với tường xây

Mái tôn cũ ngày xưa

Giờ trở thành kỷ niệm

Con đường vào trường cũ

Rợp mát những hàng cây

Xòe che cả mặt đường

Tà áo dài tha thướt

Làm sao mình quên được

Những giờ học buổi trưa

Lang thang Làng Đại Học

Bẽn lẽn gặp nhau chào

Mắt ai nhìn lúng liếng

Má đồng tiền tròn xoe

Theo anh vào giấc ngủ

Ôi! tỉnh dậy... chiêm bao!

(158)

(Thụy Vũ)

Bạn xưa xa cách 42 năm
Duyên đưa gặp lại thăm
bao tình

Cùng nhau thăm viếng
thầy cô cũ

Ôn chuyện ngày ấy, nói
việc nay. (162)

(Chia sẻ cùng Kim Quý nghe! -

Lam Thảo)

Nhớ lại những ngày xưa

Lớp mình lên sân khấu

Oai hùng vang tiếng trống

Mê Linh của một thời!

Dung, Tô Định oai phong

Cái bím tóc tung tăng

Nhìn sao mà giống thế

Hồng, Thủy hai chị em

Trung Trắc cùng Trưng Nhị

Vung gươm cứu nước nhà

Nữ nhi là như vậy

Đúng là bậc anh thư

Nhất là nàng K4

Đảm đang và hiền thực

Không anh nào dám chê

Mà mê là đàng khác

Chuyện bây giờ mới kể

Tóc thì đã hoa râm

Thôi thì không duyên nợ

Mình mãi là đồng môn!

(182)

(Vũ Thụy)

Thụ Vũ rô Mũ Thụ yếm
 chạ nhiề nũng hộ. Trong
 những chuyện giờ mở kể có
 cả chút tiếc nuối nhưg rõ
 ràng là cũngrất lạ chừo i:
 “Thôi thì không duyên nợ,
 Minh mã là đầ ngmôn”. Các
 anh nhà chị nhà các dâu, rễ
 khóa 4 cứ an tâm đầ nhá!

Năm mươi năm nhập môn
 Khóa 4 nối vòng tay
 Cách nhau nửa vòng quay
 Một công đôi ba việc
 Không đi được thật tiếc
 Bạn trước thăm vừa về
 Bạn sau tiếp sức thêm
 Sao mà vui đến thế! (190)
 (Tặng bạn Bạch Tuyết- Bích Thủy,
 Mất Nâu)

Hình Quý vừa lên mạng
 Các bạn hỏi thăm ngay
 Xưa tóc xỏa bờ vai
 Cặp sách ôm ngang ngực
 Người ta của ai đó!
 Thời đứng ngẩn trông
 vời.(196)
 (Ca Giao)

Nghe lời nhắn gửi từ đất
 Thủ,

Kim Hải nơi xa cũng
 chạnh lòng.

Bao nhiêu năm trước rời
 quê cũ,
 Bỏ cả trường xưa bỏ bạn
 hiền.

Tuy xa xôi lắm lòng vẫn
 nhớ,

Khóa 4 trường ta có nhiều
 “Kim”.

Mây ơi! Có bay về chốn ấy,
 Hãy chở dùm tôi nỗi nhớ
 thương! (204)

(Phan Thị Kim Hải)

Hợp mặt năm nay vui lắm
 đó

Trường xưa sẽ rộn những
 tiếng cười

Ríu rít đàn chim bay về tổ
 Bạn bè Khóa 4 nhận chung
 lo

Thương bạn phương xa
 không thể đến

... Chỉ còn nỗi nhớ vọng về!
 (210)

(Nguyễn Thị Kim Dung)

Chỉ còn nỗi nhớ vọng về!
 Nghe sao da diết đến nao
 lòng
 Hơn bốn mươi năm đi tứ xứ

Ai ngờ có lúc được trao thư
 Cho tôi nhắn gửi người bạn
 cũ

Có dịp nhớ về thăm cố
 hương! (216)

(Nguyễn Thị Mỹ Khuông)

Có dịp nhớ về thăm cố
 hương!

Tiếng ai hay tiếng của tim
 tôi?

Một thuở chung trường
 chung lớp học,

Xa mặt nhưng lòng bao vấn
 vương. (220)

(Minh Cao)

Trong phần góp thơ của
 khóa 4, ba đạ ntrên đầ gắn
 kết ý của nhau. Nếu chị Dung
 tâm đắc câu “Chỉ còn mỗi nhớ
 vọng về” thì chắc cũn gó
 nhiề ubạ nchung cảm nhận
 “Tiếng ai hay tiếng của tim
 tôi” trong lờ inhấn gửi “Có
 dịpnhớ về thăm cố hương!”.
 Đón 50 năm ngà yà đừn g
 cũn gó nghĩa là Khóa 4 đầ có
 những người xa bạ nhch 40
 năm:

Còn lại những gì thời gian
 ấy?

Chút duyên, chút mộng,
 chút thơ bay

Chuyện xưa quá đẹp khi
 buông lửng

Cảnh đấy, người đâu, nỗi
 nhớ đây! (224)

(Linh My)

Một lần đầ c biết tên thì
 sẽ khó mà quên đầ c. Đầ là
 cảm nhận của nhiề ubạ nkh
 quen vớ Khổng Thị Lý (K 4.
 6A1 12A1). Kỷ niệm về 50
 năm đầ của bạ ntrầ hồ n
 nhiên, hình ảnh của “con
 ngoan- trò giỏi”:

Năm ấy mười hai tròn
 Trên tay xách giỏ con
 Lon ton em ra chợ
 Nào cá, nào rau rợ
 Nhớ mẹ dặn chợ về
 Ghé trường xin kết quả
 Chao ôi! Hồi hộp quá
 Nhìn bảng điểm trên cao
 Bạn bè đứng lao xao:
 “Tên mày với tên tao
 Xem xem có không nào?
 -Úy đây nè tên tớ”
 Em reo lên mừng rỡ
 Trung Học Thủ Đức ơi
 Xin mở cửa đón chờ

Cô học trò nhỏ nhỏ. (240)

(Khổng Thị Lý)

Nếu ở Lý, hồ ư trở về ngay ở tuổi 12 bé con thì vđ Thuận Khanh, bà nội trẻ, kỷ niệm đến khi Khanh đn cháu giờ tan trờ ng. Thật vui khi nghe cháu phát hiện cả 3 thể hệ trong gia đnh là đđ ng môn:

Đón cháu giờ tan trường

Chợt bâng khuâng da diết:

“Xưa bà học trường này!”

Cháu tròn xoe mắt biếc:

“Bố cháu? Cháu? Và bà?”

Chúng ta là đồng môn “

Bật cười bà khẽ mắng:

“Nè nhóc! Ai đồng môn!”

(248)

(Đặng Thuận Khanh)

Đến hệ n lại i lên! Đầ u tháng 11, nhóm Khóa 4 sinh hoạ t qua mạ ng Skype lại i đđ c trò chuyện cù ng nhau. Niề mvui trong lầ mà ythật lch. Đầ u tiên là đđ c báo có thêm Thiện Chí tham gia vđ 5 câu thơ nhắc chuyện xư nhưng giờ lại làm niề u

người mất ngủ. Câu hỏi “Ai?” có ai dám trả lờ i không nh?

Tôi nhớ ngày xưa Tứ P2

Có nàng con gái tóc xõ vai

Nàng cười, nhìn, liếc, hồn điều đđng

Tương tư từ bấy đến ngày nay

Ai? (253)

(Nguyễn Thiện Chí)

Cũ ng trong không khí hà o hứng của lầ n “Hội tiếng” nà y tiếng chị Kim Dung rồ i niềng câu đđi đđp của Tám, Hưư Phứt xen nhau... Lâu quá mđ nghe lạ igiộ ng nói thân thườg của các bạ n. Tư việc góp thơ Bù i Hưư Thư đđ nghị sự tầ mết các bà i thơ của khóa 4. Chuyện đđ tính sau nghe bạ n!

Có niềng niề mvui đến thật bất ngờ, cho dẫu mư đđng sự sù khắp thà nphố. Sau 42 năm xa cách, bạ nư đđ c gặp lạ imột gặp gỡ bất đđ u cho “chuyện dà ilâu”, hã y nghe Kim Quý tâm sự các bạ m nghe!

Có niềng niề mvui đến thật bất ngờ, cho dẫu mư đđng sự sù khắp thà nphố. Sau 42 năm xa cách, bạ nư đđ c gặp lạ imột gặp gỡ bất đđ u cho “chuyện dà ilâu”, hã y nghe Kim Quý tâm sự các bạ m nghe!

Nhiều năm xa cách, bất tin nhau

Một chuyến về thăm, nổi nhịp cầu..

Minh, Tuyết, tìm ra... nhờ Thanh, Thuý

Thế là ...đưa đến...chuyện dài lâu..

Chuyện dài lâu là đã gặp nhau,

Thì dù ngày tháng có qua mau

Thầy yêu, bạn quý, trường xưa ấy

Còn mãi trong tim, chẳng đổi màu. (261)

(Lê Thị Kim Quý)

Chuyện rôm rả trong Skype tháng trứ, chuyện Kiến Và ng: “hứa chừng nào hai người bạn, một nam một nữ (chọn nữ không e Nguyễn Trí chọn tui thì.... đđ nợ nữa,

trong khi hứa gởi mì tôm thì chẳng thấy gì, hehe) trong số mấy bạn tui thân thuở còn đi học mà làm thơ gởi cho chị thì dứt khoát tui sẽ có hứng khởi tham gia liền. Cho phép tui gởi lời... thách với hai “bạn tui”: đó là HCD (nhưng không chơi theo kiểu thơ tiếng... Ý à nha, tay đấm ngực “lỗi tại tôi” mà miệng thì “Mia calpa, mia calpa, mia grandissima calpa...” liên hồi ai hiểu gì đđ được, cứ tưởng hát Mamma Mia của Abba) và MK (để coi thơ...” có nói gì không?”), hehe...

Tui hay viết email cà rỡ n. Nhưng khẳng đđ nh email nà y viết nghiêm chỉnh, đđ nghị nghiêm chỉnh và thách thơ cũ ng. nghiêm chỉnh luôn.”

Đđp lờ i KV là một bà thior kè mảnh nà ngáo tím xuất hiện ở Email HCD gây xôn xao trang mạ ng khóa 4. Bao niềng đđ u thắc mắc, bao niềng ngườ i mất ngủ. Mỗi ngườ i thấy cái thầ ncủa bà i thơ mỗi khác. Đđ u đđ xác đđ nh đđy là một bà thior hay. Mớ i các bạ n tìm đđ c trọ n bà i

thơ của Huy nh Công Danh trong Đặc san. Để u gây tranh cãi nhiều về thời điểm sáng tác chính là hai câu:

“Mười năm xa nối mười năm nối,

Tóc rữ chiều tà điểm chấm sương,”

Nhưng độc đáo nhất vẫn là câu hỏi kết bài:

“Sao tôi trở lại ngày xưa ấy ? ...”(264)

(Huy nh Công Danh)

Bạn Tám, sau một thời gian tạm ẩn để bạn bè lo lắng thăm hỏi, giờ đã trở lại và cùng chia sẻ:

Anh ạ, sáng nay mây giăng thấp

Sương Thu ôm ấp nước ven hồ...

Vu vơ em bỗng hồn áo tím

Ngu ngốc em thêm đoạn thơ buồn...(268)

(Nguyễn Thị Tám)

“Tám chỉ là nói mấy câu nhưng hay lắm đó nhé! Có nhiều ý sâu sắc trong đó. Tả cảnh buồn thật đẹp, lại thêm tình thơ dễ thương! Là nHN

cũ ng có cảm hứng muốn thêm và tiếp theo:

Thu sầu mây cũng vương màu tím,

Và lá rơi vàng thắm sân trường,

Áo trắng nơi đâu tìm không thấy?

Chỉ là mưa trắng xóa trời thu!

(272)

(Hưng Nam)

(Dù anh HCDanh có giải thích như HN cũ ng thấy buồn n5' như Tám vì biết Trờ ng mình toà nhà áo trắng mà anh Danh chỉ nghĩ đến một nhà ngáo tím xa lạ ở phương trời nhà đó mà thôi!)”

Vậy đó, cứ thế ngđều là ý thơ sẽ được diễn tả và bạn bè cảm thấy gần nhau thêm chút nữa. Dấu là lời trách như nghe dễ thương chi lạ HN ơi!

HCD giữ thơ MK cũ ng cũ có thơ Thờ ng thì các bạn hay gửi riêng cho LM tổng hợp p như với MK, LM phải chuyển tiếp thơ cho cả khóa xem để là nhà ng hứng xác thực. Bốn câu lục bát của Nguyễn Trí chắc sẽ khiến KV

bỏ cơn mây ngà yểu. Cứ một mực né tránh như xem ra hết cách rồi KV ơi!

Kiến Vàng ơi, Kiến Vàng ơi!

Mỹ Khương lên tiếng, đáp lời Công Danh

Hai bạn thơ nộp đã rành

Ai thách phải nhớ, mong anh giữ lời.

Đáng đời! (276)

(Nguyễn Văn Trí)

...Có những chuyện cứ đoán già đoán non bỏ bạn bè quá kín tiếng như đến hôm nay, ai cũ ng là nhà ngơ đã tìm đến với Thư có lẽ tư lâu lắm. Đứng là con nhà tông!

Áo trắng quần xanh mộng tuổi hoa

Dài bay trong gió khoảng trời mơ

Bạn bè-sách vở bên nhau nhẩn

Kỷ niệm vui buồn thương nhớ trao

Bảng đen- phấn trắng thăm thì kể

Bàn ghế xôn xao lặng tiếng cười

Áp ủ hình ai? Ngày xưa đó

Bên thềm nghiêng bóng mỗi tình ta. (284)

(Bùi i Hưu Thư)

Năm 1968, đứng tuổi của khóa 4 chỉ ở ng 14 như nhiều bạn nhỏ trẻ đã không còn cơ hội tiếp tục ở lại trường họ tập. Tìm trong Lưu bút ngà yểu sẽ thấy có nỗi buồn chia xa:

Rời xa nghiêng bút sách đèn

Tạ từ phấn trắng bảng đen tuổi vàng

Xinh xinh mười ngón tay đàn,

Giã từ kỷ niệm muôn vàn nhớ thương.

...

Hãy vui đi dù vui trong gang tấc

Dù ngày mai mỗi đứa cách một nơi

Dù đường anh bước xa vời vợi

Dù chốn đây tôi phải tiễn người đi! (292)

(Lệ Thanh)

Mặc kệ những đảo đên, đối gian, bất nghĩa, sống biết trân trọng những gì mình có được là thái độ sống mà nhiều bạn mình đã chọn lựa:

Thuở ấy chung trường tuổi ấu thơ

Bao năm iền biệt có ai ngờ

Ngăn sông cách biển nay tương hội

Kết nối tình xưa hết mộng mơ.(296)

(TVN)

Có một bà thơ viết từ 1965 do 5 bà nữ lớp 6P1 cùng sáng tác như một lời i gửi thiêu cả nhóm. Mđ ở lớp 6 mà các bà đã chọn 5 câu cùng một vần iê:

Kim, Yến, Khoa, Vân, Huệ

Năm đứa ngồi gần kề

Kim tóc dài lê thê

Yến, Vân tóc chấm thê

Khoa, Huệ tóc ngắn ghê! (301)

Bà thơ đợc Kim Hư ng cung cấp, cho biết là khi Kim gửi bà thơ này yó chú thích là đợc ng tác giả: Nguyễn Thị Kim, Lê Hoà ng Yến, Trần n Hồ ng Khoa, Trần n Ngọc Vân, Lê Thị Huệ. Không chỉ thế, bà nK.H. còn gửi 4 câu thơ vđ dò nghú thích: “Bà thơ viết về sự ra đ của Lê Thị Lan, mình nghĩ tuy bà mất

rồ i nhưg hình ảnh bà vẫn còn mả trong tâm trí bà về và Thầ Cô”.

Bạn đã xa rồi...thật vậy sao?!

Mỗi khi nghĩ đến chợ tìm đâu

Hải hành một chuyến xa lìa mãi

Để lại tiếc thương ...luống ghen ngào! (305)

(Bùi i Thị Kim Hư ng)

Nhớ người ra đ mả i không về Thêm một thoáng nhớ thương cho thờ iáo trắng ngày xưa:

Ngày xưa áo trắng ngày thơ quá

Đôi mắt vô tư mơ mộng là

Thấm thoát bao năm nhiều kỷ niệm

Nhớ hoài thương mãi những ngày qua! (309)

(Bùi i Thị Kim Hư ng)

Vđ chiếc áo dài đợc quy đ nh là đợc ng phụ ngay khi mđ và lớp 6 mà ngày trước gọi là lớp Đ Thất, không ít nữ sinh trước ta chọn thêm cái nón lá. Nón không chỉ che

mũ che nắng mà nón còn đợc là duyên. Đợc đ bộ từ chợ Thủ Đ đến trước đợc ghi nhận biết bao hình ảnh “nón lá che nghiêng” tránh mắt nhìn của những cái đôi theo sau.

Nón lá làm duyên tuổi học trò
Dịu dàng xinh xắn khỏi phiền lo

Nụ cười e ấp sau vành nón...

Nhận được thư ai ..ngại hẹn hò?! (313)

(Bùi i Thị Kim Hư ng)

Còn mưa, phương tiện giúp cho họ csinh tranh thủ thờ i gian đến trước ng và về nhà còn là những chuyến xe lam:

Những chuyến xe lam vẫn lặng thầm

Hằng ngày hai lượt ..đã xa xăm

Biết bao áo trắng ngày xưa đó
Lưu bóng hình ai theo tháng năm! (317)

(Bùi i Thị Kim Hư ng)

(Nhà mình ở xa trước ng nên xe lam đối vđ mình những năm cấp hai coi như kỷ niệm thân quen nhất!)

Không chỉ mình bà đầu

Hư ng đ! Mđ đây đã có những bật mí về “Những chuyến xe lam” rồ đ: những chuyến xe lam về Giở ng Ông Tố, về Chợ Nhỏ... Ghé Hồ ng Khoa, nhận thơ ngay tạ chỗ sau khi kể về “Nhóm tám chuyện qua mạng Skype của khóa 4”. Đợc avđ nhau là xuất khẩu thà nh thơ dù là “thơ Hợ tác xã như kiểu KV nói:

Năm mươi năm qua rồi

Còn chần chờ gì nữa

Cùng nhau gặp mặt thôi!

Thương bạn phương xa quá! (321)

(Trần n Hồ ng Khoa)

Trở lại khi về , từ những “Chuyện đến giờ mới kể”, chị em Khoa cũ ng đợc đợc tình vđ ý thơ cũ ng xưa hình thà nh:

Đã đáo tuế hết rồi

Còn gì nữa mà e!

Nói đi anh đi chị,

Cho các bạn cùng nghe! (325)

(Linh My)

Trong quyển Lưu Bút đợc thực hiện và iên khóa 1968- 1969, LM đã mở đầu u bằng câu:

LƯU là ghi lại trên trang giấy
BÚT tích ngày xưa thuở học
trò

NGÀY thơ kỷ niệm bạn- mình
XANH xanh nét mực giữ tình
ấu thơ. (329)

Không biết có ai đã từng
là nLư bút như mình không
nhỉ? Mỗi năm một quyển từ
Đệ Thất đến Đệ Nhất (7 năm
Trung học cũ cếm ngữ c
nhưng thật sự đến năm 1971,
cách tính lạ bắt đầu từ Tiểu
học cũ từ lớp 1 đến lớp 12).
Khóa 4 có Thành tích biểu từ
Đệ Thất đến Đệ Tư như
sau đó là 10, 11, 12. Tuy
không bị ảnh hưởng bởi thời
cuộc nhưng do không biết
cách bảo quản tủ sách nên
và o hững năm đi dạ xa nhà
(dù chỉ ở quận 8 như mình
cũ ng đã từng phải sống đi ở
trọ mấy năm), tủ bị lũ mối tấn
công và mình chỉ còn nư c
chưa lại ít sách vở trong đó
có quyển sổ Lưu niệm ở năm
họ Đệ Tư với chữ viết đẹp,
ấn tượng lạ là của 2 bạn
nam: Tuấn Liêm và Hưu
Phúc. Giờ chúng mình nghe
Phúc tâm sự nghe!

“Thấy các bạn K4 cũ ng
là mthơ gửi qua email hay
quá, tui cũ ngtham gia mấy
câu:

Sáu mươi hai tuổi tập làm
thơ.

Nhớ chuyện khi xưa, tuổi dại
khờ,

Áo trắng tinh khôi ngày đến
lớp

Khung trời hoa bướm đẹp như
thơ!” (333)

(Hồ Hưu Phúc)

Họ nhò trên Skype đã nh
cho cả khóa nhưng không
phải ai cũ ng sắp xếp đư c
việc riêng- chung đư c và o
mạ ng theo lịch họ n. Tuy
nhiên, tâm trạng của NVT
cũ ng là tâm trạng của nhiề u
bạn n:

Chủ Nhật tuần đầu_ Khóa 4
tôi

Trông chờ mỗi tháng chóng
đến nơi

Sky-pe hẹn khắp cùng lên
mạng

Chuyện “tám” mà, tao, mãi
chẳng với. (337)

(NVT)

“Trừ ng kỳ tám mà ng”
để tham gia khá đư c

những cuộc tám chuyện hà
tháng, hai bạn Minh- Tuyết
đi đư c Bù i Hư ng gọi là
“Cặp đôi hoà hảo”

Đồng môn Khóa Bốn của
ngày xưa

Nàng Pháp, chàng Anh lòng
đã ưa

Việt Đức bốn năm trường kể
cận

Duyên lành kết nối kể sao
vừa...! (341)

(Bù i Thị Kim Hư ng)

Vui đón thân yêu còn nư c
gặp mặt nhưng thật sự không
thể ngăn đư c phút chạ nh
lò ng khi nghĩ về người thân y
kính yêu, chị Dung thật năng
tinh với thân bạn n:

Chuẩn bị ngày họp mặt,

Tôi chợt thấy chạnh lòng

Nhớ mãi dáng thầy tôi

Người thầy như người cha

Truyền dạy bao kiến thức

Nén hương lòng kính thấp

Dâng lên thầy, thầy ơi! (348)

(Tôi nhớ thầy Bù i Hưu Huân-

Nguyễn Thị Kim Dung)

Những năm đi học, tù y

đều kiện khách quan từng
năm mà sự kết nhóm đư c
hình thành nhờ các bạn. Đ
từng là Ngũ Long công chúa ở
lớp Thất P1, Lưu ĐP1 (đạ nthơ
35: câu 297 - 301), nhưng khi
phải chia đôi P1, P2, Tam cô
như Kim, Yến, Minh ở Ngũ
P2 đã xóa đư c cách gọi mà y
tao bị xem là hđ thô trong
tuổi học trò. Giờ tìm gặp
nhau, tình cảm vẫn đng đư y.
Hã nghe bạn Yến thổ lộ:

Năm mươi năm ấy qua rồi nhỉ!

Hoa giấy ngày xưa vẫn tìm
màu

Bạn cũ thân thương giờ xa
vắng

Nhưng tình nồng thắm mãi
bên nhau. (352)

(Lê Hoà ng Yến)

Thật hữu duyên khi thơ
Yến góp mặt thì email đi lại c
của Kim cũ g vừ a đư c
chuyển đến: “...Thơ Ráp K4 -
Kỷ niệm 50 năm nhập môn
là mình hồ hững lạ i..nhớ
ngày ấy...giờ mình ghi lại góp
phần với các bạn” Bà i thơ
khá đã nên mình gửi trợ thà i
cho ES, chỉ xin gửi lại từ mớ

của Kim và và đầu cuối:
 Mình mơ làm Cô giáo,
 Giống như Cô Ngọc Dung...
 (...Bật mí một chút thôi,
 Chuyện bây giờ mới kể...)

...
 Tiếng cười là niềm vui,
 Là liều thuốc tuổi già,
 Dem cho ta hạnh phúc.
 Biết nói sao cho hết,
 Thôi thì... có kiếp sau,
 Ta cũng là bạn nhé! (362)
 (Nguyễn Thị Kim)

Nhắc mãi i, đ i mãi i rồi i KV
 cũ ng phải lên tiếng thôi.
 Trong bà thơ gửi cho Đặc san
 vđ tựa đề “Bạ n xư mù a
 phợ ng cũ”, Trng Trung
 Tâm dù khiêm tốn bảo rằng:
 “ Gấp gáp nên và i chừ một
 mạ c thô i chừ cũ ng không còn
 thờ i giờ trau chuốt thêm”
 nhưng thơ lụ bát của bạ n
 chuẩn vô cù ngề và iệu và
 ý thơ thật chân tình. Chỉ đ c4
 câu đ i đ i thấy phong đ
 xư:

*Bạn bè mấy chục năm xa
 Giờ đây đều đã tóc hoa xé
 chiều*

*Mỗi lần tán chuyện đôi điều
 Vẫn thường nhắc tới ít nhiều
 ngày xưa. (366)*

(Trng Trung Tâm)

Giữa tháng 11/2014, 49
 lợ t góp thơ của các thà nh
 viên Khóa 4 đ i giúp cho bà i
 thơ hoà nhà như hạ quy
 đ nh của Ban Biên Tập. Dù
 đạ n thơ cuối đ i c giữ trư
 nhưng cũ ng đ i xin phép tác
 giả- chị Kim Dung- đ i đ i c
 đ i xuống là nhà kết bà i:

*Đầu xuân khóa 4 kính chúc:
 Thầy cô sức khỏe an lành
 Anh chị khóa trên vui mạnh
 Các em khóa dưới cười nhiều
 Cả trường đồng tâm hợp lực
 Giữ tình thầy trò dấu yêu! (372)*

Góp 50 lợ t góp thơ là ý
 đ nh của người đ i xư, kỷ
 niệm cho những rộn ràng
 trong Thu năm sau vđ dấu ấn
 “50 NĂM NHẬP MÔN” của
 Cựu học sinh Khóa 4 (1965-
 2015). Xin cảm ơn các bạ n đ i
 góp thơ cho bà i thơ chung.

Trân trọng.

LIÊN MINH - K4 (tổng hợp)

Khái Niệm Thời Gian và Mười Năm Nhìn Lại

Một ngày, ngày đã qua...

Ôi một ngày, ngày chóng qua...

Khi những tia sáng cuối
 cùng chìm xuống, tan vào
 khoảng xa xôi mênh mông
 đầu đó, chung quanh đây
 không còn những cánh chim
 uể oải lượn tìm. Mây và trời
 dường như đang cố tan lẫn
 vào nhau cũng như những
 hàng cây đang hòa dần vào
 dãy núi xa trong một màu sắc
 nhạt nhợt, chập choạng và
 mờ ảo, gây nên một cảm giác
 lơ mơ, u uẩn, mơ hồ, mà phải
 chẳng bởi vì thế mà ta gọi là "
 Hoàng Hôn"? Rồi khi những
 tia sáng đầu tiên chuẩn bị nhô
 lên từ phía đối diện, bầu trời
 cũng mang một màu sắc nhạt
 nhợt như vậy, chập choạng
 như vậy, và cũng chưa thể

nhận ra cái bóng đằng kia là
 núi hay cây, mây hay trời,
 nhưng ta lại gọi là "Bình
 Minh". Cả hai tia sáng này, dù
 là đang chìm xuống hay nhô
 lên, thật ra chỉ là một, thật
 mảnh mai, nhẹ nhàng, yếu ớt,
 nhưng cái khoảng cách của
 chúng ở hai nơi, ở hai đầu đối
 diện thì thật là bao la rộng lớn.
 Làm thế nào lại có một
 "khoảng cách" trong một hữu
 thể hiện thực (tia sáng)? Hiểu
 một cách khác, làm thế nào ta
 có một khoảng cách với chính
 ta, bản thân ta? Vậy mà có
 đấy! Khi mà ta hôm nay
 không phải ta ngày hôm qua;
 ta bây giờ không phải ta lúc
 trước. Ta hôm qua hay lúc
 trước thì mỗi một, uể oải, còn
 ta bây giờ tỉnh táo và năng
 động. Rõ ràng giữa ta và ta, có
 một "khoảng cách", và ta gọi
 cái khoảng cách đó là "Thời
 Gian".

Thời gian là một khái niệm
 về sự chuyển động liên tục
 nên người ta thường nói "thời
 gian trôi, cứ trôi, không
 ngừng nghỉ". Để đo lường thời
 gian, người ta chia sự trôi

không ngừng nghỉ của thời gian ra những điểm, có thể tạm gọi là dấu mốc của thời gian, và giữa những điểm đó là một khoảng cách dùng làm đơn vị, hay đại lượng, để có khái niệm về một khoảng cách, một quãng thời gian, để đo lường và so sánh. Từ lúc tia sáng đầu tiên nhô lên, cho đến khi tia sáng cuối cùng chìm xuống chiếm một quãng thời gian, một khoảng cách, lập thành một đơn vị với tên gọi là một ngày. Nhiều ngày lập lên một điểm mốc khác và có đơn vị khác như tuần, tháng... Một đời người cũng là một quãng thời gian, cũng là một đơn vị, đúng hơn là một đại lượng, vì không xác định chính xác bao nhiêu đơn vị và không có sự đồng bộ của một đời người này với đời người kia. Thêm nữa, khi nhiều đại lượng "đời người" nối tiếp nhau, thì đại lượng "thế hệ" xuất hiện cũng không đồng bộ, và khá mơ hồ về các điểm mốc, nơi bắt đầu và chỗ kết thúc. Trong khi thời gian được ấn định bằng những đơn vị

như giây, phút, giờ, ngày tháng năm....thì những đại lượng sẽ bao quát như : thời kỳ, đời người, thế hệ....

Xưa kia hai chàng Lưu, Nguyễn, đi thần thơ đi lạc vào tiên cảnh, được các nàng tiên nữ tiếp đón nồng nhiệt. Có được một khoảng thời gian trên cõi bồng lai hạnh phúc và thú vị. Nhưng hai chàng một ngày nọ lại nhớ về cõi trần gian, nhớ lại những khoảng thời gian trước đó, tưởng nhớ đến quang cảnh xưa, người xưa. Từng nỗi niềm hoài cổ đã làm cho hai chàng bỗng không còn thích thú với hiện tại nơi tiên cảnh, ngày đêm nhớ nhung về nơi hai chàng đã ra đi. Nỗi nhớ nhung ngày càng lớn lên và rõ nét khiến cho các tiên nữ hiểu thấu được tâm tư hai chàng, nên đã để hai chàng rời khỏi chốn bồng lai để trở về trần gian. Và khi hai chàng trở về nơi chốn cũ, mới nhận ra là tuy ở trên tiên cảnh không bao lâu, nhưng thời gian đó đã bằng mấy đời người dưới trần thế.

Ý nghĩa câu chuyện không

hẳn là về sự so sánh thời gian nhanh hay chậm của hai nơi, vì khi nhớ lại thời gian thường là ở trong quá khứ, những khoảng cách đã xảy ra rồi. Thời gian nhanh hay chậm còn tùy thuộc vào những khái niệm mà người ta chọn để làm giá trị cho quãng thời gian đó. Người chú trọng về dài hay ngắn, lâu hay mau, sẽ cho rằng một ngày tiên giới bằng một năm dưới trần gian. Vì thế ngày ở tiên giới dài hơn trần gian. Nói một cách khác, ngày ở tiên giới thì lâu hơn dưới trần, nhưng khái niệm lâu hay mau còn tùy thuộc vào những thực tiễn đang nằm trong quãng thời gian đó. Một đời người ở trần thế có thể là rất nhiều năm, một quãng thời gian theo đó mà một người chỉ có thể đi qua hết quãng ấy một lần và rất lâu. Nhưng một khái niệm khác lại cho rằng đời người chỉ như bóng câu qua cửa sổ, mới thoáng hiện lên đó mà đã chuẩn bị tan mất rồi, khái niệm này cho thấy cùng một quãng thời gian tương tự,

nhưng ngắn dài hay lâu mau của quãng thời gian chỉ là khái niệm.

Lại nói về chuyện hai chàng Lưu Nguyễn và giá trị của hai quãng thời gian. Phải chăng khái niệm về ngày vui qua mau có thể được áp dụng ở đây đối với những người nhìn thời gian bằng sự vui buồn. Chỉ vì trên tiên cảnh con người có toàn niềm vui, nên một thoáng của niềm vui thật ra rất dài, dài bằng cả mấy cuộc đời buồn tẻ. Con người khi đối diện nghịch cảnh, thường thấy thời gian đi chậm hơn, nhất là khi đang mong chờ tới những thời gian trong sáng.

Còn về giá trị của thời gian khi người ta nói: "Cọc chết để da, người ta chết để tiếng". Có nghĩa là giá trị của cuộc đời người ở...giá trị của nó, không thì "phí" cả đời. Chuyện hai chàng Lưu Nguyễn được giải thích rằng một ngày sống hạnh phúc (tiên cảnh) có giá trị bằng cả một đời vô nghĩa (thế gian), "thà một phút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn le

lối suốt trăm năm...". Tóm lại thời gian trôi đi không dừng lại, và khoảng cách của từng thời gian, giá trị của thời gian được đo bằng ngắn dài, lâu mau, buồn vui, hạnh phúc hay vô nghĩa còn tùy thuộc vào cái khái niệm của người đã trải qua nó.

Vậy phải chăng thời gian chỉ hiện hữu qua trí nhớ và luôn thuộc về quá khứ, vì khi ta vừa chớp mắt xong, cái chớp mắt ấy đã là quá khứ rồi. Còn tương lai thì sao? có thời gian tương lai không? Để có được cái nhìn về thời gian của tương lai, có lẽ nên có thêm khái niệm về những khoảng cách của quá khứ.

Một thí dụ đơn giản cho từng thời gian: Khi nhìn lại hôm qua, ta tiếp tục làm những gì hôm nay và dự định cho ngày mai. Hôm qua mình đã chọn đề tài cho bài viết rồi, hôm nay lấy giấy bút ra mà viết xuống những tâm tư về đề tài đó, để ngày mai sẽ gửi cho Ban Biên Tập. Đó là một cái nhìn đơn giản cho những khoảng thời gian được thu

hẹp trong phạm vi nhỏ.

Bây giờ thử nói rằng: Ngày qua chúng ta đã tích lũy được một số kiến thức, nên ngày (hôm) nay ta có thể dựa trên những kiến thức đó mà phục vụ cho đời, để ngày mai (ngày) những thế hệ sau sẽ tiếp nối những gì đem lại thăng hoa cho con người. Với những khoảng thời gian này, ngày qua có thể là năm qua, 5 năm qua, 10 năm qua... Ngày nay cũng có thể có khoảng thời gian tương tự, tạo nên một chuỗi thời gian liên tục và sự xuất hiện của thời gian sau (tương lai). Vì vậy một thời gian tương lai sẽ xuất hiện khi một khoảng thời gian được nhìn lại. Nhìn lại ngày sinh nhật trước, nhìn lại 5 năm trước, hay 10 năm nhìn lại.. một dấu mốc của thời gian là để tìm thấy giá trị thật sự cho từng thời kỳ. Và hướng tới viễn cảnh của những thời gian tới, một thời gian tương lai, bằng cách nhìn lại, mười năm nhìn lại.

Ngày 20/11/2014

PSQ



Mười Năm Nhìn Lại

*Thời gian như nước chảy mây trôi
Mới đó mười năm đã đến rồi.
Kỷ yếu nhớ thời đèn với sách,
Đặc san ôn chuyện bạn và tôi.
Tháng ngày, ngày ấy nhanh nhanh thế,
Giây phút, phút này chậm chậm thôi.
Tất cả ân tình và kỷ niệm,
Nơi đây lưu lại mãi muôn đời.*

Ngày 20/11/2014

PSQ



Bàn về chữ TÍN

Trong sách “Cổ học tinh hoa” của Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc có một câu chuyện giáo dục về “chữ tín” với nội dung như sau:

Vợ thầy Tăng Tử đi chợ. Con khóc đòi đi theo. Mẹ bảo:
- Con ở nhà, rồi mẹ về, mẹ làm thịt lợn cho con ăn.

Lúc vợ về, thầy Tăng Tử đi bắt lợn làm thịt.

Vợ nói:

- Tôi nói đùa nó đấy mà?
Thầy Tăng Tử bảo:

- Nói đùa là thế nào? Đừng khinh trẻ thơ là không biết gì. Cha mẹ làm gì, nó thường hay bắt chước. Nay mình nói dối nó, chẳng là mình dạy nó nói dối ư!

Tăng Tử nói xong, làm thịt lợn cho con ăn thật.

Đó là nguyên văn đề thi

dịch ra Pháp văn trong kỳ thi tuyển vào năm thứ nhất trung học Pétrus - Kỳ mà tôi đã tham dự cách nay 65 năm. Tuy chỉ là một đề thi nhưng lại làm cho tôi luôn lưu tâm đến chữ tín và trong những năm dạy học thỉnh thoảng tôi vẫn có dịp dạy cho học sinh về giá trị của đức tính thành thật. Người hay nói dối chắc chắn bị người chung quanh khinh bỉ, xã hội có nhiều người nói dối ắt sẽ loạn và nhà cầm quyền nói dối tất bị nhân dân chán ghét.

Thế mà một lần tôi đã nói dối với anh hiệu trưởng của trường tôi và cho tới bây giờ tôi vẫn chưa quên.

Năm đó, lớp tôi chủ nhiệm có vài học sinh ngồi ở cuối lớp có tính hay đùa giỡn. Tôi biết đó là tính cách tự nhiên của tuổi trẻ nên không quan tâm lắm. Không ngờ một hôm sự tình nghịch của một em lại gây to chuyện.

Sự việc xảy ra thế này:

Chị giáo viên dạy Anh văn của lớp là người rất nghiêm khắc và có thói quen khi giảng

bài thường đi xuống cuối lớp, một tay cầm quyển sách có bài giảng, tay kia để sau lưng. Em nào lơ đễnh thường bị cô la rầy, đôi khi hơi nặng lời.

Một hôm, em T. bắt được một ổ chuột con mới đẻ ở nhà. Em lén đem một con vào lớp. Khi cô giáo xuống cuối lớp vừa quay lưng lại, em nhét ngay con chuột vào bàn tay cô. Không ngờ cô có tính sợ chuột con và thần lẫn như những vật kinh tởm nhất trên đời. Khi nhìn thấy con vật đỏ hồng đang ngo ngoe trong tay, cô hét to, quăng cả chuột và sách giáo khoa rồi phóng chạy ra khỏi lớp, đến ngay phòng hiệu trưởng. Dây phòng học nhón nháo cả lên. Lập tức anh hiệu trưởng xuống ngay, hỏi lý do và đuổi em T. ra khỏi lớp, đưa về phòng giám thị.

Đến giờ chơi, anh hiệu trưởng cho người mời tôi lên kể lại sự việc. Tôi để ý thấy cô giáo bị học sinh quấy phá ngồi với vẻ mặt còn nguyên nét giận dữ. Anh hiệu trưởng cho biết em T. tỏ vẻ hối hận và xin đến gặp cô giáo để xin lỗi. Tuy

nhiên cô giáo không đồng ý và nhất định không trở lại lớp dạy nếu nhà trường chưa có biện pháp trừng phạt em T rất nặng. Vì lý do đó, anh hiệu trưởng quyết định triệu tập hội đồng kỷ luật theo thủ tục khẩn cấp để xét xử. Tôi là giáo viên chủ nhiệm phải tham dự hội đồng kỷ luật cùng với cha mẹ em T.

Tôi cảm thấy lo lắng cho em T.. Với sự việc có vẻ nghiêm trọng này, hội đồng kỷ luật chắc chắn sẽ phán xét một cách nghiêm khắc. Em T. có thể bị đuổi học, hay nhẹ lắm cũng bị một sự trừng phạt nào đó có ghi vào lý lịch học sinh. Tôi biết em T. không phải là một học sinh mất dạy, hành động dại dột vừa qua chỉ là một sự tinh nghịch không phải chỗ của tuổi trẻ mà thôi. Tôi cũng biết thân phụ của em là người rất nghiêm khắc lại trọng danh dự, được hàng xóm chung quanh kính nể, cho nên, việc nhận giấy báo tham dự hội đồng kỷ luật xét xử con mình thì quả thực là điều vô

cùng cay đắng rất đáng thương cho ông. Nghĩ như thế, tôi nhất định tìm cách cứu em khỏi phải ra hội đồng kỷ luật. Tôi nói một cách ôn tồn với anh hiệu trưởng:

- Thưa anh, dù là thủ tục khẩn cấp thì vài ngày sau hội đồng kỷ luật mới triệu tập được. Tôi mong muốn việc này được sớm kết thúc nên tôi xin đề nghị biện pháp trừng phạt em T. một cách đích đáng. Ngay tối nay, tôi sẽ đến nhà em T. trình bày cái tội của em T. cho cha mẹ em rõ và đề nghị ông bà bắt em T. nằm xuống đánh mấy roi thật đau ngay trước mặt tôi. Tôi nghĩ rằng, với một học sinh đang đến tuổi trưởng thành, sự trừng phạt đó là nặng và xứng với cái tội của em T. lắm rồi.

Anh hiệu trưởng tỏ vẻ ngạc nhiên với đề nghị khá lạ lùng của tôi. Anh quay sang hỏi ý cô giáo đang ngồi im lặng. Cô có vẻ chăm chú nghe, nét mặt dịu lại và se sẽ gật đầu. Thế là anh hiệu trưởng chấp thuận ngay ý kiến giải quyết của tôi để lớp học và cả nhà trường

sớm trở lại sinh hoạt bình thường.

Tôi đến ngay phòng giám thị gặp em T. và dặn em T. trưa nay về thưa với ba má là tối nay tôi sẽ đến nhà. Em T. tỏ ra rất sợ hãi nhưng không dám cãi lời.

Tối lại, khi tôi bước vào nhà, ba của em T. đón tiếp tôi một cách trịnh trọng và vui vẻ, hình như ông chưa được em T. nói cho biết mục đích tôi đến thăm ông. Tôi ngồi vào ghế và để ý thấy em T. đứng láp ló phía sau màn cửa buồng với vẻ mặt bồn chồn lo lắng. Nhìn thấy vẻ mặt đáng thương và sợ hãi của em T. tôi nghĩ rằng em đã thực sự hối hận nên sự trừng phạt không cần thiết nữa. Nghĩ như thế, tôi ngồi nói chuyện vui vẻ với ba em T. như trong một chuyến viếng thăm bình thường rồi ra về.

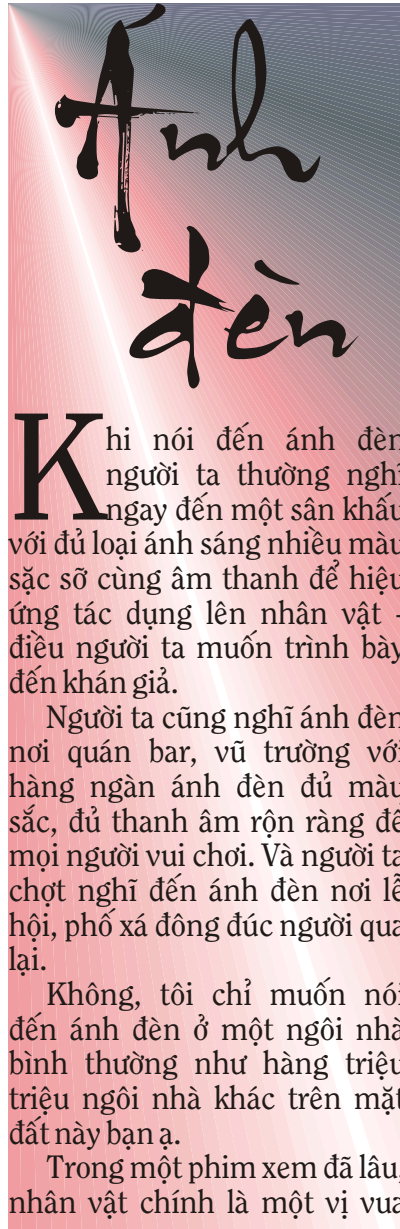
Sáng hôm sau vào trường,

tôi đến gặp ngay anh hiệu trưởng để báo cho anh biết rằng tôi đã đến thăm gia đình em T. như đã hứa. Anh hỏi người cha có trừng trị em T. hay không. Tôi nói dối rằng mọi việc đều xảy ra như tôi đã trình bày ngày hôm qua. Anh hiệu trưởng tỏ ý bằng lòng và việc lời thôi được kết thúc một cách êm thấm.

Đó là lần tôi đã nói dối chỉ vì lòng thương đứa học trò dại dột của tôi. Tôi thậm chí nói dối thông thường là điều đáng chê trách, nhưng đôi khi cũng đáng được tha thứ nếu là nói dối vì lòng nhân chứ không phải vì một lợi ích tầm thường nào đó. Tỉ như trường hợp một vị y sĩ có lương tâm phải nói dối với một người đang bị bệnh trầm trọng để giúp cho bệnh nhân không quá bi quan với chứng bệnh của mình, có phải không các bạn?

VÕ PHÁ





Khi nói đến ánh đèn người ta thường nghĩ ngay đến một sân khấu với đủ loại ánh sáng nhiều màu sắc sỡ cùng âm thanh để hiệu ứng tác dụng lên nhân vật - điều người ta muốn trình bày đến khán giả.

Người ta cũng nghĩ ánh đèn nơi quán bar, vũ trường với hàng ngàn ánh đèn đủ màu sắc, đủ thanh âm rộn ràng để mọi người vui chơi. Và người ta chợt nghĩ đến ánh đèn nơi lễ hội, phố xá đông đúc người qua lại.

Không, tôi chỉ muốn nói đến ánh đèn ở một ngôi nhà bình thường như hàng triệu triệu ngôi nhà khác trên mặt đất này bạn ạ.

Trong một phim xem đã lâu, nhân vật chính là một vị vua

sau khi đã lên ngôi cùng công việc triều chính, tình yêu không đạt được như ý muốn, và hàng ngàn âm mưu lật đổ để tranh giành quyền cao chức trọng và ông đã buông ra một câu: "*Trăm chỉ muốn làm người nông dân: Sáng đi làm việc đồng áng và tối về với vợ con. Sống với chức năng của một người đàn ông: chồng, cha*". Ai cũng có quyền chọn con đường hạnh phúc để mình đi. Ai cũng muốn mình có một con đường bình yên và suôn sẻ.

Vâng, ánh đèn trong một căn nhà mang lại sự bình an, sự ấm cúng, tình yêu và hạnh phúc trong gia đình mà hàng triệu triệu người mơ ước, người đang có và người đang xé bỏ nó...

1.

- Trên con đường thiên lý di chuyển bạn thấy âm lòng khi nhìn trong đêm tối cạnh bìa rừng, trên mảnh rẫy họ đang canh tác là ngôi nhà với ánh đèn ấm áp và thấp thoáng bóng người qua lại. Một gia đình sống với những gì hết sức bình dân và hạnh phúc tràn đầy. Có thể cả nhà vợ chồng con cái đang quây quần bên mâm cơm đơn giản bằng những hạt ngọc

họ làm ra. Cơm thơm ngát và trắng ngần thành quả lao động của ba mẹ và các con.

Cùng cây cày, cùng gặt rồi đập phơi và bây giờ nhờ bàn tay của mẹ mà cả gia đình có chén cơm ngon. Kèm theo tiếng cười nói, vui đùa râm ran của cả gia đình. Cha quan tâm đến mẹ và các con như quan tâm chính bản thân mình. Những bài học ở trường, những câu chuyện về bạn bè được trình bày ở đây và mọi người cùng chung vui. Người mẹ dịu dàng xới từng chén cơm và đưa đến chồng và các con. Bà chỉ cần ngồi ngắm cả nhà ăn từng miếng cơm, miếng thịt và rau dưa tự tay bà xào nấu mà thành. Người con thoáng chốc đã phát biểu:

- Ngon ơi là ngon. Bữa nay con ăn nhiều đó mẹ à.

Bà cười thật tươi xoa đầu thằng con ngồi ngay bên cạnh đang đưa hai tay lên xoa bụng.

- Hay ăn chóng lớn con à.

Thằng bé dựa đầu vào vai và giơ hai tay ôm chặt cổ mẹ. Người chồng, người cha nheo mắt nhìn con mà lòng vui không kể xiết. Mỗi người một câu căn nhà sao mà ấm cúng đến lạ thường. Câu nói nũng nịu của con nhỏ. Cái nhìn âu

yếm của vợ chồng cũng đủ cho căn nhà hạnh phúc tràn đầy dưới ánh đèn ấm áp hàng đêm của một ngôi nhà.

2.

- Tiếng học bài ê a của trẻ con đang học. Bài học không khó và cũng không dài nhưng chúng vẫn cứ đọc thật to để thi gan cùng núi rừng, cùng làm át tiếng gió thổi qua, là niềm hạnh phúc của gia đình, của ba mẹ. Khi bài đã thuộc chúng nằm ngủ ngay trên bàn học và khi ba ẵm vào giường nó biết nhưng cứ để ba ẵm. Hơi thở của ba phả vào gương mặt nó khiến nó muốn ôm cổ ba ghê lắm. Hơi ấm của ngực ba sát vào người nó làm nó mê mên sung sướng.

Và nhất là câu nói vừa trách vừa yêu của ba làm nó muốn thức dậy và đứng xuống đất nói lời cảm ơn. Nhưng không, nó nghe mẹ vén mùng và ba nhẹ đặt nó xuống giường. Rồi mẹ nó kéo mền lên tận cổ. Những lời yêu thương của ba mẹ nó dành cho nó là đây. Nó hạnh phúc mỉm cười trong đêm tối.

Bạn đã bao giờ được đặc ân ấy chưa? Còn tôi chính là nó đó

bạn! Dưới ánh đèn ba không thấy tôi hí mắt nhìn ba và miệng tôi cố mím để tiếng cười khỏi bật ra. Tôi đang hạnh phúc vô vàn khi nằm gọn trong lòng ba mẹ!

3.

- Trong ngôi nhà nhỏ tiếng người cha cùng con đang học hành. Những chữ nghĩa thầy cô đã dạy con đủ rồi ba chỉ là người hướng dẫn con những điều con muốn biết. Những câu chuyện không mang tính giáo điều nhưng thâm thúy vô cùng - câu chuyện đạo đức giữa những người chung quanh họ. Những giúp nhau, những chia sẻ từ hạt bắp đến ký gạo đầu mùa mới gặt, cây rau đang độ ngon nhất... biếu nhau trong ngày mới, giúp nhau khi thiếu thốn. Đối với nhau bằng tình thương yêu chân chất. Đường ra chợ và trường học hơi xa chuyện đi nhờ xe nhau là điều bình thường. Một đứa trẻ đang ôm cặp đi giữa con đường đầy gió và nắng chợt chiếc xe cà tàng chạy ngang qua và dừng lại. Đứa nhỏ leo lên xe và cười toe toét. Người lái xe không quay lại:

- Ba con đang ngoài rẫy?

- Dạ!

Về một cái đến cổng trường và câu chào cố nhiên:

- Thưa chú, con vô trường.

- Vô đi con.

Người lái xe và đứa trẻ chỉ là hàng xóm trong xã miền núi cao trên con đường bạn đang đi. Ở thành phố không có cảnh đó. Chở con ai? Chở tới trường hay bắt cóc... Hàng trăm câu hỏi và tình huống được đặt ra. Và chỉ có cha mẹ chở con, con ngồi lên yên xe của ba mẹ mà thôi. Tình yêu thương không được đặt khi ở thành thị nhiều cạm bẫy và mưu toan.

Những câu chuyện qua lại khiến nhà vui như pháo Tết. Ngọn gió buổi tối càng làm câu chuyện phần khích hơn. Tình cha con, gia đình cứ quán quýt từ câu chuyện này sang câu chuyện khác không dứt. Bạn có bao giờ có buổi tối chuyện trò cùng ba chưa? Những giúp đỡ không tên hàng ngày vẫn diễn ra một cách thật tự nhiên như nắng như gió trên cánh đồng bát ngát. Một người thiếu thốn cả dân làng cùng nhau giúp đỡ cho qua cảnh nguy khốn. Cứ thế thôn làng cứ vui vui trong ánh đèn tối âm áp. Không một nhà nào lại không có đèn: vui

vẻ và hạnh phúc mãi mãi!

4.

- Câu chuyện rù rì dưới ánh đèn ban tối như mơ, như thật. Người chồng tắc lưỡi:

- Hồi hôm qua thấy rẫy bắp của má thất thu quá chừng anh mang mấy bao của mình đổ vô bắp của má đang phơi. Nhiều một chút cho má vui.

Vợ nhìn mắt chồng:

- Mới hồi chiều má biểu thằng út đem qua mấy bao bắp nói: “Tưởng rẫy má thất ai dè trúng quá. Má cho bán bán rồi đóng tiền cho thằng nhỏ đi học”.

Nói thế nào má cũng không mang về. Bà già thiệt là thương con cháu hết sức vậy đó. Để ít bữa mua cho má cái áo má mặc Tết.

Bàn tay nắm chặt bàn tay.

5.

- Dưới ánh đèn tiếng bà ru cháu à ơi nghe như thương, như yêu từ trái tim của người già truyền lại cho cháu nhỏ. Tiếng ru chân chất không có nhạc đệm. Chỉ cần có một bài duy nhất bà cứ ru từ ngày này qua tháng nọ. Chỉ cần bà cất tiếng ru chừng hai ba câu là cháu nhắm mắt ngủ liền. Chỉ

duy nhất có tiếng bà ru và chỉ một bài duy nhất ấy thôi. Ai khác dù giọng có hay hơn ngàn lần như ca sĩ và có nhạc đệm cũng không bằng giọng bình dân, âu yếm của bà. Bài hát nào có hay mấy cũng không bằng bài của bà vì trước khi ru bà ẵm cháu và đặt cháu vào võng bà nựng một cách âu yếm khác người:

- Thằng chó của bà buồn ngủ rồi mà.

Bà hôn chụt một cái và đặt cháu vào võng:

- Ngủ ngoan cho bà còn phải làm nhiều việc nữa cháu à.

Cháu có hiểu bà nói gì đâu nhưng nghe giọng bà, cách bà cho cháu vào võng là cháu cũng muốn ngủ rồi. Cần hai câu ru của bà là cháu đã đi vào giấc ngủ bình an. Thỉnh thoảng trong giấc ngủ cháu mở miệng cười. Hạnh phúc ơi hạnh phúc. Đơn giản chỉ là vậy dưới ánh đèn.

Những ngày này bạn cùng tôi là những người ngồi ngắm những ô cửa sổ có ánh đèn thụt lùi phía xa mà nhớ mà thương. Những cảm xúc ngậm ngùi, cay cay đôi mắt... khi chia xa ánh đèn dầu yêu...

VĨNH TUY - K6

Chị em mình

Tặng Bích Nga K9,
Chị Bích Nguyệt K2



Chị hơn em chỉ một tuổi. Ở đâu có chị là có em như hai người sanh đôi. Trừ những lúc lên lớp, hai chị em lúc nào cũng cười nói, chơi đùa, học hành cùng nhau. Chị có áo màu xanh em cũng thế, chị có đôi dép ra sao em cũng vậy. Nhưng đáng chị cao kều còn em thấp người, hơi mập. Đáng vẽ có đáng kể chi đến tình chị em chúng mình. Có phải thế không chị?

Chị còn nhớ những ngày còn bé hai chị em mình luôn trốn mẹ vào giấc ngủ trưa ra ngoài vườn cùng nhau chơi dưới nắng. Khi trèo lên cây mận hái trái. Khi rung cây chùm ruột, khi cùng nhau ngồi dưới cây khế ngọt nói

chuyện cùng nhau, khi giăng dây thung để nhảy... rồi mẹ phát hiện hai đứa không ngủ. Mẹ bắt vào nhà và lên giường. Mỗi đứa một góc và nhắm mắt rồi ngủ. Hai đứa cũng nhắm mắt chờ mẹ đi khỏi sẽ bắt đầu cùng nhau nói chuyện. Nhưng mẹ mãi đi qua đi lại bên giường khiến bé em ngủ quên mất. Bé chị gọi bé em không được khiến bé chị cũng ngủ luôn. Đến khi giật mình trở dậy thì trời chiều muộn. Hai chị em lại thù thì những câu chuyện của buổi trưa.

Cuộc sống có như thế nào hai chị em cũng ngủ cùng nhau, học cùng nhau. Rồi chị học ngành kế toán, em học ngành y. Hai chị em bắt đầu có những ngã rẽ. Ngày cưới chị, hai chị em rảnh ngủ với nhau đêm cuối cùng. Chị mơ mộng kể chuyện tình yêu lãng mạn của mình. Em ước vọng về chuyện tình của mình sắp chín. Những câu chuyện kéo dài cả đêm. Sáng thức dậy thấy da mặt chị vẫn ửng hồng của tuổi hai mươi. Chị mặc chiếc áo trắng dài sánh bước

cùng người đàn ông chị yêu thương. Trước khi đóng cửa xe, cô dâu còn đưa tay chào cô em bé nhỏ của mình.

Năm sau khi tình yêu của em đã chín. Em lấy chồng, người cùng xóm. Ngày hôm ấy chị về ngủ cùng em một đêm cuối. Hai chị em lại cùng nhau chuyện trò. Vì chồng là người cùng xóm nên không có xe đưa dâu. Chị đưa em về nhà chồng. Khi chia tay em khẽ nắm bàn tay chị. Chị cứ đi, em sẽ chăm sóc ba mẹ.

Cuộc sống chị suôn sẻ. Cùng con trai, con gái và chồng qua phần đất mới bên bờ đại dương với cuộc sống mới. Em vẫn sống với ngành y, cuộc sống khó khăn với hai con gái. Chồng tính khác người hay có những cuộc ghen tuông ngoài sự tưởng tượng. Những khó khăn vất vả chồng lên vai em. Rồi em ly dị. Em không bước đi bước nữa. Anh cũng vậy. Vẫn ở trong cùng một xóm như ngày chưa cưới nhau. Vẫn chăm sóc nhau nhưng không thể ở cùng một nhà. Hai con gái cũng lớn

và có gia đình. Mẹ chạy đi chạy lại chăm sóc chồng và hai con trong sự bình an tâm hồn. Ai cần thì mình giúp.

Bây giờ qua bao nhiêu năm cuộc đời đã lắng lại. Chị trở về quê nhà cùng em trong ngôi nhà mới xây sửa lại. Hai chị em cùng nấu cơm, cùng thủ thỉ như những ngày còn thơ ấu. Buổi trưa cả hai cũng không ngủ ngồi nhìn khoảng sân lát gạch thay cho cây khế, cây chùm ruột ngày xưa tròn xoè dưới nắng. Con mưa ào ào mùa hè đột nhiên tạnh ngay tức khắc. Hai chị em giữa mưa nắng lại cùng nhau đi chợ. Hai chị em ghé hàng này hàng kia, mua mua bán bán. Chân bước thấp bước cao cùng nhau lội nước lép nhép rồi trượt xém té. Chị phải vịn em, em níu chị lại và cả hai cùng cười. Quần xắn lên cao và hai chị em lại bì bõm như ngày tuổi thơ đang ngự trị. Ngày ấy hai chị em phải trốn mẹ còn hôm nay chị em lội nắng mưa để nhớ mẹ, nhớ tuổi thơ ngày xưa. Những bước trơn phải níu nhau như tình chị em vẫn mãi

mãi trẻ thơ. Đi để nhớ thương tuổi thơ, nhớ thương mẹ đã không còn.

Buổi chiều hai chị em ăn đậu hũ chiên dòn chấm nước tương ớt. Ăn ngon như mẹ hay ăn mà con dạo ấy cứ than mẹ tần tiện cho con ăn đậu hũ. Nhưng không, mãi sau này những ngày gia đình khá giả và mẹ vẫn ưa ăn món ấy. Thế mới biết sở thích của mẹ đơn giản đến cỡ nào. Bây giờ chị em ăn mà mắt đỏ hoe nhớ mẹ.

Chị về thăm em và rồi lại đi. Ngày chị đi hai chị em lại ngủ bên nhau và nói chuyện rì rầm cả đêm. Rồi cả tuần em hồ hững với tất cả mọi người chung quanh. Cái giường một bên trống, cái ghế trên bàn ăn cũng trống và nhất là không ai cùng em đi chơi để nhớ, để thương... Một năm một lần chị em lại gặp nhau, có khi hai năm... Như vậy chị em còn gặp nhau mười lần nữa nhỉ. Chị ơi em nhớ chị! Em ơi chị nhớ em! Nỗi nhớ ngày một tăng dần...

DIỆU HÒA - K6

Giấc mơ chỉ là giấc mơ qua...



Khi giấc mơ qua con người ta giật mình nhìn lại và một chút nuối tiếc trong ánh mắt trầm buồn. Thời gian của một đời người qua nhanh như một cơn gió thoảng, như áng mây trôi...

Mấy mươi năm qua đi, ngôi trường cũ lụp xụp cũng ra đi để lại cho những học trò những kỷ niệm buồn buồn vô cớ. Vẫn nhớ mình là lớp sáu đầu tiên của trường mới học lớp đầu tiên của dãy đầu tiên. Và những cái đầu tiên ấy vẫn len lén vào giấc mơ chập chờn. Vẫn nhỏ nhoi vào lớp và dành chỗ ngồi như ngày ấy. Bạn mình vẫn nhỏ như mình. Cũng những chiếc áo trắng bằng vải. Nhí nhố với đôi guốc gỗ đi qua đi lại. Tiếng nói ai đó vẫn âm vang. Tiếng cười vẫn như thuở xưa... Mỗi bàn ba đứa với những chiếc ghế mới tinh... Sau một thời gian thì đang ngồi nghe thầy giảng tự nhiên ghế sập... Thế là một trận cười nghiêng ngả... Giật mình nên tỉnh giấc mơ... Tiếc như vừa đánh mất tuổi thơ

của mình một lần nữa. Tiếng thở dài không dấu được, một cái trở mình dấu giọt nước mặt chực tràn mi...

Những bước chân vẫn qua đi trên con đường ngày xưa đó nhưng không phải là con đường cũ ấy. Bây giờ nó lớn và không còn dấu vết gì của ngày xưa nữa. Nhưng trong giấc mơ mình vẫn thấy mình đi trên con đường có cỏ, có hạt sương long lanh làm ướt ống quần. Có những ngôi nhà cũ nhỏ nhắn và những gốc cây to rợp bóng mát. Mình vẫn chạy với áo dài trắng và mái tóc dài cùng cơn gió thoảng... Thức giấc dậy thấy chiếc mền xô lệch và cơn gió ngoài cửa ghé qua khiến mình lạnh. Gió làm mất giấc mơ ngày xưa của ta rồi đó...

Rồi một ngày vào thu, mùa tựu trường, tự dưng 4 lớp tám với 4 lớp mới xây nơi sân cỏ cuối trường. Những mái tóc ngắn ngắn dành nhau trái banh giữa trưa nắng, làm những tà áo dài phải né và lọt xuống lỗ để trông cây. Và mang danh con nhỏ "lọt lỗ"...

Không biết thấy cô có tiện quan sát đám học trò nhỏ không nhưng học trò quan sát cô nhiều lắm. Những đứa rần mắt không chịu sắp hàng trước khi thầy cô xuống lớp. Vẫn ở trong lớp và nhảy nhào ra cửa lớp khi thầy xuống đến bậc tam cấp. Chúng tưởng chừng vô phải thầy cô. Thầy cô lắc đầu cười tha thứ cho đám trò nhỏ tinh quái. Những hoa cỏ may theo chân những tá áo dài trắng vào lớp học và cũng thoang thoang trên ống quần thầy, trên áo dài màu của cô mà học trò tưởng là cô mới thêu hoa. Trò chạy tránh những hạt mưa chạy nhanh vào lớp, mưa cũng thoang trên tóc trên vai thầy. Thầy ướt... Lũ trò xốt xa... Thi thoảng tôi mơ đi vào thư viện, vào lớp cũ ngày ấy với mưa ướt trên vai.

Mình đến trường khi mình bắt đầu thành thiếu nữ. Chỉ cần một năm sau mình trở nên dễ thương đến lạ thường.

Không còn đùa nháy dây, đá cầu mà chỉ nói chuyện như những lớp đàn chị. Tuổi thơ có những mơ mộng khi chiến tranh mỗi ngày một dữ dội. Những lớp đàn anh từng người, từng người âm thầm rời ghé nhà trường... Những áng mây buồn trôi qua đôi mắt người thiếu nữ bắt đầu lớn. Các anh ra đi và không trở về thăm trường. Những buổi chiều đi ngang qua nghĩa địa mỗi ngày một ngôi mả với những hình ảnh người trai trẻ. Có một ai đó ước thăm giá mà người ấy sống lại... Một anh trong xóm hình như khóa 1: Trần Viết Hào đã ra đi mãi mãi trong một ngày của năm 1970. Khi anh ra đi là vợ anh cần bầu. Con anh được sanh ở quê vợ Cà Mau. Và từ ấy không còn tin gì về vợ con anh. Anh là con út. Mẹ anh đã cho anh học đến nơi, đến chốn. Một sĩ quan và bà hy vọng rất nhiều vào anh. Anh ra đi để lại thương tiếc cho mẹ. Bà đau bệnh và ra đi trong một đêm mùa đông mà người cháu không để ý... Bây giờ con cháu

anh cũng thỉnh thoảng về xóm nhưng không ai có khuôn mặt thanh tú như anh. Anh ra đi mãi mãi... Giấc mơ của anh và giấc mơ của mẹ anh mãi mãi dở dang

Khi tôi vào đại học là những tiếng súng rền vang. Chiến tranh kết thúc. Chúng tôi không còn đi học. Đa số chúng tôi là giáo viên. Một số khác thi đại vào những trường nào cũng được. Những giấc mơ gãy đổ và chúng tôi phải chấp vá cuộc sống. Rồi cũng vươn lên, cũng đại học, cũng làm việc và bây giờ đa số đã về hưu... Những cuộc sống chấp vá. Những giấc mơ của tuổi trẻ đã ra đi và không bao giờ trở lại.

Giấc mơ anh vỡ vụn và giấc mơ của tôi cũng không giống một ai. Một chút xốt xa, một chút nuối tiếc. Có ai hỏi ngày ấy cô đã mơ gì? Tôi trả lời: Mơ như cuộc sống tôi đã sống.

Bây giờ tôi bình an và thanh thản nhìn những áng mây bay, ánh trăng từng mùa trăng trôi qua...

KIM DUNG K6



Có lẽ tôi là một trong những người có thời niên thiếu bình dị nhưng hạnh phúc. Khi đi học có nhiều thầy cô tốt, bạn bè tốt, học cũng ở những ngôi trường tốt. Môi trường sống ấy đẹp đẽ nhất trong cuộc đời tôi chẳng mấy an nhàn - Đã giúp tôi vượt qua nhiều nỗi truân chuyên, biết sống an nhiên với số phận.

Nhớ lại thời học trò hoa mộng đó, tôi rất cảm ơn cuộc đời. Học trò bây giờ có giờ học nhiều hơn, về nhà nếu không ngồi trước màn hình vi tính thì các cô cậu còn vô khối thứ giải trí như tới các Câu lạc bộ, trung tâm ca nhạc, thể thao... Học trò tụi tôi thời đó tới trường mỗi ngày chỉ 5 tiết học, khá khá thì xin ba mẹ cho

học thêm vài cour sinh ngữ, giàu thì mời gia sư về nhà dạy thêm vài giờ buổi tối. Tự học bài ở nhà là chính. Và như vậy là cũng có nhiều thời gian để mơ mộng, lang thang trên những con đường đất đỏ rợp bóng cây, viết lách nghêu ngao với bích báo, đặc san của trường vào những dịp hè, Noel, Tết... hát với cây guitare trong những đêm lửa trại. Vậy mà những "Ngày xưa Hoàng thị", những "Nắng thủy tinh"... ấy vẫn ghi dấu ấn không hề phai nhạt trong lòng mỗi người, nhất là những người đã ngồi học dưới mái trường Trung Học Thủ Đức xưa, đã từng mỗi sớm mai ngửi mùi hương hoa Ngọc Lan thơm ngát trước cửa lớp, đã từng chiều gió lộng đếm hoa vàng li ti vương trên tóc dài tóc ngắn, khi bàn thần chia tay nhau trước cổng trường lúc đầu hè.

Chỉ 3 năm cấp 3 cho tuổi ngọc ngà mới lớn ấy mà sao đây ập kỷ niệm. Có chợt quên chợt nhớ để thấy mình già đi nhưng tâm hồn vẫn như thơ

dại, như câu hát bất chợt nghe và nhớ hoài... *"em thì ngây và ngô như con nai vàng ngơ ngác, còn anh thì ngu và ngơ cũng có lúc khi này khi khác..."* Gần tới lục tuần, bỗng lẫn thẩn nhớ lại những tình cảm ngây ngô thoáng qua đó. Ai mà không có, có người còn có được rất nhiều, cái thời mà:

Em còn khờ khạo ngu ngơ lắm,

Chỉ biết... ăn thôi, chẳng biết gì...!

À, cái chuyện ăn vụng trong lớp là đương nhiên rồi! Thầy cô lên lớp, thấy những khuôn mặt ngây thơ trong sáng ngược nhìn lên bảng thấy mà thương lắm. Nhưng xin thưa, ở dưới đó thiên biến vạn hóa, muôn hình vạn trạng nói gói gọn 1 từ là "quậy" mà thầy cô chẳng biết đâu! Ô mai, kẹo, cóc, ổi, xoài sống, me ngào... đây trong những học bàn. Bọn con trai thì rình rập vẩy mực vào lưng áo của bạn gái ngồi bàn trước, có khi thì cột 2 tà áo dài của 2 bạn lại để khi tan học 2 đứa nó không rời nhau mà còn phải lui cui

mở mắc gút ra gần chết, vừa làm vừa chửi rửa vì biết chắc thủ phạm là ai, có điều không bắt được tại tay, không chứng lý, hơn nữa, nó chạy mất tiêu rồi!

Từ cái chuyện cuối giờ bọn con gái chúng tôi hay sờ soạng trong học bàn để mong tìm được một trái cóc hay bịch ô mai nào còn sót lại sau giờ học, tôi đã gặp một lời tỏ tình hy hữu. Thực ra, không phải lúc nào tôi cũng nhớ kỉ niệm này, Nó bị lãng quên theo năm tháng nhọc nhằn tìm kế mưu sinh. Chỉ thỉnh thoảng, sau những lần họp mặt 20/11, những lần chuyện phiếm với vài đứa bạn khi hy hữu gặp nhau, nó mới chợt... hiện về! Nhiều nhân chứng cho vụ này, nhưng hơn 40 năm rồi, có đứa nào nhớ nổi, chỉ có tôi, nhân vật chính được "thấy" lời tỏ tình đó là còn chưa quên!

Lớp 10 B2 của khóa 7 hướng về một góc văn phòng BGH, mấy cây ngọc lan thật cao cho nhiều hoa thơm trước cửa lớp. Sáng nào đứng xếp hàng tôi cũng nhìn bao quát

toàn cảnh sân trường. Điểm nhấn là cột cờ ở giữa sân. Kế lớp tôi nếu tôi nhớ không lầm là 10 B1, rồi đến 10 A2...

Tôi vô trường sau ngày khai giảng cả tuần vì thủ tục chuyển trường, bị đẩy vô học ban B vì ban A hết chỗ - Thường thì người ta nói con gái học ban toán thì khô như... ngói. Quan điểm này trở nên lỗi thời vì tôi là 1 thực tế, học ban Toán mà vẫn mong manh, dịu dàng đầy thôi, hehe... Bước vào lớp ngày đầu tiên, giờ học đầu tiên, có một bạn gái vẫy tay gọi tôi vào ngồi cùng, sung sướng tôi nhận lời ngay, một phần vì địa điểm quá nên thơ, bàn nhì dây sát bên cửa sổ nhìn ra hàng me tây mát rượi, một phần vì cái nụ cười hồn nhiên của nó : Tươi tắn và thiếu mất hai cái răng cửa <??? > Sau này dây bàn đó tự nhiên thân thiết và kết thành nhóm đặc biệt chơi chung cho tới khi ra trường vẫn gặp hoài, tuy là không đầy đủ như xưa.

Nhưng giờ tôi sẽ nói về "hắn" - tạm gọi thế nha! Hắn

ngồi phía sau cách tôi 2 bàn. Hình như hắn cao nhất trong những người cao của lớp, ra vẻ người lớn, sau này tôi mới biết là hắn lớn thật, đã 18 tuổi. Hắn ít nói, có cặp mắt một mí với cái nhìn sắc lẹm. Tôi chưa nói chuyện với hắn bao giờ, ấn tượng về hắn với tôi chỉ có thế!

Xong đệ nhất lục cá nguyệt, lớp tôi ăn tết rôm rả, ca hát tung bừng, đặc san, báo tường... bận rộn suốt mùa tết. Tôi cũng đã trở thành một thành viên thân thiết của lớp, của trường qua hoạt động văn nghệ, báo chí. Tuổi trẻ là vậy đó, đây nhiệt huyết, sống hết mình. Tôi thương trường mình lắm, tôi yêu bạn bè mình quá, từng người! Nhưng lúc ấy thì không hề bày tỏ, cũng chưa hiểu là mình đang bơi trong một môi trường giáo dục lành mạnh, bơi trong hạnh phúc thần thánh!

Học cũng khổ lắm các bạn! Ai có bao giờ quên được cảm giác rùng rợn trong giờ kiểm tra bài mỗi đầu tiết học ều ờ... không thuộc bài?! Bạn

cũng chẳng hề quên nỗi đau khổ hối hận tràn đầy nếu vướng phải cặp mắt kiếng đỏ chói trong cột điểm. Nói các bạn thương chứ giờ lâu lâu tôi lại nằm mơ thấy mình phải đi thi như hồi đi học mà không có một chữ trong đầu, làm bài hỏng được...thật vô cùng khủng khiếp. Mà bạn cũng sẽ không quên giây phút thăng hoa khi được xướng tên trong bảng khen hàng tháng, hay niềm kiêu hãnh lúc được ôm gói phần thưởng bé giảng năm học đi trên phố. Cho nên, khi khổ luyện cần lắm những cóc, ỏi, ô mai, me ngâm... để giảm stress trước, trong và sau giờ học.

Một ngày, vừa nghe tiếng trống tan trường, như mọi ngày, tôi lúi nhanh cặp ra, bỏ tập vở vào và theo thói quen sờ soạng trong học bàn xem còn gì trong đó. Còn một bịch nylon với 2 mắc me ngào đường và nửa tờ giấy gấp tư. Lẽ ra tôi bỏ tờ giấy đi, nhưng tôi lại mở nó ra. Biết đâu lại là bản nháp bài thơ con cóc của tôi... không phải mà là một

dòng chữ lạ hoắc, đẹp. viết ngay hàng thẳng lối lăm, nội dung đại khái : *Em có thể cho anh làm quen? Anh rất mến em v.v...*

Tôi cười và đưa cho nhỏ D ngồi cạnh tôi xem

- Mà coi tụi lớp 8 buổi chiều mà cũng biết yêu nữa nè!

Vất miếng giấy trở vô học tủ, tôi theo nhỏ D ra khỏi cổng trường và nghe nó huyền thuyên triết lý là bây giờ con nít cũng biết yêu, đừng nói chi lớp 8.

Ngày hôm sau, tan học, tôi cũng làm những thao tác cũ, lại gặp một tờ giấy khác. Lần này khi xem xong, tôi phải hoảng hốt gào lên vì thấy tên mình trong đó : Chờ ơi, cái dzu dzì đây????

Đây là nội dung bức thư tỏ tình có một không hai cùng nét chữ của lá thư ngày hôm qua: *"L. ơi, nếu em không chấp nhận tình yêu của anh thì anh đây sẽ tự tử bằng "nước mắm" cho tình ta thêm mặn nồng thắm thiết!"*

Lần này thì cả nhóm bu lại,

và đứa nào đứa nấy phá ra cười, mỗi đứa một cách, hehe, hihi, haha, hô hô... rất chi là sảng khoái. Chỉ riêng tôi, mặt nhăn như khỉ ăn ớt.

Những điệp viên trong nhóm tôi không cần biểu, cũng vẫn điều tra một cách sốt sắng, chẳng mấy chốc truy được ngay ra thủ phạm. Chính là "hắn". Hèn chi dạo này thấy hắn lỉnh lỉnh, què thấy rõ. Giờ ra chơi, hắn tách ra một góc, tay dứt túi quần trầm ngâm, chẳng bù với những tên khác, nhảy tung tung, gào thét làm đủ thứ trò.

Tôi không dám nghĩ tới cảnh sẽ phải đối diện với hắn để hỏi vì sao hắn lại viết cho tôi như vậy. Tôi cố gắng né hắn, cũng như hắn luôn tránh chạm mặt tôi. Thường khi xếp hàng vào lớp, bọn con gái hay đứng hàng đầu, hắn thì đứng sau chót. Ra về, hắn bay ngay ra khỏi lớp để không phải đụng đám con gái còn đang yếu điệu chỉnh trang, chải chuốt. Tôi cũng không cho là hắn thích tôi. Tôi thấy hắn hay nhìn nhỏ Th. ngồi ở bàn

nhì dây giữa. Chắc là giỡn cho vui vậy thôi, bạn bè ai chấp. Hơn nữa, tâm trí của tôi còn đang mắc kẹt trong đôi mắt của một người.

Có một bữa nhỏ D. hỏi tôi "sao mày không hỏi thử nó vì sao phải tự tử bằng nước mắm mà không phải là thuốc chuột?"

Tôi nghếch mặt một lúc để suy nghĩ và trả lời : "Thôi bỏ qua đi, tội nghiệp hắn mày ơi!"

"Hắn" tội nghiệp hơn khi chưa hết năm học đã mất hút. Ra đi không từ già ai hết. Bọn con trai nói rằng hắn bị tổng động viên, nhập ngũ khi vừa tròn 18 tuổi.

Liên hoan bế giảng cuối năm lớp 10 vắng hắn. Cái dáng cao gầy và đôi mắt một mí với ánh nhìn sắc lẹm. Tôi cũng nghe hơi thiếu, nhưng bạn bè vây quanh nhiều quá nên không kịp nghĩ về hắn. Đôi lần thoáng nhớ, tôi tự hỏi, đó có phải là lời tỏ tình vụng dại đầu tiên rất "ngu ngơ" của "hắn" với tôi???!!!!!

NGỌC LỆ - KHÓA 7

Pho tượng thiếu nữ



■ LÊ TẤN TÀI ■

Xưa kia, có một anh tiều phu vào rừng tìm được một khúc gỗ quý. Anh đem về nhà, nhưng không biết phải làm gì, chỉ để trong góc nhà chờ đem bán cho xưởng mộc. Một hôm có một nhà điêu khắc, thấy khúc gỗ quý gợi ý tạc một pho tượng thiếu nữ. Một anh họa sĩ thấy pho tượng đẹp xin sơn phết, tô son điểm phấn làm cho pho tượng thiếu nữ càng thêm xinh. Một anh thợ may bèn may cho pho tượng một bộ y phục cực kỳ trang lệ và gắn vào đầu một mái tóc óng ả kiêu diễm. Mọi người đến xem đều trầm trồ khen ngợi. Nhưng nó cũng chỉ là pho tượng gỗ cứng ngắc, không sinh động. Chợt có một đạo sĩ đi ngang, thấy vậy Ông nói pho tượng này cần phải có hồn thì mới thực sự là một kỳ quan. Thế là ông làm phép thổi hồn vào pho tượng. Pho tượng bỗng nhiên biến thành một cô thiếu nữ sống động, linh hoạt, đẹp

sắc sảo, kỳ ảo. Thế là những người tạo nên pho tượng tranh giành người thiếu nữ này, ai cũng cho mình là chủ của pho tượng. Người tiều phu thì cho khúc cây là do chính anh tìm ra, không có khúc cây quý thì pho tượng làm sao thành hình được. Anh điêu khắc thì cho mình là người tạo ra hình dáng người thiếu nữ. Anh họa sĩ thì nói do anh thì người thiếu nữ mới đẹp đẽ như vậy. Anh thợ may thì cho là nhờ có anh mà thiếu nữ mới được lộng lẫy diễm lệ. Còn đạo sĩ thì nhất quyết thiếu nữ này phải thuộc về Ông vì chính nhờ Ông mà pho tượng này biết nói cười, liếc mắt đưa tình làm cho con người say đắm.

Chuyện đưa ra công đường nhờ quan xét xử.

Quan cho rằng pho tượng gỗ

một lúc nào đó sẽ bị hủy diệt, còn hồn của tượng chính là sự hiện hữu của thời gian, là một dòng sống liên tục, một bản ngã thật sự, nên phán pho tượng thuộc về đạo sĩ.

Nhưng khi tận mắt nhìn pho tượng mỹ nhân, quan trở mắt nhìn kỹ từng đường nét chim sa cá lặn của tượng, thấy ánh mắt đưa tình, giọng nói như mời gọi của tượng thì nhạ sống dâng trào, quan muốn chiếm đoạt pho tượng, ra lệnh triệu ông đạo sĩ đến công đường.

Đạo sĩ đến: 'Bẩm quan cho mời bản đạo đến có chuyện chi?'

Quan:

- Các nghệ nhân tạo dáng cho tượng mỹ nhân thì dễ tìm nhưng tìm một đạo sĩ thổi hồn vào tượng thì chỉ có ông thôi.

Đạo sĩ nghe qua tưởng là tài phép của mình được quan khen tặng. Ông vô cùng phấn khởi, nói qua giọng vui mừng:

- Bẩm quan, đó là thành quả tu tập của bản đạo ở kiếp này. Nhưng không biết quan có hài lòng về tượng mỹ nhân sống động ấy không ạ?

Quan:

- Kể từ khi thấy tượng mỹ

nhân có hồn thì ta đây bị hớp hồn. Mỗi lần vừa vào giấc điệp là thấy nàng hiện ra và ta chuyện trò thành tiếng với nàng khiến vợ của ta nằm cạnh phải ghen tức với người đẹp trong mơ. Đã vậy, ta còn bị mắc phải bệnh hoang tưởng khiến sức khỏe kém dần mà không thầy thuốc nào chữa được. Do vậy mà cho gọi ông đến đây để hỏi: 'làm sao giết được người trong mộng?' Nếu ông đã tạo được sanh tức phải tạo được tử cho tượng mỹ nhân. Bằng không thì ông phải chết thể cho tượng.

Đạo sĩ nghe qua, thần sắc nhợt nhạt như người mất hồn. Ông ta thềm khẩn trong tâm:

- Cúi xin Đức Phật nhủ lòng từ bi cứu đệ tử qua khỏi kiếp nạn này. Đệ tử còn vô minh dày đặc nên đã không tránh được nghiệp quả của ý, khiến người rơi vào mộng ảo liêu trai không thoát được.

Đang khi thềm khẩn, đạo sĩ giật mình bởi tiếng quát to bên tai:

- Ông nghĩ ngợi gì vậy. Có chịu chết thể cho tượng không?

- Bẩm quan, bản đạo là người tu hành chỉ được phép tạo sinh chứ không được phép

tạo tử nên không thể giúp quan giết được người trong mộng.

Quan:

- Vậy, ông hãy cúi lạy Phật gia hộ cho ông có khả năng khai tử như đã khai sinh cho tượng bằng cách thu lại hồn của tượng.

Đạo sĩ ngẫm nghĩ một hồi lâu và hỏi lại quan với cả lòng thành:

- Bẩm quan, điều này thì bản đạo có thể làm được, nhưng bản đạo muốn biết làm sao để quan tin là bản đạo đã thu lại hồn của tượng.

Quan thềm nghĩ tên đạo sĩ này đã mắc mưu mình rồi, liền nói:

- Dù tượng có bị phá nát nhưng trong giấc ngủ của ta vẫn còn mỹ nhân hiện về mỗi đêm thì coi như ông chưa thu lại được hồn của tượng và nhà người phải chịu chết thôi.

Đạo sĩ chợt hiểu thâm ý của ông quan, bèn nói:

- Quan nằm mộng thấy mỹ nhân là vì quan chưa sở hữu được pho tượng. Bản đạo đây đã tu hành theo tà giáo và không theo chánh pháp của Phật nên đã sa vào vòng tham sân si. Lòng tham này làm cho tuệ giác của bản đạo bị che lấp, do

đó xảy ra tranh chấp, kiện tụng. Bản đạo thật có tội, xin nhường lại pho tượng này cho quan và khi có nó thì quan không còn mộng寐 nữa.

Quan hớn hở không cật vấn đạo sĩ nữa và đuổi ra khỏi công đường.

Kể từ khi được pho tượng, quan suốt ngày ngồi bên pho tượng để ngẫm nhìn và trò chuyện với nàng. Nhưng để hiểu nàng thì không dễ. Có cái gì đó không thấm thấu vào hồn của nàng. Hồn của nàng quá máy móc, vô cảm. Nàng không có trái tim, không xúc động, thờ ơ với mọi người chung quanh. Vậy đó, nàng là con người hay chỉ là pho tượng? Người không tim đối thoại không truyền được cảm xúc, nên quan vô cùng đau đớn, khổ sở...

Quan cho đòi đạo sĩ đến để trả lại pho tượng, nhưng đạo sĩ đã bỏ đi biệt tăm.

Thế là quan phải ôm giữ pho tượng có hồn nhưng không tìm trong sự trống rỗng triền miên. Nỗi đau khổ của quan đều do chính quan tự gây ra vì đánh giá nhầm giá trị của Chân - Thiện - Mỹ, do sự tính toán dốt nát, tham lam và đam mê của quan.

NHÂN VỊ VỚI NHÀ GIÁO

Bài của VÕ PHÁ

Tôi còn nhớ, trong những năm đảng Cần lao Nhân vị đang cầm quyền và hoạt động mạnh tại miền Nam, báo chí và dư luận thường đề cập đến vấn đề “nhân vị”. Người ta rất lo ngại khi bị kết án xúc phạm đến nhân vị của người khác.

Đạo đó tôi đang học tại Đại học Sư phạm Sài Gòn. Năm cuối cùng, lớp tôi học môn tâm lý học với vị một giáo sư dạy giỏi và được sinh viên yêu mến. Thầy vui tính, thích gần gũi với sinh viên nên có nhiều giờ chơi, dù đã khá lớn tuổi, thầy cũng không về phòng

giáo sư để nghỉ ngơi mà tiếp tục ở lại lớp nói chuyện đời với sinh viên chúng tôi

Một hôm, có một chị sinh viên hỏi thầy:

- Thưa thầy, thầy đã vào đảng Cần lao Nhân vị chưa?

Qua một giây ngạc nhiên ban đầu, thầy phì cười, trả lời với giọng khôi hài:

- Chị hỏi làm chi vậy, muốn tôi giới thiệu vào đảng phải không?

- Thưa thầy, con không có ý định vào đảng của tổng thống đâu, nhưng hôm qua con có tranh luận khá sôi nổi với ông chú của con về ý nghĩa của từ “nhân vị”. Theo con, “nhân vị” chính là con người; xúc phạm nhân vị là xúc phạm con người. Ông chú không đồng ý, lại nói quanh co về nhân vị theo các sách mà chú đã đọc làm cho con không hiểu gì cả. Vậy theo thầy, nhân vị có phải là con người hay không?

Thầy gật đầu trả lời:

- Thông thường, nhân vị có thể hiểu là con người như ý kiến của chị. Nhưng nghiên

cứu một cách sâu xa hơn theo triết học thì hai từ “con người” và “nhân vị” không hoàn toàn là nhất thể. Con người là một sinh vật sinh ra giữa muôn triệu loài sinh vật khác nhưng có một chỗ đứng hơn hẳn tất cả các loài sinh vật khác. Nhờ có một vị thế vô cùng cao quý được gọi vắn tắt là nhân vị.

- Vị thế cao quý đó có phải là do con người được Trời phú cho trí thông minh phải không thầy?

- Đúng, trí thông minh tạo nên tri thức giúp con người có vị thế tối thượng trong sinh giới. Nhưng tri thức không phải là yếu tố duy nhất của nhân vị, còn các bản chất khác cùng góp phần tạo nên nhân vị.

- Bản chất gì đó thầy?

- Có hai bản chất quan trọng kế tiếp góp phần cấu tạo nên nhân vị; đó là đạo đức và tâm linh. Đạo đức giúp con người sống chung với nhau một cách hòa hợp trong xã hội, còn tâm linh giúp con người nhận thức ra sự hiện hữu của Thượng Đế để hướng

đến sự hoàn thiện trong tâm hồn và trong cuộc sống của mình.

- Vậy thì tóm lại, nhân vị chính là tri thức, đạo đức và tâm linh của con người phải không thầy?

Thầy lắc đầu:

- Đó chỉ là ba tính chất căn bản của nhân vị. Nhân vị còn bao gồm một phạm vi rộng rãi hơn của cuộc sống như quyền được tồn tại. Trong xã hội văn minh, nhân vị cũng bao gồm quyền được hưởng tự do dân chủ và quyền được chọn lựa chế độ chính trị mà mình ưa thích.

- Nghe thầy trình bày, em cảm thấy nhân vị thực là phức tạp. Em bỗng nghĩ rằng đứa bé mới chào đời chỉ là một sinh vật hết sức hồn nhiên mà nhu cầu của cuộc sống chỉ là cái vú mẹ mà thôi. Tuy được luật pháp công nhận là một con người, nhưng đứa bé thực sự có nhân vị hay không?

Thầy cười:

- Câu hỏi của chị hay lắm.. Theo tôi, đứa bé mới ra đời hẳn nhiên là một con người

với đầy đủ các yếu tố quý báu của một nhân vị. Nếu không có những yếu tố ban đầu đó thì làm sao khi lớn lên hình thành nhân vị được. Tuy nhiên, nơi đứa bé, nhân vị còn đang ở trạng thái mộc mạc thô sơ, chưa thể nhận diện rõ rệt là một nhân vị như ở người lớn. Ai ra đời cũng được Thượng Đế ưu ái ban tặng cho cái nhân vị ở trạng thái mộc mạc thô sơ đó vì con người là sản phẩm đặc ý nhất của Thượng Đế. Nhân vị nơi đứa bé phải được xem là viên ngọc quý giá thô sơ cần có một thời gian mài dũa cẩn thận để trở nên toàn thiện, toàn mỹ.

Thầy quay sang nhìn tất cả chúng tôi và hỏi:

- Các anh chị có biết Thượng Đế giao nhiệm vụ mài dũa những viên ngọc thô sơ đó cho ai không?

Chúng tôi đứng ngây người chưa biết trả lời thế nào thì thầy nói tiếp:

- Thầy cô giáo chính là những người được Thượng Đế phó thác nhiệm vụ quan trọng là mài dũa những viên ngọc

quý giá của Ngài.

Chị sinh viên lộ vẻ phấn khởi:

- Thế thì chúng con sắp thành thợ mài ngọc cả rồi. Còn thầy là người được Thượng Đế giao cho nhiệm vụ đào tạo thợ mài ngọc phải không thầy?

Thầy cười:

- Tôi cũng nghĩ như vậy. Tôi rất yêu nghề sư phạm này, có lẽ do ảnh hưởng của một bài ca dao mà ngày xưa mẹ tôi thường hát để ru tôi rồi sau đó các em tôi đi vào giấc ngủ êm đềm:

*Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài,
Cũng thành vô dụng cũng hoài
ngọc đi.*

*Con người ta có khác gì,
Học hành biếng nhác ngu si hư
đời.*

*Thôi đến giờ học rồi, các anh
chị vào lớp đi..*

Chúng tôi cùng cúi đầu cung kính chào tạm biệt thầy. Suốt mấy ngày sau đó, trí óc tôi không rời được ý nghĩ về trách nhiệm nặng nề của mình đối với việc hoàn thiện nhân vị của những đứa học trò

Sự lạc quan cần thiết của nhà giáo

Bài của VÕ PHA

Mấy bữa trước tôi có nhận được trên máy điện toán lá thư của thầy Nghĩa, một giáo viên trung học. Bốn mươi năm trước, Nghĩa là học sinh ở lớp tôi hướng dẫn. Nghĩa rất ngoan, học giỏi nhất trong khối lớp. Đậu tú tài xong, Nghĩa thi vào trường Đại học Sư phạm. Nghĩa là một thầy giáo rất tận tâm, thỉnh thoảng đến thăm tôi và thường bày tỏ tâm sự của mình về tình hình giáo dục hiện tại. Nhận được lá thư của Nghĩa tôi vội đọc ngay. Nội dung lá thư thế này:

Thưa thầy,

Tuần rồi, sau khi đến thăm thầy, em có họp mặt với một số bạn bè cũ, đang theo

những nghề nghiệp khác nhau. Hầu hết các bạn đều có những nhận xét hết sức bi quan về sự suy đồi của nền đạo đức xã hội hiện nay và gần như đổ tội cho các người đang làm công tác giáo dục, trong đó hẳn nhiên là có em. Sau buổi họp mặt, em rất buồn phiền nên đêm rồi, không ngủ được, em quyết định bày tỏ tâm sự với thầy.

Nhớ ngày xưa, được học với thầy, nhiều đứa trong chúng em đã thực sự hiểu được thế nào là nét cao đẹp của đời sống đức độ. Thầy đã gieo vào đầu óc chúng em sự tin tưởng rằng chỉ có nền giáo dục mới gây dựng được đời sống đức độ đó. Chúng em không bao giờ quên được những câu chuyện đời thường nhưng có ý nghĩa sâu sắc trong quãng đời dạy học của thầy. Cảm động nhất là câu chuyện trong thời gian làm giám học, thầy bị người ta “dụ dỗ” tham gia vào đường dây làm chứng chỉ giả với món lợi kếch xù. Đi dạy trong thời kỳ chiến tranh ác liệt, vật giá leo thang nên

gia đình thầy phải sống trong cảnh thanh bần, do đó đề nghị trên đây làm cho lương tâm chức nghiệp của thầy bị lung lay. Với nỗi lòng xao xuyến, thầy đi một vòng quanh các lớp, nhìn vào thấy các học sinh với nét mặt vô cùng trong sáng đang chăm chú nghe thầy cô giảng bài. Hình ảnh đơn sơ nhưng tuyệt đẹp đó đã kéo lương tâm nhà giáo trả lại cho thầy.

Những mẫu chuyện như thế đã làm cho em thực sự xúc động một cách sâu xa, dẫn đến sự quyết định hiến cả cuộc đời mình cho lý tưởng giáo dục. Trong những năm đầu, hàng ngày sống với những tâm hồn trong sáng thơ ngây, em được hưởng đầy đủ niềm vui tinh thần, nhưng dần dần em cảm thấy buồn phiền về sự suy đồi của nền đạo đức xã hội và những lời phê phán gay gắt nền giáo dục hiện tại ở khắp nơi gậm nhậm nguồn vui nghề nghiệp của em.. Cao điểm là trong buổi họp mặt thường niên vừa qua của các bạn cùng lớp ngày

xưa. Suốt trong buổi họp các bạn đua nhau bóc bóc những hư hỏng về đạo đức trong xã hội. Tham nhũng tràn lan khắp nơi, trong chính quyền, trong công sở, ngoài đường phố, vân vân.

Tin tức về nạn cướp giựt, hôi của gần như mỗi ngày đều diễn ra trong thành phố. Trong gia đình, cha mẹ không tính gầy dựng cuộc sống đạo đức cho con cái, mà chỉ bàn tính chuyện làm sao mai sau con cái chọn được nghề làm ra nhiều tiền. Trong bệnh viện, rất nhiều thầy thuốc đã đánh mất tính chất “từ mẫu” của mình để chạy theo lợi nhuận kể cả lợi nhuận bất chính. Tệ hại hơn cả là trong trường học, hầu hết thầy cô tìm cách mở lớp tại nhà để kiếm tiền. Nhiều người đã bán rẻ lương tâm giáo dục, trong trường thì dạy lời thôi, học trò muốn hiểu bài đầy đủ thì phải đến nhà thầy cô để học thêm. Ban giám hiệu không quan tâm đến tệ nạn này mà chỉ chăm lo bày ra hình thức này, hình thức nọ để lập thành tích báo

cao lên cấp trên.

Tất cả những sự kiện trên không phải là những điều nêu ra để nói xấu chế độ, mà đều là những sự kiện đang hiện hữu, tràn lan trên báo chí hàng ngày. Sau cùng các bạn kết luận rằng tệ nạn xã hội phát sinh từ sự suy đồi đạo đức cá nhân do nền giáo dục hiện tại gây nên. Hơn ai hết các giáo viên phải chịu trách nhiệm trước xã hội, trước lịch sử, trước tiền đồ tổ quốc.

Em ngồi lặng thính nghe các bạn kết án tập thể các nhà giáo trong đó dĩ nhiên có em. Có chị Huệ còn nhắc lại ngày xưa em học giỏi nhất khối lớp và nếu em chọn một nghề khác thì chắc chắn hay hơn nghề giáo nhiều.

Bây giờ, tóc em đã bắt đầu điểm sương, còn hai năm nữa em về hưu, nghĩa là em đã dành trọn cuộc đời mình cho công việc giáo dục vì muốn theo gương của thầy. Không lẽ em đã chọn nhầm nghề như lời chị Huệ phê phán hay sao?

Lá thư này có thể làm buồn

lòng thầy, nhưng em nghĩ rằng không nói lên tâm sự với thầy thì còn biết nói với ai?

Kính chúc thầy luôn luôn khỏe mạnh.

Tôi đã ngăn ngor cả một ngày sau khi đọc lá thư của Nghĩa và cuối cùng quyết định cũng dùng thư để bày tỏ ý kiến của mình đối với vấn đề làm em và nhiều người có lương tâm khác chán nản lẫn buồn phiền.

Em Nghĩa,

Tôi đọc thư của em đến hai lần và rất thông cảm nỗi buồn của em. Những điều các bạn phê phán sự suy đồi của đạo đức cá nhân và đạo đức xã hội là hoàn toàn đúng, không chút nào có ý bịa đặt để nói xấu chế độ hiện tại. Điều cay cực nhất là sự suy đồi đạo đức lại xảy ra với những người thầy thuốc và những nhà giáo, những người được cả nhân loại xem là biểu tượng của đạo đức.

Tuy nhiên, tôi cũng khuyên em chớ nên bi quan một cách thái quá. Đạo đức ngày nay quả thực có suy đồi

nhưng chắc chắn xã hội không đến nỗi sụp đổ đâu vì trong hàng ngũ giáo dục vẫn có những người còn giữ được lương tâm chức nghiệp như em chẳng hạn. Tôi kể cho em nghe một câu chuyện hoàn toàn có thật vừa xảy ra cách nay vài hôm trong một tiệm sách ở Thủ Đức.

Có một em bé theo mẹ vào mua sách. Khi bà mẹ đang trả tiền thì em bé móc túi lấy ra tờ bạc 50.000 đồng nhét vào khe của “thùng từ thiện”. Người nhân viên của nhà sách trông thấy, ngạc nhiên đến sững sốt, vội đứng dậy bước đến hỏi:

- Em có biết giá trị của tờ bạc mà em vừa cho vào thùng từ thiện hay không?

Em bé ngẩng lên nhìn cô nhân viên với đôi mắt thật trong sáng:

- Dạ biết, tờ năm mươi ngàn đồng.

- Em học lớp mấy? Ai cho em tờ bạc này?

Em bé mỉm cười:

- Con học lớp bốn. Sáng nay nhà trường thưởng cho con tờ bạc vì con được đề cử đi

thi sơ cấp cứu cho người bị thương ở cấp quận.

- Tại sao em không dùng số tiền này để mua sách mà cho vào thùng vậy?

- Mẹ con có mua sách cho con rồi cho nên con dùng số tiền nhà trường thưởng để giúp cho người nghèo mua gạo ăn.

- Ai dạy em như thế?

- Dạ, cô con dạy như thế và dặn phải biết thương người nghèo.

Nói xong em bé cầm tay mẹ ra về.

Rõ ràng, đó là thành quả của sự giáo dục mà đứa bé nhận được ở cô giáo trong một lớp học ở bậc tiểu học tại Việt Nam hiện nay. Tôi kể tiếp cho em nghe hiệu quả của giáo dục ở nước ngoài. Đây cũng là một chuyện có thật một trăm phần trăm do thầy tôi kể lại khi tôi còn ngồi trên ghế của trường Đại học Sư phạm Sài Gòn.

Năm đó thầy được cử đi dự hội thảo về giáo dục tại Nhật Bản. Tại đây, thầy đã nhận được một bài học về giáo dục

thật bất ngờ, không phải từ những vị tiến sĩ trong các cuộc thảo luận mà từ một đứa trẻ ngoài đường phố. Câu chuyện xảy ra thế này.

Một buổi chiều, hội thảo xong, thầy lững thững đi dạo phố, miệng phì phèo điếu thuốc. Hút xong, thầy thuận tay quăng cái tàn xuống vệ đường. Vừa lúc đó, có một đứa bé vừa đi ngược chiều ngang qua. Một hai giây sau, thầy thấy đứa bé đi nhanh qua mặt thầy, tay cầm cái tàn thuốc vút vào thùng rác bên vệ đường ngay trước mặt thầy. Thầy sững sốt nhìn đứa bé thấy nó thản nhiên quay lại bỏ đi. Rõ ràng nó không có ý chĩnh hay hạ nhục thầy mà vì thói quen thấy rác trên đường phố thì lượm vút đi.

Chắc chắn em cũng đã đoán biết cái hành vi đầy tính đạo đức của đứa bé là do những bài học của thầy cô trong lớp học của bé. Xã hội Nhật Bản được nổi danh có đạo đức bậc nhất thế giới cũng là nhờ sự tận tâm của các thầy cô vậy.

Còn có biết bao nhiêu chuyện có tính giáo dục đã và đang diễn ra trong xã hội. Đạo đức của xã hội chính là do thành quả giáo dục của các thầy cô đứng lớp. Hiện nay, ai cũng có nhận xét đạo đức xã hội Việt Nam đang xuống dốc khá trầm trọng, trong khi đó các thầy phần lớn thiếu hăng hái vì không được đãi ngộ một cách xứng đáng với công sức của mình. Họ lại vấp phải sự khó khăn do làn sóng chạy theo lợi tức vật chất lấn át hẳn đạo lý và việc giáo dục đạo đức cá nhân trong học đường bị lu mờ trước chủ trương nặng về giáo dục chính trị. Nhưng xin các thầy cô đừng quá bi quan và chán nản, Hãy can đảm nhận trách nhiệm nặng nề của xã hội, luôn luôn tin rằng vai trò của thầy cô thì tuyệt đối cần thiết cho tương lai của cả dân tộc.

Tôi kết thúc lá thư này với lời khuyên em hãy vui vẻ, lạc quan và hài lòng với công lao mà em đã đóng góp cho nền giáo dục của đất nước trong mấy chục năm qua.



Nhỏ...

Chiều nay thả bước ngang trường cũ
Chợt nhớ ngày xưa, nhỏ, nhỏ ỡ...
Lôi mòn, rêu nhạt, chùm hoa nhỏ
Áo trắng nào xa, đã mấy mùa?...

Nhỏ của ngày xưa, nhỏ, nhỏ ỡ
Lòng ta thường nhớ nói sao vừa
Nhớ tóc chằm vai, tròn mắt biếc
Ai thả hồn ai theo gió đưa...

Nhỏ của ngày xưa, nhỏ đã xa
Mùa qua, phố cũ cũng nhạt nhòa
Trường xưa vắng bóng chim ngày trước
Nhỏ đã theo người, ta tiếc ta!!!

Chiều nay vẫn bước ngang trường cũ
Vẫn nhớ ngày xưa, nhỏ, nhỏ ỡ...
Áo trắng cuối đường xa hút quá
Ngỡ ngần tìm quanh, ta với ta...

LINH ĐAN (K7)
MÙA, 2014

Ơi con chim sẻ tóc xù thây ghét!
Bay đi đâu mà chẳng chịu về nhà
Má già rồi, nhỏ có biết hay không?
Mà tết nhứt cũng không về dăm bữa...

Đợi...

Tết năm nay nhà mình đông vui lắm
Chim sẻ ỡ, bánh đã gói xong rồi
Miết măng cầu, má cũng đã sên xong
Chỉ còn gói, và cho vào trong lọ...

Vắng chim sẻ, không ai giành với tớ
Nồi thịt kho, thêm dưa giá kiệu hành
Ái chà chà, bánh tết nếp mới xanh
Hương củ quện trong từng khoanh dưa gắp...

Tết vui lắm, sao không về hả nhỏ?
Bay đi đâu, con chim sẻ tóc xù
Chôn thị thành, phố hội có đông vui
Sao bằng được tết quê nhà ấm cúng...

Má vẫn cất một phong bì đỏ chói
Đợi nhỏ về mừng tuổi má đó nha!
Nhanh nhanh lên, con chim sẻ tóc xù
Mai vẫn nụ, và cả nhà vẫn đợi...

CÁT KIM (K7) MÙA, 2014



SỢI MƯA



Ô kìa! Sợi nắng trên vai.
 Sợi mưa vương tóc, sợi buồn trói tim.
 Sợi tơ ai mãi đi tìm...
 Sợi thương sợi nhớ... như chim xa bầy.
 Đường như sợi khói cay cay.
 Sợi sương mỏng mảnh vương đầy mái hiên.
 Có không sợi muộn sợi phiền.
 Sợi cay sợi đắng ngả nghiêng tắc lòng.
 Sợi là sợi có sợi không...
 Sợi không là sợi, lòng vòng thế thôi!!!!

CÁT KIM (K7)

CƠN MƯA ĐẦU MÙA

Mưa đầu mùa như dòng sữa mẹ ngọt ngào cho con khi đang con khát sữa. Những cái vồ vập bên vú mẹ bằng đôi môi nhỏ hồng hồng xinh xinh miệt mài mút. Mút không còn biết chuyện gì xảy ra ở chung quanh. Dòng sữa trắng tinh chảy ra khoe môi. Mẹ xót xa vì mẹ có lỗi không về cho con bú sớm để con khát sữa. Trong cơn dòng sữa mẹ chảy đến đâu tan vào máu con đến đâu làm nét mặt con rạng rỡ, làm sức sống con tràn đầy, làm nụ cười con thêm tươi vui.

Vâng cơn mưa đầu mùa cũng vậy. Những ngọn gió bắt đầu thổi. Lá bay, lá bay... Những đám mây vùn vủ và những giọt mưa nhỏ nhỏ khe khẽ rơi rớt những hạt mưa thật to, thật mạnh rơi khắp cùng khắp các nơi, các xó xỉnh, các

mái lá vòm cây...nghĩa là không nơi hạt mưa cũng đến. Như em bé khát sữa. Thế giới nắng và nóng được cây mưa tưới tắm sao mà thỏa lòng chờ mong, sao thỏa lòng nhớ nhung từng hạt từ mây thảng mưa đi vắng. Ta muốn ôm mưa vào đôi tay này như em bé ôm chặt bầu sữa mẹ, ta muốn mút từng hạt sữa, từng hạt mưa vào trong miệng để cảm thấy sự mát lạnh. Từng hạt mưa hồi sinh cho từng hạt cát bé nhỏ, từng bụi cây lá cỏ. Sức sống được khơi mào trở lại. Dù được tưới bao nhiêu cũng không bằng sự sống hoàn toàn mới của mưa. Cả thế giới của muôn loài vươn vai đứng dậy đón mưa. Mưa cũng ôm cả không gian này vào đôi tay dịu mềm của nước. Mưa cũng hiến trọn những gì mưa có cho không gian đầy màu nhiệm này. Chỉ là những hạt nước tinh khôi làm không gian đổi mới và thêm phần xinh đẹp.

Mưa cũng nhanh chóng cuốn trôi những bụi buồn phiền trong những ngày qua. Bụi bám rít lấy không gian quánh đặc và bụi những hạt buồn cũng ra đi để tinh khôi

trở về, để tin yêu trở lại, để mầm sống vươn vai. Những buồn phiền, những sai trái ra đi để những điều thiện trở về, những học tập mới đi lên.

Mới sáng hôm kia, 5 giờ sáng, khi cả không gian đang chìm trong giấc ngủ muộn và mưa đến dòn dập, lớn và mạnh. Những giấc ngủ chợt thức tỉnh hẳn người để đón cái mát dịu, cái nồng nàn cháy khét của nắng bỏ lại tối qua. Cánh cửa sổ mở thật rộng. Dang hai tay thật rộng đón luồng không khí mới làm mát không gian xanh tươi của vườn cây, những cây sắp ra hoa, những cây vừa vươn đôi lá mầu, những hy vọng mới, những ấp ủ đang được khơi nguồn. Những cánh non đang run rẩy sung sướng từ những hạt mưa mới của mùa mới bắt đầu.

Hôm nay, mới 3 giờ, mọi người đang chìm sâu trong giấc ngủ vui. Mưa đến không mang dấu hiệu nào báo trước. Mưa dấy, mưa đang ru giấc ngủ thêm sâu, cho không gian bùng lên sức sống mới. Một lần cho hoa thêm nở, cho lá thêm rộng, cho cây thêm lớn. Sáng cho người thêm nụ cười

tươi. Còn tôi người ham viết vội ngồi dậy thêm tứ mới. Tất cả đều vui mừng đón mưa.

Giá mà mưa vào 3 giờ chiều, những đứa trẻ con sẽ nhảy cẫng lên ra ngoài trời mưa tấp. Cái thú tắm mưa muôn thuở dễ thương, là kỷ niệm vui của tuổi thơ, cứ hát vui nhảy nhót, chạy từ máng xối này đến máng xối khác, giữa trời mưa cứ la cho thỏa sự kim hăm bấy lâu với cái nắng cáu gắt. Dòng nước mưa cứ chảy và những cái chân ồm tong teo, thân hình đang vào tuổi lớn cứ di chuyển khắp nơi khắp chốn trong xóm nhà. Ai cũng vui với chúng và nhớ lại một thời bé nhỏ. Đứa cháu nhỏ nói trong cơn tỉnh lơ mơ: "Mưa!". Chắc là nó cũng đang mơ giấc mơ tắm mưa.

Cơn mưa đầu mùa đang nhỏ lại để đường kịp khô cho những vòng bánh xe thêm vui vui chạy đến cơ quan làm việc, những xe hàng bon bon đến chợ.

Một thế giới mới tinh khôi đang hồi sinh. Ánh nắng phơn phớt hồng nhẹ nhẹ rải từng sợi long lanh một thế giới xinh tươi.

KIM DUNG K6

Chiều mông ba



Mồng ba tết, sau khi cúng tiễn đưa tổ tiên cả đại gia đình gồm ông bà cha mẹ con và cháu ăn mâm cỗ cúng. Những ồn ào náo nhiệt, những câu thăm hỏi, lời chúc tết, những dự định trong ngày mới được bàn tán xôn xao. Những cái nắm tay, bá vai bá cổ nhau, những hẹn hò cũng tan đi. Sau cùng ai cũng trở về nhà người nấy và trả lại căn nhà thờ trống hươ, trống hoác. Trong ánh sáng chiều tranh tối tranh sáng tôi chìm dần... Cơn gió lành lạnh

luồn qua cổ... Cái tết kết thúc những gì người ta nghĩ về sự chuẩn bị hàng tháng trời. Và ba ngày tết qua nhanh đến không ngờ. Những bận rộn của ngày trước và trong tết cũng đã qua như bao nhiêu cái tết khác. Thời gian cứ trôi như dòng sông chảy... Không ào ạt như vũ bão cứ từ từ nhưng nó cuốn phăng tất cả những gì chúng gặp trên dòng chảy. Kể cả tuổi xanh mơn mớn trong trắng đến vô ngần. Rồi mái tóc xanh thành bạc trắng như vôi. Và sự nghiệp, tiền tài địa vị thành tro bụi... theo gió cuốn đi. Có chăng một chút ký ức tuyệt đẹp của một thời nào đó còn lại...

Tiếng ai đó gọi tôi thật rõ:

- Nhanh lên. Rong vàng ở trên kia kia.

Bàn chân nhỏ dại của tôi chạy nhanh trên góc vườn cỏ đầy hoa dại:

- Chờ tao với.

Dưới ánh nắng hồng mang chút không khí hanh hanh tôi chạy cuống quýt theo chiếc áo bông nhỏ nhỏ như loài hoa dại dễ thương trên góc vườn chơi

vôi thấp thoáng bay phía trước. Chiếc nón bay theo gió tôi chạy theo chụp lại. Tiếng gọi lại trỗi lên:

- Nhanh lên.

Tôi gấp rút chạy theo. Con Nhị bạn học của tôi nắm tay tôi chạy kiếm đóa hoa đỏ vàng rực rỡ mà tôi và nó gọi là rống vàng. Đến nơi chỉ còn mỗi một hoa bay bay trong làn gió nhẹ. Nó hái bỏ vào trong nón. Hoa rực rỡ nằm yên trong màu trắng trong của nón. Nó hái hoa xuyên chỉ những cánh trắng nhụy vàng nhỏ mong manh cài lên tóc cho tôi. Ô! کیا hàng ngàn loại hoa dại mọc lan tràn quanh chân hai đứa. Những loài hoa không tên cứ sống và vươn lên trong nắng gió sương sa và mưa gió bão táp không có gì ngăn cản được. Tuổi trẻ của tôi cũng như vậy. Cứ hoang vu như góc vườn cỏ dại này. Tự nhiên nó reo lên một chùm hoa không tên trắng muốt như hoa hồng tỷ muội và thơm như mùi hoa chuối khiến tôi dừng chân ngồi xụp đến bên hoa:

- Thơm quá à.

-Ừ! thơm thật đó.

- Đừng hái để nó tỏa hương. Hái mai nó héo rũ hết thơm ngay thôi mà.

-Ừ!

Hai đứa để dành loài hoa dại bên hàng rào. Hai đứa sẽ không bao giờ gặp lại đóa hoa này. Để cho ai đó cùng hưởng loài hoa thơm này. Loài hoa ngũ sắc ngày ấy không được trồng trong chậu cảnh như bây giờ mà lan tràn khắp nơi. Chúng không cao chỉ bằng tầm với của chúng tôi. Hái trái chín ngọt bỏ vào miệng ngậm và cùng nhau cười. Tiếng cười trong cao vút khiến tôi giật mình...

Chỉ là một giấc mơ chập chờn trong khi nỗi nhớ tuổi thơ đã qua đi. Ừ! Cũng bốn mươi năm tôi không trở về nơi trí nhớ của tôi chập chững nhớ. Nhớ lớp học thời bắt đầu đi mẫu giáo ở trường chùa. Ngoài chú tiểu là sư phụ dạy tôi học còn có cô bé Nhị bạn tôi hay ra vườn chùa rộng mênh mông hái hoa. Có khi hai đứa mãi chơi quên cả vào

lớp khiến sư phụ phải đi kiếm mang vào lớp. Nhớ mùa xuân hai đứa cùng nhau chạy nhảy trên sân chùa rộng thênh thang. Nhớ miếng bánh, miếng kẹo cùng nhau chia cho sư phụ. Sư phụ khê cho chúng tôi lộc Phật. Cả 3 cùng cười vang bên giếng nước cạnh lớp học...

Một thời mênh mang đã qua đi nhưng vẫn còn trong tôi một nỗi nhớ không nguôi. Những giấc mơ không đầu không đuôi cứ hiện ra và tiếp giấc mơ trước từ lâu lắm rồi. Giấc mơ nào mơ về tuổi thơ tôi thường nghĩ về Nhị. Nó xuất hiện dày đặc trong những giấc mơ êm đềm của tôi. Bây giờ tóc tôi cũng hai màu mà có lẽ Nhị cũng lên nội ngoại rồi. Xa nhau ngày còn học mẫu giáo nhưng vẫn nghĩ về nhau trong giấc mơ. Hôm nay cũng không ngoại lệ...

Trời đã tối hẳn. Ánh đèn trên bàn thờ còn lại chút le lói... ngày mồng ba cũng đã qua đi.

Ma theo

Nghe kể chuyện ma đã rợn người. Bị ma theo càng rùng rợn hơn, dù không thấy con ma ở đâu cả.

Hồi đó, sau 75, chúng nó học lớp 10. Cô Yến dạy Sử, dù Cô hiền dịu, có giọng nói hay, nhưng nội dung bài học chẳng có gì hấp dẫn chúng nó cả, lũ học trò ghét học Sử. Nhưng vì thương Cô, chúng nó cũng tỏ ra ngoan ngoãn. Có lẽ Cô cũng biết vậy nên cũng hay chiều. Hôm gần Tết, không khí tất niên chộn rộn, chúng nó vui vịnh Cô:

- Hôm nay học ít ít thôi Cô.

- Cho nghỉ xả hơi bữa đi Cô.

- Cô kể chuyện đi Cô.

- Tết rồi Cô...

Cả lớp cứ nhao nhao, nhao nhao vừa mạnh mẽ, vừa dịu dàng, vừa áp đảo vừa thuyết phục Cô, trong khi con ma lười trong mỗi đứa lớn mạnh lên. Chỉ mong sao được nghỉ học là sướng nhất đời. Cô không nói được gì, hoặc có nói cũng chẳng nghe được gì. Chỉ thấy Cô giơ hai tay lên. Cô đầu hàng? Không, Cô ra dấu trật tự, im lặng. Bỗng một giọng nam vang to hơn tất cả:

- Kể chuyện ma đi Cô.

Như vớ được đề tài hấp dẫn, cả lớp đồng thanh:

- Chuyện ma Cô.

- Chuyện ma Cô.

Biết không thể thắng được “hạng thứ ba” trong trận này, vả lại cũng sắp nghỉ Tết, giờ cuối mà, mặt Cô tươi tỉnh:

- Rồi. Cô kể!

Một tràng vỗ tay “Hoan hô Cô ...”, “Hoan hô Cô...” rân trời. Chờ lớp lắng xuống, Cô hỏi:

- Có thật là các em muốn nghe chuyện ma không?

Thiệt là Cô khéo hỏi. Không có gì hấp dẫn hơn là nghe chuyện ma. Đã được nghe chuyện mà còn được nghỉ tiết nữa. Cả lớp lại lao nhao:

- Thật Cô! Thật Cô! Kể chuyện ma đi Cô!

Cô nhấn lại:

- Suy nghĩ kỹ chưa? Có thật là muốn nghe không? Để nghe rồi hối hận.

Cô cứ rào trước đón sau làm chúng nó thêm háo hức:

- Kể đi Cô! Có gì mà hối hận.

- Không hối hận gì cả!

Cô hăng giọng:

- Thiệt há! Nghe rồi chớ trách Cô.

Chúng nó thêm hào hứng:

- Không đâu Cô! Hứa chắc đó!

Lắng một chút với nét mặt trầm xuống, Cô nói:

- Nhưng thôi. Cô nghĩ chuyện này không nên kể.

Thế là chúng nó nhao nhao lên:

- Kể đi Cô! Kể đi!

- Thôi mà Cô!

Cô cao giọng:

- Nhất định muốn nghe phải không?

- Dạ...!

- Bụng làm dạ chịu chớ trách ai nha!

- Dạ...! Dạ...!

Tiếng dạ sung sướng vang lên.

Đưa mắt lướt nhanh chúng nó một vòng, Cô tùm tùm cười:

- Vậy thì nghe Cô kể đây.

Chúng nó im lặng, ngoan ngoãn ngồi nghe như chưa bao giờ ngoan thế! Chưa bao giờ háo hức thế! Giọng Cô vẫn trầm trầm mà rõ ràng.

“Cô đi dạy, ngoài ở đây, Cô

còn phụ trách một lớp ở “Trung Tâm Giáo Dục Thường Xuyên”. Lớp ấy có khoảng 30 học sinh. Mỗi khi có tiết Cô vẫn đến lớp, học sinh vẫn học bình thường. Một thời gian sau Cô chú ý thấy trong lớp có một em nam sinh có những biểu hiện không bình thường. Em ngồi một mình, im lặng, không nói chuyện với ai hết. Lúc thì như thần thờ, khi thì như chăm chú nghe giảng. Cô nghĩ chắc cậu ấy gặp hoàn cảnh gì khiến phải nặng lòng trầm tư như thế. Cô định bụng hôm nào tiện dịp sẽ hỏi thăm cậu ấy. Chưa kịp hỏi thì cậu ấy đã nghỉ học. Nghỉ hai, ba hôm liền. Cô mới hỏi thăm lớp. Có bạn biết chuyện nói bạn ấy bị ma ám, nói chuyện được với ma, nên không ai dám ngồi chung với bạn ấy. Cô hỏi tại sao nói như vậy. Bạn nói trước đây bạn ấy không có như vậy. Nhưng kể từ khi có một tai nạn xảy ra gần nhà bạn thì bạn thay đổi như bây giờ. Bạn kể nhà bạn ấy ở gần đường rầy xe lửa chỗ cầu Gò Dưa. Lần đó

có một em bé khoảng 7, 8 tuổi đi thơ thần thế nào không biết bị xe lửa tông chết. Người trong xóm đổ xô ra, có cả bạn ấy. Thế rồi kể từ đó, cứ chiều chiều bạn đi thơ thần dọc theo con đường rầy, miệng lảm nhảm như nói chuyện với ai đó. Ai kêu vô cũng không vô. Người nhà theo canh hoài, bảo gì cũng không nghe. Bạn cứ đi hoài như thế. Chừng nào muốn về thì tự ý về thôi chứ không ai bảo được. Còn vào lớp thì bạn cứ như thế. Có người bảo ai mà tiếp xúc với bạn ấy thì con ma nó theo về mình nên chả ai dám gần, chả ai dám nói chuyện với bạn. Cô nghe mà ngạc nhiên. Ở thế kỷ này làm gì có chuyện như vậy. Cô không theo đạo Phật, không theo đạo Chúa cũng không theo một tôn giáo nào. Cô cứ nghĩ là làm đúng theo lương tâm, theo trái tim mình mách bảo thì không cần gì đến những giáo lý cao vời của các vị giáo chủ, nên Cô không tin.

Hôm sau em ấy đi học lại. Cuối giờ Cô mời em nán lại để

hỏi thăm sao em nghỉ học. Em bảo mẹ dẫn em lên Chùa trị bệnh. Cô ngạc nhiên hỏi trị bệnh thì em vào bệnh viện chứ sao lại lên chùa. Em bảo người ta nói em bị ma theo nên phải lên chùa trị bệnh. Cô hỏi nhưng mà em thấy trong người thế nào. Em ấy bảo thì cũng giống như có ai chơi với em chứ đâu có gì. Rồi thầy trò đi về.

Xuống cầu thang một đổi, tự dưng Cô có cảm giác như có ai đi theo mình. Cái cảm giác mơ hồ Cô cũng không chú ý lắm. Ra bãi xe lấy xe về. Đọc đường. Lạ chưa? Cô lại có cảm giác như có ai ngồi sau xe mình, ôm lưng Cô, đôi khi lại giựt giựt vạt áo đằng trước. Cô nghĩ mình lại tưởng tượng nữa rồi. Về nhà tắm con. Đang xối nước kỳ cọ cho con bé thì Cô lại có cảm giác ai nắm áo mình kéo nữa. Nhất là cái vạt áo sơ mi trước. Rồi cái khăn tắm treo trên móc tự nhiên lay động giống như có ai nắm giựt xuống, mà đâu có gió. Mà gió thì lay động phát phơ chứ sao lại kéo xuống... Cô nghĩ

ngay tới chuyện em học sinh ấy. Không lẽ chuyện thật như thế. Ma đã theo mình vì mình đã nói chuyện với em ấy. Làm gì có. Áo giặc đầy thôi. Tự trấn an mình nhưng Cô cũng có nghĩ đến thằng bé bất hạnh.

Mấy ngày tiếp theo toàn như vậy. Cô đi đâu làm gì cũng có cảm giác như ai đó đang theo mình. Cứ như là có một nhân vật vô hình muốn mình chú ý đến họ bằng những hành động gây chú ý kỳ lạ. Tâm trạng Cô hết hoảng, rồi bời. Cô hãi hùng quá, hỏi người này, hỏi người kia, những người quen biết xem có ai gặp trường hợp này không? Giải quyết làm sao? Người thì bảo Cô nên cúng vái thằng bé, khuyên nó đi tu đi, đừng theo Cô nữa. Người thì bảo tìm ông thầy bùa yểm nó, bắt nó nhốt trong hủ thì nó hết theo. Người thì bảo lên chùa nhờ quý sư bày cách... Rồi Cô thỉnh hình Phật về nhà thờ. Mà không biết thằng bé đạo gì nên Cô cầu Chúa luôn. Cô vái cả ông Địa đừng cho thằng bé vô nhà. Chỉ

mong sao đừng có những hiện tượng kỳ lạ làm Cô sợ nữa!”

Kìa! Sao lớp im thin thít. Chúng nó tụm lại thành từng cục, từng cục. Bạn Xuân Thương lại nắc lên nỗi sợ hãi không kềm nén được. Ai mà biết được chúng nó đang nghĩ gì trong đầu. Chỉ thấy mặt mày đứa nào đứa nấy xui lơ. Cái hăng hái mạnh mẽ, quyết liệt đòi nghe chuyện ban đầu biến đâu mất. Một bầu không khí nặng nề, yên ắng, lạnh lẽ bao trùm lớp học. Bỗng, Đức một bạn nam mạnh dạn hỏi Cô:

- Vậy hiện giờ thì nó còn theo Cô không ạ?

Cô nói:

- Tối giờ vẫn còn . Cô vẫn phải sống chung với lũ.

Một đứa lại hỏi:

- Lúc này, Cô mới bước vào lớp nó có theo Cô không ạ?

Cô nói:

- Có. Nhưng bây giờ thì không còn cảm giác bị theo nữa. Còn nó đang ngồi kế đứa nào thì Cô không biết.

Cô vừa dứt lời, chúng nó há

hốc nhìn nhau kinh hoàng.

Cô nói tiếp:

- Thấy đứa nào hợp hợp thích thích thì đi theo dùm tui đi.

Cả lớp teo héo. Rũ ra. Xuân Thương lại khóc rú lên! Cả bọn túm lại, từng bàn, từng bàn, tay bấu vào nhau dồn thành từng cục. Mấy đứa ngồi bìa đưa mắt qua vai mình dòm len lén cái chỗ trống kế bên cái chỗ mình ngồi xem có ai không? Sợ nó kế bên. Sợ nó sau lưng mình. Không đứa nào thốt lời nào. Một tâm trạng hãi hùng pha chút hồi hận nghẹn lời.

Bỗng tiếng chuông tan học vang lên. Chúng nó lú lú rú rú chào Cô rồi ùa ra khỏi lớp. Chạy thật nhanh kéo con ma nó đuổi theo kịp.

Đến giờ thì riêng nó, nó biết chắc là con ma không có theo nó. Còn con ma theo ai thì nó không dám hỏi. Không dám nhắc tới, Nhưng nó lại nhớ. Nhớ câu chuyện ma theo Cô Yến mà chúng nó đại dột đòi nghe cho bằng được.

LƯƠNG HỒNG ĐIẾP – K3

LÈU CHÔNG ĐI THI

Suốt quãng đời học sinh, chắc không có gì ám ảnh nặng nề, luôn làm mình lo lắng băng đi thi phải không các bạn? Không biết có ai tính được từ lớp 1 đến khi tốt nghiệp đại học, một học sinh phải trải qua bao nhiêu lần thi. Mỗi năm hai đợt đệ nhất lục cá nguyệt, đệ nhị lục cá nguyệt, học và thi tất cả các môn được dạy, kể cả thể dục, nữ công, nhạc, hội họa... không chừa một môn nào. Rồi các kỳ thi tuyển, thi chuyển cấp, thi vào Đại học, thi cuối môn học, thi viết, thi vấn đáp, thi thực hành... và thi tốt nghiệp... Ôi, không biết cơ man nào là thi, thi cứ ám ảnh nặng nề đến nỗi bây giờ, sau

khi rời bỏ bút nghiên mấy chục năm rồi mà thỉnh thoảng vẫn còn mơ thấy sắp đến kỳ thi rồi mà sao mình vẫn chưa học gì hết, vẫn còn tâm trạng lo lắng, bồn chồn... tỉnh giấc thì mừng ơi là mừng biết đó chỉ là giấc mơ. cái thời ôm cuốn sách làm bài “tụng niệm” bất kể đi, đứng, nằm, ngồi, bất kể sáng, trưa, chiều, tối... đã qua lâu lắm rồi, đừng sợ nữa. Các bạn có bị ám ảnh như vậy không?

Để góp vào cái kho tàng kỷ niệm thời học sinh, chỉ xin kể ở đây ba lần Lều Chông đi thi có nhiều dấu ấn nhất: thi Đệ thất, thi Tú Tài I và thi Tú Tài II (còn gọi là Tú Tài bán phần và Tú Tài toàn phần).

THI ĐỆ THẤT (Năm 1965)

Lớp Đệ Thất mà bây giờ là lớp 6, là lớp bắt đầu thời Trung Học, là lớp mà nữ sinh bắt đầu đến trường trong chiếc áo dài trắng thướt tha mặc dù đa số còn bé loét choắt và chưa dịu dàng chút nào. Thi vào Đệ Thất là một kỳ thi rất quan trọng, nhiều trường hợp nó đã quyết cả con đường học vấn của một người, nếu không đậu vào 1 trường công lập thì phải học trường tư và không

phải gia đình nào cũng có điều kiện cho con học trường tư, do vậy có rất nhiều người hoặc bỏ học hoặc học lại để thi lại vào năm sau, có người kiên trì thi đến 3, 4 lần cố vào cho được trường công. Nói đông dài như vậy để biết là kỳ thi vào Đệ Thất lúc đó rất ư là gay go thể mà các sĩ tử thì bé tí (mới 11 tuổi) đâu biết được bao kỳ vọng cha mẹ đặt vào mình. Vào năm tôi đi thi (1965), quận Thủ Đức mới có một trường Trung học công lập, mới hình thành vài năm trước, còn chưa có địa chỉ thật sự, đang ăn nhờ ở đậu các trường: Nữ Tiểu Học, Nam Tiểu học, trường Bán Công. Tôi còn nhớ rất rõ, ngày đi thi, tôi mặc áo quần trắng, giày cũng màu trắng đến nhà chị họ để hai đứa cùng đi thi. Chị tôi đã thi năm rồi, năm ấy là năm thứ hai chị đi thi Đệ thất, mới thấy tôi đến chị la lớn: *“Về nhà thay đồ khác đi, mặc đồ trắng đi thi xui lắm”*, nhưng tôi không nghe và bảo: *“Má em bảo mặc như vậy mà!”*. Rồi chúng tôi cũng thi xong, đến ngày niêm yết kết quả, Má tôi đi chợ về thấy người ta chen chúc xem cũng

ghé vào xem, về nhà Má buồn bã nói: *“Hai đứa đi thi, không đứa nào đậu hết”*. Tôi nghe vậy cũng buồn, nhưng thật sự là không buồn nhiều lắm, tôi mới đi thi lần đầu mà. Trong xóm, trừ anh Hai tôi, chưa có ai học trường công hết. Đến trưa, tôi vẫn vô tư dắt em ra xóm chơi, đứa bạn trong xóm bảo ở trường Nam cũng có dán kết quả, có muốn đi lên xem chơi không, tôi đồng ý đi với mục đích xem trong lớp mình có nhiều bạn thi đậu không. Thế là hai đứa bồng hai đứa em đi xem kết quả (không biết có ai đi xem kết quả thi giống như tôi lúc đó không?). Tôi thấy tên vài bạn cùng lớp trên danh sách và thầm nghĩ nó đâu có giỏi vậy mà cũng đậu. Dò tên một lúc tự nhiên thấy tên của mình, tôi giật mình, dò lại số báo danh. Đúng rồi, lúc sáng chắc Má tôi đi chợ về mệt, lại đồng người chen chúc xem nên không nhìn rõ. Thế là tôi bồng em cầm đầu chạy thẳng về nhà, bạn tôi hét hải chạy theo la lên: *“Cái gì vậy, chờ tao với”*, tôi chỉ nói được: *“đậu rồi”* và cứ thế mà chạy, không thể nào dừng lại chờ nó. Về tới nhà, thấy Má đang

ngồi may đồ cho khách, Ba thì đang nằm trên võng sau nhà với vẻ không vui, chắc Ba đang lo cho ngân quỹ gia đình thêm phần khó khăn nếu tôi phải vào trường tư, từ ngoài sân tôi đã la toáng lên: *“Con đậu rồi, con đậu rồi”* Ba tôi ngồi bật dậy:

- Thật không?

- Thật mà, con thấy tên con rõ ràng, số báo danh cũng đúng mà!

Ba tôi hỏi thêm:

- Được bao nhiêu điểm, hạng mấy?

Chừng đó tôi mới nhớ là không kịp coi. Tôi áp ứng:

- Con không có coi...

Ba tôi với vợ cái áo mặc vào, làm bầm:

- Để tao lên coi lại, hai Má con mày làm sao vậy?

Thế là tôi đã vào Trường Trung Học Thủ Đức vào năm ấy và bằng cái cách như vậy đó bạn.

THI TỬ TÀI (1971)

Vào Trung Học Thủ Đức, chúng tôi là những nhân chứng cho sự hình thành của ngôi trường Trung học công lập đầu tiên của quận Thủ Đức, từ khi trường còn ăn đậu ở nhờ vài lớp ở trường Nữ, vài

lớp ở trường Nam, vài lớp ở trường Bán Công rồi dần tập trung về địa điểm mà hiện giờ là trường Trung Học Nguyễn Hữu Huân. Bắt đầu từ hai dãy nhà tôn gồm 8 phòng học nhỏ bé, nghèo nàn, không một bóng cây, nằm lọt thõm giữa những biệt thự sang trọng, rợp bóng mát của làng Đại học. Trường chưa có cổng, chưa có hàng rào chung quanh, mỗi buổi tan trường học sinh túa ra 4 phương, 8 hướng, băng qua bãi cỏ thấp mang về nhà một ít cỏ may. Rồi trường lớn dần lên, có cổng, có hàng rào, có cột cờ, các dãy phòng học mới được xây thêm, Thầy Cô về nhiều thêm và chúng tôi được học đủ các môn từ môn chính đến nhạc, hội họa, thể dục, nữ công... Và tình yêu với ngôi trường ngày sâu nặng, chúng tôi áp ú trong lòng biết bao kỷ niệm êm đềm của một thời học sinh hồn nhiên, trong sáng dù chiến sự hồi ấy ngày càng ác liệt, cả Thầy lẫn trò đã có người đi vào cuộc chiến và không bao giờ trở về, đến năm 1971 tôi đi thi Tú Tài I.

THI TỬ TÀI

Các kỳ thi Tú Tài chỉ được

tổ chức ở Saigon và các tỉnh lớn, học sinh ở các quận phải khăn gói lều chông đi thi. Tuy Thủ Đức cách Saigon chỉ hơn 10km, nhưng chúng tôi hồi ấy vẫn là học sinh của một trường quận ngoại thành, có người còn chưa từng một mình đi Saigon lần nào. Năm đó, tôi còn nhớ rõ lắm Lê hoàng Yến, Nguyễn Hoàng Yến và tôi cùng Hội đồng thi tại trường Nguyễn Bá Tông (nay là trường Bùi thị Xuân). Ba đứa chúng tôi giống như Lý Toét, Xã Xệ đi Saigon vậy. Tuy đã 17, 18 tuổi nhưng quanh năm suốt tháng chỉ lẩn quẩn ở Thủ Đức, trong bọn chỉ mình tôi, thỉnh thoảng cùng Hồng Khoa dắt một lũ nhóc đi Saigon coi phim kiếm hiệp nên còn biết chút đỉnh đường xá.

Trước ngày thi, ba đứa dắt nhau đi tìm trường thi, tìm phòng thi cho chắc ăn và quyết định cả ba đứa sẽ cùng đến ở nhờ nhà Bác ruột của tôi trong suốt ba ngày thi. Chuyện sắp xếp liên hệ với Bác đã có Ba tôi lo. Trước hôm thi một ngày, ba sĩ tử khăn gói lên đường, Ba tôi đã dặn dò kỹ lưỡng đi xe nào, đón xe ở đâu...

Chúng tôi cứ thế nghe theo. Đến nhà Bác, chúng tôi được đón tiếp thân tình lắm, hai Bác không có con nên rất tiện cho chúng tôi. Đêm đầu tiên, vì lo lắng, bồn chồn phàn lả nhà chúng tôi không ngủ được, mới chợp mắt Yến Lê kêu rối rít: "*Dậy, dậy đi, coi chừng trễ*". Trên gác tối bùng, không có đồng hồ, cả bọn lồm cồm bò dậy, bật đèn lên, xếp gọn mùng mền, lấy tập ra ôn bài (*thật ra giờ đó còn ôn tập gì được*), được một hồi lâu, vẫn chưa thấy sáng. Chắc nghe mấy đứa tôi cứ rụt rít mãi, bác tôi lên gác, thấy 3 đứa ngồi lù lù, mền gối đã xếp gọn, Bác thấy tội nghiệp quá bảo:

- Ba đứa cứ ngủ đi, muốn mấy giờ dậy thì nói Bác gọi dậy cho, bây giờ mới hơn một giờ, dậy làm gì sớm vậy, sáng sao có sức mà thi.

Chúng tôi ngó nhau, ôi trời, mới hơn một giờ thôi sao? Bây giờ mà giảng mùng lại thì mắc công quá, thế là ba đứa nằm ngay xuống sàn gác ngủ lại, chẳng mùng màn gì hết, may là hồi đó chưa có muỗi vằn sốt xuất huyết!! Trong suốt ba ngày, cứ buổi sáng ra

đầu hẻm đón taxi đến trường thi. Thi xong buổi sáng, ba đứa đi qua nhà thờ Huyện Sĩ ăn gì đó mua trước cổng trường, ngồi nghỉ chờ thi buổi chiều, thi xong đón taxi về nhà, lộ trình cứ thế mà đi, không thay đổi chút gì.

Rồi ba ngày thi cũng qua, ngày cuối cùng chỉ thi một buổi thôi. Thi xong trời mưa lớn lắm, con hẻm Nguyễn Thông nổi dài nước chảy cuộn cuộn, Bác gái tôi chắc thương mấy đứa học hành cực khổ nên bảo:

- Thi xong rồi, chờ tạnh mưa, ba đứa đi chơi một vòng đi, mai về cho thoải mái.

Sợ tụi tôi đồng ý, Yến Nguyễn mếu máo:

- Thôi về đi, tui nhớ má tui quá!

Thế là ba đứa thu dọn về ngay buổi trưa hôm đó vì thật ra đứa nào cũng nhớ nhà lắm rồi. Và năm đó, cả ba đứa đều có tên trên bảng vàng, chúng tôi bảo nhau nhờ đĩa mít ướt đem may mắn đó. Chuyện là thế này, buổi chiều ngày thi thứ hai, ba đứa đang khảo bài nhau trên gác, bác gái đưa từ dưới nhà lên cho một đĩa mít ướt vàng ươm, Yến Lê bảo:

- Bây giờ đếm coi, nếu số mít ướt là một số chẵn thì ba đứa sẽ đậu hết. Thế là ba đứa châu đầu lại đếm cẩn thận dù hơi khó một chút vì là mít ướt chín muối mà, đếm được đúng mười mít, tụi tôi hớn hờ vui mừng và chia nhau ăn cho hết, cứ như là phải ăn hết thì mới linh vậy. Mà linh thiệt, cả ba đứa đều đậu và được tái ngộ năm sau trong lớp 12A2.

THI TỬ TÀI TOÀN PHẦN (năm 1972)

Năm 1972, chiến sự đang hồi khốc liệt nhất, cuối năm trường không tổ chức lễ Bế giảng, không phát phần thưởng như thường lệ, khối 12 không có 1 lễ tốt nghiệp để từ giã trường lớp, Thầy Cô. Chúng tôi ai cũng nặng lo cho kỳ thi sắp tới nên cũng không buồn nhiều lắm, cứ miệt mài nấu sủ sôi kinh. Năm này, tôi không khăn gói đi thi nữa mà sẽ được Ba đưa đi, về mỗi ngày vì Ba đi làm ở gần chỗ tôi thi, trường Bồ Đề ở quận 1. Khác năm trước, sáng nào Ba cũng cho ăn sáng đàng hoàng rồi mới đưa đến trường thi, sướng ơi là sướng, buổi trưa chúng tôi hẹn nhau đi sang chùa Bồ Đề ăn trưa và ngồi nghỉ ở đó.

Bạn thấy có vui không: thi Tú Tài I thì ở nhà thờ, thi Tú Tài II thì ở chùa, người có phước phần mà, thật may là chúng tôi còn có được một chỗ yên tĩnh, mát mẽ để qua buổi trưa. Ngày thi cuối cùng trời cũng mưa rất lớn (vì mùa thi cũng là mùa mưa mà), rất đông phụ huynh đứng chờ con em trước cổng trường, ai cũng nóng lòng, mệt mỏi vì chờ đợi, mặt tái xanh vì mưa lạnh. Ba cao lớn nên từ xa tôi đã trông thấy ngay, thấy ba đứng dưới mưa lạnh, tôi muốn bật khóc. Lòng cha mẹ thật như trời cao, biển rộng, luôn vì con mà không kể thân mình! Ba ơi, con sẽ thi đậu năm nay, con quyết tâm như vậy mà.

Không biết các bạn thế nào, riêng tôi, xong ngày thi cuối cùng cảm thấy như đã quảng khỏi vai một gánh nặng ngàn cân, chưa cần biết kết quả ra sao, bây giờ cứ nhẹ trong lòng, không còn phải cứ lấm rậm gạo bài là thấy sướng rồi, có gì thì tính sau vậy.

Rồi ngày có kết quả cũng đến, thật là vui, cả nhóm bạn đều đậu, tỉ lệ đậu của cả trường cũng rất cao, chúng tôi hẹn nhau đến trường, đến

nhà Thầy Cô báo tin vui. Vui thì có vui thật, công Thầy công Trò khó nhọc bao lâu có kết quả tốt, nhưng trong lòng ai cũng có một nỗi buồn sâu xa, từ đây xa trường, xa bạn, xa Thầy Cô kính yêu, mỗi người một hướng đi, biết có còn gặp lại không. Có người không bao giờ trở lại nhưng cũng có người đến mấy chục năm sau vẫn còn nhớ quay về, gặp lại Thầy Cô giờ đã già yếu, tóc bạc da mồi, dấu vết thời gian in hằn trên nét mặt và bạn bè tình nghịch, hồn nhiên ngày nào giờ đã có cháu nội, cháu ngoại, Mỗi người một hoàn cảnh sống, có người thành công, thành danh, có người không ai biết chút tin tức gì và cũng không ít người đã về với đất.

Bạn ơi, xin giữ trong lòng những kỷ niệm đẹp của một thời học sinh tươi trẻ, hồn nhiên, hãy một lần về thăm trường cũ, ngắm nhìn các em, các cháu vui đùa trong ngôi trường khang trang, rợp bóng mát để nhớ lại thuở ban đầu của trường chúng ta, nhớ bông cỏ may trên vạt áo ngày nào...

NGỌC VÂN – KHÓA 4

Em vẫn mong



*Em vẫn mong một ngày trời nắng đẹp
Khuôn viên trường hai đứa gặp lại nhau
Cây phượng già thời thơ ấu năm nao
Chợt thấy trẻ nghe chúng mình nhắc chuyện*

*Em vẫn mong, một ngày nào, chưa biết!
Cổng trường xưa không hẹn, gặp tình cờ
Hai đứa mình ngẫm lại một bài thơ
Anh viết tặng vội vàng trang sách mượn*

*Em vẫn mong sẽ một ngày có được
Nên gặp nhau trong khôn xiết vui mừng
Giọt lệ vui trong khoé mắt tương phùng
Em vẫn thế! Nét riêng ngày thơ bé*

*Em vẫn mong có một ngày anh nhé!
Khuôn viên trường cùng hát khúc tình ca
Hàng trăm vàng mùa đi học đơm hoa
Nhắc kỷ niệm ngày xưa em mười sáu...*

PHƯƠNG LAN - K8



Bạn xưa mùa phượng cũ

*Bạn bè mấy chục năm xa
Giờ đây đều đã tóc hoa xé chiều
Mỗi lần tán chuyện đôi chiều
Vẫn thường nhắc tới ít nhiều ngày xưa*

*Nhắc đứa này, nhắc tên kia
Nhắc bao kỷ niệm vui chia tiếng cười
Có tên mười đứa nhớ mười
Có tên lục trí rồi bởi dễ đâu
Có tên bè bạn thêm râu
Thành danh riêng biệt nhớ lâu suốt đời
Có tên nhớ cả dáng người
Có tên khác khoái bồi hồi nổi riêng
Có tên thành cặp lương duyên
Có tên bạc phận về thiên thu rồi...*

*Nhắc tên nhau, nhớ một thời
Học trò áo trắng những người bạn xưa
Đấu cho bao phượng thay mùa
Vẫn tình thân của ngày xưa nổi dài...*

TRƯƠNG TRUNG TÂM - K4
Tháng 11-2014

*Xin hãy cứ cho tôi là tia nắng,
Tỏa trên đời bằng mềm mại mùa xuân,
Nắng ấm soi sẽ tan hết băng khuâng.
Ngày bỗng đến vui niềm vui thật lạ.*

*Hãy cho tôi đôi bờ vai mở rộng,
Với khung trời trong suốt tuổi ấu thơ.
Với ngọt ngào tươi đẹp những giấc mơ,
Tôi làm bướm hay cánh diều ngời ngời.*

*Cho tôi về dòng sông thời thơ ấu,
Đom đóm bay trong ký ức đêm hè,
Bóng lập lòe sóng vỗ hạt nước khe
Thương sao quá ánh sao trời lấp lánh!*

*Gửi cho gió một đường băng xa tít,
Đi về nơi hoang mạc rất mờ xa.
Có đôi khi ảo ảnh nét nhạt nhòa
Âm vọng lại nhịp tim đời rất khẽ!*

*Xin hãy cứ vẽ muôn màu ký ức,
Lấp lánh như ngôi sao sáng trong tàn -
- cây du dương đang ca hát trong đàn,
Như nhịp đập tim tôi ngàn mơ mộng.*

*Hãy cho tôi nhỏ xuống đôi hàng lệ,
Khóc vui mừng trong hạnh phúc thịnh không.
Trong âm vang giai điệu nụ tình hồng,
Bài Romantic sắc màu - ôi ký ức!*



Ký ức

NGỌC LỆ - KHÓA 7
Tặng Kim Lan, Ngọc Diệp,
Ngọc Khuyên, Mỹ Khởi và
các bạn khóa 7 thân mến của tôi!



Chùm thơ K4

Yêu



Trường ơi! ta đã yêu trường
 Yêu từ ngày nhỏ đến già vẫn yêu
 Yêu từ thuở còn ăn nhờ ở đậu
 Trường ta nghèo nhưng thắm đậm tình sâu
 Rồi Thầy trò lại dắt díu nhau
 Qua trường mới vẫn đều hiu vắng vẻ
 Trò vẫn vô tư đâu biết Thầy trần trở
 Làm sao đây ? Làm sao đây ? ...
 Thầy vui thấy các em tiến bộ
 Và buồn khi nhiệm vụ mình chưa xong
 Trường ta giờ đã thay da đổi thịt
 Ngắm trường xưa mà nước mắt tuôn trào
 Các em ơi ! Hãy cố gắng vươn lên
 Để xứng đáng với bao nhiêu công sức
 Của Thầy Cô và những người đi trước
 Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân

đanh tiếng vang lừng

THÚY BÌNH - K4

Hoài niệm

Minh và K4 ơi,
 Ngót đã năm mươi năm.
 Thời gian qua nhanh quá
 Cứ ngỡ ngày hôm qua.
 Ngày ấy...tuổi mười ba,
 Tung tăng áo dài mới,
 Vui sướng biết bao nhiêu,
 Khi đậu vào Đệ Thất
 Vào ngôi trường ước mơ.
 Kể sao hết thuở ấy...
 Các Thầy, Cô thân thương,
 Giảng bài trên bục giảng,
 Lũ học trò gẩn ngơ,
 Nghe với nhiều mơ ước...
 Mình mơ làm Cô giáo,
 Giống như Cô Ngọc Dung...
 (...Bật mí một chút thôi,
 Chuyện bây giờ mới kể...)
 Hoàng Yến và Minh ơi,
 Các bạn còn nhớ không,
 Thuở Tứ P2 đó,
 Bao kỷ niệm buồn vui,
 Của bọn mình bạn nhỉ.

Minh và K4 ơi...
 Thời gian qua nhanh quá!
 Bây giờ...đã sáu ba,
 Sau ngần ấy năm xa,
 Mình thật là hạnh phúc

Khi bạn bè gặp lại.
 Hộp Skype đầu tiên...
 Các bạn thân thương quá,
 Mắt mình nghe cay cay
 Biết nói gì... bạn nhỉ,
 Mình lặng ngời lặng nghe,
 Đoán từng giọng các bạn...
 Minh - Hoàng và Mỹ Khương,
 Vũ Chinh và Hồ Phước,
 Kiến Vàng và Công Danh,
 Bạn Minh và Tuyết Phạm,
 Giọng Tuấn Liêm kia mà,
 Còn Bùi Hữu Thư nữa...
 Nghe sao thấy mà thương!

Minh và K4 ơi,
 Còn hai giọng rất lạ,
 Nhưng nghe ấm vô cùng,
 Cũng là dân K4 ,
 Nhưng bây giờ mới quen.
 Các bạn biết ai không...
 Bầu Trí và Hữu Đức,
 Người hướng dẫn cài đặt,
 Cho tụi mình gặp nhau,
 "Tám" vui theo độ tuổi,
 Tiếng cười là niềm vui,
 Là liều thuốc tuổi già,
 Đem cho ta hạnh phúc.
 Biết nói sao cho hết,
 Thôi thì... có kiếp sau,
 Ta cũng là bạn nhé!

(NGUYỄN KYM- Khóa 4)

Quê tôi

Nắng đã tắt bên kia hàng dừa biển
 Cảnh cò về bay là giữa trời lam
 Mãi là nghèo quỵện khỏi bếp mênh mang
 Hoa bưởi trắng sau nhà hương thoang thoang.

Ngôi nhà nhỏ bên dòng sông êm ả
 Năm ẩn mình trong bóng mát vườn cau
 Khóm mía gầy nghe tiếng gió lao xao
 Cây mận đỏ sai cần dung dừa trái.

Dám đùa nước vẫn ngày ngày soi bóng
 Chẳng lục bình tím tím lững lơ trôi
 Bụi tre già cao vút đứng bên mương
 Theo năm tháng vẫn âm thầm đón gió.

Nhưng tất cả mất rồi không còn nữa
 Kể từ khi bom đạn Tết Mậu Thân
 Tàn phá hết ruộng đồng, thiêu nhà cửa
 Còn trong tôi những hình ảnh thăm nồng...



(LÊ HOÀNG YẾN - Khóa 4)

Niềm vui lên mạng



- Bà nội ơi!
 Sao bà nội vui quá!
 Cháu lắc tay bà tiếp:
 - Bà nội ơi!
 Bà nội cười quá trời!
 Bà cười xòa trả lời:
 - Cháu biết tại sao không?
 Bà đang vui nhiều lắm
 Bà Hải nói với bà
 Hai Lúa cũng lên mạng.
 Cháu biết tại sao không?
 Lần đầu được "lên mạng"
 Vui quá xá là vui!

Mỗi tháng có một ngày
 Khóa 4 được "họp tiếng"
 Nhờ có Trí đó ghen
 Đây chính là công đầu
 Mai một về sẽ thưởng.

Chỉ cần nghe giọng nói
 Đã đếm được niềm vui
 Chí- Tám- Thư có mặt
 Tặng ngay ba bài thơ
 Cho Cao Muội ráp lại
 Thành: Khóa 4 nhập môn.

Các bạn yêu dấu ơi
 Lần sau đông đủ nhé
 Để được cười nhiều hơn
 Để niềm vui lan tỏa
 Hạnh phúc tràn muôn nơi.

Ta trẻ mãi không già
 Ta tràn đầy sức khỏe
 Phải vậy không các bạn
 Khóa 4 thân yêu ơi!

(NGUYỄN KIM DUNG - K4)

Lạm bàn về chữ Hồng

Không có từ nào được dùng nhiều như chữ Hồng, này nhé:

Trên trời có Hồng Vân, Hồng Hạc, Hồng Nhạn rồi từ chim Hồng ta mới có Hồng Mao nhưng Hồng Mao cũng dùng để chỉ người Anh Cái Lợi.

Dưới nước có Hồng Thủy có Cá Hồng, còn trên mặt đất thì vô số kể Hoa Hồng, Hồng Mai tức là Cội Mai Già, Hồng Lạng là loại Hồng không có hạt ở Lạng Sơn thuộc... sông Hồng Hà, Hồng Bì là một loại cam quýt trái nhỏ, da vàng có lông mịn như nhung vị chua ngọt. Muốn cho trái Hồng hết vị chát thì đem ngâm nước do đó ta có Hồng Ngâm. Hồng Quế, Hồng lâu là chỗ ở của những người quyền quý nhưng cũng là nơi trú thân của những nàng Kỳ nữ những hồng nhan truân chuyên.

Cuộc đời có được một Hồng Phấn Tri Kỷ thì còn gì bằng nhưng Hồng Nhan thì thường bạc mệnh nên chỉ Hồng không buộc nổi lương duyên.

Hồng Bảo là loại ngọc màu

Hồng

Đã có Hồng Xà thì có Hồng Hoàng để trừ

Mặc Hồng Y, Hồng Xiêm thì phải đeo Hồng Bảo, đi Hồng Hải và lái Pink Cadillac.

Từ thời Hồng hoang, Hồng Bàng là họ đầu tiên của người Việt do tích Lạc Long Quân và Bà Âu cơ nay nhờ Hồng Ân mà con cháu sinh sôi nảy nở trên toàn thế giới.

Không có hoa nào rắc rối như hoa Hồng, đại cương thì hoa trắng lẹ và thơm... nhưng có gai! Hoa cũng thích trang điểm như phái nữ nên có Hồng nhung, Hồng trắng, Hồng Xanh, Hồng Đào, Hồng Phấn, Hồng Đơn, Hồng Tím, Hồng Xanh và đặc biệt nhất Hồng Đen.

Khi con gái đến tuổi cập kê thì cặp má Hồng Hồng, chớp chớp cặp mắt Hồng mơ, chum chim đôi môi Hồng thắm để mong một mối tơ Hồng.

Đàn ông thì trái lại, nếu làm việc quá sức rồi thở Hồng hộc thì quả là mất cảm tình!

VÔ CHIÊU - K1

Mùa Valentine 2013

TẠI SAO?

Cô nhất định sẽ không chịu thua!

Cô từng xem Scarlett O'Hara là thân tượng từ thời thiếu nữ và cô tin rằng mình sẽ không thua kém thân tượng.

Nhiều người cứ bảo rằng: "Tôi ghét bản thân!" nhưng cô thì ngược lại, cô yêu bản thân mình! Cô không được xinh đẹp như diễn viên, người mẫu ư? Có sao đâu! Cô biết trang điểm làm tôn lên cái đẹp và che giấu đi cái chưa được đẹp. Nhà chồng chê cô thấp lùn? Không sao cả, đôi giày một tấc hai sẽ giúp cô!

Cô đã học qua khóa dạy trang điểm, cô tự tin nhận trang điểm cho cô dâu. Cô khéo tay, cô kết giỏ hoa, vòng hoa cài đầu, hoa cầm tay cho cô dâu trong đám cưới.

Công việc chính của cô ư? Giáo viên dạy giỏi nhiều năm liền!

Việc nhà ư? Mẹ chồng cô từng bảo với mẹ chị chồng cô rằng:

- Nhìn nhà cửa của nó kia,

sạch bóng từ trước ra sau mà bắt chước!

Tóm lại cô là một phụ nữ hoàn hảo!

Chỉ có điều gã chồng của cô tuy hết lòng thương vợ thương con, chăm chỉ làm việc, tiền lương nộp đủ, không trà rệu thuốc lá, cà phê cà pháo ngoài đường như phần đông đàn ông khác, công việc với chức danh, thu nhập thuộc loại khá, nhưng lại quá an phận thủ thường, không biết vùng vẫy ganh đua để nhanh tiến thân, mau làm giàu như thiên hạ!

Thằng con trai duy nhất của cô, có lẽ do mẹ bảo bọc quá trở nên ù lì, không quan tâm đến bất cứ công việc gì trong nhà, thân xác cao to gầy gáp rười rượi nhưng vẫn chưa tự lo được, ngày nào cô cũng phải gào lên vì phòng ngủ của nó từ trên bàn xuống tới gầm giường đầy tồ chén, rồi quần áo thay ra, cùng với chăn màn không chịu dọn dẹp!

- Trời ơi là trời, sao mẹ chịu nổi hử con!

Cô chán ngán quá đỗi, nhiều khi không muốn về nhà!

Biết sự khéo tay của cô,

người bạn rủ mở gian hàng hoa tươi cùng nhau kinh doanh, cửa hàng do người bạn quản lý, cô chỉ phụ vào khi có nhiều đơn đặt hàng. Từ đó vợ chồng cô cùng cô bạn và chồng cũ của cô ta trở thành bạn thân, thường xuyên rủ nhau đi du lịch mỗi dịp lễ, Tết. Dù đã ly hôn nhưng vợ chồng cô bạn vẫn là bạn tốt của nhau, cậu con trai hơn con cô một tuổi thật chăm ngoan. Ngoài giờ học, phụ mẹ lấy hàng, giao hàng một cách thành thạo, cô nhìn mà thèm!

Một lần đi Đà Lạt, chồng cũ cô bạn rủ thêm người bạn. Nhìn người đàn ông trung niên, dáng vẻ lịch lãm, phong thái tự tin, tỏ rõ là một người thành đạt trong kinh doanh, lại có một ít phong trần bụi bặm. Đó là một dấu hỏi bí hiểm cô muốn khám phá! Sáng hôm trở về Saigon, người đàn ông mua tặng cô một bó hoa hồng thật đẹp với lời hẹn mong gặp lại! Cô thầm so sánh với chồng, sao khác nhau quá thế!

Và lời hẹn đó đã thành sự thật! Cô mê đắm lao vào những cuộc hẹn hò bí mật! Nếu người đàn ông đó không vui miệng khoe ra cho chồng cũ cô bạn

biết thì đó mãi mãi là bí mật của riêng cô. Cô bạn nhỏ to khuyen cô nên chấm dứt, nhưng cô đang đắm đuối với bao lời mật ngọt, bao hứa hẹn hái sao trên trời thì chẳng lời nào lọt tai cô cả! Rồi chồng cô biết chuyện, gã chỉ rử rử nhắc cô đến tình nghĩa bao nhiêu năm qua, đến bốn phận người vợ, người mẹ trong gia đình, toàn những chuyện cô đã ngán tận cổ. Gã ra tối hậu thư, nếu cô không chấm dứt qua lại với người đàn ông kia thì sẽ ly hôn!

Ly hôn?! Tình nhân của cô hứa sẽ bảo bọc cô suốt đời nếu cô ly hôn. Còn về phía anh ta, chờ khi các con học xong đại học, có công việc ổn định lúc đó anh ta mới tính đến chuyện ly hôn với bà mẹ quê mùa của các con anh ta! Cô tin vào lời hứa đó và nhất quyết ra Tòa ly hôn với gã chồng mà cô không còn thấy yêu thương nữa! Gã chồng cô vì sĩ diện, xấu hổ khi là thằng đàn ông bị mọc sừng, tất cả sự việc diễn tiến ra trong cả năm trời mà gia đình chồng cô ở ngay sát cạnh nhà, mẹ chị chồng ở ngay sau nhà cũng không hề hay biết! Đến khi cảm quyết định

chính thức ly hôn, khi đó mẹ gã đã qua đời gã mới cho gia đình biết! Cả nhà như nháy dựng lên, bảo sao không nói ngay để còn tìm cách cứu vãn? Cứu vãn gì, cô đã quyết thì còn ai níu kéo được! Và gã cũng biết thế!

Nhưng sự đời không trôi đi theo hướng ta mong muốn, người đàn ông với bao hứa hẹn mật ngọt kia luôn có "lý do chính đáng" để vắng mặt khi cô cần: Nào là vợ đau, con ốm, con đang luyện thi, công việc cần giải quyết gấp, vân vân và vân vân... Còn gã chồng cô, trong cơn đau tưởng suy sụp thì lại được cô bạn hợp tác làm ăn của cô tới lui chăm sóc an ủi! Và rồi họ chính thức đến với nhau sau hơn một năm cô ly hôn! Cô điên cuồng, lồng lộn lên, thế là mình bị nó dụ dỗ, đưa vào ma trận, bị nó lừa, nó gài bẫy để cướp chồng mình... cô lên kế hoạch vạch trần bộ mặt xấu xa của con bạn (à! mà ả đầu còn là bạn của cô!) Gặp ai quen biết cô cũng chỉ mặt vạch tên ả cho mọi người thấy ả đáng kinh tởm như thế nào? Cô đáng thương như thế nào? Chỉ có cô em chồng cũ vô tư, ruột để

ngoài da tin lời cô, xót xa cho cô mà quay ra trách móc anh mình thậm tệ! Còn mẹ chị chồng nhún vai, phán một câu:

- Bốn năm chục tuổi đời rồi đâu phải mười bốn mười lăm tuổi đầu mà bảo bị dụ, bị gài bẫy! Buồn cười!

Mẹ ta cũng từng ly hôn, từng làm mẹ đơn thân sao mẹ ta không biết cảm thông cho cô nỗi đau này? Mẹ cũng chẳng ngoan hiền, chính chuyên gì mà dám chê trách cô, cô phải sống cho cô chứ!

Nhưng tại sao chứ? Gã chồng mà cô chê chán lại trở thành của báu đang được giành giật? Cô, một phụ nữ tài giỏi khôn khéo lại trở thành kẻ bị ruồng bỏ?

Không được! Cô quyết tâm giành lại những gì là của cô, đã là của cô thì mãi mãi vẫn sẽ là của cô, dù cô có không cần dùng tới thì cũng không ai được phép đụng tới!

Tại sao không chứ! Cô tin là cô sẽ làm được và cô quyết tâm làm cho bằng được! ả đàn bà lấm mưu mẹo kia rồi sẽ trắng tay! Hãy đợi

40 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG

Ngày 10/3/1974, tại Nha Kỹ thuật (bây giờ là Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ) có 5 gương mặt thật trẻ, xinh xắn ngơ ngác bước vào. Hôm nay là ngày trình diện của các Thư

ký học chánh và nhận công tác tại Trung tâm Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật Thủ Đức (bây giờ là Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP HCM).

18/3, cả bọn vào trường, ngôi trường thật đẹp, vách gỗ, tường kính nổi bật những hàng gạch đỏ nhìn giống các ngôi nhà xứ Hàn. 21 tuổi, rời áo trắng nữ sinh khoác vào chiếc áo dài màu xanh, hồng, tím... làm chúng mình già dặn lên một tí. Nét mặt ai cũng căng thẳng vì nghe chị Hạnh (ma cũ) xúi khi trình diện Phó Giám Đốc phải thưa là Cụ Phó... mình nghĩ trong bụng không biết Ông này già cỡ nào mà bắt gọi là Cụ, chân tay bắt đầu lạnh lên vì mình vào trước mà. Sau cái bàn to, Cụ Phó thật hiền, trán cao lơ thơ tóc (sân bay TSN), cặp kính cận dày như đít chai nước ngọt nhưng nụ cười thật tươi. Mình ước tính Cụ khoảng 40 (gấp đôi tuổi mình rồi), nhìn thấy 1 con nhỏ chập chờn trước mắt Cụ ngẩng lên, mình vội thưa Cụ Phó, cháu vào trình diện đi làm. Trời ơi!

mắt Cụ mở to nhìn mình như một sinh vật lạ từ hành tinh khác rơi xuống, Cụ mời ngồi và hỏi: "Sao lại gọi tôi là Cụ"?, mình lo quá bèn lắp bắp: "Dạ! chị Hạnh ngoài phòng Hành chánh bảo thế ạ!". Cụ cười: "Các Cô ấy trêu tôi đấy, lần sau đừng gọi thế nhé!", thế là mình thấy nhẹ lòng và thoải mái ngồi nói chuyện. Khi ra ngoài, chị Hạnh, nhỏ Mai Minh, Lê Minh hỏi mình Cụ có nói gì không? Mình trả lời: "Các chị lừa em, làm tí nữa Cụ la em". Thế là mấy bà cô cười ngặt nghẽ: "Cụ chưa vợ đó!"

Ngày đầu đi làm là thế đó, buồn vui trong cuộc đời công chức, sáng vác ô đi chiều vác về, nhẹ nhàng và hồn nhiên. Năm chị em vào trường, 5 công việc khác nhau, nhưng tự nhiên thân nhau và kết nghĩa chị em: Chị Hoa (thứ 2), chị Ba Sương, anh Tư Để (dạy Hoá), Chị Năm Quy, Chị Sáu Liên và Út Chinh. Thời gian sau, chị Xuân về và cho làm chị Cả vì lớn nhất và đi làm lâu hơn.

Mình về phòng Sinh viên

vụ, sinh viên ở trường rất ít và tuổi cũng ngang mình, có anh chị lớn hơn vì học kỹ thuật chứ không phải phổ thông lên. Không phân biệt là nhân viên hay sinh viên, cả bọn làm quen nhau rất nhanh và đến bây giờ gặp nhau vẫn tay bắt mặt mừng.

Mình được Thầy phụ trách cho đi học, cửa trường Văn khoa, Luật khoa lại chào đón chúng mình. Hàng ngày ra cổng trường đón xe bus đi học, chiều về trường làm việc, trong sáng và vô tư.

30/4, đất nước thống nhất, các anh quân quản về trường và chúng mình lại tiếp tục làm việc ở môi trường mới. Tên trường bây giờ đã đổi là Trường Đại học Giáo dục Thủ Đức, năm 1976 lại đổi thành Đại học. 21 năm làm việc tại ngôi trường thân yêu, trải qua bao nhiêu thăng trầm và chúng mình cũng trưởng thành theo năm tháng đó. Ở đây có Anh Niệm, sau đó chú Cao Minh Thì làm Hiệu trưởng, rồi Chú Nguyễn Xuân Tài, Nguyễn Văn Đức, Trần

Chí Đáo, Nguyễn Ngọc Cẩn, anh Phùng Rân, Trần Thành Long...

1995, thành lập Đại Học Quốc Gia TP HCM mình chuyển công tác và làm ở đây cho đến khi về hưu 2008.

Về hưu, mình lại tiếp tục ở ngôi trường Cao đẳng nghề Đồng An, ngôi trường đẹp như một resort mà ai cũng khen khi bước vào, ngôi trường giúp mình tiếp cận với môi trường khác xa nhà nước để khám phá một cái rất riêng của ngôi trường tư. Xin cảm ơn Anh Lân, Anh Quỳnh, Anh Lịch những người đã cùng nhau chia sẻ công việc và khó khăn bước đầu mới thành lập.

Chị em mỗi người một phương, chi Ba theo chồng qua Campuchia công tác và sau đó chuyển qua Công Ty ăn uống. Chị Năm về Sài Gòn, chỉ còn Chị Hai, Chị Cả và Chị Sáu ở lại trường cho đến ngày về hưu (những người một dạ với trường), Anh Tư thì qua Mỹ với gia đình.

Kỷ niệm từng đó thời gian, ngôi mà kể lại thì cả tháng vẫn

chưa hết chuyện, bây giờ nhìn lại mình thấy cuộc đời mình đi làm thật bình yên và có phần nào may mắn, được mọi người hỗ trợ và tạo điều kiện rất nhiều, nhất là việc cho mình đi học. Cảm ơn các chú, các anh, cảm ơn tất cả bạn bè, thầy cô! Cảm ơn gia đình đã thương yêu và không quản ngại trong những năm khó khăn để mình yên tâm học hành,

40 năm không dài nhưng cũng không ngắn của cuộc đời, từ ngôi trường Trung học Thủ Đức, những lời Thầy Cô đã chấp cánh cho những cánh chim đủ lông đủ cánh bay về khắp nẻo và đến hôm nay mái tóc dài óng ả đã cùng năm tháng trôi đi, không còn mượt mà nhưng tâm hồn vẫn không thay đổi, vẫn một lòng tận tụy với công việc như ngày đầu tiên đi làm. Lâu lâu gặp chú Đức, chú vẫn khen mấy đứa ngày xưa thiệt giỏi... Mình không bao giờ quên ngày chú Tài mất, cả bọn khóc như cha mẹ mình mất. Ngày chú còn làm ở trường, chú cũng bọn

mình nhất phải không các chị. Lúc chú chưa lập gia đình, cái gì chú cũng để dành cho mấy đứa, khi chú bệnh nhờ nấu nồi nước xông mà mình ham vui quên mất, hôm sau nhớ ra thì chị Cả đã làm rồi! Rồi Chú Cẩn cũng ra đi, Chú một lòng vì ngôi trường, đấu tranh cho SPKT, vì muốn có một ngôi trường đào tạo ra giáo viên dạy các trường kỹ thuật, nhớ quá chú ơi!

18/3/2014, là đúng 40 năm chúng mình sống với ngành giáo dục, các chị đã nghỉ hưu ở nhà trông cháu còn mỗi mình em tiếp tục chiến đấu tại ngôi trường Đại Việt, ngôi trường nằm trên con đường ngày xưa mang nhiều kỷ niệm một thời trung học phổ thông, làng đại học Thủ Đức gắn liền với đời học sinh ngây thơ khờ dại nhưng đầy ấp mộng mơ của thời áo trắng không thể nào quên.

Các anh, chị thân yêu!

Mãi mãi đừng bao giờ quên những gì mình đã có và cố giữ tình cảm mà mình đã xây dựng 40 năm nay, Chủ Nhật

16/3/2014. tại nhà Chị Cả, bọn mình sẽ hàn huyên tâm sự nhiều hơn để tiếng cười phá nhà Bà già Xuân te tua, tan nát luôn he he!

Cám ơn anh xã thân yêu, hậu phương tích cực để ngày ngày mình an tâm công tác, theo đuổi những gì mình ao ước được làm, được đóng góp cho những ngôi trường mình đã qua, hiện tại và cả tương lai (Đại Việt còn phát triển thêm mấy trường nữa), nên mình cũng phải rèn luyện sức khỏe để cùng tham gia với mọi người chứ! Hạnh phúc của mình bây giờ là sáng đến trường làm việc, chiều về với gia đình lo cho con cháu và tối ngủ một giấc no tròn! Lâu lâu họp hành với Hội quý tộc để chọc gheo nhau rồi cười cho thỏa thích.

60 chưa phải là già, 60 mười là tuổi mới bước vào đời phải không các bạn! Mình cầu mong cho tất cả mọi người thân yêu vui khỏe, hạnh phúc và may mắn.



TỶ LỆ NGHỊCH...

Nhớ lại cách đây trên dưới 40 năm, lúc chúng tôi 16,17,18 thôi học sinh Trung học đệ nhị cấp (THPT bây giờ) tuy học dưới ngôi trường nghèo nàn, nhỏ nhắn, mái tôn mùa hè nóng bức, mùa mưa khá nhiều chỗ dột, bức tường gạch nhiều chỗ điểm rêu xanh biếc, vậy sao mà học sinh thời ấy ngoan hiền, vô tư biết chừng nào! Học sinh nữ cộng thêm

đức tính nhu mì, đoan trang, rụt rè, ăn nói nhỏ nhẹ, ăn mặc kín đáo, đơn giản, lịch sự vô cùng! Gặp Thầy Cô, nhân viên trong sân trường, ngoài đường hoặc bất cứ nơi đâu hầu như phần lớn học sinh đều cung kính chào hỏi rất lễ phép! Vào lớp các em luôn bảo bạn nhắc nhở nhau giữ trật tự thật tốt để tỏ ra biết tôn trọng Thầy Cô giáo và để đảm bảo chất lượng tiết dạy của Thầy, chất lượng học của trò.

Vào tiết học đa số học sinh đều chăm chỉ tiếp thu bài giảng của Thầy và làm bài đạt chất lượng từ khá đến tốt. Nói chung Thầy Cô lên 1 tiết dạy thật khỏe, cảm thấy rất nhẹ nhàng, thoải mái và luôn dành tình thương cho đại đa số học trò của mình thật sâu đậm!

Còn thời đại ngày nay các cháu đi học thật đầy đủ điều kiện. Trường học thật to lớn, khang trang. Trong sân trường có khu vực được thiết kế như một công viên thật

đẹp! Trước các lớp học đều được trang trí nhiều chậu hoa xanh tươi, màu sắc rực rỡ. Trong lớp thì 100% các lớp đều được trưng bày thật bắt mắt với đầy đủ tiện nghi nào là đầu máy, máy chiếu để Thầy có lên tiết dạy giáo án điện tử. Tủ, kệ hiện đại được trang bị để đựng đồ dùng giảng dạy, sách tham khảo của Thầy Cô và dụng cụ học tập của học sinh. Trên trần nhà và 4 bức tường rất nhiều quạt trần, quạt treo, bóng đèn thật sáng sủa, mát rượi. Nói chung thời này các cháu học tập trong điều kiện rất sung sướng! Thế mà khá nhiều cháu lười học, khó dạy vô cùng! Vào lớp nhiều cháu học lơ là, uể oải; học cho có lệ để không bị ông bà, cha mẹ la mắng. Trong lớp không biết nghe lời dạy bảo, giáo dục của Thầy Cô, tiếp thu bài giảng của Thầy Cô thật khó khăn, làm bài tập qua loa không chịu khó đào sâu suy nghĩ, sáng tạo. Bài cũ Thầy Cô kiểm tra

thì ú ớ, không nắm, không hiểu, không thuộc. Còn đạo đức tác phong thì phải nói khá nhiều cháu còn nhiều thiếu sót. Đa số các cháu không biết tôn trọng lễ phép với thầy cô giáo; về nhà ứng xử với ông bà, cha mẹ, hàng xóm thiếu tôn ti trật tự. Còn đối với bạn bè trong lớp, trong trường thì thiếu hòa nhã, chan hòa, thân thiện, đôi khi hay gây nhau, đánh nhau. Ôi thôi! Học sinh ngày nay còn nhiều khiếm khuyết vô cùng!

Bởi vậy, bản thân tôi nhận thấy 2 thế hệ học sinh - thời xa xưa ấy dù các em sống và học tập trong hoàn cảnh còn nhiều khó khăn nhưng đa số học sinh ngoan, học giỏi còn các cháu bây giờ được sống trong môi trường tốt đẹp và học tập đầy đủ điều kiện, phương tiện nhưng sao còn nhiều cháu chưa chăm ngoan, học tập hạn chế. Đúng là tỷ lệ nghịch! Thật đáng buồn thay!!!



Những ngày nằm dưỡng bệnh, nhìn lại mới thấy bên mình còn biết bao người thân yêu, biết bao niềm vui và hạnh phúc.

Thầy Hiệu trưởng gọi đến ân cần hỏi han dặn dò.

Minh Nguyệt trách móc:

- Làm gì sáng giờ tao gọi mày mấy lần không được? Tao muốn khóc luôn! Con quỉ! Mổ gì vậy? Sao tự nhiên đổ bệnh vậy? Mai mổ hả?

- Sao biết được, trời kêu ai nấy dạ mà! Không sao đâu, bác sĩ bảo mổ nội soi cắt túi mật đơn giản thôi mà, tao không lo mà mày lo gì?

Cúp máy rồi mà mắt rướm rướm.

Mình chỉ báo cho vài bạn thân gần nhất biết thôi, thế mà bạn bè rủ nhau đến thăm ở bệnh viện, nườm nượp từ sáng đến tối, với quà cáp ôi thôi là nhiều, cả vitamin để bồi bổ nữa. Ra về Kim Dung còn nán lại dặn dò:

- Bà về rồi tui vô!

- Cái gì? Nó về rồi mà vô đây nằm hả?

- Tầm bậy tầm bạ hà! Nó về rồi tao vô nhà thăm nó!

- Vậy mà ... Nói nghe hết hồn!

Thương quá bạn bè ơi!

Khách đến thăm nhiều quá sợ làm phiền các bệnh nhân nằm cùng phòng, con gái lên tiếng xin lỗi, nhưng không:

- Cô đó là bác sĩ phải không cô? Bác sĩ giỏi lắm đó, cháu tôi chạy chữa mấy nơi không hết, đến đó cho xét nghiệm máu, định bệnh uống thuốc một lần là dứt bệnh luôn đó!

Chỉ tội chị Thanh Nga. Chồng gậy đến thăm!

- Trời ơi! Chân cẳng chị vậy đi thăm em làm chi, lên tới lầu ba lận!

- Có sao đâu, đi thang máy mà! Mi đi thăm ta được thì ta đi thăm mi phải được chứ!

Chị Bích Liên ân cần gửi quà của Diễn đàn THTĐ.

Thương quá Diễn đàn ơi!

Hồng Điệp gọi đến hỏi thăm. chỉ vẽ dưỡng bệnh đủ thứ, nhờ cháu thay mặt đến thăm. Sau nghe Thầy Hiệu trưởng bảo Điệp mới mổ cắt ruột thừa! Gọi lại trách sao mổ không cho ai biết, giờ khỏe chưa?

- Điệp mổ cấp cứu mà, cả tháng rồi! Khỏe rồi! đâu có gì mà báo cho bạn bè để bạn bè phải lo! Điệp đi thăm không được nhờ cháu đi thay mong bạn mau lại sức!

Thương quá lý Điệp ơi! Bản thân mình cũng phải mổ mà lo cho bạn bè thế đó!

Bạn bè K4 nếu không đi thăm được cũng gọi phone đến, ở hải ngoại viết mail về thăm hỏi động viên. Cả út Híc Bích Hợp K10 ở tận trời Tây cũng gọi về:

- Chị! Chị khỏe chưa? Về nhà chưa hay còn ở bệnh viện?

- Sao em biết? Em đang ở VN hả?

- Không! Em còn ở Đức, ba tuần nữa em mới về! Chắc ngày họp mặt chị khỏe, đi họp được rồi, chị em mình gặp nhau chị nha!

Thương quá cô em xí xọn ơi!

Thầy Hiệu trưởng ân cần dặn dò giữ gìn sức khỏe sau mổ, niệm cầu Đức Dược Sư Bồ tát để giải trừ tiêu tan hết bệnh tật.

Các bạn ai cũng dặn dò ráng tịnh dưỡng, tầm bổ cho mau lại sức, hãy sống lạc quan lên, quên hết bệnh tật đi thì sẽ vui khỏe lên ngay!

Nào các bạn ơi! Chúng ta cùng vui vẻ, lạc quan lên cho đời toàn màu hồng nhé!

Cám ơn Thầy, cám ơn các sư tử, cám ơn các bạn, các em đồng môn.

Và nhất là cám ơn các con của tôi đã lo lắng, chăm sóc vô cùng cẩn thận, kỹ lưỡng trong những ngày chuẩn bị mổ và dưỡng bệnh. Ai bảo nước mắt chảy xuôi!

NIỀM TIN



Gia đình nghèo, cha mất sớm, nhà đến bảy anh chị em mà người anh cả còn chưa học xong trung học, tôi là gái út trong nhà nhưng đúng là “giàu út nhờ, khó út chịu” nên từ khi mới 3 tuổi tôi đã bắt đầu sống một cuộc đời nhiều sóng gió!

May mà tôi có cơ hội vào lớp mẫu giáo miễn phí lúc vừa 4 tuổi. Nơi đó tôi được những cô giáo trẻ hiền lành và ngay cả những bà giáo già khó tính dạy học và tập tành cho nhiều kỹ năng như nói năng, múa hát, thủ công... dù đôi khi rất là khắc nghiệt cho tuổi thơ nhưng tôi phải công nhận là những năng khiếu đó phần lớn đều theo tôi suốt cả cuộc đời. Tôi biết rằng lứa tuổi 3-5 là lứa tuổi dễ học hỏi và nhớ dai (bằng chứng là tôi nhớ nhiều điều xa xưa cho tới bây giờ) nên sau này tôi đã cố gắng cho các con tôi đến trường ngay vào lứa tuổi này. Tối bây giờ tôi vẫn còn nhớ những Thầy Cô cũng như những đứa bạn đã đem đến cho tôi nhiều điều khó khăn cũng như những điều tốt lành. Nhưng tôi thường bị nhiều khốn đốn trong khi đi học vì tôi ăn mặc nghèo khổ không giống ai, có khi mẹ tôi cho tôi hót tóc “ba vớ” hay tóc ngắn kiểu “ba ninh” như con trai vì đầu tôi có chấy. Tôi lại hay đứng hoặc ngồi yên một

chỗ ít chơi với ai nên ít ai ưa và thường bị hiếp đáp. Tôi nhớ có lần được cô giáo cho lên sân khấu biểu diễn dịp cuối năm nhưng vì tôi không có áo đầm, chị tôi phải chạy mượn hàng xóm chiếc áo đầm vàng ố và thùng thình nên khi mặc vào trường tôi chỉ làm trò cười cho chúng bạn và không được lên sân khấu dù tôi có thể ca múa giỏi... Cũng từ đó mặc cảm tự ti dâng lên, tôi lại càng hay rút mình trong góc. Mẹ và các anh chị của tôi cũng phải làm việc vất vả nên cũng không ai có nhiều thì giờ để ý đến tôi ngoài những khi tôi phạm lỗi. Chỉ có chị kế tôi là còn hay bênh vực và giúp đỡ tôi khi đi học chung trường. Nhưng đôi khi có những đứa trẻ quá quắt vừa ăn hiếp vừa hăm dọa sẽ đem ba nó tới “cho biết tay” thì cả hai chị em đều khóc thút thít và lặng lẽ rút lui. Tôi còn nhớ mãi con nhỏ tên Ly Ly ở đầu chợ Thủ Đức, nó lém lỉnh như con trai, thường hay ăn hiếp và nhát ma tôi. Ở tiểu học, tôi nhút nhát và sợ ma cũng do từ nó.

Niềm an ủi và niềm vui lớn nhất của tôi thuở ấu thơ chỉ là thỉnh thoảng được mẹ hay chị tôi dẫn lên chùa!

Đến khi tôi vào khoảng lớp 3-4 tiểu học thì tôi cũng như các chị phải phụ mẹ kiếm việc thêm như đưa đón hoặc giữ con hàng xóm. Mỗi khi tôi lỡ tay làm bể bình sữa hay ly chén hoặc đứa bé bị té là mỗi lần tôi dễ bị đánh đòn nên tôi thường hay lâm râm cầu Trời khẩn Phật cho được thoát nạn! Khi nào tôi khẩn cầu nhiều thì tôi cảm thấy tôi ít bị đánh đòn hơn cho nên Phật Trời hay Tiên Thánh là những vị cứu tinh của tôi bấy giờ! Tôi khẩn vái khi tôi bị hiếp đáp, niệm Phật bị kêu tên trả bài trong lớp, khi phải làm bài thi... nhất là khi đi ngang nhà thờ Thủ Đức, thấy tượng đức Mẹ hiền lành cũng như Phật Bà Quan Âm, tôi cũng khẩn vái luôn. Sau này tôi mới thấy rõ ra rằng khi nào tôi cố gắng cẩn thận giữ em và làm việc nhà cho giỏi thì ít bị phạt hay bị đòn hơn; và khi tôi có thì giờ học tập nhiều hơn thì tôi

thuộc bài và làm bài thi dễ dàng. Còn khi nào ở nhà một mình sợ ma, tôi thủ sẵn một cây chổi to và một cái đèn pin, lúc nào nghe tiếng động, tôi nắm chặt cây chổi và chiếu thẳng đèn pin vào đó, nhiều lần không thấy gì, tôi cảm thấy bạo dạn hơn và bớt sợ ma cũng như không sợ bị bạn xấu hăm dọa nữa. Có lần khi bị bạn ăn hiếp tôi quát lại và bảo rằng tôi không có làm lỗi gì thì không sợ gì cả! Đôi khi tôi cũng trở nên chai lì và “hận đời” khi tôi thấy rằng làm con gái nhà nghèo thường hay bị bạn bịu việc nhà nên không có thì giờ học hành hơn con trai luôn được ăn no rồi học chứ không phải là con trai thông minh hơn con gái, nên có khi tôi đã không ngại “gây hấn” với bọn con gái nhà giàu dữ dằn và cả con trai hàng xóm khi chúng muốn làm quen với tôi. Khi xưa tôi đã chọc ghẹo tên cúng cơm “Tư” của thằng bạn hàng xóm là “thằng Tư ăn thịt dư”. Tôi nhớ mãi dịp chơi “tạt lon” với bọn con trai, có lần thay vì “tạt lon”, tôi “tạt

cục đá ngay vào chân thằng Tư vì nó đã dám xoa đầu tôi. Ngoài ra, tôi còn gây rắc rối cho vài đứa trong xóm nữa. Sau này lớn lên, tôi vô cùng ân hận khi nhớ đến tên Tư hàng xóm đã vĩnh viễn “ra đi vì nước”. Có những lỗi lầm khi xưa dù còn bé nhưng khi lớn lên tôi vẫn nhớ đến bây giờ và cảm thấy rằng trẻ con cần phải nên được giáo dục cẩn thận và tế nhị để không bị phạm những lỗi lầm mà chúng có thể ân hận suốt cuộc đời. Vì vậy, tôi cũng thông cảm cho những đứa đã hiếp đáp tôi lúc còn nhỏ vì biết đâu chúng cũng bị “thiếu dạy” như tôi!

Sau khi tôi bắt đầu “chống trả” lại thì tôi ít còn bị bạn bè ức hiếp như trước nhưng vì phải luôn làm việc nhà và không có nhiều thì giờ cho bài vở, đôi lần tôi cũng khẩn bừa để hy vọng gặp may mắn trong khi làm bài. Khi càng được học hỏi nhiều hơn, tôi nghiệm ra rằng, những người càng đau khổ thì càng muốn dựa vào đấng thiêng liêng, vì

không phải là loài người tầm thường chung quanh, mà chỉ có đấng thiêng liêng trên cao là mới có thể giúp đỡ hay cứu vớt họ mà thôi. Khi đã có những sự kiện gì xảy ra trên thế giới mà khoa học giải thích được thì con người mới không còn tin tưởng nữa như thần lửa, thần gió, thần mưa. Như khi còn những hiện tượng kỳ bí như sự sống và cái chết mà con người chưa tìm hiểu được thì vẫn còn phải dựa vào những đấng thiêng liêng mà mỗi nhóm người tin theo mỗi kiểu khác nhau nên từ đó có đổ kỵ, chiến tranh triền miên.

Riêng tôi, với suy nghĩ thật đơn giản thì tôi không còn tin vào những điều huyền hoặc hay sợ ma nữa vì cả tử tử người đã chết rồi mà chỉ có lẽ tẻ vài tin không có dẫn chứng rõ ràng về sự đầu thai hay người chết oan trở về! Sau vụ hai tòa nhà chọc trời của Mỹ bị khủng bố thiêu rụi, sau vụ sóng thần hãi hùng ở Nhật, sau chuyện máy bay Mã lai bị bắn rơi!... Không hề nghe tin tức về một

hồn ma nào như người mẹ chết tức tử phải tìm về thăm con, đứa con hẹn sẽ gặp lại cha già sau chuyến bay nhưng rồi không bao giờ. Cho nên tôi cảm thấy nếu mỗi con người tạo niềm tin đúng đắn cho mình là thực tế nhất. Khi mình nghĩ về những linh hồn oan ức thì nên thương cảm họ, họ còn không thể thăm người thân yêu thì làm sao có dịp để “nhát ma”. À, mà hồn ma nói sinh ngữ nào vậy hay phải luôn là người cùng nước thì mới hiểu là ma muốn gì? Nếu vì họ “hạp” với mình mới hiện về thì cha mẹ mình “hạp” nhất mà sao mong hoài vẫn không thấy? Còn kẻ khủng bố bị chết thì họ gây cái chết cho họ chứ không do ta thì ta không phải sợ hãi. Người còn sống mới đáng sợ hơn! Như vụ một ông kỹ sư ở San Jose khi bị bùa mê thuốc lú mà vẫn hiểu và nói tiếng Anh giỏi đến nỗi còn tỉnh táo đến ngân hàng rút một số tiền lớn để nộp cho kẻ lạ mặt thì cũng thật khó tin vì nếu là một tay triệu phú mà không biết tiếng

Anh thì dù bùa mê cao tay đến đâu cũng không bị gạt đồng nào. Như vậy khi mình lo sợ những người ác sẽ hại mình thì tự mình phải khéo léo tìm cách đối phó hay tránh né. Khi không muốn bị đối ghẹo thì phải ráng học hành và làm việc. Nếu sợ bệnh tật thì phải chăm lo việc ăn uống và giữ gìn sức khỏe. Còn sự may rủi thì thật khó lường vì ngoài khả năng! Cho nên ngay hiện tại, khi ta còn trên cõi đời này và còn biết suy nghĩ cũng như có năng lực thì nên tự tin để sống làm sao cho đáng sống. Thật quý cho những ai biết ăn ở hiền lành, làm thiện lánh ác thì thâm tâm sẽ được an lạc. Những người quá đau khổ cần hướng về đấng tối cao để nguyện cầu thì cũng đỡ khổ phần nào! Còn chỉ lo cầu nguyện để được sự an ủi hay yên ổn, hoặc mong có phước cho kiếp sau thì cũng được nếu chẳng hại ai.

Khi chết đi chắc chắn thân xác sẽ thành cát bụi nhưng linh hồn đi về đâu thì chưa ai có câu trả lời nào xác đáng!

Thể chất và linh hồn hình như có sự kết nối với nhau? Linh hồn chỉ có thể hiện diện trong một cơ thể sống. Mỗi một thân xác là của mỗi một linh hồn, cùng hiện hữu và cùng tận diệt? Những nhà toán học, những thiên tài, những nhạc sĩ, họa sĩ tài ba hay các hiền triết danh tiếng lỗi lạc khi đã mất đi thì không thể tìm ai còn trên đời giống như vậy. Hai trẻ sinh đôi hay khoa học tiến bộ có thể tạo nên cloning lúc mới sinh nhưng để có hai con người trưởng thành có cùng một thể xác và tâm hồn hoàn toàn giống nhau thì không thể nào có được. Bao nhiêu thú vật khác nhau dù có linh hồn nhưng khi thân xác chúng thành thực phẩm cho con người thì không còn thấy tăm tích gì về linh hồn của chúng. Vì vậy, một cách thực tế và theo lẽ sống của nhiều người đi trước, tôi chỉ biết tự tạo niềm tin cho chính mình để biết yêu đời và yêu người ngay khi tôi còn sống trên trái đất này.

HỒNG NHUNG - K4

Tình bạn qua



Trong nhóm Skype của K4, có lẽ bạn Thư là người nhiệt tình nhất, hầu như bạn không vắng một buổi nào, cảm động nhất là lúc đổi giờ, bên VN 20h nhưng bên Cali chỉ mới 5h sáng, vậy mà bạn vẫn nhờ bạn Trí gọi hay dặn bà xã nhắc nếu thấy bạn ấy ngủ quên...!

Ngày xưa các bạn đặt là Thư Rùa... chắc bạn có dáng vẻ nghiêm nghị? Nay thì bạn hết rùa rồi, xú Mỹ mà rùa thì làm sao trụ được mấy chục năm nay, nhưng bạn nói vẫn cứ muốn bạn bè gọi mình là Thư Rùa như ngày nào, vì đó là kỷ niệm thân thương của thời quần xanh áo trắng, thời của những rung động tuổi mới lớn và từng có lần "đứng

ngắn trông vời áo tiểu thư.." như nhà thơ Đinh Hùng đã nói hộ giùm mấy dân húi cua thời đó...!

Nhìn bề ngoài thấy bạn có vẻ già trước tuổi ..nhưng đặc biệt giọng nói thì ấm áp tình cảm đến nỗi chị Kim Hương đã khen "*Thư có giọng nói nghe hay như phát thanh viên...!*" (thích nhé hi hi ..!)

Tôi nhớ năm 2009, trường có Đại hội ở Nam Cali, trước khi đến chỗ họp mặt, bạn Trí đã tổ chức buổi Skype mini tại nhà một người bạn và chính bạn Thư là người nói chuyện với tôi đầu tiên trong kỳ Skype đó ..! Thật là ngạc nhiên làm sao, mặc dù tôi biết bạn là con của Thầy Huân, nhưng tôi học bên P1 nên không có dịp học chung hai năm cấp 2, lên cấp 3, bạn học ban B, tôi ban A... nên lại càng ít dịp thân quen... nhưng vì con của Thầy dạy trong trường nên bao giờ cũng là nhân vật được chú ý nhất!

Và thật nhiều xúc động, tôi và bạn Thư nói chuyện như hai người bạn đã quen nhau từ lâu, tôi có dịp hỏi thăm Thầy

và Cô, và các anh chị của bạn... biết bao nhiêu chuyện để hỏi và trả lời... chúng tôi hàn huyên khá lâu và chỉ stop khi nghe giọng bạn nào đó nhắc...!

Thời gian đầu bạn bè mới tìm lại nhau, bạn hay có những suy nghĩ hơi bi quan... vì lý do nào đó... nhưng vài năm trở lại đây, bạn lạc quan thấy rõ... có lẽ nhờ những lần lên Skype bạn bè cười nói nhấn nhủ với nhau nên bạn thay đổi tích cực chẳng? Và gần đây nhất, bạn còn muốn mỗi tuần đều có Skype... để bạn nào cũng có thể tham gia, không sợ kẹt giờ... dù tương lai không biết có thực hiện được hay không nhưng qua đó mới thấy "bạn ta" thật là nhiệt thành số 1, khó ai qua mặt cho được!

À quên nữa, "Bạn Ta" còn là nickname của bạn Thư nữa đó... vì mỗi lần email cho nhóm... bạn thường dùng hai từ thân thương đó! Nên bây giờ nói đến Bạn Ta... là các bạn đều biết đó là ai!

Nhân vật thứ hai ít vắng

mặt trong các buổi Skype... đó là bạn Tuyết Phạm, đặc biệt bạn có giọng cười giòn giã rất yêu đời, bạn có óc hài hước, lâu lâu xen vào vài câu ý nhị làm cả nhóm cười ha ha... như có lần nói về pháp danh bên nhà Phật, nữ hay bắt đầu bằng Diệu, thế là Tuyết nói, chắc tui có pháp danh là Diệu Giểu quá ha ha...!

Ông xã bạn là bạn Hoàng Minh, lâu lâu mới tham gia chat vài câu và sau đó là đi uống cà phê, và thường nhắc các bạn nam nếu có dịp qua Nam Cali sẽ giới thiệu đặc sản... cà phê hấp dẫn nào đó... hi hi...!

Rồi chúng tôi còn định làm ông tơ bà nguyệt cho các cháu... xem tuổi có hợp hay không, nếu con gái bạn ở VN ưng lấy chồng VK, là sẽ có con trai về ra mắt hi hi! Và như thế câu chuyện cứ râm rạn có khi kéo dài tới hơn 1h khuya bên VN!

Tức cười nhất là năm vừa qua, bạn Trí có đăng ký về Video chat... cả nhóm háo hức gắn để xem dung nhan ha

ha... nhưng có vài bạn chưa chuẩn bị... nên sau đó vài bạn có hình... nhưng rồi đa số thấy hơi bất tiện, một phần không được tự nhiên, vì có camera giám sát nên thấy gò bó, thú thật khi chat, nữ có thể mặc đồ bộ ở nhà thoải mái, nhưng có gắn video... lại thay đổi trang phục cho chỉnh tề hi hi... không kể gương mặt lúc nào cũng tỏ ra tươi tắn... nói tóm lại mấy ông thì không sao nhưng mấy bạn nữ vốn dân điệu nên ngại là đúng quá rồi!

Bạn Trí cũng hay chọc ghẹo mấy bạn nam như nói: Ê Minh Q, mi đừng có ngáp đó nha... coi chừng mấy chị thấy đó hi hi...!

Còn bạn Trong lúc chat ngồi trên giường, vì bên VN cũng đã khuya, bạn Tâm nói... sao giống Trong ngoại triều quá vậy ta...!?

Không kể những lần có tuyết rơi, bạn Tâm cho chúng tôi xem cảnh tuyết đóng băng chung quanh nhà bạn... nhất là mấy chậu hoa tuyết to đùng..!

Có lúc video bị ế, không ai

chịu gắn camera, đến nỗi bạn Trí thốt lên... Trời ui đăng ký hết mấy chục đô/ năm mà không sử dụng uống quá hà hu hu...!

Cao điểm đông nhất là tới 15, 16 bạn trong một kỳ Skype, công đầu này phải dành cho bạn Trí mà các bạn hay gọi Bàu Trí, vì bạn làm host trong những lần Skype, bạn trực máy để kéo các bạn vào... và nối phone các bạn ở hải ngoại không có ID như anh chị Chí & Hải, Tâm, Tuyết Mai để tham gia cho đông vui... nhưng không hao ha ha...! Và như thế bạn ấy ngồi đông từ A>Z, bắt đầu cho đến kết thúc buổi Skype!

Nhớ năm 2010, bạn Trí bạn việc nhà, thế là các bạn nữ là Tuyết, Liên Minh và tôi chat chit với nhau, hôm đó có Hoàng Yến lên nhà chị Thu Thảo để chat nữa, máy cứ tự động chọn host giùm... nhưng không biết kéo ai vào cả hi hi... thế mới biết làm host cũng không dễ dàng gì, hoan hô bạn Trí tình nguyện làm host cho cả nhóm mấy

năm nay!

Nhờ những lần lên Skype, tình bạn càng thêm thân tình và hiểu nhau hơn, như tôi và những bạn như Thư, Danh, Tuấn Liêm, Vũ Tuấn, Phước chưa hề nói chuyện với nhau thời đi học nhưng qua Skype thấy không chút xa lạ, vẫn nói chuyện rôm rả hoa lá cành!

Hay như bạn Trí từng nói với các bạn qua mail... nhờ Skype mà bạn thân thiết với các bạn nữ chưa từng học chung thời cấp 2 như Tuyết, Kim, Tâm, Yến Nguyệt, Dung Nguyễn, Kim Cúc!

Vậy đó... nhờ Skype, bạn bè có thể trao đổi những câu chuyện vui mà nếu email chưa chắc đã diễn tả hết nội dung, vì vẫn nói dễ dàng hơn văn viết... thử nghĩ gần 5, 6 tiếng bạn bè đã nói bao câu chuyện, bạn nào bận việc thì chat sớm rồi bye sớm như Chinh, Phước, Liêm, Vũ Tuấn... ai rảnh giờ nào thì lên tham gia với các bạn giờ đó, như tôi và Kim, Liên Minh thuộc nhóm chat về khuya bên VN!

Qua Skype, chúng tôi còn hiểu thêm tâm tình của các bạn mình, như bạn Danh kể những ngày sống đời du học sinh nhưng bị cắt học bổng ở Ý sau 75, bạn bè đều cảm thông thán phục ý chí của bạn! Và chắc chắn còn nhiều, nhiều nữa những tâm sự của các bạn khác chưa kịp kể ra...!

Lần nào có Skype, bạn Liên Minh hay nhắc các bạn hải ngoại, 2015 kỷ niệm 50 năm ngày vào trường, nhắc các bạn cố gắng thu xếp việc nhà, việc hăng để hẹn nhau và về cùng thời gian nào đó... chắc hẳn ngày đó sẽ đông vui và xúc động lắm đây, vì muốn cuộc sống tươi đẹp thì bao giờ cũng nuôi hi vọng... sẽ có một ngày bạn bè tay bắt mặt mừng ngoài đời vì nhờ Skype nên bạn bè mới thân tình như hôm nay và nhất là để ôn lại bao kỷ niệm thân thương đã qua... dù trên đầu ai cũng hai thứ tóc hết rồi!

Mong điều đó sẽ thành sự thật năm 2015 biết bao!

KIM HƯỜNG - K4

NHỮNG NGÔI TRƯỜNG TÔI CHỌN

Nhận được thư mời dự họp mặt cùng cựu học sinh trường Phú Đồng, ngôi trường tôi gắn bó gần 20 năm, chợt nhận ra đây là ngôi trường duy nhất do chính tôi chọn lựa trong 6 ngôi trường tôi từng giảng dạy. Vậy cũng đã quá hạnh phúc bởi có người cả đời chưa hề được chọn lựa điều gì cho chính mình. Trong vai trò cô giáo, tôi thấy ấm lòng trước biểu hiện quá dễ thương trong tình nghĩa thầy trò.

Hạnh phúc hơn nữa khi tôi được học ở những ngôi trường mình tự chọn. Đầu tiên là trường Trung học Thủ Đức (THTĐ). Khi nộp đơn thi vào Đệ Thất, không do dự, phân

vân, tôi đã chọn ngôi trường công lập đầu tiên của huyện nhà. Gia Long, Trưng Vương, Lê Văn Duyệt... quá xa vời trước tầm với một cô bé biết mình sẽ tự lực nhiều mặt trong học tập, trong phương tiện đi lại. Kể cả trường Kiểu Mẫu, ngôi trường mới mở, có xe đưa rước, được xem là kiểu mẫu lúc bấy giờ, tuyển sinh sau khi tôi đã có kết quả đậu vào trường THTĐ. Trước những rủi rờ của bạn bè, tôi từ chối thẳng thừng và bảo hãy để dành cơ hội cho các bạn không may mắn trong những khóa thi trước đó. Hai năm đầu học nhờ ở các phòng trống những trường khác cho chúng tôi cảm nhận được niềm vui lớn khi có được một nơi học ổn định: những dãy phòng trệt trên mảnh đất trống trong làng Đại học.

Mòn guốc trên con đường đi về gần 5 cây số cho bạn bè có dịp tâm chuyện mỗi ngày. Đã không còn các trò đánh đũa, nhảy lò cò nhưng chuyện nhảy dây vẫn còn hấp dẫn lắm. Vui nhất là khi các bạn nam

vào nhảy ké, hai bạn quay dây tăng tốc. Muốn chúng tỏ bản lĩnh, phải nhanh chân chập vài cái rồi thoát bằng không là bị dây quất trúng. 7 năm vừa học vừa chơi sao mà nhớ đến thế! Bạn bè tuy kết theo nhóm do cùng sở thích, cùng bàn hay chung đường đi về nhưng việc lớp chẳng ai làm khó ai. Va chạm, xích mích chắc cũng có nhưng dường như rất ít có chuyện nổi đình nổi đám. Tham gia nhiều sinh hoạt hiệu đoàn nhưng việc học vẫn luôn là ưu tiên số một. Trong tôi chưa từng nảy sinh tư tưởng “tìm cố trốn học” nên sau này khi đi dạy, tôi khá nghiêm khắc với việc chuyên cần của học sinh.

Ước mơ sẽ làm cô giáo từ thuở học lớp Nhất, được củng cố thêm qua phong cách của các thầy cô đứng lớp tại trường THPT, mạnh đến mức tôi đã định thi vào trường Sư Phạm Sài Gòn sau khi có Tú Tài I. Cũng may là tình cảm với ngôi trường mình đang học đã giữ chân tôi thêm một năm nữa. Nhờ vậy, quyết tâm tiến hành

học cùng lúc ở 2 ngôi trường tôi chọn sau đó được thực hiện khá thuận lợi. Sáng: Sư phạm Sài Gòn- ngôi trường quét vôi hồng và chiều: Khoa Văn- Đại học Văn Khoa Sài Gòn.

Nhìn lại, kiến thức tôi có, nhân cách hình thành trong tôi chừng như đã thành khuôn từ trước 1975 ở 3 ngôi trường tôi chọn học. Tiếp nhận từ nền giáo dục trước 1975 và nền tảng Phật giáo, tôi đã sống cho lớp lớp học sinh suốt từ 1974 đến tận ngày về hưu, 2009, với niềm vui được nhìn thấy sự trưởng thành của học sinh mình qua từng tiết đứng lớp. Ngôi trường thứ nhất là trường Bồ Đề Thủ Đức, đặt cơ sở ở chùa Long Nhiễu, tôi nhận dạy khi mình chưa qua Sư Phạm do trường thiếu Giáo viên. Việc tiếp phụ huynh để nghe yêu cầu hãy nhận cây bút học sinh đã tặng để em không nghĩ là bị cô ghét khiến tôi khá bất ngờ. Rồi còn cái trò phạt bằng cách để học sinh cầm roi tự xử nữa chứ! Mặt mũi cô còn non choẹt, không dám đụng tới học trò, bắt chước theo cách

xưa khi mình còn đi học thấy hay hay. Phải chia tay với trường lớp, với học sinh thật dễ thương để tiếp nhận hai chương trình học sáng- chiều là điều chẳng đáng dừng. Quả là không còn cách nào khác! Ngôi trường thứ hai tôi đến theo yêu cầu quá lý tưởng của tôi khi đến trình diện tại Sở Tiểu học Đô Thành: “*Thầy chọn cho em ngôi trường gần gũi nhất với những điều em được hướng dẫn ở trường Sư Phạm.*” Sau này nghĩ lại thấy mình ngổ thật. Ngôi trường thứ ba tôi bị điều đến ngay năm học đầu sau 1975 vì hồ sơ giáo viên của tôi có kèm theo 3 chứng chỉ học ở Khoa Văn- Đại học Văn Khoa Sài Gòn. Rồi ngôi trường tiểu học mình mới chỉ làm quen chưa trọn năm, tôi thật sự rất ảm ức nhưng chẳng biết kêu với ai cả. Dự định sẽ dạy ở Tiểu học cho đến khi tôi không còn điều kiện học nữa đã không thể thực hiện. Môn Văn theo tôi trọn 35 năm. Những điều tôi tâm đắc khi học với Cô Dung, thầy Huân ... được vận dụng đã tạo

sức hút cho giờ học. Giảng sao vừa đạt yêu cầu của giờ dạy lại không phải lúng túng với nội dung bài giảng. Cái tâm của nhiều thầy cô truyền đến tôi và lượng kiến thức từ giảng đường Văn Khoa đã giúp tôi rất nhiều dù sau này tôi cũng hoàn tất Sư Phạm Văn cấp 2, cấp 3.

Một năm ở trường Tiểu học Cộng đồng Bông Sao, bảy năm ở trường cấp 2 Phan Đăng Lưu cho tôi quen tuyến đường về quận 8. Hơn hai tiếng đồng hồ cho từng chuyến đi dù bằng xe buýt hay xe đạp. Tránh tệ nạn móc túi, rạch giỏ trên xe buýt lại thêm tình trạng hút xe, tôi ghéu ngao trên con ngựa sắt. Khi quyết định giảm đi phân nửa đường dài, tôi đã cộng tác với nền giáo dục Bình Thạnh suốt 28 năm, để mơ ước được trở về ngôi trường mình đã từng học, từng yêu quý chỉ dừng ở mơ ước, dù có đủ điều kiện thành hiện thực. Tôi chọn về Bình Thạnh cho việc học tiếp tục được dễ dàng, chọn trường Phù Đổng vì tuyến xe buýt về Thủ Đức có trạm dừng

ngay trước trường. Khi trường Phù Đổng giải thể vào hè năm 2000, trong lúc toàn bộ thầy cô và học sinh nhập về trường Phú Mỹ, tôi lại phải qua Lam Sơn theo lệnh điều động. Trong hai năm, tôi đã thân với nơi đây như trường cũ nhưng cũng đành nhận lệnh về đảm trách công tác chuyên môn ở trường Hà Huy Tập gần đó. Dù là quản lý chuyên môn nhưng chỉ 3 tháng sau khi nhận việc, tôi có cảm giác mình như Ngũ Tử Tư. Làm việc nghiêm túc, vẫn còn giờ đứng lớp, vẫn thiết tha với lớp trẻ ngoan hiền, có nhiều đồng nghiệp thương quý, chịu cộng tác, tôi đã vượt qua 7 năm ở đây cho đến lúc về hưu.

Thật lạ, THPT chỉ gần trong 7 năm lại cho tôi biết bao kỷ niệm đẹp, cho tôi tìm về sau khi tròn trách nhiệm xã hội: tham gia sinh hoạt Diễn đàn THPT, đóng góp cho Đặc san và họp mặt Cựu học sinh mỗi năm để được kính chúc mừng thầy cô, để thấy mình thật hạnh phúc

Còn nhớ sau khi rời trường

THPT (năm 1972), tôi đã tìm về thăm lại trường xưa, dự định kết nối với bạn cũ nhưng chẳng ngờ những tất bật đời thường với bao biến cố tiếp đó khiến chúng tôi thất lạc nhau khá lâu dù nhà vẫn ở ngay Thủ Đức. Giờ đây, dù phải cách nhau nửa vòng trái đất, bạn bè nếu muốn vẫn có cơ hội tám chuyện mỗi tháng một lần. Qua Diễn đàn, chúng tôi cũng có điều kiện chia sẻ thông tin, thể hiện sự quan tâm đến nhau, nhắc nhau cùng đến thăm thầy cô cũ. Gọi điện hoặc đến thăm nhau, trong vai cựu học sinh, tôi thấy mình đang làm những chuyện nên làm khi cùng “tỷ huynh- đệ muội” góp sức vào việc chung. Phần lớn những thầy cô, bạn hữu tôi trân trọng vẫn còn đây với chúng tôi. Xin được cùng anh chị và bạn hữu nối kết vòng tay yêu thương, cùng thể hiện tấm lòng tri ân của học trò đối với thầy cô để những tháng ngày còn lại đong đầy mật ngọt của bao dung, độ lượng, yêu thương.

MẮT NÂU

Những
giọt
nước
mắt



Vừa làm việc vừa xem giọng hát Việt nhí, mình bỗng có những cảm xúc lạ lùng khi nghe

những giọng hát trẻ trung tham gia cuộc thi. Mình rất thích những bài các cháu hát và rất mừng khi các cháu có giọng hát tuyệt vời dù tuổi còn rất nhỏ. Nhưng những giọng hát đó đã có ca sĩ Lam Trường, Cẩm Ly, Hoài Anh... chọn lựa, mình chỉ xúc động khi chứng kiến những giọt nước mắt vui mừng của cha, mẹ, anh, em... các cháu đứng trong sân khấu, họ đã run lên khi con mình được chọn và nhảy lên như đứa trẻ được mẹ cho quà đúng ý. Những hành động bộc phát này xuất phát từ trái tim người làm cha mẹ, thật đẹp và không thể diễn tả bằng lời. Những vòng tay xiết chặt đứa con mình như bao bọc, che chở và người ngoài nhìn vào muốn nghẹt thở.

Chín tháng cưu mang, ban da xẻ thịt để đón con ra đời. Những giọt nước mắt vui mừng khi con cất tiếng khóc đầu tiên, mẹ run lên khi nhìn thấy hình hài nhỏ bé mà mẹ đã chờ chiu từ lúc còn là giọt máu mới tượng hình. Bao

nhiều năm mẹ cha đã cùng con bước đi từ bước đầu tiên, ngã nghiêng chưa vững, bàn tay cha vững chãi đứng đằng sau, bàn tay mẹ mềm mại nâng con nhẹ bước vào đời.

Mẹ cha đã đếm từng ngày, sung sướng khi con biết lật, biết bò, nảo ruột khi nhìn con thêm thiệp trên giường bệnh không nói không cười. Công lao cha mẹ không tiếc, tiền bạc cha mẹ sẵn sàng vất vả cho con ăn học, mong cho con khôn lớn trưởng thành. Con thành công trong học tập, được thầy cô khen thưởng là trái tim cha mẹ lại rung lên và hình như không dứt, từng hồi từng hồi thổn thức như muốn ngừng đập.

Nhìn con lớn lên môi nở nụ cười xinh xắn, rạng rỡ là cha mẹ quên hết mệt mỏi, những giọt mồ hôi rơi xuống cho con yêu tung tăng cùng chúng bạn đến trường. Từng ngày, từng ngày mẹ cha mong muốn con lớn khôn trưởng thành và khi con thành công trong cuộc sống là cha mẹ mừng vui biết bao nhiêu! Một

cô gái xinh xinh, một cậu trai khoẻ mạnh là niềm mơ ước của tất cả các bậc cha mẹ trên trái đất này, con càng lớn cha mẹ càng già yếu và khi con thật sự bước vào cuộc sống hôn nhân thì cha mẹ có thể không còn ở trên đời.

Những giọt nước mắt của cha mẹ có thể là vui mừng sung sướng, có thể là đau khổ tột cùng vì những sai lầm của đứa con không nghe lời cha mẹ. Hôm nay con còn sống trong vòng tay cha mẹ, hãy cố gắng nghe con, cố gắng học hành để trở thành người có ích cho xã hội và gia đình. Niềm mong ước của cha mẹ là thế, đơn giản nhưng cũng khó thực hiện đó con yêu!

Tim mẹ lại rung lên khi thấy cha mẹ các ca sĩ nhí dang tay đón con từ sân khấu bước vào, thành công của con là thành công của cha mẹ, họ nghẹn ngào, nước mắt cứ rơi, rơi và không biết lúc nào mới dứt khi tiếng vỗ tay vang lên từng hồi ngoài kia... cũng chưa dứt được.

VŨ CHINH – K4

VỀ CHIẾC PHÙ HIỆU

Tôi có một chuyện mà tôi đã giữ trong lòng thật lâu lắm. Đã bao lần muốn nói ra nhưng cứ ngần ngại mãi, cho đến tận hôm nay tôi muốn chia sẻ cùng mọi người, đó là chuyện về chiếc phù hiệu của trường Trung Học Thủ Đức.

Tôi còn nhớ, khi đó trường ra nội quy tất cả học sinh khi đến trường thì trên áo phải đính phù hiệu. Các bạn biết không? Nhà tôi ở Thị Nghè,

chung quanh tôi đa phần các bạn cùng xóm, người thì học trường Trưng Vương, kẻ thì học trường Gia Long (bây giờ là trường Nguyễn thị Minh Khai) hoặc trường Lê Văn Duyệt là trường Võ Thị Sáu bây giờ. Còn tôi, dù ở đây nhưng ngôi trường tôi theo học lại ở quận lỵ nhỏ, ít người biết đến. Khi đó, tôi có phần hơi tự ti khi đối diện với các bạn ở thành phố bấy giờ. Hoặc khi được hỏi học ở đâu, tôi trả

lời là học ở trường Trung Học Thủ Đức thì người ta lại nhầm lẫn là trường Trung học Kiểu Mẫu Thủ Đức. Đó là ngôi trường được thành lập sau ngôi trường của chúng tôi, nhưng rất đẹp và bề thế.

Do những suy nghĩ hạn hẹp, nông cạn ấy nên tôi thường đính cúc áo trên hò áo dài, khi đến trước cổng trường tôi mới lấy phù hiệu đính lên áo rồi đường hoàng bước vào trường. Mãi cho đến một hôm vì đến trễ tôi hấp tấp đi nhanh vào mà quên không đính chiếc phù hiệu lên áo. Thế là hôm đó, tôi được mời vào văn phòng của nhà trường cùng với vài bạn khác nữa. Tôi nhớ rất rõ chính Thầy Hiệu trưởng Hồ Văn Trai hỏi từng bạn lý do vì sao không mang phù hiệu trên áo, cũng có rất nhiều lý do cho mỗi bạn. Riêng đến phiên tôi, tôi chỉ biết cúi đầu lí nhí không biết tìm một lý do nào cho hợp lý để giải thích với Thầy. Thầy không quát mắng, Thầy

nói nhiều lắm, nhưng tôi chỉ nhớ như thế này: “ các em xấu hổ vì ngôi trường của chúng ta, các em không mang phù hiệu lên áo vì sợ mọi người biết mình học ở một ngôi trường nghèo trong một quận lỵ nhỏ bé. Không đâu, cái người đáng xấu hổ là Thầy nè, Thầy đã không giáo dục được các em, không truyền được cho các em niềm tự hào về ngôi trường của chúng ta. Thầy rất buồn vì thái độ của các em” Cũng bắt đầu từ hôm đó tôi suy nghĩ về những ý nghĩ không đúng của mình, tôi nhớ ánh mắt thất vọng của Thầy, nhớ giọng nói của Thầy tuy không gay gắt nhưng thấm vào lòng tôi thật sâu sắc.

Thời gian trôi qua, rồi tất cả chúng tôi như những cánh chim xa rời tổ, bay đi muôn phương, xa rời ngôi trường thân thương để bước vào đời, định hướng cho mình một tương lai. Tất cả - cơm- áo- gạo tiền cuộc sống cứ cuốn hút mỗi người chúng ta.

Có ai ngờ được mấy mươi năm sau Thầy trò xum họp lại với nhau, nếu ngày xưa, có đôi lúc nào đó tôi có phần tự ti về trường của mình thì hôm nay, cái tên Trung học Thủ Đức là niềm tự hào của tôi. Tôi vẫn thường kể với mọi người rằng đó là ngôi trường có những Thầy Cô như Cha Mẹ chúng tôi, ngược lại các Thầy Cô cũng xem chúng tôi như những đứa con của mình. Có Thầy từ nước Mỹ xa xôi về Việt Nam để làm chủ hôn đám cưới cho học trò của mình. Có người Cô khả kính, mặc dù trong buổi họp mặt đông người Cô vẫn đến bên học trò mình ân cần, hỏi han chia sẻ những đau buồn mà học trò mình gặp phải, dù đã xa cách nhau rất lâu, nay vừa mới gặp lại

Còn nữa, tôi có người bạn rất thân chẳng may vướng phải căn bệnh nan y, dù chúng tôi không dám thông báo rộng rãi, nhưng có Thầy Cô và những người bạn trong cũng

như ngoài nước, khi biết được đã nhanh chóng tìm đến thăm hỏi hoặc gửi những phần quà giúp cho bạn ấy. Nhờ vậy khiến cho bạn ấy cảm thấy được an ủi rất nhiều trong những ngày cuối cùng trên giường bệnh. Làm sao nói hết những ân tình, tình thương của Thầy Cô bạn bè dưới mái trường Trung Học Thủ Đức sau nhiều năm xa cách.

Ở một ngôi trường mà chỉ cần biết ai đó đã từng là học sinh Trung học Thủ Đức- Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân là tự nhiên chúng tôi thấy thân thiện và xem nhau như anh em một nhà (dù ngày xưa khi còn đi học không hề biết nhau)

Tôi vẫn luôn thầm nghĩ nếu có kiếp sau tôi vẫn muốn mình là học sinh của trường Trung học Thủ Đức với niềm tự hào vô biên về ngôi trường của mình.

Ấn tình

1. Đỗ Danh và con trai đón mình ở sân bay từ hai giờ trước, câu đầu tiên khi Danh nhận ra mình là : "Đó, đó, cô Châu là bà già đầu bạc đó!" nghe xúc động quá, thế là sau nhiều năm gặp lại, hai cô bạn già mừng mừng, tủi tủi !!!, nước mắt tuôn rơi... Danh cũng không quên chụp hình cho hai đứa trước khi đưa mình về nhà Thầy...

Ngồi kê bên bạn, mình phục Danh sát đất : Trời ơi, sao giống bà đầm lái xe quá vậy!!!.... Danh phóng như bay về chợ Phước Lộc Thọ. - Phải ghé qua đây trước đã, xem một chút cho sướng con mắt, hai đứa dạo một vòng, sơ qua các gian hàng bán thời trang, hột xoàn, mỹ phẩm... Đẹp kinh khủng!! Sang kinh khủng!!.

Mua một ít đồ ăn, sẽ mua hoa quả về, lễ chào Thầy Cô nữa, đi thật nhanh để còn về, ông già đang đợi!!!!.

Khoảng 20 phút lái xe nữa là bọn mình về tới nhà Thầy : "thưa Thầy em mừng quá, không ước mà được, vậy là em

đã qua tới nhà của Thầy rồi, em cũng đến được nước Mỹ, một xứ sở, mà không phải ai muốn cũng đều tới được, phải không thưa Thầy??? Đây là vận may của em và cũng là công của Danh và Thầy đã động viên rất nhiều!!".

Có ai biết được Thầy tôi, Thầy Đăng đó, đã ngoài bát thập niên rồi, vậy mà Thầy chuẩn bị suốt cả ngày nấu nướng để đón hai đứa học trò của mình... Thầy ơi "chúng con" thật hạnh phúc vô cùng... món bún riêu Thầy nấu rất nhiều, nếu có thể em sẽ ăn hai ba tô, không bỏ công Thầy đã nấu bằng cái nồi to dùng... Thầy lại còn xôi vò nữa chứ!! món xôi vò ngon lắm, chúng em đã xin một túi về ăn cả tuần. Thầy ơi, công vất vả của Thầy, em xin nợ vậy Thầy nhé!!!!

Ăn xong, Thầy còn mang ra chiếc điện thoại để nhắc em gọi về nhà báo tin đã tới nơi được bình an. Thầy chu đáo, lo lắng cho chúng em như con đẻ. Thầy ơi, xin nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành của em. Trước khi ra về, Thầy không quên gửi cho bọn em

một túi cam... Vườn nhà Thầy có nhiều cam bưởi, táo tàu, khế, và nhiều bông hoa, cây kiểng, đẹp lắm!!!!

2. Tạm chia tay Thầy, bọn mình về đến nhà Danh lúc 8 giờ tối. Nhà tuy nhỏ, nhưng đẹp cổ kính, ấm áp, bên ngoài xinh xắn, bên trong gọn gàng, ở bên này sao nhà ai cũng đẹp quá vậy???!!! Đêm đầu tiên khó ngủ thật, có lẽ lạ chỗ, hay là mừng quá ngủ không được... hai người bạn cũ gặp nhau, cứ mãi ôn lại những chuyện đã qua, thuở còn là những nữ sinh mơ mộng, rồi những khúc quanh của cuộc đời lận đận, hạnh phúc ra sao!!! cùng hoan hỷ và chia sẻ trước những kỷ niệm vui buồn, chuyện kể một đêm không dứt, dòng suối cuộc đời lần lượt tuôn trào trong những đêm tiếp theo... Sau 1975, tôi phải đối mặt với những khó khăn vất vả, thiếu thốn... những phấn đấu gầy dựng, rồi tan hoang... bạn thì phải gồng gánh nuôi chồng ở tận rừng sâu, một nách ồm mấy con thơ vất vả tảo tần, để rồi cuối cùng cũng trèo non vượt biển, qua được xứ cờ hoa... đâu phải chỉ

có thể, cuộc sống khi mới qua rất khắc nghiệt, thiếu thốn, khí hậu chưa quen, việc làm khó khăn, nhà cửa không có, lúc đó ai cũng phải cố gắng hết sức bình sinh, để được tồn tại ở "xứ người" mà bây giờ là xứ mình".

Những ngày kế tiếp, sáng nào Danh cũng lái xe chở mình cùng hai đứa cháu nội đến các chợ Mỹ và chợ Việt, vừa để ngắm vừa mua sắm, thời gian ở chơi với Danh, mình biết được trên 30 chợ, chợ nào cũng đẹp. Buôn bán tấp nập nhưng nề nếp, văn minh, sang trọng, rất ấn tượng, mình rất thích... Ấn tượng nhất đối với mình là chợ ở bên Mỹ này là bất cứ ở đâu, đỗ xe ở chỗ nào bạn đều cũng không phải trả tiền giữ xe, mà xe bạn luôn được an toàn, chỉ có điều bạn phải đậu đúng làn và vạch dành sẵn cho bạn. Khi bạn đi bộ trên đường, dù là ngoài phố hay trong sân chợ nếu bạn băng qua đường, người lái xe hơi luôn tư giác và nhường bạn, bạn không phải lo lắng như ở VN... ngoại trừ trên xa lộ, vì trên xa lộ không có ai đi bộ cả!!!!

Hạnh phúc vĩnh cửu

1. Thương đứa học trò phiêu lưu xứ lạ chỉ có một mình, Thầy gửi mail thông báo tin họp mặt. Thầy sẽ tổ chức một buổi tiệc nhỏ để giúp mình gặp lại các bằng hữu cố tri.

Thật vậy, mail của Thầy vừa mới đưa lên, ngay ngày hôm sau, các bạn đã nhón nháo tin bất ngờ Lê thị Châu đã đến Hoa kỳ... Đầu tiên là Xuân Mai phone cho Danh để hỏi thăm về mình, Danh ơi, Xuân Mai vừa đọc thư Thầy : "Thân mời Thầy Cô và các em cựu học sinh ở Nam Cali ngày 13-4-2014 về nhà tôi để mừng cho bạn Châu". Nghe tin Châu qua, mình vội gọi hỏi thăm liền nè!!.. Danh và Châu có khỏe không vậy???

- Xuân Mai ơi, nghe tiếng bạn, mình mừng lắm, rất vinh hạnh được Thầy lo lắng và các

bạn quan tâm, mình thật sự khóc vì xúc động!!

Mừng rở chưa xong, nghe tin anh Bằng... bệnh của anh trở nặng, chắc không qua khỏi... biết làm sao đây!! mình muốn chạy ngay qua Xuân Mai lắm, thăm anh Bằng, Xuân Mai cùng các cháu, nhưng mới qua, mình đã biết đường đi nước bước gì đâu!!! Danh lại không khỏe nên mình đành dẫn lòng đợi thêm một thời gian nữa, không ngờ, chỉ có một tuần sau, anh Bằng đã ra đi mãi mãi, buồn quá đành nhờ Danh gửi lời chia buồn cùng Mai... và cầu nguyện hương linh anh Bằng sớm tiêu điều nơi miền cực lạc...

Ngày 22-3 Lịch và nhóm bạn K2 ở Florida cũng phone qua thăm hỏi, thật hạnh phúc vô cùng... Lịch, Ánh Nga, Đ. Châu, Tấn Đức, em Trần thị Hằng - K4 nữa... ước gì có cánh, mình sẽ bay sang các bạn ngay, nhưng mình không thể, xin chân thành cảm ơn các bạn nhé!!! Huỳnh Chiêu cũng phone chúc mừng cho mọi, cùng lời chia vui của Hồ

thị Ánh Nguyệt, xin cảm ơn Ánh Nguyệt, cảm ơn huynh...

"Cảm ơn Đời mỗi sớm mai thức dậy,

Còn có thêm ngày nữa để yêu thương"

Ngày hôm sau thì Thục Oanh, Bích Lan, Hồng Nhung, các bạn rủ mình qua Sacramento chơi vài ngày, thèm lắm nhưng chưa biết phải đi như thế nào, đành xin lỗi, các bạn ơi, nếu có duyên, một ngày nào đó mình sẽ có mặt chỗ các bạn. Hy vọng nhiều lắm!!

Tiếp theo là bạn Nguyễn thị Giàu, Thủy Huỳnh, Mỹ Kim, Minh Phượng nữa, ước gì! ước gì!... Mà thôi, ví như mình cũng đang ở chỗ các bạn rồi đó, cảm ơn các bạn đã có nhớ đến mình nhiều!!

Thấm thoát rồi cũng đến ngày 13-4 !!!! Thầy ơi, em kính thăm Thầy, chúc Thầy khỏe mạnh, vui vẻ, cảm ơn Thầy rất nhiều, nhờ Thầy em gặp được cô Vinh và các bạn ở Nam Cali, Thầy đã bỏ nhiều thời gian, công sức để có buổi tiệc, ai cũng cảm động cả, và

em là người hạnh phúc nhất hôm nay. Thầy cố gắng để sống hoài, sống mãi với chúng em Thầy nhé!

Cô Vinh ơi, em rất biết ơn Cô, đã không ngại đường xa, để Thầy trò gặp lại sau bao nhiêu năm xa cách. Cô vẫn như ngày nào, dịu dàng, ân tình và xinh đẹp. Bởi vậy, huynh Chiêu mới ví em với Cô: "*một học sinh đầu bạc, đứng cạnh cô giáo đầu hây còn xanh, vui quá phải không Cô?*". Em cầu mong Thầy Cô luôn khỏe mạnh, vui vẻ, hạnh phúc, để mái tóc Cô mãi xanh hoài Cô nhé!!!

Muội chào huynh Mão và chiếc bánh kem ngon tuyệt, thật vinh hạnh vì huynh biết gout của muội phải không???

Cảm ơn chiếc bánh kem và công của huynh vượt đường xa về đây họp mặt Muội vui lắm, lần nữa cảm ơn huynh Mão nhé!! Thế mới THPT chứ!!!. Cảm ơn Bạch Tuyết đã đưa Cô Vinh về nhà Thầy. Cảm ơn Danh đã nấu nồi ragu to đùng, ngon hết ý,... công của Danh với mình kể không

bao giờ hết được.. xin hẹn hiệp sau!!.. Bạch Tuyết, Kim Thoa, Phú sĩ Quyết, cảm ơn món chả giò, đùi gà rán, bánh cuốn tuyệt ngon... buổi tiệc hôm nay, cảm ơn Thầy Đăng, Cô Vinh, các bạn THPTD Nam Cali... cũng cảm ơn Khanh, Thủy, con của Danh đã điểm trang cho Danh và mình để đến họp mặt hôm nay, mà ai cũng khen bạn Châu qua Mỹ mới mấy ngày mà sao trẻ ra vậy??!! cũng cảm ơn Minh và Alice, Angel đã bỏ nhiều thời gian cho bà, cô nhé!!

Ngày 8-6 2014. Từ sáng đến giờ, Thầy vất vả chuẩn bị đủ thứ để làm buổi tiệc này: "Hai con cá hấp to tướng nằm trong hai cái đĩa bàn sâu với đầy màu sắc và hương thơm bát ngát... Thầy còn tự tay sắp xếp các đĩa rau từ xà lách, rau thơm, khế chua chuối chát, nhìn quá hấp dẫn, món bún sườn của Thầy tuyệt vời, lủ học trò già dọn sạch sẽ, ai cũng suýt soa ngon quá Thầy ạ!!... Xôi đậu đen mềm, ngọt, ăn với muối mè, cá hấp cuộn với bánh tráng, còn gì tuyệt hơn,

Nguyễn Hưng còn thêm món chả giò, chả lụa... Bữa tiệc ấm áp vô cùng... hôm nay có sự hiện diện của Thầy Cô Vinh, Thầy Đăng, Thầy Hoàng, M.Hoàng, Bạch Tuyết, Trần Thị Hằng, Nguyễn Hưng, Quyết Thoa, gia đình bạn Danh và mình... Gặp nhau, tất cả đều mừng vui, han hởi và nhắn gửi nhiều lời thân tình về quê hương, xứ sở... Nhìn dáng Thầy liêu xiêu đứng bếp mà em khó cầm được nước mắt xúc động không thốt nên lời. Em rất muốn đây là tiệc hội ngộ lần đầu, chứ chẳng phải chia tay. Ba tháng sao quá nhanh vậy???

Em cầu Trời để các Thầy các Cô, và các bạn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, sống lâu với con cháu, để còn có những buổi họp mặt trong tình yêu thương này!!!

Danh thương mến, trong những ngày ở bên Mỹ này, bạn đã lo lắng, săn sóc cho mình như chị em, hơn cả một người bạn, có vẻ như hai người tri kỷ, luôn thương mến, hiểu và cảm thông với

mình, chia sẻ tâm sự, kỷ niệm vui buồn với mình. Mình thật sự lưu luyến không nỡ rời xa.

Bạn đã giúp chuẩn bị hành lý cho mình thật chu đáo, cũng như gửi gắm mình cho Quyết Thoa, bạn muốn mình đi chơi vui vẻ, và về đến VN an toàn... mình không thể dùng lời để cảm ơn suông - Nếu có kiếp sau, mong mình sẽ được đáp đền ân hậu - Lời cuối cùng chúc bạn luôn khỏe, thân tâm an lạc...

2. Tiệc nào rồi cũng phải tàn, chia tay trong niềm lưu luyến mến thương, ai có thấu hiểu học sinh THPTD!!! Hạnh phúc vĩnh cửu... Đến đây mình lại nhớ câu của huynh Chiếu :

"Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy

Còn có thêm ngày nữa để yêu thương".

3h chiều, từ già Thầy mình theo em Hằng - K4, bỏ mặc Quyết Thoa với hai thùng hành lý quá nặng, chị thành thật xin lỗi hai em nhé!! Chị Hằng đã đưa chị vào chợ Phúc Lộc Thọ, mua cho chị hũ tắc mật ong, mấy chai dầu trị ho

và chở chị ghé qua chợ Mỹ để mua mấy củ gừng. Hằng ơi, em chân sáo, chân chim, em nhanh nhẹn, vui vẻ, em tốt bụng và thẳng tính, gặp em ở bên này là phước của chị đó, cảm ơn em nhiều vì có được một người bạn như em.

Ngày 9-6, đã qua một đêm ở nhà Quyết Thoa, chị thật có duyên lành, cảm ơn Quyết đã đặt vé xe đò Hoàng 9h. Sáng sớm Thoa dậy gói xôi bắp cho chị đem theo, dọc đường Quyết ghé mua cho chị lọ thuốc ho, còn chúc chị đi chơi vui vẻ, chị thấy ấm lòng và thật hạnh phúc, cảm ơn tấm lòng của Quyết, Thoa nhé.

Quang cảnh dọc đường đẹp vô cùng, núi non hùng vĩ, những dãy núi màu bạch kim trùng trùng điệp điệp như bức tranh thủy mặc, có vài cái hồ lớn, nước xanh thăm thẳm nằm ở những thung lũng rất sâu. Đoạn đường 600 cây số dường như ngăn lại cùng với những cánh đồng xa ngút ngàn, nào là chanh, hồng, sơ ri, táo, lê, cả hành và tỏi nữa, kéo dài tới tận chân trời, du

khách nhìn không chán mắt.

Lúc 3h chiều, xe đồ Hoàng đã tới bến ở San Jose, Bích Lan và chồng đến đón mình, hai bạn cũ gặp nhau mừng không sao tả được. Long và Lan đưa mình đi một vòng trước khi về nhà, ở đây các trung tâm mua sắm của người Việt rất nhiều. Mua thêm một ít thức ăn, bọn mình quay về nhà để kịp gặp vợ chồng Nghĩa đến thăm cùng cháu ngoại... mấy mươi năm mới gặp nhau, hạnh phúc biết bao!! Cảm ơn hai bạn nhiều nhé!

Sau 2 đêm ngủ nhà Bích Lan, ngày thì hai bạn đưa đi chơi, mấy vòng ở San Jose ra Vinatown... Chinatown, đi mua sắm ở các chợ VN, setting cái dt ở Apple

6h ngày 11-6, vợ chồng Lịch đã qua được đến nơi sau khi máy bay phải lượn mấy vòng trên không vì trục trặc kỹ thuật, thật may mắn!!! mừng vui vì nơi phương xa còn hội ngộ, thật là duyên lành, Lịch cụ bị đủ thứ thuốc ho theo lời dặn dò của Danh, mình hạnh phúc không thể

diễn tả bằng lời. Rất tiếc là Minh Phượng không thể đến được như đã dự tính.

Tối 11-6 cuộc họp mặt như ý, vui vẻ, rôm rả. Chúng mình thưởng thức món bún bò Bích Lan nấu... hạnh phúc diệu kỳ!! Tình bạn đã hơn 40 năm, lần đầu mới gặp lại mà vẫn dễ thương, vẫn đáng yêu như thuở còn đi học.

Sáng 12-6, họp mặt San Jose... Bích Lan đã đặt sẵn thức ăn từ hôm qua. Sửa soạn xong, chúng mình (Toại, Lịch, Long, Lan, mình) trực chỉ ra Long Phụng lấy hàng xong là lên đường sang nhà Thầy Tuấn cách đây khoảng 30 km... Trên xe đường dài, chúng mình ôn lại biết bao nhiêu chuyện trong suốt thời gian xa nhau, có vui mà cũng có chuyện buồn nữa. Còn nhiều chuyện không thể nói hết...

Nhà Thầy Tuấn rất đẹp và thơ mộng như thơ của Thầy, Thầy hơi yếu nhưng rất vui vẻ.

Thầy tặng mỗi em một tập thơ của Thầy.

Mình vinh dự được chụp hình chung với Thầy Tài,

Thầy Dũng. Hai Thầy đã suýt soát 80, nhưng ai biết chứ!!!

Các Thầy năng động, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, và rất vui tính. Thầy Dũng có bút danh Dũng ba hoa, vì một lần Thầy chụp hình, vô tình dính chung ba cái hoa... giờ em mới hiểu ra, vì cũng có nhiều bạn thắc mắc vì cái tên này, Thầy ạ!!!!

Thầy Dũng trẻ trung vui tính, những bài viết của Thầy luôn ẩn ý như "chuyện tiểu lâm đầu đầu đó Thầy"

Buổi họp mặt hôm nay gồm Thầy Tuấn, Thầy Tài, Thầy Dũng, Thầy Bào, Cô Khanh, Thầy Toại, Cô Lịch, có chị Huỳnh Phước, Anh chị Thục Oanh, Anh chị Lệ Thu, Anh chị Bích Lan, Châu, Hồng Nhung, Mỹ Vân... trong khung cảnh thơ mộng, êm đềm ấm áp như thế này, buổi họp mặt hôm nay thật sinh động xoay quanh các đề tài về thời sự trên Diễn đàn, thời sự trong nước, tình hình sức khỏe của các Thầy Cô, của các bạn hữu... những lo lắng quan tâm thương yêu của Thầy Cô

bạn bè dành cho nhau, luôn đọng lại trong em không thể phai mờ...

3h chiều, tiệc tàn, mọi người chia tay nhau trong ngậm ngùi tiếc nuối. Riêng đối với mình, những buổi họp mặt như thế này sẽ là không thể tưởng!!!...

7h sáng ngày 13-6 mình chia tay anh Toại và Long, Lịch và Lan đưa mình ra bến xe trở về Nam Cali...

2h30 Xe đồ Hoàng về tới chợ ABC, tìm một chỗ mát mẻ ngồi đợi Thoa, Quyết, 4h thì hai em đến, vì kẹt xe thôi, chứ Quyết đã nghỉ phép để ở nhà đón chị, thật mang ơn các em quá đi... lại thêm một bất ngờ nữa đây!! Em và chị Hằng có làm một tiệc nhỏ tiễn riêng chị nữa đây!! Giờ chúng mình đón Thầy,...

Mình cảm động không nói nên lời, vinh dự này, chị có xứng đáng không vậy,... bao giờ đền đáp tấm lòng quý mến của các em, chuyến đi này chị vay nợ nhiều lắm!!! Thôi thì chị nhắm mắt nhận bù... chân thành cảm ơn tấm lòng

của các em vậy nhé!

Thầy đã chuẩn bị sẵn sàng, thật đáng kính. Thầy đã hết sức cố gắng để học trò được vui!..

Đến nhà Hằng, đã 7h, mấy chị em bày bàn dọn tiệc, ăn cơm chay và có món cháo cá... Thầy trò vui vẻ vừa ăn vừa chuyện trò bữa tiệc trở nên sôi nổi, hào hứng. Tưởng, ông xã của Hằng rất vui vẻ, tinh tế và hiểu biết sâu rộng. Hằng rất hạnh phúc...Thầy nói, tôi có thể ngồi đến sáng!!! nghe Thầy nói mọi người cảm động vô cùng... Thầy ơi...

Nhưng đến 9h, cũng phải chia tay thôi, về cho Thầy nghỉ, và ngồi xe suốt cả ngày em cũng mệt quá Thầy à!

Chia tay nhau nhiều lưu luyến, Hằng vui vẻ, cười mở : "em có thể đưa chi ra sân bay, nếu Quyết và Thoa chưa nhận lời trước" thật hạnh phúc diệu kỳ, khi Cô Thầy và các anh chị em tốt bụng với mình như vậy. Chị Châu cảm ơn Hằng vô cùng, vì sự chân tình này. Chị Tô Huệ cũng có gửi lời thăm em và gia đình, chị ấy

nói cảm ơn em nhiều lắm.

Chị đi du lịch gì mà trăm sự đều phải nhờ Thầy Cô và bè bạn chăm chút từ A-Z. Thật ngại quá!!!

Nhìn Quyết ngồi may cái quai túi xách giúp chị, em lo lắng, mua kẹo ho, mua thuốc ho, em xem chị như người thân của mình, cả Thoa cũng thế, em nấu nhiều thức ăn đãi chị, em đảm đang lắm, cả hai em còn lái xe đưa chị đi chơi, đưa chị đi chụp hình, đưa chị đi chợ Mỹ cho chị tìm hiểu.

8h ngày 14-6, hai em đưa chị ra sân bay, còn chờ chị lên ngồi đàng hoàng rồi mới ra về. Cần thận nhắc nhở chị đủ thứ... biết nói lời nào cho vừa tấm lòng như biển rộng của hai em.

Những ngày tháng du chơi, giờ đã trôi vào kỷ niệm, với biết bao lưu luyến, nhớ nhung về bè bạn, Thầy Cô... Nhưng đọng mãi trong tôi, hình ảnh người Thầy đáng kính, cùng câu nói : "*chúc em đi đến nơi, về đến chốn*" với tất cả niềm hạnh phúc mà Thầy đã cho tôi.

LÊ CHÂU - K2

NIỆM SƯ TỪ - HÌNH ẢNH SỐNG ĐỘNG GIÁO DỤC THÂM ÂN

Phải nói "Niệm Sư Từ" là danh xưng tôi mới nghe lần đầu trong tháng 10 năm nay (2014). Đó là tên gọi nơi thờ cúng, tưởng niệm thầy cô giáo, được xây dựng từ những năm 1943, 1944, nằm trong khuôn viên trường Trung học Thoại Ngọc Hầu, gần cầu Hoàng Diệu, bên bờ rạch thành phố Long Xuyên (Trường thành lập năm 1948 với tên College Long Xuyên, tên hiện tại là THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu). Niệm Sư Từ có diện tích khoảng 50 m2. Từ ngoài nhìn vào, hai bên cửa là hai câu đối chữ Hán: "LONG môn cứu ngưỡng tri tân học" (bên phải) và "XUYÊN thượng đồng thâm niệm cựu tình" (bên trái). Bên trên cửa là ba chữ Hán: "NIỆM SƯ TỪ". Vào trong, trên vách đối diện với cửa vào là bốn chữ "GIÁO DỤC THÂM ÂN", dưới là một án thư trang

trọng với danh sách những thầy cô dạy học ở Long Xuyên đã qua đời. Theo lời một cựu học sinh cũng là cựu giáo viên của trường, danh sách đã có trên 400 thầy cô. Từ khi trường được thành lập, chức năng chăm sóc, bảo quản Niệm Sư Từ do nhà trường đảm nhận.

Sau năm 1975, trường Thoại Ngọc Hầu chuyển đổi chức năng, Niệm Sư Từ cũng không còn. Năm 1989, trường Thoại Ngọc Hầu được tái lập nhưng Niệm Sư Từ mãi đến 2009 mới được phép xây dựng lại và được khánh thành vào ngày 07/3/2010.

Trong Kỷ yếu "GIÁO DỤC THÂM ÂN" của Hội Cựu học sinh trường Trung học Thoại Ngọc Hầu, ấn hành năm 2010, ở phần Tiểu văn khánh thành Niệm Sư Từ có đoạn ghi là từ vua Hùng thứ 6 đến An Dương Vương, chúng ta đã có một hệ thống giáo dục mà thần phả, thần tích còn lưu danh 19 thầy giáo với 58 học trò tiêu biểu của 35 trường học trong cả nước. Ta khiêm tốn gọi là những dấu tích của nền giáo dục thời Hùng Vương. Đền "Thiên cổ

miếu” xây dựng năm 228 TCN, thời Hùng Duệ Vương, ở làng Hương Lan, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, gần kinh đô Văn Lang xưa. Đây là ngôi đền thờ thầy giáo Vũ Thê Lang cùng vợ là Nguyễn Thị Thục, dạy học thời Hùng Vương thứ 18, là một minh chứng lịch sử cho sự tồn tại và phát triển của một nền giáo dục hưng thịnh thời dựng nước, mở đầu cho truyền thống “Tôn sư trọng đạo” của ông cha ta. Niệm Sư Từ nằm dưới bóng cây phượng vĩ. Tiền diện hướng về cổng chính như đón chào học sinh mới nhập trường, rồi tạm biệt khi thành nhân để bước xa hơn, cao hơn trong biển học. Niệm Sư Từ như một cội nhớ. Quốc hồn, quốc túy chẳng phải đâu xa mà ở lòng tri ân của mỗi tâm hồn con người. Dòng đời qua bao biến động thăng trầm nhưng nhân tâm đối với giáo dục vẫn một lòng. Các thầy cô quá vãng đã ở đây gần 70 năm trước vẫn mãi dõi theo từng bước chân thành đạt cùng dân tộc của những học sinh thương yêu. Các thầy cô ấy đã về cội vĩnh hằng

nhưng sự nghiệp giáo dục sẽ sống mãi trong ngôi nhà yên tĩnh, ấm cúng và thiêng liêng. NIỆM SƯ TỪ.

Xin được bày tỏ lòng quý kính với những bậc tâm huyết trong GIÁO DỤC THÂM ÁN. “Tiên học lễ” chính là đây! Bên cạnh truyền thống “thờ cúng tổ tiên” với biểu hiện cụ thể là việc tổ chức giỗ chạp hằng năm trong “Gia đình huyết thống”, truyền thống “Tôn sư trọng đạo” không thể chỉ là việc tổ chức cho các em học sinh thể hiện lòng biết ơn thầy cô đang giảng dạy mà phải nghĩ đến chiều sâu tâm hồn, những “NIỆM SƯ TỪ” không chỉ được xây dựng bằng bê tông, sắt thép, bằng án đường khói hương nghi ngút mà còn bằng tấm lòng của thầy cô hết lòng tận tụy với hàng hậu học như một đáp đền ân trọng nghĩa sâu của bậc tiền bối, và đương nhiên là ở tấm lòng của học sinh và cựu học sinh trong mọi lĩnh vực hoạt động.

Một “NIỆM SƯ TỪ” tại trường THPT- HĐ- NHH là quá sớm hay đã muộn?

CAO TỶ MỤI- KHÓA 4

Chùm thơ Lam Thanh

Trong giá lạnh vẫn thấy lòng thật ấm,
Bởi quanh tôi là những cánh sen lam.

Giữa cuộc đời nhiều bon chen, vị kỉ,
Các em vẫn hồn nhiên, vẫn trong sáng diệu kì.

Yêu thật sự con đường Lam thanh khiết,
Tay trong tay mình tiến bước vững vàng.
Tu học hôm nay cho phiên nào bay xa,
Cho nghiệp lực không làm mình khảnh kiệt.

Ai cũng biết “cái tôi” thường rất lớn
Ngông ngạo nhiều để trả giá thật cao.
Nên tập cho nhau biết nói lời xin lỗi,
Mỗi khi vô tình ta làm khổ người thân.

Lời cảm ơn theo ta vô cùng dễ
Khi vừa lòng, khi ta bạn cùng vui
Nhưng làm sao tránh được điều va chạm
Lúc ấy cần lời xin lỗi biết bao!

Ngày cuối năm việc tuy còn tất bật,
Tôi tự cho mình có một chút thời gian,
Được nói cùng anh chị, cùng bạn, cùng em,
Lời xin lỗi lúc thờ ơ trong cuộc sống.

LAM THANH (K 4)

Lời

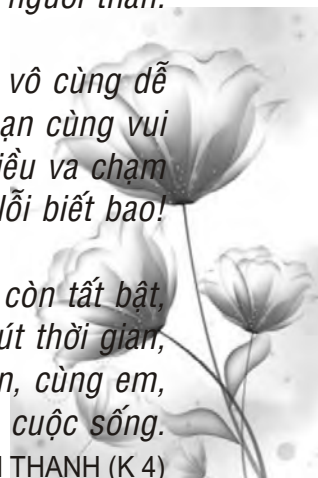
xin

lỗi

ngày

cuối

năm



Sóng vỗ bờ như kẻ ở người đi
 Sóng lăn tăn lúc gió nhẹ trời êm
 Sóng bạc đầu trùm phủ biển cuồng si
 Bờ vẫn thế, luôn mượt vàng bãi cát.

Sóng vỗ bờ, chẳng thể nào chia cắt
 Sóng vỗ bờ, điệp khúc củ gọi mời
 Bờ cát mịn, chân ai hăng in dấu
 Sóng xóa đi, lưu ký ức muôn đời.

Sóng từ nước nhưng vẫn luôn tự mãi
 Không có mình sao có biển muôn màu
 Sóng nào biết, nước với mình là một
 Nếu không bờ, sóng nước nghỉ nơi đâu?



SÓNG VỚI BỜ

LAM THANH - K4

Chùm thơ Lê Lan

Về đặc san

LÊ LAN - K7

Mười năm nhìn lại
 Một chặng đường dài
 Đặc san có được
 Là nhờ thầy Trai

Tuổi già chẳng ngại
 Chạy tới chạy lui
 Đốc thúc viết bài
 Công thầy chẳng nhỏ

Phần lo in ấn
 Phần tính nội dung
 Sắp xếp trình bày
 Một tay thầy quản

Học trò tản mạn
 Chuyện ngắn chuyện dài
 Viết chẳng giống ai
 Gửi bài, thầy sửa

Giữ hồn thấp lửa
 Giữ hương cho đời
 Giữ truyền thống viết
 Về mái trường xưa

Thầy, người khởi xướng
 Thầy, người chu toàn
 Làm sao kể xiết
 Tấm lòng thầy Trai

Rồi thành thông lệ
 Mỗi độ xuân về
 Lại khẽ rí tai
 Đặc san đã có
 Cám ơn thầy Trai

Thầy ơi thầy ơi!
 Thầy là cha già
 Cây cao bóng cả
 Một đời chẳng phai...



Gửi các bạn của tôi

“Sáng nay thức dậy, trời còn sớm, vậy mà không biết từ đâu tôi nhớ đến các bạn nhiều lắm!

Nhớ cả 2 bên: bên đây và bên kia. Giống như ở 2 đầu nỗi nhớ vậy.

Ở bên đây trời đã chớm đông, trời chỉ se se lạnh buổi sáng.

Bên kia trời chắc lạnh dữ lắm phải không?

Đã lâu không họp mặt, không Skype gì hết. Không biết các bạn thế nào?

Kiến Vàng có khỏe không? Trí làm sao? Tuyết - Tâm - Yên Nguyệt - Tuyết Mai - Tuấn Liêm cũng vậy?

Hải - Chí thì có liên lạc nên không có hỏi nữa!

Còn nhiều nhiều nữa, hỏi các bạn phương xa có còn nhớ đến nhau nữa không! Như mình đang nhớ các bạn vậy.

Chỉ còn 2 tháng nữa là hết năm, thêm 1 tuổi, vậy càng già thêm. Sức khỏe cũng vậy, bớt đi.

- Thôi, mình không nói than vãn nữa. Vậy bây giờ nói chuyện vui nghen!

"Sắp đến Tết rồi, Tết thì rất vui..." nên mình gửi lời chúc Tết trước đến các bạn nha!

Chúc tất cả các bạn, và gia đình được rất nhiều sức khỏe. Mọi điều an lành và may mắn!

Thương nhớ rất nhiều”

KIM DUNG - K4

“Trí về VN mà tui đâu có hay, hèn gì chiều Chúa Nhật Mừng 3 Tết, tui gọi điện thoại mà không được, phải để tin nhắn.

Nhìn bạn bè họp mặt vui vẻ quá, cũng thấy lòng xôn xao vui lây.

Qua mấy tấm hình của Trong gửi, thấy trong đám bạn nam, chỉ có Trong và Phước là phương phi hồng hào nhất, tóc đen nhánh không tìm được một cọng bạc, trong khi bạn bè (nam) khác người nào cũng muối trắng, muối tiêu. Hai ông bạn này có phương thuốc "bí truyền" nào mà hay vậy, chỉ về cho anh em với?

Bạn mến,

Hôm rày lạnh quá trời, KV tui quíu nên không kịp trả lời. Cám ơn bạn Nguyễn Trí đã forward cái thư KV tui gửi để cà rờn... “chia lạnh” với một vài bạn bè K4 mà KV tui hay liên lạc. Cám ơn bạn Quyết, anh Chiêu và nhiều bạn khác như chị Riu, chị Hạnh Nguyễn, Bích Nga, Bích Hợp... đã thăm hỏi, update,

chia sẻ thông tin về đợt thời tiết khắc nghiệt xảy ra ở Mỹ và Canada trong những ngày qua.

KV tui thật sự cảm động và vô cùng cảm kích khi thấy trong thời gian qua, hễ mỗi lần có thiên tai hoặc diễn biến thời tiết nghiêm trọng ở nơi nào trên thế giới, thì như là một tiền lệ bạn Quyết luôn luôn cập nhật, chia sẻ nhiều thông tin liên quan (quả xứng danh là Mõ Làng), kèm theo lời thăm hỏi “không biết có đồng môn nào sinh sống ở đó không” cùng lời “cầu nguyện cầu chúc tất cả bạn chúng mình được an lành”. Và tiếp theo là những email cùng chia sẻ chung mối quan tâm của anh Chiêu, bạn Trí cũng như những bạn khác. Điều này chúng tỏ trong thâm tâm các bạn lúc nào cũng ấm nồng tấm lòng đối với những đồng môn khác đang sinh sống ở những khu vực hữu sự.

Xin cám ơn. Cảm ơn những tấm lòng thân tình của các bạn này.

Nhân đây, KV tui kể

chuyện vui chút chơi. Nếu lan man chẳng đâu ra đâu làm mất thời giờ của bạn, xin bạn cũng vui lòng lượng thứ cho.

Với cá nhân KV tui, sống ở Michigan năm nào cũng lạnh, đã quen. Nhưng cái đêm thứ Hai rạng thứ Ba (07/01/2014), quả là lần đầu mới biết cái lạnh cực kỳ trong đời. Mỗi đêm KV tui tan việc lúc 3 giờ sáng. Mà 3 giờ sáng hôm đó, đúng ngay thời điểm lạnh nhất trong những ngày bão tuyết vừa qua, theo bản tin thời tiết ở địa phương. Khi sắp rời hãng bước ra ngoài, check nhiệt độ trong điện thoại là âm 19 độ C (KV tui quy ra độ C cho... dễ cảm nhận), mà nhiệt độ dưới gió (wind chill) đang âm 30 độ C. Nhìn ngoài trời gió tuyết mịt mù, muốn chùn chân.

Từ cửa hãng ra bãi đậu xe, cách một quãng cũng khá xa, mà lại đi ngược chiều gió. Mỗi bước được vài thước đã cảm thấy gió và tuyết đánh thẳng vào mặt rất buốt. Rất, rất, rất. Rất như ai lấy roi quất vào mặt mình. Ráng bước lum khum lúp xúp cho tới được chỗ xe đậu thì mặt bắt đầu có cảm giác lẩn tẩn như có ngàn mũi

kim nhọn đang xâm xâm liên tục vào hai gò má (chắc giống như hồi xưa Má tui... xâm mút Tết). Vội vã cào tuyết trên chung quanh xe, giữa bụi tuyết mịt mù và gió rít ào ào phủ vào mặt, khuôn mặt dần dần tê rần, da mặt hình như... dày lên, gàn như... sắp mất cảm giác (KV tui hông biết câu tục ngữ “đẹp trai không bằng chai mặt” có giống “mặt chai” lúc ở ngoài lạnh cực kỳ như vậy không nữa). Lật đặt thót dzô xe liền để sưởi (cũng may hồi lúc còn núp núp bên cửa trong hãng, đã bấm start xe nổ máy trước rồi).

Trong lúc ngồi trong xe chờ sưởi cho bớt lạnh, KV tui chợt (rất là đại đột) nghĩ thầm: giờ này giá có... “người đẹp” nào ngồi bên (thí dụ mờ) ban phát cho vài chục... “cái hun chùn chụt” nóng bỏng, cũng không thể nào... phê nổi, vì mấy ngón tay thì tê công và mặt mày lúc đó có còn cảm giác đâu mà... phê, hehe.

Ngồi sưởi được vài phút, mấy thớ thịt hai bên gò má tự nhiên giựt giựt nhẹ nhẹ, ngộ chớ (chắc là trong quá trình... tan đá, máu bắt đầu... lưu

thông đây, hehe) mới thấy hơi phề phề, hoàn hồn. Và chắc cũng lúc này chóp mũi của KV tui bắt đầu đỏ ửng lên đây.

Nói “chắc cũng”, vì KV tui đoán thế thôi, chớ đâu có đủ “điều” như... mấy bà mấy chị phe nữ đến nỗi nghĩ đến chuyện bật cái gương trong xe để ngắm nghía xem mặt mày mình ra sao. Và nói “đoán”, vì mỗi lần giờ break trong hãng, thấy mấy bà đồng nghiệp chạy ra ngoài hút thuốc tí xíu, chừng vô làm trở lại chóp mũi người nào cũng ửng đỏ trông ngồ ngộ làm sao. Nhưng KV tui thật sự biết được chóp mũi mình cũng bị đỏ ửng vì lạnh khi KV tui vừa về đến nhà và xảy ra chuyện:

Bà xã thức đợi, mở cửa. Vừa bước vô nhà, tay chân còn quíu, đáng co ro lập cập, bà xã ngó ngó tui xong, cười cười vọt miệng:

- Trời ơi, như là quả ớt!

KV tui giật mình, nhột nhột a. Một tia sáng loé qua trong đầu, thâm nghĩ rồi bỗng giật mình: Cái bà này... kỳ cục! Chồng lạnh công lạnh quíu vừa về, hỏi gì đáng yêu hồng hởi, lại còn lợi dụng

“chọc quê người ta” thì có tức hông chớ. Bực, KV tui sẵn giọng:

- Em nói cái gì “như là quả ớt”? Nói tầm bậy tầm bạ không hà. Đừng có thấy tui đang bị lạnh queo lạnh quắc mà... chọc quê tui nhen.

- Gì tầm bậy tầm bạ? Trời lạnh khiến cái mũi anh đỏ ửng như quả ớt thì em nói như quả ớt chớ nói cái gì tầm bậy? Có anh nghĩ “tầm bậy tầm bạ” thì có. Cái ông này!

Nói xong bà háy một cái bèn ngót rồi quày quả bỏ đi. KV tui biết mình bị... hổ, bèn lẳng lẳng thay đồ rồi đành phải tự đi... nấu mì gói. Bị bà giận ngược, mà trong lòng lại... dzui, vẫn tràn trề... phấn khởi mới.... kỳ! Hehehe...

Theo dự báo thời tiết thì cuối tuần này chỗ KV tui sinh sống nhiệt độ ấm dần lên, chỉ còn chừng 0 độ C thôi. Mừng thiệt mừng. Nhưng sẽ có mưa trong khi nhiệt độ còn thấp, và mọi người sẽ lại chật vật với tình trạng đường bị đóng băng, trơn trượt.

Gửi lời thăm đến các bạn Chí-Hải và chị Tám (K4) ở

Chicago, tiểu bang hàng xóm với tui. Và lời thăm đến Thầy Cô Đoàn Phế cùng các bạn bên Canada như: Trần Tuấn Liêm, chị Hồng Hoang (K4), các anh chị đồng môn: Minh Phương K2, Mỹ Kim K2, Hoàng Thọ Quỳnh K3, cùng cô em K8 tài hoa Lâm Thị Phương Lan. Và những anh chị em đồng môn khác (nhưng KV tui không biết tên) cư ngụ tại Canada, khu vực chung quanh Ngũ Đại Hồ, và các tiểu bang ven miền Đông nước Mỹ là những nơi bị ảnh hưởng cực lạnh trong mấy ngày thời tiết khắc nghiệt vừa qua.

Ở Chicago và Canada, vừa rồi cũng cực kỳ lạnh, chung tình trạng như Michigan mà. Nhưng 3 giờ khuya, giữa thời khắc cái lạnh xuống thấp khủng khiếp mà vì công việc phải lò mò ngoài trời để rồi... lụp chụp, tái tê tái như KV tui, thì không biết có ai không? Hy vọng các bạn chia sẻ vài chuyện về kỷ niệm "lạnh và vui" trong mấy ngày qua của các bạn. Nhé.

Thân mến,

KIẾN VÀNG - K4"

Chùm thơ K4

MƠ ƯỚC XƯA VÀ HIỆN THỰC

1. Mơ ước mai sau cũng thế này
Cũng tà áo trắng thướt tha bay
Trên tay cầm gọn vài cuốn sách
Đến trường vui với trẻ thơ ngây.

Rồi khi trống ra chơi vang báo hiệu
Mình thông thả đến cuối sân trường
Dưới gốc phượng già tàn tỏa rộng
Hồi tưởng ngày xưa để nhớ thương.

2. Mơ ước giờ đây đã đạt thành
Cũng ngôi trường nhỏ, cũng trẻ thơ
Học trò tiếp nối vui đèn sách
Chia sẻ, trao truyền bao ước mơ.

Rồi đến một ngày dạ nao nao
Về thăm trường cũ của thuở nào
Thấy cô ngày ấy duyên may gặp
Đồng môn bạn hữu vui biết bao!

Nhớ 50 năm trước được vào trường
Khóa 4 kỷ niệm ngày nhập môn.

CAO TỶ MUỘI - K4

TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ

Dạy ta nửa chữ cũng là thầy
Thái độ tri ân đáng quý thay!
Nhưng thầy đâu chỉ cho con chữ
Đạo đức: hành trang bậc hiền tài.

Cả đời tâm huyết thầy truyền trao
Ân nghĩa cao sâu biết dường nào!
Trò nhận, không quên ngày báo đáp
Kính thầy, thăm hỏi chẳng lãng xao!

Mãi nhớ lời thầy thuở bé thơ
Sống khai mở trí chẳng mê mờ
Tấm lòng nhân ái luôn rộng mở
Hiếu thuận, giúp đỡ, ấy ước mơ!

Mấy chục năm qua, bao thử thách
Thầy tôi vẫn chọn đời thanh bạch
Vẫn hết lòng lo cho chúng tôi
Dù được gần thầy hay xa cách.

Thời gian cứ trôi, trò như thầy
Tóc pha sương trắng dạ chẳng thay
Công ơn giáo dưỡng sao quên được
Tình nghĩa thầy trò mãi không phai!

CA GIAO - KHÓA 4



Chùm thơ Lý Khổng

Thầy cô ơi, suốt quãng đời đi học
 Một đóa hồng hay một lẵng hoa xinh
 Chưa một lần tận tay con dâng kính
 Nhưng thầy ơi, trong con tim nóng bỏng
 Vẫn tươi nguyên, đỏ thắm một cành hồng
 Ngày từng ngày con đau đáu ước ao
 Được một lần kính dâng thầy cô giáo

Đóa hoa trao... vẫn mãi chỉ là mơ
 Dem ước mơ con chép vội vào thơ
 Thơ kính dâng... còn hoa dành xa vắng !!
 Hoa lòng con như hướng dương trong nắng
 Đồi theo từng vầng sáng của thầy cô

Thầy vui, cô thắm hoa nở rộ
 Thầy buồn, cô yếu dạ lao xao !!

Ngày họp mặt, trong góc phòng thăm lặng
 Con nhận từng lời thầy cô ban tặng
 Lòng dạn lòng như đây là lần cuối
 Mai đi xa không còn gì tiếc nuối...

Năm từng năm, được gặp mặt thầy cô
 Là hạnh phúc dâng tràn như sóng vỗ
 Con những muốn ôm thầy cô thắm thiết
 Nhưng ngại ngần chỉ lặng ngắm từ xa

Thở
 lộ

Thầy năm nay đã già đi nhiều quá
 Cô bây giờ tóc bạc trắng hơn xưa !!
 Bụi thời gian phủ mờ đôi mắt sáng
 Phong ba đời, dè nặng bước chân nhanh...

Con thầm mong thời gian đi chậm lại
 Để thầy trò mãi mãi vẫn bên nhau.

Nhớ

Nhớ thuở ấy sân trường đầy nắng nhạt
 Gió thu về lay nhẹ lá bàng rơi
 Cô trò nhỏ vùn vùn tà áo mới
 Bước ngập ngừng qua những lối đi quen
 Trường cũ đây... khoảng sân hàng ghi dấu
 Sao bây giờ như bóng hóa trang nghiêm!
 Có phải ta... lần đầu tiên đi học
 Khoác trên mình áo dài trắng tinh khôi?
 Trời vào thu... lá bàng rơi ngập lối
 Ta ngỡ ngàng... những tiết học đầu tiên.

Áo tím ngày xưa



*Cho tôi trở lại ngày xưa ấy,
Bóng nhỏ đường về ngày ngất say,
Gió trong hơi nắng dịu em lướt,
Thâm lặng nghe lòng tim luyến thương.*

*Cho tôi trở lại ngày xưa ấy,
Áo tím hẹn hò tha thướt bay,
Môi run tay với tầng mây liếc,
Sóng cuộn hồn khờ đáy đam mê.*

*Mười năm xa nổi mười năm nổi,
Cốc rượu chiều tà điểm chấm sương,
Đôi khi vọng tiếng tình tơ rối,
Choảng quỵện hương người tim vẫn vương.*

Sao tôi trở lại ngày xưa ấy ? ...

HCDANH - KHÓA 4



KHÓA 4 CHÚNG TÔI

Dù khiêm tốn, khóa 4 chúng tôi vẫn không thể phủ nhận lời anh NĐC (Khóa 2) đã nói về Khóa 4 trong Đặc san Xuân THTĐ-HĐ- NHH các số trước. Bỏ qua những đánh giá, chúng tôi chỉ muốn nói về cái may mắn của Khóa 4 khi có những người bạn hết lòng vì bạn bè, chẳng nề hà thời gian, công sức để bắc nhịp cầu cho bạn bè đến được với nhau. Không chỉ qua các cuộc họp mặt hàng năm

mà còn qua mạng Skype hàng tháng. Không chỉ thế, các bạn cũng đã luôn quan tâm đến hoạt động chung của Diễn Đàn (DD) và đã là những thành viên tích cực trong Ban Tổ chức của những lần họp mặt chung. Chúng tôi luôn tạo cơ cho các cuộc họp mặt để có thể lôi cuốn được nhiều thành viên tham dự. Cũng nhờ những trao đổi thông tin thường xuyên, chúng tôi đã có những chia sẻ kịp thời cùng nhau. Vui có thể vắng nhưng buồn thì không thể quên. Chỉ mới mấy năm tìm lại được nhau mà chúng tôi thấy mình gần nhau quá đỗi.

Với những sinh hoạt chung, tôi không quên sự nhiệt tình của bạn Thuận Khanh, Nguyễn Trí, Kim Hường và giờ thêm Tân thủ quý DD là bạn Riu. Còn khi đóng góp bài vở tham gia Đặc san mỗi năm, chúng tôi hiểu rất rõ mình thật bé nhỏ nhưng nếu ai cũng nghĩ thế thì sẽ phụ lòng thầy cô và các anh chị, các bạn tạo nhiều

điều kiện cho ĐS ra mắt cả nhà trong nhiều năm liền. Vậy nên nếu có bạn viết bài dùng nhiều bút hiệu cũng là để tạo thêm sắc màu cho mỗi năm. Ai đoán ra tác giả chung của các bài từ giọng văn, thơ xin chấp nhận dấu lạng tiếp đó. Đừng truy đến cùng anh chị nhé!

○ Dù biết rằng “Oan ức không cần biện bạch” nhưng với những thân tình cảm nhận được trong tuổi đã được gọi là “thọ” nếu có ra đi, tôi nghĩ sẽ không thừa khi xác định những điều trên để tìm được sự thông cảm cho việc chúng tôi không xé lẻ vui riêng. Theo quy ước, thành viên K 4 mong ngóng ngày chủ nhật tuần đầu tháng để được nghe tiếng nói của nhau, được “tám” với nhau. Nhưng đâu phải ai cũng khắc phục được những bận rộn riêng chung để có mặt (dù là chỉ một lần trong tháng). Thế nên tôi trân trọng các bạn Nguyễn Trí, Bùi Thư, Thành Minh, Hoàng Minh, Trương

Tuấn, Trung Tâm, Phạm Tuyết, Kim Hường, Vũ Chinh, Nguyễn Kym, Yến Nguyệt, Tuấn Liêm, Văn Trong, Hồ Phước, Hữu Đức○ thường xuyên góp tiếng qua mạng Skype. Thỉnh thoảng, mạng được anh Chiêu quan tâm tham gia. Có lần, bạn Trí chịu khó nối mạng để chúng tôi trò chuyện được với cô Ngọc Dung. Quả thật ấm lòng!

Năm vừa rồi, khi đến viếng tang thân phụ của chị Thủy (K.2) và bạn Cúc (cùng K.4), một bạn đã đề xuất ý kiến:

- Sao chúng ta không rủ nhau đến thăm ba mẹ các bạn mình dịp cận Tết để mừng bạn vẫn còn hạnh phúc khi còn có ba mẹ để quan tâm, chăm sóc, còn được nhận hoa hồng đỏ dịp Vu Lan. Đến lúc bạn rơi vào cảnh “Tử biệt” mới tìm tới với nhau có là muộn không? Mừng sống thọ là việc của con cháu trong nhà nhưng khi bạn xưa bắt liên lạc được với nhau, quan tâm đến nhau là việc tốt mà!

Đó là một ý kiến hay, nếu

không được nhiều người, ít ra cũng có tôi ủng hộ và cùng đi với bạn. Năm nay mình sẽ tiếp tục bạn nha!

Cũng trong năm vừa rồi, DD/ THTĐ đã tiễn cô Lư ra đi. Cô Ngọc Dung về sau đó cũng đã đến thắp nén hương và trò chuyện cùng thầy Lạc, phu quân của cô Lư, nhấn mạnh là người đi đã yên còn người ở lại, cần sống sao cho nhẹ lòng, thanh thản. Năm nay chúng ta lại tiễn biệt thầy Tân. Có mặt suốt các tuần thất cúng thầy rồi cùng chia việc trong lễ cúng 100 ngày, chúng tôi thấy thương cô Cúc mình quá đổi. Lời hẹn cùng các bạn đôi ba tháng ghé thăm cô vẫn đang bị chuyện làm đường gây trở ngại. Chúng ta cũng cần định kỳ đến thăm quý thầy cô yêu thương của mình, không thể để quá muộn! Sẽ là như vậy các bạn nghe! Và điều này chắc không chỉ giới hạn trong học sinh khóa 4?

Đón năm 2015, khóa 4 chúng tôi không quên mới đó mà đã qua 50 năm ngày vào

trường. Ngày nào còn là thằng nhóc, con bé mà nay đã quá tuổi 60. “Mau mau kéo muộn, kéo xuân tàn”. Có lo chúng ta cũng chẳng chạy tránh đâu cho khỏi. Cứ bình thản mà đối diện với sự thật, các bạn ơi! Trong các lần nói chuyện Skype, chúng tôi đã bày tỏ ước muốn sẽ có dịp đón nhiều bạn cùng về trong năm 2015 đầy sức gọi nhớ này. Về nghe các bạn!

Còn với việc chung, chúng tôi đã tiến hành những bước đầu cho việc chuẩn bị một lần họp mặt cùng thầy cô, bạn cũ trong dịp cuối năm 2014 này: tìm địa điểm, lên kế hoạch, mời cộng tác○ Còn bao nhiêu việc đang đợi chúng tôi. Việc ai cũng nhiều nhưng các anh chị, các bạn đều không quay lưng với THTĐ. Xin cảm ơn các bạn nhé!

Kính chúc quý thầy cô, quý anh chị và các bạn thân thương của chúng tôi luôn vui khỏe, hạnh phúc trong “tuổi cao niên”.

TỶ MUỘI THTĐ (K.4)

Hạnh phúc là khi

Hạnh phúc là khi quỳ dưới chân Người. Người là ánh sáng soi sáng bước con đi. Người là hơi ấm sưởi cho con lúc đông về. Người là hương thơm ngát phủ xuống đời con. Người là cơn gió mát giữa trưa hè. Người là tất cả đời con.

Hạnh phúc là khi quỳ dưới chân người. Người mang Phật pháp che chở đời con. Một đạo pháp dựa trên đời sống thực tế của loài người. Mà con người lúc nào cũng tất bật, cũng bon chen rồi những phiền toái đến và đau thương đối mặt với cuộc đời. Con đã đau khổ với những trầm luân cả cuộc đời mà con không biết cách rút ra. Thế rồi duyên may đã đến với con và con trở thành đệ tử của Người. Tim con đã bình an trở lại. Cuộc sống con bình yên hơn bao giờ hết. Lòng con thanh thản nhìn ngày từng ngày qua bóng nắng bên thêm. Con không giàu, không nghèo nhưng lòng con tràn đầy những yêu thương. Con giúp người bằng mọi cách từ

chén cơm, nâng bước chân bé nhỏ của bé con vừa bước vào đời, là vai đỡ cụ già trong những ngày đơn côi, là nhật miếng chai ai làm rớt giữa đường... Con thương người đời chung quanh như là yêu chính bản thân con. Mỗi ngày con có một điều hay cho chính tim mình nở hoa. Rồi con quên. Ngày hôm sau con lại bắt đầu lại từ đầu. Một lần nữa trải yêu thương đến với mọi người bằng những hành động nhỏ nhất.

Hạnh phúc là khi quỳ dưới chân người. Tiếng cười đã trở lại trên khuôn mặt của trẻ thơ và người già mang nhiều nét khổ đau. Tất cả đã bỏ những vất vả, khổ đau, ô trọc của cuộc sống. Cả đoàn chúng con xin được quỳ dưới đài sen. Những bàn tay ấm nắm bàn tay.

Hạnh phúc là khi quỳ dưới chân người cùng nhau tụng một thời kinh: cầu an lành cho tất cả mọi người, mọi loài và trong sáu thời của ngày. Những ánh mắt yêu thương dịu dàng khi lắng nghe tiếng chuông chùa nhẹ nhàng rơi. Còn gì bình an hơn...

Hạnh phúc là khi con quỳ dưới chân người.

DIỆU HÒA K6

Lắng nghe yêu thương trong mùa vui

Một sáng bình minh chưa bắt đầu tôi nghe tiếng chuông chùa: an lành, an lành cả ngày, an lành cả đêm, an lành cả sáu thời. Tôi miên man với bình yên Người gia hộ cho tất cả mọi người, khắp nơi nơi. Những hoa vàng rực, hồng thắm của ngày đầu tiên của một năm hé nụ tỏa hương thơm ngào ngạt. Tôi nghe hương trầm thoảng qua đầu đây. Hương thơm tất cả dâng lên Người. Tôi nghe Người nối kết yêu thương với nhau như trời với đất không bao giờ xa nhau. Một ngày đầu xuân bắt đầu như thế.

Một sáng ánh bình minh chưa hé tôi nghe tiếng sóng thì thầm nơi xa. Tiếng biển xanh trong thì thầm với trời hồng ửng. Tiếng sóng bình an cứ vỗ vập vào bờ như tiếng ru của mẹ. Bình an tình mẹ yêu con. Một năm mới bình an, một ngày mới yêu thương tràn đầy. Một mùa màng vàng ươm trĩu hạt. Một nơi biển lặng lẽ nằm nghe sóng thì thầm hát. Ai có nghe một an lành trong tim. Có một mùa xuân bắt đầu một năm bình an như thế.

Một sáng khi bình minh chưa hé tôi nghe gió hát bên tai tôi. Gió nói: "Gió yêu trời đất này lắm". Chưa nơi nào đẹp bằng trái đất này. Có biển nước thênh thang rộng như lòng người cứ trải yêu thương mãi mãi như

nhịp sóng chưa bao giờ ngừng. Có rừng cây thăm thẳm xanh ngát một màu. Cây cứ thăm lặng tích nước và nhả nước cho mặt đất hồi sinh như cha già yêu thương con trẻ hết mực một cách riêng của cha. Một mùa xuân yêu thương tràn đầy.

Một sáng tôi nghe tiếng cười nói ríu rít quanh tôi. Những bàn tay người người đan nhau trong nụ cười nhân ái. Tôi nghe nhịp chân người người xây dựng quê hương mình. Tôi nghe tiếng vỗ tay hò dô khoan cho cùng nhau lên núi trồng rừng. Tôi nghe tiếng trẻ cùng nhau học vắn sao mà vui thế. Không có trẻ nào ở vùng không được học. Quê tôi đấy. Mùa xuân cho học hành mở lối cho ngày mai.

Một sáng trời chưa hé mở tôi thấy tiếng mẹ cười. Mẹ khoe hôm nay mẹ khỏe. Hôm nay mẹ đi lễ chùa. Tiếng cha tụng kinh chậm chậm bên tôi. Mẹ nhìn nể khen hôm nay ngày đẹp. Lũ cháu nhỏ hát bài hát ê a bài ca xuân trong gió. Chúng cười đùa tung tăng trong màu áo xanh đỏ. Chúng khoe nhau bao lì xì đầu năm chắc hẳn cả năm đều hên. Mùa vui từng ngày và từng tháng và năm nào cũng vui như thế.

Một sáng trời chưa hé mở tôi nghe hạnh phúc tràn trong tôi và tất cả khắp nơi nơi. Tôi nghe bình an trong tim tôi và cả trong tim mọi người. Nụ cười yêu thương ta chào nhau bằng đôi tay nắm chặt đôi tay. Ôi! an Khang hạnh phúc cả năm.

KIM DUNG - K6



Giấc ngủ

Khi nói đến việc chăm sóc sức khỏe, phần lớn người ta chỉ nói đến vấn đề ăn uống, ít ai đề cập đến giấc ngủ. Có người nói ngủ chiếm một phần ba cuộc đời, thật quá ồng phí! Người xưa còn nói, đời người quá ngắn nên phải đốt đèn để vui chơi suốt đêm. Cổ thi Trung Hoa có bài "Sinh niên bất mãn bách" (Đời người chẳng được trăm năm), trong đó có câu: "Trú đoàn khổ dạ trường, hà bất bình chúc du?" (Ngày ngắn khổ nỗi đêm dài, sao không cầm đuốc đi chơi?) Thomas A. Edison cố gắng phát minh bóng đèn điện, tạo ánh sáng cho con người làm việc tới khuya để giảm bớt những "giấc ngủ không sinh lợi". Immanuel

Kant, triết gia Đức, coi ngủ như một nhu cầu xấu, ngủ mơ là phí thì giờ và muốn đêm càng ngắn càng tốt. Nhưng ngày nay khoa học chứng minh giấc ngủ rất cần thiết cho sức khỏe con người không kém gì thực phẩm, nước uống, không khí.

Ngủ là một hoạt động tự nhiên theo định kỳ mà những cảm giác và vận động tạm thời bị ngưng lại một thời gian, với đặc điểm dễ nhận thấy là hoạt động não không thấy rõ và sự bất động gần như hầu hết các cơ bắp, ngoài việc tiếp tục duy trì các chức năng cơ thể cần bản như hô hấp, tuần hoàn.

Giấc ngủ ngon làm sức khỏe bền bỉ, giảm căng thẳng, xoa dịu tâm trí, là một liều thuốc hiệu nghiệm để chữa sự mỏi

mệt thể chất và tâm hồn. Các nhà nghiên cứu quan sát tất cả các động vật có vú, tất cả các loài chim, và nhiều loài bò sát, động vật lưỡng cư, và đa số các động vật khác như một số loài cá, kiến, ruồi quả, thì thấy giấc ngủ thường xuyên rất cần thiết cho sự sống của chúng.

Diễn tiến giấc ngủ

Ở người trưởng thành trung bình mỗi ngày cần ngủ từ 7 đến 8 giờ. Một giấc ngủ bình thường, một đêm gồm khoảng 4 đến 5 chu kỳ. Mỗi chu kỳ từ 90 đến 120 phút, gồm 2 giai đoạn NREM + REM kế tiếp nhau:

* Giấc ngủ thật (NREM = Non Rapid Eye Movement = "Khô ng - C ử - Đ ộ ng - M ấ t - Nhanh"). Trong giấc ngủ NREM, hệ thống miễn dịch tăng trưởng, xương và cơ bắp được bồi đắp, các mô được tái sinh, hệ thần kinh hồi phục. Giấc ngủ này được chia làm 4 giai đoạn, mỗi giai đoạn kéo dài từ 5 đến 15 phút.

- Giai đoạn I: ru giấc ngủ, ngủ thiếp, hay ngủ chập chờn. Giai đoạn này rất ngắn, chỉ kéo dài vài phút rồi chuyển sang giai đoạn II, được xem như giai đoạn chuyển tiếp từ trạng thái

thức sang trạng thái ngủ. Những kích thích ở giai đoạn này sẽ làm thức giấc ngay lập tức.

- Giai đoạn II: ngủ nhẹ hay ngủ nông, không còn cảm giác đang thức. Ở giai đoạn này tỉnh dậy khó khăn.

- Giai đoạn III: ngủ sâu. Ở giai đoạn này, các dấu hiệu sinh tồn đều giảm như: nhiệt độ, nhịp tim, nhịp thở, huyết áp. Hệ thống cơ xương khớp cũng giãn ra, trùng xuống.

- Giai đoạn IV: ngủ rất sâu. Các dấu hiệu sinh tồn đạt mức độ thấp nhất. Tỉnh dậy lúc này rất khó.

Trẻ em giai đoạn III và IV chiếm khoảng 50% nhưng ở người lớn và nhất là người lớn tuổi chỉ chiếm 15% đến 25%.

* Giấc ngủ mơ (REM = Rapid Eye Movement = "Cử - Động - Mắt - Nhanh") hay còn gọi là giấc ngủ REM bởi vì đôi mắt người ngủ di chuyển một cách nhanh chóng theo các hướng khác nhau. Điều này không xảy ra trong giấc ngủ NREM. Sau giấc ngủ NREM qua 4 giai đoạn, người ngủ vẫn còn trong giấc ngủ sâu nhưng nhiệt độ, nhịp tim, nhịp thở, huyết áp đều

tăng, ngược lại nhu động dạ dày và ruột thì giảm. Sở dĩ có tên giấc ngủ mơ là do ở giai đoạn này điện não đồ xuất hiện sóng alpha giống như giai đoạn thức, nhưng người ngủ thì vẫn ngủ rất sâu và những giấc mơ thường xuất hiện. Kế tiếp giai đoạn REM, người ngủ sẽ thức dậy trong khoảng thời gian rất ngắn một vài phút rồi lại tiếp tục chu kỳ 2,3,4... cho tới sáng.

Ở những chu kỳ đầu bao giờ cũng ngủ sâu hơn, những chu kỳ sau càng về sáng giấc ngủ mơ càng dài hơn. Thông thường thời gian giai đoạn REM (chu kỳ 1) kéo dài 10 phút. Mỗi giai đoạn REM sau kéo dài hơn, và một trong những REM cuối cùng trong chu kỳ 4 hoặc 5 - lúc gần sáng) có thể kéo dài tới một giờ.

Về nhu cầu ngủ, khả năng ngủ, bao nhiêu cho đủ, cho vừa, để hiệu năng sinh hoạt ngày hôm sau không trở ngại. Điều gì hồ sinh học của mỗi người khác nhau do đó nhu cầu ngủ của mỗi người cũ không giống nhau. Nhu cầu ngủ cũ thay đổi theo độ tuổi. Cần nhớ tuổi thì nhu cầu và giảm dần. Ta vẫn quen nghĩ rằng ng

ười lớn tuổi ít ngủ, thực sự thời gian cần ngủ vẫn không thay đổi nhưng tính chất giấc ngủ thay đổi. Họ buồn ngủ sớm hơn, giấc ngủ nông hơn, dễ bị đánh thức bởi các thay đổi bên ngoài do đó thức dậy sớm, vì vậy họ thiếu ngủ và buồn ngủ ban ngày.

Ở người lớn tuổi, giấc ngủ của họ đặc mô tả như sau:

+ Kéo dài thời gian giai đoạn I và II.

+ Giảm thời gian giai đoạn III và IV.

+ Sự ổn định của giấc ngủ mơ

+ Tăng số lần thức giấc trong đêm.

+ Ngủ gà ngủ gật ban ngày.

Ai cũ quên biết trẻ sơ sinh ngủ nhiều nhất là thời gian từ 15 đến 16 tiếng. Trẻ sơ sinh ngủ trên 18 giờ một ngày nếu sanh non tháng là ngủ nhiều hơn. 6 tháng, ngủ 14 tiếng. 16 tuổi ngủ 10 tiếng. Khi và để họ cho tới trưởng thành thì ngủ 7-8 tiếng, thời gian này giảm dần. Giấc ngủ của thiếu niên bắt đầu chặm và kéo dài đến sáng, do đó ta thường thấy họ sinh hay thức khuya và khó dậy sớm. Như

vậy, một người sống tới 75 tuổi, đã dài 25 năm để ngủ.

Và trong 6 đến 8 giờ ngủ đó, chúng ta cần một khoảng thời gian thư giãn toàn thân bằng cách đi đến trạng thái REM. Chúng ta có thể lên giường từ 10 giờ tối nhưng trạng thái REM không nhất thiết phải đến ngay. Nó sẽ tự tìm đến trong giấc ngủ một cách hoàn toàn tự nhiên; chúng ta không kiểm soát được nhưng một khi đi tới trạng thái REM, cơ thể chúng ta ở trạng thái nghỉ ngơi tốt nhất. Không giống như những hoạt động khác, giấc ngủ ban đêm không thể "ngủ bù" bởi vì những giấc ngủ vụ việc buổi trưa, buổi chiều buổi cơ thể sẽ không đi đến trạng thái REM, là trạng thái nghỉ ngơi tốt nhất. Nhưng người là mệt mỏi phải ngủ ngày, nhưng giấc ngủ ban ngày không thể thay thế được một giấc ngủ ngon về đêm.

Giấc ngủ ngon

Ca dao Việt Nam có câu:

“Ăn được ngủ được là tiên

Không ăn không ngủ, mất tiền thêm lo”.

Một giấc ngủ ngon mới giải tỏa được những căng thẳng xảy

ra trong ngày và tâm hồn thư thái hơn. Giấc ngủ ngon cần phải đáp ứng những yếu tố sau:

Đều số lượng: thời gian ngủ từ 7 đến 8 giờ theo sinh lý bình thường.

Bảo đảm chất lượng: có nghĩa ngủ không ác mộng và sau khi ngủ dậy cơ thể cảm thấy tỉnh táo, sáng khoái, khỏe mạnh, không còn cảm giác mệt mỏi, buồn ngủ, năng suất là việc cao. Trong khi ngủ cơ thể tiết ra những hormone quan trọng giúp quá trình chuyển hóa, tích lũy năng lượng cần thiết cho hoạt động trong ngày và quá trình tăng trưởng cơ thể, giúp nâng cao hệ thống hóa thông tin, thiết lập và củng cố khả năng ghi nhớ dài hạn. Điều này rất cần thiết để cơ thể phát triển và thích nghi với môi trường sống.

Một giấc ngủ ngon cần phải tuân thủ một số điều kiện sau:

+ Ngủ và thức dậy đúng giờ.

+ Dậy ngay khi thức giấc, không nên nằm mơ màng.

+ Đi ngủ ngay khi có những dấu hiệu buồn ngủ như ngáp, mắt lim dim.

Không cố gắng cố ngủ lại cơ buồn ngủ.

+ Và buổi tối, không đọc những truyện quá lôi cuốn, hấp dẫn. Không xem tivi trên giường ngủ. Tránh những cãi cọ hay tranh luận căng thẳng, tạ quên đi những lo toan, bận tâm trong ngày.

+ Không dùng những chất kích thích như trà thuốc lá, cà phê, sô cô la, vitamin C và o buổi tối.

+ Không ăn tối trễ quá, không ăn no quá, nên ăn nhẹ nhà ng.

+ Không chơi những môn thể thao nặng và obuổi tối. Trừ khi ngủ có thể tắm nước ấm, mát xa nhẹ.

+ Phòng ngủ nên thoáng mát, yên tĩnh, giường gối êm ái, ánh sáng dịu nhẹ.

+ Tránh lạm dụng thuốc ngủ, chỉ dùng khi cần thiết và tham khảo ý kiến thầy thuốc.

+ Tình cảm vợ chồng hòa thuận là liều thuốc tự nhiên vô cùng quý giá giúp ngủ ngon.

Trong khi ngủ, chúng ta không biết gì hết. Tuy không “biết”, nhưng óc vẫn hoạt động. Người Pháp nói “Tìm sự cố vấn trong giấc ngủ”. Khi ta có vấn đề cần suy nghĩ, cần phân vân chưa giải quyết

được, sau giấc ngủ có khi chúng ta nhìn thấy vấn đề rõ ràng hơn. Một số ý kiến sáng tạo hoặc những suy nghĩ tìm tòi có thể xuất hiện sau giấc ngủ.

Thiếu ngủ

Thiếu ngủ sẽ dẫn đến một số biểu hiện sau:

+ Mệt mỏi, uể oải.

+ Bỏ lỡ những công việc.

+ Không thể tập trung và o công việc.

+ Khó đưa ra những quyết định sáng suốt.

+ Dễ bị ám thị, dễ bị ảnh hưởng bởi người khác.

+ Mất khả năng thiết lập kế hoạch cho tương lai.

+ Có thể có những ảo giác (nhìn thấy những hình ảnh không có thực).

Những dấu hiệu này nặng hay nhẹ tùy thuộc và tình trạng mất ngủ nhiều hay ít. Thuốc ngủ không cho chúng ta giấc ngủ mà cần. Rối loạn giấc ngủ là những biểu hiện rất thường gặp. Xác định rối loạn giấc ngủ và nguyên nhân của các rối loạn mà có một vai trò quan trọng để đưa đến một hướng trị liệu phù hợp.

Bảng phân loại các rối loạn

giấc ngủ quốc tế đưa và thể thức, thời gian và nguyên nhân của các rối loạn giấc ngủ. Có 2 nhóm chính:

Nhóm 1: gồm những rối loạn liên quan đến chất lượng, số lượng và những thời điểm khác nhau của giấc ngủ.

Nhóm 2: gồm những hiện tượng bất thường xảy ra trong giấc ngủ.

§ Những rối loạn giấc ngủ thường gặp

1/Mất ngủ

Giấc ngủ không đủ thời gian hoặc chất lượng, khi ngủ dậy cảm thấy sự khỏe về thể chất và tinh thần không được hồi phục, còn buồn ngủ tiếp. Tuy rằng trừ hợp phần có thể gây ra tình trạng nghó ru và o giấc ngủ, thức giấc nhiều lần trong đêm, thức dậy sớm hoặc có thể có cảm giác thiếu ngủ hoặc toàn nguyên nhân của rối loạn mà rất đa dạng tỷ lệ mất ngủ chiếm khoảng 10-15% trong dân số, trong đó mất ngủ tạm thời thường gặp nhất, tỷ lệ mất ngủ này tăng dần theo tuổi, tỷ lệ nữ gấp đôi nam.

* Mất ngủ tạm thời. Xuất hiện và chấm dứt trong thời gian ngắn một và ít lần, ở

những người bình thường. Mất ngủ tạm thời là rối loạn hay gặp nhất. Nhưng biến cố trong cuộc sống (như tang tóc, khó khăn kinh tế, gia đình, nghề nghiệp...), sinh hoạt không đều đặn (ngủ trưa quá nhiều, lạm dụng các chất kích thích, ngủ thức thối, công việc quá nhiều), các bệnh cơ thể, môi trường (tiếng ồn, độ cao, phòng ngủ không thích hợp...) đều là nguyên nhân.

* Mất ngủ do bệnh tâm thần. Từ 30% đến 60% trường hợp mất ngủ có nguyên nhân từ các rối loạn tâm thần như rối loạn trầm cảm, lo âu, mất ngủ do rối loạn nhân cách, nghiện ngập, thức giấc dẫn đến tình trạng mất ngủ mãn tính. * Nhiều bệnh có thể dẫn đến tình trạng mất ngủ như các chứng đau thấp khớp, bệnh đái tháo đường, bệnh tim mạch...

* Lạm dụng những chất kích thích, lạm dụng rượu, lạm dụng thuốc...

* Mất ngủ mạn tính (chronic insomnia) không thấy

giữ ng, hoặc bị xô ngã. Bóng đèn có thể diễn ra trong và gây như cũ ngó thể lâu hơn.

Vọ phở ban đêm (night leg cramps): Một số người thì ngủ là phụ nữ có thể bị vọ phở ban đêm. Bắp thịt chân gồ ng cứng co thắt và đau, thì ng chĩa ra ở một bên, khi chân nà khi chân kia. Bệnh vọ phở chân ban đêm chỉ là cản trở giấc ngủ, không nguy hiểm.

Ngủ ngáy (snoring): Là sự phát ra âm thanh qua đường thở khi ngủ. Nguyên nhân là do không khí đi đến sau họng phải đi qua một đoạn hẹp khiến nó tăng vận tốc, tạo nên một áp lực âm, kéo mặt hầu u và lưỡi gà về phía sau. Sự vận động khi thở ra, hít và sẽ tạo ra rung động của lưỡi gà và mà hầu u sẽ gây nên tiếng ngáy. Vì nghe thấy có thể ở vùng miệng hoặc là họng. Nhưng âm thanh này thường gây khó chịu cho những người xung quanh, tuy nhiên người ngủ ngáy lại thì ng không nghe biết việc đó. Một trong những nguyên nhân gây ngủ ngáy là chứng béo phì các lớp mỡ dày ở cổ họng ngáy là thay đổi

cấu trúc họng, gây cản trở không khí lưu thông. Nam giới và phụ nữ tuổi mãn kinh thì ng hay ngáy nhất.

Nhưng cơn hoảng loạn ban đêm (Sleep terror disorder): Thường gặp ở trẻ em, cũng hiếm gặp ở người trưởng thành.

Các rối loạn khi chuyển từ thức sang ngủ: giật mình, nói trong lúc ngủ.

Các rối loạn trong giấc ngủ mơ ác mộng, liệt khi ngủ, rối loạn nhà nhiv trong giấc mơ chứng nghiện rượu...

Thiền bổ sung giấc ngủ

Đi sống hầu ngà y cà bạn rộn, cà ngáo động, thì cà nhất an, và con người cà ng mất ngủ nhiều hơn. Đó cũ ngà lý do tại sao ngà y người ta hướng đến Thiền. Thiền cũ ng có thể thay cho... ngủ, dù thiền không phải là ngủ, trái lại thiền là thức sự tỉnh giác. Thế nhưng, về mặt sinh học thiền tiêu hao năng lượng rất ít, ít hơn cả giấc ngủ, nhờ đó tiết kiệm được năng lượng. Khi tâm được an, năng lượng tiêu hao giảm hơn một nửa. Nào bộ chỉ chiếm 2% thể trọng nhưng tiêu thụ oxy đến 1/4 nhu cầu của cơ thể.

Những nghiên cứu của các nhà khoa học cho rằng ngủ ngon là một giấc ngủ không mộng mị, não bộ sẽ hoạt động được nghỉ ngơi, thả lỏng được yên tĩnh, nên tinh thần người ngủ sẽ sáng khoái... Như vậy, thiền rất cần thiết để nâng cao một giấc ngủ ngon, có khả năng là cho tâm sinh lý của con người được quân bình. Giá trị thiết thực này quả thật rất quý. Nếu có thể thay tám tiếng ngủ mỗi ngày bằng một giờ thiền thì quả thật rất tiết kiệm.

Cho nên cách dỗ giấc ngủ tốt nhất là là cho cơ thể rảnh và thoải mái "buồn ngủ". Đó là buông xả toàn bộ thân xác, như rả nó ra, xì nó xuống, là m cho nó xẹp lép, hết căng. Đặt tay chân trong tư thế tự nhiên không gò ép, dễ chịu. Khi "thân xác" đã xẹp lép, lưng lơ như vậy rồi thì tập trung chú ý tới hơi thở. Không cần phải cố gắng để khiến hơi thở rảnh sự điều hòa hơi thở chi cả. Bờ cò rảnh, cò cố gắng thì cò căng, không gọi là buông xả được! Cứ để hơi thở tự nhiên, nó sẽ biết lúc nào thở và o, lúc nào thở ra, lúc nào hít vào lúc nào ụt. Nó có cơ chế điều chỉnh

tự động từ nội ngũ dưỡng khí (O2) và thán khí (CO2) tác động lên trung khu hô hấp ở não. Và giấc ngủ sẽ đến với chúng một cách nhẹ nhàng.

Cái khó lúc mới tập, chúng ta thì ng bị tràn ngập bởi những ý tưởng này nọ những tính toán, những giận hờn, những âu lo... là mta cuống cuống nên thì là sao mà ngủ được!

Nếu muốn không bị kích thích khi thở thì chúng ta phải quan sát hơi thở. Hơi thở sẵn có ở trong ta, ngay trước mũi mình, cũ ng không cần nghĩ ngợi gì cả. Hít một hơi thật dài thật nhẹ nhàng. Chỉ một lúc là đầu óc sáng mắt hoa, phải tự động thở ra ngay, không muốn không được. Thở ra một hơi thật dài, thật nhẹ nhàng thật lâu. Chỉ một lúc là nó tự động thở và o, không muốn không được! Nói cách khác, hơi thở tự ý, tự động. Do đó, khi chúng ta quan sát hơi thở và o, hơi thở ra để chúng ta sẽ quên đi tất cả những chuyện khác. Mà đã quên thì hết căng, hết căng thì xì xì, thì buồn ngủ vậy!

Trong giấc ngủ chúng ta đặt tứ mục điều mà chúng ta đặt tứ trong thiền. Điều kiện chung cho thiền và ngủ là như nhau. Trước nhất là thân thể phải được buông xả. Nếu chúng ta đang bị chứng mất ngủ, điều đầu tiên bác sĩ sẽ dạy cho người mất ngủ phải biết buông xả, đừng để bất kỳ căng thẳng nào tồn tại trong thân thể. Hãy để ý đến cách thức con chó hay con mèo ngủ. Chúng ngủ cứ đứng như là chúng không ngủ vậy. Một đứa trẻ sơ sinh khi ngủ không có căng thẳng gì cả - tay chân nó vẫn để mềm mại ra. Quan sát thanh niên và người già ngủ sẽ thấy khác đi, mọi thứ căng thẳng trong họ.

Còn điều kiện này áp dụng cho giấc ngủ. Người chạy bộ thở nhanh hơn, mạch nhớt, tuần hoàn máu tăng lên. Trong khi ngủ, tuần hoàn máu phải chậm dần lại và vì thế hơi thở phải nhẹ nhàng chậm rãi. Các điều kiện khi hành thiền như vậy: hơi thở nhẹ nhàng buông xả thân thể, buông xả ý nghĩ. Do vậy, ngủ cũng như thiền các điều kiện ban đầu giống nhau, khác biệt là ở điều kiện cuối cùng.

Khi và thiền, là đi và cái trống rỗng như giấc ngủ say nhưng có ý thức chứ không phải rỗng và vô thức như ngủ. Dù sao đi nữa con người cũng tận hưởng giấc ngủ. Giấc ngủ thay đổi theo suốt chiều dài cuộc đời của mỗi người. Em bé có thể ngủ li bì suốt ngày suốt đêm, trong khi người già chỉ chớp mắt, chập chờn vài khoảnh khắc. Không những thời gian ngủ mà thói quen khi ngủ, khi thức cũng thay đổi theo tuổi tác. Giấc ngủ không phải là sự ngưng nghỉ hoạt động hoàn toàn mà là một dạng biệt của hoạt động cơ thể, giúp cơ thể phục hồi năng lượng đã tiêu hao khi thức. Như vậy, giấc ngủ thật sự rất quan trọng đối với sức khỏe con người. Để được ngủ yên, không trăn trở chúng ta nên là một giấc ngủ vì mình. Ngủ không mộng mị, thức chẳng âu lo, ăn không cần kỳ thị thật thâm sâu, sẽ hòa điệu, vận hành trôi chảy và cuộc sống, là điều mà mọi người hướng tới và là một phản ánh cho thấy cuộc sống đã đặt phần nào ở “thân tâm an lạc”.

LÊ TẤN TÀI

- Hạnh phúc, thanh thản nhờ biết ơn mọi người. Ngược lại, người suốt ngày cần nể, bất mãn với mọi người sẽ luôn tự làm khổ mình.

- Học cách mỉm cười với cuộc sống, lối sống lạc quan là cái mà chúng ta tự tạo ra được.

- Hạnh phúc luôn mỉm cười với những ai kiên trì, dũng cảm và hăng say lao động.

- Mỗi ngày, cuộc sống đối với tôi đều là món quà vô giá.

- Không có gì cao quý và tốt đẹp hơn là đem lại sự hạnh phúc cho mọi người.

- Chúng ta không bao giờ hiểu hết được tình yêu thương của bố mẹ cho đến khi chính chúng ta làm bố mẹ.

- Hạnh phúc cũng như sức khỏe: khi người ta không để ý đến nó tức là người ta đang có nó.

- Tình yêu cũng giống như là hoa tươi vậy, đòi hỏi bạn phải chăm chút bảo vệ, nuôi nấng, chỉ cần tưới dòng tình cảm hiểu biết, tôn trọng và tin tưởng thì bông hoa tình yêu sẽ nở rộ.

- Thường xuyên cười tốt cho đường hô hấp và đường tiêu hóa. Cười có nhiều lợi ích như thế, sao chúng ta lại không cười nhỉ!? Đau buồn thì phải chảy nước mắt ra, giữ lại không ích gì đâu!

- Tại sao chúng ta lại nhắm mắt khi ngủ, khi khóc, khi cầu nguyện, khi tưởng tượng và khi hôn nhau? Bởi vì những điều tốt đẹp nhất thế gian không thể nhìn thấy bằng mắt mà phải cảm nhận bằng trái tim.

- Đời người tưởng như rất dài nhưng thực ra chỉ có 3 ngày: hôm qua, hôm nay và ngày mai:

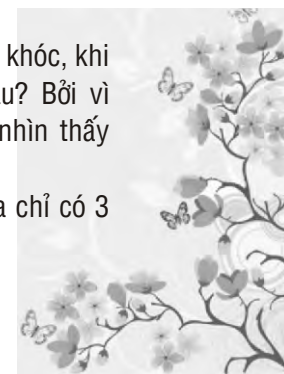
+ Hôm qua đã hết, không cần lo âu.

+ Hôm nay đang qua, cần gì phải lo.

+ Ngày mai còn chưa tới, không thể lo.

LỜI HAY Ý ĐẸP

MỸ LỆ - K2
(sưu tầm)



Mảnh đời thơ ngây

Có ai không chợt nhớ về tuổi thơ ngây của mình khi nhìn những chiếc bánh trưng thu bày trang trọng trong tủ kính, những lồng đèn xanh đỏ được treo toong teng trước quây. Ai cũng có một thời bé dại, một thời thơ ngây. Bạn và tôi cũng thế.

Ngày ấy trong xóm lao động miền cao nguyên có hai chị em "con chuột lắt" chút xíu ngạc nhiên nhìn những chiếc lồng đèn xanh đỏ tím vàng treo lung lay trong gió. Bốn cái mắt bờ ngõ thèm thường nhìn. Cả hai không dám xin ba mẹ mua cho dù chỉ

một cái để chị em chơi chung. Đang chơi hai chị em lại chạy ra đầu ngõ đứng nhìn cho đã mắt rồi lại chạy về. Hai đứa thì thào rồi chạy ra nhìn và lại chạy về. Ngày nào hai đứa cũng đi ngắm lồng đèn mấy lượt cho đã thèm. Xóm nghèo nên bánh trái, lồng đèn cũng khó tiêu thụ. Bánh vẫn còn nguyên hướng chi là lồng đèn. Một ngày chủ quây bánh cho đốt đèn cày trong mấy chiếc đèn khiến trẻ con cả xóm nháo nhào ra xem. Một lũ quần áo lem luốc, chân tay đầy đất cát bu xung quanh quây bánh nhìn lồng đèn sáng lung linh. Ông khua tay:

- Đẹp không? Về nói ba mẹ mua cho mà chơi.

Hai chị em đứng trong nhóm lỗ nhỏ ấy thèm cầm được chiếc lồng đèn thì thích biết mấy. Mặt sẽ ửng hồng vì giấy kiếng màu đỏ. Con chị muốn con thỏ màu vàng, thằng em thích lồng đèn máy bay màu đỏ. Hai chị em tranh luận đến nổi to tiếng. Ông chủ nói:

- Về nói ba mẹ mua cho

mỗi đứa một cái.

Thằng em chạy về đứng cạnh ba. Nó ôm cổ ba. Nó dựa cả người nó vào chiếc lưng của ba. Con chị ngồi bên ba ôm cánh tay ba đang làm việc. Ba đang vuốt những thanh que tre. Thằng em gục đầu trên mái tóc ba:

- Ba mua cho con lồng đèn đi ba.

Ba ngó nghiêng:

- Ba đang làm cho con nè.

Cả hai sung sướng nhảy cẫng lên ôm lấy ba. Thằng con trai hôn ba một cái thật kêu. Đứa con gái gái hôn ba kêu to hơn. Hai chị em ngồi chồm hồm nhìn ba vót thừng nan tre mà phục quá chừng. Thằng em lạnh chanh nói:

- Ba làm cho con lồng đèn máy bay nghe ba. Máy bay màu đỏ đó ba.

Thằng em quay sang con chị khoe:

- Máy bay của em bay cao lắm nha.

Con chị ngồi làm thinh. Thằng em được thể khoa chân múa tay và miệng nói sao cho đã. Nó chạy bay ra khoe với lũ

bạn trong xóm. Nó có lồng đèn rồi. Ba nó làm cho nó cái lồng đèn máy bay to thiệt là to. Máy bay của nó bay màu đỏ đẹp hết biết. Cả đám bu chung quanh ba nó mà ngưỡng mộ. Đêm hôm ấy ba nó loay hoay cả đêm để làm lồng đèn. Mẹ nó dỗ nó đi ngủ. Nó không chịu chờ ba làm lồng đèn cho nó xách đi chơi. Nó diễn tả sao mà sung sướng khi xách chiếc lồng đèn có đèn sáng lung linh đi trước rồi chị nó và các bạn khác theo sau. Cả hai cùng chạy chơi, cùng múa hát... vui ơi là vui. Nói một hơi nó ngủ gục xuống bên ba.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt nó nhảy xuống giường chạy ra đóng nan tre. Cạnh đấy là khung nan ngôi sao lẩn lóc. Trên bàn và quanh nhà không thấy lồng đèn. Nó chạy kiếm ba nhưng ba đã đi làm từ lâu rồi. Hôm ấy nó không chạy ra nhìn lồng đèn của quây bánh. Nó khoe với bạn là nó sẽ có lồng đèn to nhất xóm, màu đỏ và đốt được hai ngọn đèn cày. Đèn nó sáng nhất xóm. Tiện thể nó khoe ba nó giỏi nhất

xóm. Không có ba đứa nào sánh được với ba nó. Mấy đứa nhao nhao nói ba nó cũng nhất. Đứa nào cũng khoe ba mình là nhất. Một cuộc cãi nhau chí tử vì ba mình nhất.

Đến chiều nó không đi chơi đâu hết. Nó đi ra đi vào nhìn đống nan tre đang làm dở. Tối nay là đêm trung thu rồi mà sao ba nó không về làm lồng đèn cho nó. Đến tối ba nó cũng không về. Trong xóm có vài đứa kỳ kèo quá nên ba mẹ mua lồng đèn cho chúng. Có đứa dùng lon sữa bò làm lồng đèn đẩy trên đường phát ra những âm thanh ngồ ngộ, có đứa đơn giản hơn bỏ cây đèn cây trong ống lon và xách đi chơi, đơn giản hơn nữa là cắm chiếc đèn cầy lên chiếc que đi ngồi ngồi trong gió... Muôn hình vạn trạng biến tấu từ chiếc lồng đèn. Chúng cùng nhau đi trong ánh trăng ngà. Những tiếng hát và nói chuyện gây ồn ào ồn ào cả xóm. Những chiếc xe đạp cũng cố tránh đám đông rờn rợn của trẻ thơ. Đêm nay là đêm của chúng. Cuối cùng

thằng con trai lấy que tre cắm ngọn nến và tham gia vào đám rước đèn. Con chị ra ngồi trước đường ngửi mùi đèn cầy vương lại trong gió. Thằng em bị coi là xạo nhưng nó vẫn tham gia một cách tích cực. Mẹ gọi về ăn bánh nó không cần mà cứ đi cùng đám trẻ con lô nhô ấy. Cuối cùng con chị cũng đi cùng thằng em mà không có đèn cầy. Nó khum khum bàn tay che gió cho đèn cho thằng em... Nó đi thụt lùi còn thằng em đi tới... Ánh sáng phát ra từ chiếc đèn cầy đủ nóng khuôn mặt đỏ rục của con chị. Bàn tay bé nhỏ của con chị không đủ sức che gió cho ngọn đèn của em. Đèn tắt con chị lại đi xin lửa cho ngọn đèn của thằng em...

Cuối cùng đám trẻ cũng ra đến sân chùa. Ở đây nhà chùa đãi trẻ con trong xóm một mùa trung thu gây ấn tượng mạnh cho chị em nó. Những đứa trẻ không có lồng đèn được phát một chiếc lồng đèn xếp bằng giấy. Thế là chị em nó cũng có lồng đèn. Con chị đổi cho thằng em lấy cái lồng

đèn hình ống đơn giản còn thằng em dành cái lồng đèn hình tròn của con chị... Chúng còn được phát bánh kẹo. Mỗi đứa một cái bánh trung thu nho nhỏ còn toàn là loại bánh rẻ tiền... nhưng hai cái túi của chị em nó đầy bánh trái. Ăn thì lúc nào cũng được, còn bữa nay cần vui với chú Cuội và chị Hằng là chính. Hai chị em xách lồng đèn vừa ca hát nhảy múa ở sân chùa. Các vị sư không thể làm quản trò với lớp trẻ con chưa bao giờ chơi trò chơi tập thể. Cuối cùng các vị sư hát theo những bài hát của chúng:

*Bóng trăng trắng ngà có
cây đa to...*

Các vị phụ huynh ra đón con về và cảm ơn các vị sư khi trời về khuya. Cuối cùng hai đứa cũng về đến nhà. Hai đứa móc bánh trong túi áo để lên bàn rồi lên giường đi ngủ. Hình như ba mẹ chúng ngủ đã lâu. Chúng không dám làm kinh động đến ba mẹ.

Đến sáng hai chị em chạy gọi ba mẹ nhưng ngôi nhà trống không. Cuối cùng là mẹ

cũng về với đầu tóc bù xù gương mặt hốc hác. Mẹ bảo hôm qua có một việc quan trọng trong bệnh viện của ba nên mẹ theo ba đi cấp cứu. Lát nữa ba sẽ về. Hai đứa ăn bánh và đánh chính với đám bạn về chiếc máy bay hai đèn cầy...

Vâng, đây là đêm trung thu đầu tiên trong đời của hai chị em tôi. Những năm sau, năm nào ba cũng làm lồng đèn cho chị em tôi chơi trung thu trước cả tháng trời. Tối nào cũng trả bài cho ba mẹ trước khi đi chơi. Xong nhiệm vụ hai chị em xách lồng đèn chơi cùng chúng bạn... nhưng cả đời thằng em không có lồng đèn gắn hai ngọn đèn cầy như em khoe khoang.

Còn bạn, kể cho tôi nghe đêm trung thu ngây ngô đầu tiên của bạn nhé. Ai cũng có một thời trẻ con. Ai cũng có một thời thơ ngây như chúng tôi. Chúng tôi đã đánh rơi mảnh thơ ngây ở dọc đường đến tương lai rồi bạn ạ. Ai có nhật được cho tôi xin lại mảnh đời thơ ngây của mình.

Mẹ ơi!

Trời lại mưa như những chiều của tháng bảy mưa dầm. Những hạt mưa nặng hạt rơi trên khung kính rộng của nhà cao tầng nơi con đang làm việc nhưng tự nhiên con nhớ mẹ nhiều lắm. Mẹ ơi! Nơi ấy có mưa không và mẹ có nhớ các con của mẹ không? Nhớ một mái gia đình ấm áp, nghèo nhưng vui của ngày xưa không? Con nhớ...!

Những ngày mưa đi qua trong đời mẹ nhiều không đếm xuể và mẹ cũng không thể nhớ hết những ngày ấy phải không mẹ. Ngày con mới nhận biết con nhớ những ngày mưa mẹ bế con vào lòng để con được ấm và ngồi nhìn từng hạt mưa rơi trên sân đất. Những chiếc bong bóng sập sủi nổi trong sân và nổ, rồi chiếc khác lại nổi... Mẹ ngồi kết nút chiếc áo cho khách và lòng ngóng trông ba về. Nhưng không, ba ở lại trực trong bệnh viện. Chiến tranh ngày ấy lan rộng và ba luôn có những buổi cấp cứu ngoài lịch trực. Đến khi trời tối thăm mẹ

ngồi đút cho con từng miếng cơm một. Mái nhà tranh nhỏ mưa từng giọt rơi xuống chiếc thau nghe buồn hơn những nỗi buồn trong chiều mưa... Nhưng con vẫn nhí nhố soi hình mình trên vách cười với ông đầu to. Con vui và vờ lấy chính bóng mình trên vách... Con chưa biết buồn mẹ ạ!

Rồi khi con lớn, những chiều mưa ba không về mẹ vội vã đạp chiếc xe đạp ngược gió đón con ở trường học. Con vẫn lú lo kể chuyện lớp, chuyện bạn và mẹ không thể trả lời. Thế là con giận mẹ. Mẹ chậm quá à. Nếu là ba thì hai cha con bay vù một cái là đến nhà và hai cha con cùng cười thật tươi chạy vào nhà. Mẹ đi mãi mà gió cứ đẩy ngược không cho mẹ lên chiếc dốc cao ghê. Con ôm bụng mẹ, úp mặt và lưng mẹ nghe tiếng thở dồn dập... Khi mưa bắt đầu rơi thì mẹ con cũng chạm tới mái hiên nhà. Mẹ vừa thở vừa ấm con xuống xe. Con ngược mắt nhìn khuôn mặt đỏ ửng của mẹ mà thương.

Rồi các em ra đời, nhà có bảy đứa. Mẹ không còn thời gian chăm chút con nhiều. Hơi ấm của mẹ san sẻ đồng đều cho các con: đứa lớn, đứa nhỏ, con trai, con gái, xinh xắn và dễ thương

như những nàng tiên. Ai cũng khen con mẹ ngoan. Cũng từ đó những đồng tiền may quanh xóm không đủ cứu mang đàn con xinh nên mẹ phải ra chợ buôn bán. Mẹ bán rau và gạo. Không có sập mẹ phải ngồi ké nơi hàng hiên cửa cửa tiệm người ta. Muôn vàn khó khăn và buồn tủi nhưng vì đàn con mẹ kiếm từng hạt gạo, từng cọng rau về nuôi con. Và khi mẹ có khách hàng đến mua họ mang nước ra đổ không cho mẹ bán. Khi không có khách hàng người ta cắm chiếc chổi lau vào thùng thiếc và xich qua bên mình. Bông lau bay phất phơ vào thúng gạo. Mẹ cam chịu...

Áo mẹ mỏng manh trong cơn mưa chiều, mẹ tất tả buôn bán bên chợ kiếm cho con chén cơm ngon để con ấm lòng tối nay. Chân mẹ dầm nước nhột nhột trong đôi dép nhựa cho con đi dép da bóng bẩy cùng các bạn bè. Tóc bạc mẹ ướm cho mái tóc xanh con yên ấm trong lớp học cao sang. Mẹ cứ bươn chải cho các con no ấm, thông minh, học hành tốt như các bạn bè trong lớp. Lưng mẹ còng cho chân con bước nhanh trên đường đến trường học, đường đời sáng tươi. Ba đã bớt điều thuốc, ly cà phê cho trang

sách con thêm trắng. Ngày con tốt nghiệp tú tài mẹ mừng, mẹ cười, và hàng nước mắt chảy dài. Những bạn hàng mẹ đến chúc mừng mà mẹ không nói được câu nào cảm ơn. Con đứng sau lưng mẹ, cảm ơn các dì, các cô... mà lòng con vừa vui vừa lo lắng...

Mẹ cười vuốt tóc con. Cứ học. mẹ sẽ lo tất cả. Con nhìn mẹ lòng buồn không muốn học. Ba quyết định cho các con phải học khi nào không học được nữa. Và ba cùng mẹ cùng nhau gánh vác cho đàn con bảy đứa đều thành công trong việc học và chúng cũng thành công trong đời sống này. Chưa một lần mẹ đến trường con, chưa một lần mẹ gặp thầy con... Ngày con tốt nghiệp, mặc áo lên lãnh bằng chỉ một mình con trong bạn bè, không ba mẹ, không các em... Con nhớ lắm mẹ ạ! Con biết ba mẹ ngại... Nhưng con muốn ngồi bên mẹ trong giảng đường hôm ấy. Không riêng mình con mà cả bảy đứa chưa bao giờ mẹ xuất hiện nơi trường khi con cái được vinh danh. Chưa một lần các con của mẹ được nói lời tri ân... Mẹ! Con thăm gọi mẹ như thể giữa giảng đường ngày vui của các con.

Và cả cuộc đời con đi làm chưa bao giờ ba mẹ đến nơi con làm việc. Các con thành công trong xã hội mà ba mẹ chưa một lần vinh danh. Ba mẹ vẫn nấp mình sau các con. Con khê gọi: “Ba mẹ ơi!”

*Cánh cò công nắng công mưa
Mẹ tôi công cả một đời gió sương*

(Lặng lẽ mẹ tôi-nhạc Minh Đức)

Ngày các con lần lượt về nhà người ta, hay đón con người về: ba mẹ tất tả lo. Từ chiếc áo quần, giày dép, và tiệp tùng, khách mời không thiếu một ai... Những đám cưới rất chu toàn. Ngày con trai ra riêng ba lẳng xăng chạy đưa cho con những vật tâm thường nhất: “Còn tốt con ạ!”. Con cầm lấy mà thương ba vô vàn. Những vật ấy bây giờ là kỷ niệm. Con vẫn thấy hình bóng ba đâu đây khi sử dụng các vật nhỏ nhoi ấy. Con biết ba cho con bằng tình yêu thật thụ của người cha. Và tất cả đã ra đi tìm những tổ ấm nhỏ cho bầy đứa con yêu quý của ba. Ba mẹ ở lại căn nhà kỷ niệm một thời đông đúc và vui vầy biết bao nhiều. Mẹ lại chăm ba như một em bé lớn tuổi. Căn bệnh mắt trí nhớ khiến ba không còn trò

chuyện, hay nhớ bất cứ một thứ gì trong quá khứ. Và ba ra đi để mẹ trong căn nhà nhỏ trở trọi một mình.

Mưa mẹ nhớ gì hở mẹ: Ngày con đùa nghịch dưới mưa, ngày mẹ lam lũ bên gánh hàng nhỏ nhoi của chợ làng quê, hay bữa cơm nghèo mà con chan, con húp. Con bỏ mẹ để suốt ngày bên công việc dày đặc không chút ngơi tay. Mẹ chờ con cả ngày để nấu cho con miếng canh ngon, chén cơm nóng. Mẹ đón con trong giọt mưa, mẹ phủi từng hạt, mẹ nhanh tay phơi áo mưa, mẹ lau tóc cho con... Mẹ vẫn chăm chút con như đứa trẻ học mẫu giáo. Con là đứa hạnh phúc nhất ở trong căn nhà này của ba mẹ và sống cùng mẹ. Làm sao con dứt được công việc để về với mẹ. Làm sao con sà vào lòng mẹ bây giờ hả mẹ?

Rồi một ngày kia con... con sợ lắm mẹ ạ!

Ngày tháng không bao giờ ở lại. Con xin nhận hạnh phúc suốt đời này. Hơn 50 năm áo con vẫn cài hoa hồng trong mùa vu lan. Vu lan năm nay và những năm sau hoa hồng vẫn rục rở trên áo con mẹ hở. Con yêu mẹ!

DIỆU HÒA - K6

NGÀY SINH NHẬT THẦY TÔI

12/ 2012



Không biết tự bao giờ, ngoài ngày họp mặt hàng năm nhân dịp 20/11, đã thành thông lệ, cựu học sinh Trung Học Thủ Đức (THTĐ) còn có cái hẹn gặp nhau trong ngày sinh nhật của thầy. Tuy thầy chỉ đến với trường trong 4 năm (1966-1970) với cương vị Hiệu trưởng, lúc trường mang tên Trung Học Thủ Đức, nhưng những quan tâm thầy đã dành cho cựu học sinh và nhất là khi thầy trở thành đầu tàu trong việc thực hiện Đặc san THTĐ-HĐ-NHH, cả các

bạn học sinh vào thời điểm trường mang tên Hoàng Đạo hay tên Nguyễn Hữu Huân cũng đều quý trọng thầy.

Từ một nhóm nhỏ chưa đến mười người, đến năm 2012, buổi mừng sinh nhật thầy đã quy tụ trên năm mươi cựu học sinh. Đặc biệt hơn, Ban Tổ chức được sự đồng ý của hai thầy đã tổ chức chúc mừng chung sinh nhật thầy cùng thầy hiệu trưởng của năm học 1973- 1974, cũng là thầy dạy Văn của em tôi. Phát biểu mở đầu buổi họp mặt, thầy T, người đã tám lần vượt qua tuổi “thất thập cổ lai hy” đã bày tỏ sự xúc động trước hạnh phúc lớn lao mà học trò đem đến trong lần gặp mặt này. Riêng thầy tôi lại kể về kỷ niệm những năm xưa, khi bất ngờ thầy đón học sinh đến nhà thăm, hóa ra là để mừng sinh nhật thầy. Nhiều năm như thế tạo cho thầy những áy náy khi tiễn học sinh ra về với nhiều phương tiện đi lại khác nhau mà vất vả nhất là một số chị phải đổi vài ba chuyến xe buýt. Đề nghị họp

mặt ở Thủ Đức để chỉ mình thầy phải đi xa còn học sinh được gần nhà làm chúng tôi muốn khóc. Vậy mà cũng bốn năm Thủ Đức tổ chức mừng sinh nhật thầy. Nhớ lần mời thầy đến nhà hàng Hai Lúa trên đường Hoàng Diệu 2, nhìn thầy đẩy xe về, chúng tôi lo quá. Lần này thì an tâm rồi, anh Th (K2) tình nguyện là tài xế đưa đón thầy. Kết dây thân ái xong, chúng tôi còn chụp hình hiệp cuối, phát hiện quà thầy vẫn còn tại sảnh trong khi anh Th đã đưa thầy đi về rồi. Lại có việc thêm cho ban Tổ chức!

Địa điểm tổ chức lần này nằm ở số 1- Công Lý của khu làng Đại Học. Cả một sảnh đường rộng, lịch sự đặt được trên 20 bàn tiệc lại được sử dụng cho riêng nhóm khiến chúng tôi khi bước vào, ai cũng nghĩ sẽ chọn nơi này hay một nơi tương tự cho cuộc họp mặt cựu học sinh toàn trường năm tới. Chị H (K 2), người giới thiệu địa điểm đã vui vẻ gạt đầu khi ý kiến trên được đề xuất. Hoa, quà, cả những bài

hát từ các ca sĩ không chuyên nhưng đầy truyền cảm cũng là để chúc mừng. Dàn âm thanh thật tốt, phong màn ghi ngăn gọn lời chúc mừng trang nhã, sân khấu ngay ở vị trí trung tâm. Nếu được thế này, chúng tôi đã không phải nghe những góp ý từ xa cho lần họp mặt trước. Được gặp Ban Tổ chức lần họp mặt trước, chia sẻ những quan tâm, tôi được biết thầy cũng đã đồng cảm với những bức xúc từ các bạn và đã cho các bạn ấy sự an tâm. Thật vui quá!

Nghe phát biểu của vài anh, tôi biết niềm tự hào riêng cho tình thầy trò của trường bắt nguồn do những thông tin chung chung. Còn thực tế, lớp trẻ vẫn còn không ít người cũng nặng tình với thầy cô như chúng tôi. Cựu học sinh chúng tôi theo nghề giáo, giờ là cựu giáo chức, chắc ai cũng có những học sinh nhiều tình đậm nghĩa. Các chị bạn từng dạy nhiều trường vẫn hay nói về tấm lòng của học sinh dành cho thầy cô, rồi thực tế biểu hiện của học sinh trường Phù

Đổng (Thị Nghè) khi liên tục nhiều năm tổ chức các buổi họp mặt mà số thầy cô được mời mỗi năm mỗi nhiều, lần mới vừa rồi lại nhiều gấp ba số học sinh có mặt cho tôi trân trọng tình cảm mà các em dành cho. Ý nghĩa hơn, các em còn đưa cả chồng, vợ và các con đến giới thiệu. Còn trong tuổi phải lo kinh tế gia đình, con cái vẫn còn nhỏ, đang tuổi ăn tuổi học, với công việc phải chịu nhiều áp lực. Các em ấy giỏi hơn tôi nhiều!

Buổi họp mặt thật dễ thương bởi ngoài sự chuẩn bị chu đáo của Ban Tổ chức, các thành viên có mặt cũng đã gửi kèm những bài hát như thay lời muốn nói. Một số anh chị tạo thêm sự lãng mạn khi bắt ngờ trở thành bạn nhảy của nhau, lả lướt theo điệu Tango quyến rũ. Cũng rất ngẫu hứng, tôi cũng đã góp vào cuộc vui một điệu nhạc quen thuộc như đã là dân ca, được thay ca từ phù hợp với những cảm xúc từ buổi họp mặt: “Này người nhé! Chớ nên lãng

phí, những ngày ta có bạn, có thầy. Nào cùng vui, chúng ta tận hưởng những ngày tuyệt vời yêu thương! Nào hãy vui, chúng ta có được hương vị ngọt ngào yêu thương!”. Tiếng vỗ tay hòa theo, những ánh mắt chia sẻ. Tất cả lại trở thành những gợi nhớ.

12/ 2013



Ngày họp mặt dịp 20/11/2013 được Ban Tổ Chức thông báo sẽ dời lại một tháng, kết hợp với dịp gặp mặt với thầy LQĐ vào sáng 22/12. Đầu tháng 12, chẳng nghe một thông tin gì về việc tổ chức sinh nhật thầy. Loáng thoáng, mình nghe bảo sẽ cùng đến trường thầy đang quản lý để chúc mừng. Nhưng rồi nhóm bạn vẫn thường dự SN thầy hàng năm đã nhận được email báo ngày gặp và điểm hẹn.

Ngày họp mặt, mừng SN thầy nhưng bất ngờ, tất cả chúng tôi lại có quà từ thầy. Đặc san (ĐS) “Xuân yêu thương – 2014” đã rời nhà in

trước thời hạn và giờ đang được nâng niu trên tay mỗi chúng tôi. Không ai nghĩ ra là ĐS năm nay lại phá được kỷ lục về số trang của năm rồi. Thầy lại tiết lộ một thông tin nóng hổi: Chủ đề cho ĐS Xuân 2015 “ Mươi năm Đặc san”. Như thế này thì kỷ lục năm nay chắc cũng sẽ chỉ tồn tại trong một năm thôi! Mươi năm liên tục thực hiện ĐS của thầy và trò mà thời gian gặp nhau chừng như chỉ là thoáng chốc. Kiên trì, kỳ diệu, tuyệt vời quá phải không kính thưa quý thầy cô, quý anh chị và các bạn? ĐS là của tất cả chúng ta, ai có bài gửi đều bảo đảm có bài đăng, số trang của ĐS không giới hạn. Đó là chủ trương của thầy và Ban Biên Tập hoàn toàn tán đồng.

Tám thành viên khóa 4 chúng tôi có mặt cũng đã hội ý chớp nhoáng để đề xuất ý định trình Diễn Đàn được tình nguyện lập Ban Tổ chức cho cuộc họp mặt năm sau, chuẩn bị đón “50 năm ngày vào trường” của khóa 4. Báo trước với chị BL, trình với thầy như

một chuộc lỗi vì đã lắc đầu khi nghe gợi ý khóa 4 sẽ tổ chức cho họp mặt năm nay. Về cơ bản, đến giờ đề xuất trên chưa gặp trở ngại. Mọi việc còn đang ở phía trước!

○ Thấy ai cũng gí mắt vào ĐS, chị BL phải nhắc khéo, lúi chùng tôi trở về với không khí chung. Không sân khấu, không khẩu hiệu chào mừng trang trọng như năm trước nhưng bù lại, bốn chiếc bàn được kê sát nhau để chúng tôi được ngồi chung bàn với hai thầy, được nghe thầy phát biểu để những áy náy lúc đầu khi đến đây tan biến tự lúc nào không biết. Cái tình, cái tâm của thầy trò chúng tôi có lẽ không phải bàn cãi chi nữa. Không cần cái nắm tay cũng đã thấy ấm lòng, cũng đã thấy tình thương yêu này không cần lời khẳng định vì nó là lẽ thật. Mỗi người một vẻ và tôi thấy ai cũng thật dễ thương (dù biết có người thương không dễ!)

Hẹn lần gặp sau THPT nhé!

TỶ MUỘI THPT - K.4

Mùa thu và nỗi nhớ

Những ngày thu buổi sáng đi làm trời không có nắng. Một chút mây mà Thanh Tịnh gọi là “đám mây bàng bạc” bao phủ cả bầu trời. Và tự nhiên nhớ đến bàn tay mẹ ngày xưa cũng dẫn mình đến trường. Ngày mẹ còn rất trẻ, bàn tay mềm và thon nhỏ dắt tôi đến trường lớp. Những bước chân nhỏ dại tôi lúu rúu theo mẹ. Những năm sau này khi anh em chúng tôi được bầy đứa, tôi dẫn các em đến lớp còn mẹ phải rau cháo ngoài chợ. Nghĩ lại mình là đứa hạnh phúc nhất.

Hôm nay tóc mình không còn màu xanh mượt, chân không còn bước những bước vững chãi và dài rộng, tôi thanh thản bước từng bước chậm rãi và bình an đến sở làm. Vẫn còn đường ấy nhưng sao thay đổi đến lạ lùng. Ngày xưa hai bên có hàng cây cao vút trên con đường bé nhỏ cùng ổ gà, ổ vịt, hai bên hè có đám cỏ ướm đằm sương làm ướt gấu quần, cùng

dây nhà thâm thấp, mái ngói thơm nâu nằm nép mình bên bảng hiệu nhu mì: Lò bánh mì Ngọc Xuân, Trường Nam Tiểu Học với sân cát và hàng rào kẽm gai trông thên thang. Phía trước trường Nam là một khu nhà cây cối rậm rạp và có cánh cổng bằng gỗ - Nhà Hồ Xim. Sau được cất một dãy phố hoành tráng. Đối diện trường Xây dựng là dãy nhà mái ngói yên ả với vài cây vú sữa. Chiếc sân đất liền kề cùng nhau cho đám trẻ vui đùa. Kế dãy nhà thân thương là Pate Hòa Bình. Bây giờ là Ngân Hàng sáng láng. Một trường mẫu giáo và cô bé nhỏ xíu xiu vừa đi học vừa khóc. Cạnh bên là nhà Cô Ngọc Lan - Thầy Minh Đức. Một dãy nhà trên liền nhau và đến ngôi nhà làm nhiều bạn vừa đi vừa nuốt nước miếng: do có trồng cây mận đỏ sai trái. Kế bên là trường dòng dành cho nữ, một khối nhà nho nhỏ có lò bánh mì Ngọc Xuân, trại Chương Dương, khu gia binh, trường dòng dành cho cho Nam. Hai trường dòng còn y nguyên nhưng thay tên đổi chủ. Hôm nay, đường là con đường chính của quận, tập trung buôn bán nhất là hàng quần áo. Những chiếc loa mở hết âm thanh với nhạc rock. Rợn người mỗi lần chạy qua. Chưa bao giờ con đường đầy anh sáng lòe loẹt

và âm thanh hỗn độn đi vào giấc mơ.

Nhất định là không kể nữa vì càng kể càng buồn và càng nhớ. Bảy năm đi trên con đường nhỏ ấy bao kỷ niệm. Những ngày nắng cháy da, những buổi mưa như tát nước, có lúc hai ba đứa chạy con mưa đen tối sầm trên đầu. Chỉ hai mươi phút cánh áo dài bay từ trường về tới nhà ở nhà thờ. Bảy năm đến trường bằng đôi chân khi guốc, khi dép cao dép thấp, khi áo dài thướt tha, khi áo dài lưng lửng, áo dài 3 vạt... Tiếng guốc lóc cóc, tiếng dép lẹp xẹp cứ vang lên. Bên kia đường ánh mắt con trai cũng không kém nghịch ngợm. Liếc mắt nhau và đi đua. Thời trẻ con. Sau đó đến thời anh chị nhìn nhau thẹn thò và những rung động đầu đời không ai dám bước qua. Bằng chúng có mấy ai thành đôi từ con đường này. Bao nhiêu kỷ niệm khi còn là cô bé tí xiu đến khi thành thiếu nữ chững chạc. Bao nhiêu giấc mơ đến giống y chang nhau: cũng đi trên con đường xưa cũ ấy vẫn khung cảnh y như nhau trong trăm giấc mơ. Tôi không thể đếm được tôi mơ giấc mơ thứ bao nhiêu về con đường này. Trong giấc mơ tôi mãi là con bé con và chưa bao giờ tôi đi hết con đường xưa cũ. Giấc mơ cho tôi đi một đoạn và thế nào cũng

giật mình thức dậy và giấc mơ tan... Ngồi dậy ôm gối tiếc hùi hụi... Giật mình vì chiếc mền đã tuột ra khỏi người và cái lạnh thấm vào da.

Bạn tôi hơn sáu mươi đứa. Có bạn rẽ vào trường Nam: Minh Trí, con thầy Chuộc hiệu trưởng trường. Đến đình con cọt thì Bích Nga, Lê Lệ Ngọc dơ tay chào. Thường là những bạn đường dài như Tươi, Bùi An, Nhung rôm ở Tam Hà, Nhung ở cây nước trên Quận. Xuân, Kim Hương ở giếng Bọng... những bạn đi với tôi đến nhà thờ tôi rẽ vào nhà thờ và bạn đi tiếp... Con đường rợp áo trắng một thời đã qua.

Tôi vẫn đi và trong cái lành lạnh, mờ sương đến trạm xe buýt. Thong thả đứng và thoải mái chờ. Một ngày, như trong mơ, tôi gặp em một cô gái nhỏ tóc dài bay trong gió. Trên chiếc xe đạp em chở đầy hoa cúc trắng. Mơ hay là thật. Không, thật bạn à. Tôi nhìn theo dáng em đến nỗi quên lên xe. Người bạn khề đập vai. Lên xe nhưng hồn tôi vẫn theo em. Một hình bóng đẹp vô cùng mà tôi không quên.

Một ngày nào, ai muốn cùng tôi ôn lại giấc mơ hãy gọi cho tôi nhé. Tôi cùng bạn sẽ đi bộ như ngày xưa cho hết con đường.

KIM DUNG - K6

Sỏi đá
cũng cần
có nhau

*Sỏi đá cũng cần có nhau
Stones should be beside.*

Vì anh không phải người Việt nên anh chưa nghe bài hát này. Chúng tôi - đa số là lớp trẻ thường nghe nhạc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, và nhất là bài Diễm Xưa nổi tiếng của ông chứa câu hát này. Ồ! Chỉ một câu hát anh cũng nghe được ý của anh Trịnh chúng tôi muốn nói gì.

Anh cũng như tôi biết đá không hề có cảm xúc. Trăm năm đá vẫn còn là hòn đá đứng trợ trợ giữa trời đất. Dù mưa bão đến rồi đi đá vẫn là hòn đá không hề sút mẻ và cũng không di chuyển một chút nào. Mưa đến mấy đá không hề biết lạnh. Trời nắng biết bao nhiêu đá vẫn chịu đựng được. Mây có bay đẹp đến con người cũng buột miệng khen : Hôm nay

trời đẹp vô cùng. Nhưng đá vẫn im lặng không hề biết rung động một tí gì. Ngọn gió mơn man thổi như gỏi ngàn lời thương đến người thương nhưng đá vẫn thế. Đêm ngày rằm trăng đẹp lộng lẫy nhưng đá vẫn không hề xao xuyến. Đá lạnh lùng nhìn từng hạt vàng rơi khắp nơi nơi.

Đá là thế đó anh. Nhưng anh có biết đá không thể đứng trợ trợ một mình trong trời đất này. Chỉ một mình đá chông chênh giữa vùng đất không chân đá sẽ bị đổ nghiêng ngã và trôi lăn đi đâu đó trong mưa gió, bão táp dù là đá to lớn đến cỡ nào. Đá đứng được nhờ dưới chân đá đã có những hòn đá khác làm móng cho đá đứng vững lên trên. Chỉ có thế đá mới không thể lún xuống vùng đất mềm yếu hay bùn lầy nhão nhoét. Ồ, dù có móng nhưng một mình đá tròn lăn trên hòn đá tròn khác liệu đá có đứng được không? Không bạn ạ. Cũng có những hòn lớn, hòn nhỏ kề bên nhau nên đá mới vững chãi trong trời nắng mưa, gió bão. Chưa kể đến những núi đá cao chót vót phải có sự đồng lòng nhất trí đá mới cùng nhau kết

thành núi.

Vâng, những hòn đá cũng cần kề bên nhau trong cuộc sống này. Những hòn đá tựa vào nhau gây nên một sức mạnh tuyệt vời. Trong lịch sử Vua Trần Nhân Tông đã thắng quân địch nhờ sức mạnh đoàn kết trong dân dù rằng sức yếu. Và từ ngàn xưa con người cũng đã biết quây quần bên nhau để chống chọi với thú dữ. Dần dần quây quần thành làng xóm. Chung quanh là lũy tre để chống thú dữ, người không tốt đến quấy phá làng quê mình. Kín đến nỗi khi dân làng chỉ đi qua cổng làng không ai có thể thoát ra khỏi lũy tre ấy. Tre là một vật liệu quý trong cuộc sống hàng ngày và xây dựng nhưng bây giờ có vật liệu nhựa dẻo thay thế tre. Cho nên một số làng rặng tre xanh bao bọc làng chỉ còn lại trên sách vở.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta không thương yêu, tha thứ, chấp nhận nhau sao lại ở làm việc và sống cùng nhau. Những sân hận càng lúc càng giảm vì có gì quý hơn những giây phút bên nhau đẹp biết bao. Những gian dối, những điều không thật lòng

được tu chỉnh và bỏ qua. Nhất là những điều ấy không bao giờ được lập lại. Tay nắm tay, mắt nhìn thẳng vào mắt nhau chan chứa những bình an, yêu thương.

Anh Trịnh của chúng tôi đã hát trong bài hây yêu nhau đi

Hây yêu nhau cho gạch đá có tin vui

Anh yêu thương những người thân của anh đã đành, anh yêu thương tất cả mọi loài từ những con vật đến cỏ cây và tất nhiên có cả bạn bè (trong đó có cả tôi). Yêu thương nghĩa là không ghét bỏ họ, không đánh đập, thù oán họ. Mình nâng đỡ họ như chính bản thân mình và chỉ có yêu thương làm gạch đá cũng trở hoa. Yêu thương đến nỗi gạch đá cũng vui mừng khi mọi người gần gũi nhau, chia sẻ cùng nhau.

Vì cuộc sống này chẳng ai có thể sống được một mình. Chúng ta vay mượn vật chất từ khi còn tấm bé cho đến nay đã trả lại cho đời được mấy mươi. Ta được yêu thương bởi chính bàn tay thân yêu của cha mẹ, ông bà, anh chị em và biết bao người chung quanh ta. Hãy thương những trẻ cơ nhỡ lang

thang vì hoàn cảnh họ không nơi nương tựa, không sạch sẽ tinh tươm. Hãy thương những kẻ thiếu tình thương bố mẹ vì lý do nào đó họ trở thành trẻ mồ côi. Hãy nắm tay em và chào em như chào chính tương lai của mình. Hãy cứu giúp người già không chốn ăn, nơi ở... Hãy thương nhau để gạch đá cũng vui lây tình người...

Vâng, người vui đá cũng vui lây. Đá vui đá chông chất lên nhau. Người vui người ca hát suốt năm tháng rông. Đá vui đá nở hoa. Người vui người cầm tay nhau truyền cho nhau hơi ấm nồng nàn. Đá vui đá giữ hơi ấm suốt đêm rông. Người vui người ngồi cạnh nhau trong vòng lửa trại đêm hè. Lửa tàn chỉ còn than và những lời tạm biệt chúc tụng cùng nhau... ngày sau sẽ gặp lại.

Vâng, hãy yêu ngay bây giờ không chần chờ chút nào vì ngày mai rừng sẽ thay lá mất rồi, dòng nước cũng trôi xa và ta chỉ còn là trí nhớ. Ngày đi vào thiên thu ta còn lại gì? Chỉ còn là ký ức.

Cho nên hãy yêu nhau bằng những lời mượt mà nhất khi có thể, gọi tên nhau trong gió để

đi muôn nơi, bất cứ nơi nào cũng có tình yêu mặn mà nhất. Ngày tình yêu tràn đầy là những ngày trời đất sáng rực và ngàn tinh tú chiếu hào quang khắp nơi. Và hãy nhìn vào mắt nhau cho bóng tối đau thương không còn. Hãy yêu nhau trao cho nhau tất cả những thương yêu cao quý nhất trên đời này.

Hãy yêu nhau từ ngày còn bé cho đến khi bạc đầu. Hãy yêu những gì hoa thơm trái ngọt, cả những đau thương cay đắng. Vẫn yêu tất cả. Yêu như anh Trịnh đã từng yêu. Hãy cho đời như anh đã từng cho. Cho ngàn ca từ tuyệt diệu đến nỗi không ai sánh nổi. Cho ngàn điệu nhạc lúc vui, lúc trầm. Ngàn ca khúc của anh đem yêu thương đến mọi người trong bình an, phẳng lặng không chút trách móc. Đây mới là yêu thương cao quý nhất anh dành cho tất cả mọi người. Anh cho mọi người và để gió cuốn đi...

Anh có nghe và hiểu về chúng tôi không? Anh có hiểu về anh Trịnh không? Một chút thôi cũng là hiểu. Cũng là để gió cuốn đi...

Thất nương...

Nghe qua hai tiếng “thất nương”, chắc có người sẽ nghĩ thầm người viết muốn nhắc tới một vương triều xa xôi nào đó... Xin thưa là không phải như vậy!

Thất nương ở đây nói nôm na là bảy nàng.

Bảy nàng này không phải là công chúa, cũng chẳng phải tiểu thư lá ngọc cành vàng gì hết... Đơn giản đó là bảy nàng nữ sinh áo trắng... siêu quậy của lớp 10A3, niên khóa năm

một ngàn chín trăm lâu lắm... Còn siêu quậy như thế nào thì có trời mà biết được, nếu những thành viên này không hé môi ra...

Nhóm có quy định cứ đứng xếp hàng ngang, đứa nào cao nhất sẽ làm chị, đứa kế làm em và cứ thế mà tiếp tục, không phân định bằng tuổi tác hay ngày sinh tháng đẻ gì ráo trọi. Chính vì thế mà danh hiệu Thất nương được dành cho cây tre miếu, với cái tên cứng côm là Nguyễn Kim Lan.

(Lớp cũng còn một cây tre miếu khác là Thiên Hương, bí danh: “Bột ngọt”, nhưng



chuyện đó để dành nói trong hồi sau. Nói chuyện thất nương bây giờ, kéo không mai một lại thành chuyện “thất lạc” mất!!!)

Nhất nương là một nàng học vừa, quậy vừa, thành tích chẳng đâu ra đâu nhưng lại khoái viết lách, ưa làm thơ con cóc... Văn chương cũn cỡn con cá vàng, nhưng bày đặt bày điều với đủ mọi “bút ranh” Linh Đan, Cát Kim, Cỏ hồng, Vân Du, Bằng lăng tím, Kim tím... vv..và vv... Chưa thấy bài nào được đăng báo (vì đâu có dám gửi bao giờ!) Tiền nhuận bút mà các nương chờ để khao một châu chề, đành ký gửi dài hơi cho tòa soạn...

Nhị nương là nàng thứ hai, đứng thua Nhất nương chỉ nửa cái đầu. Nàng này có bà con khác... chữ lót với thái hậu Dương Vân Nga, tên gọi Dương Thúy Nga. Trào lưu thời ấy là mái tóc thề buông xòa ngang vai, nhưng nhị nương lại đi trước thời đại, chơi nổi hơn bằng mái tóc tэм, kiểu demi garcon. Nàng mặc áo dài, nhưng tướng tá nghênh ngang chẳng khác nào một “húi cua” thứ thiệt. Về quậy phá thì chả ai bằng nàng, điển hình là có lần

nàng đã suýt bị túm cổ lên phòng giám thị, vì dám cả gan trêu cô Búp là “hoa không bao giờ nở”, còn thầy Phá thì: “đã Phá mà lại còn có Võ nữa thì ai mà chịu cho nổi?!...”

Tam nương Nguyễn thị Ánh Tuyết là nàng thứ ba, có biệt danh Tuyết sún. Sở dĩ có biệt danh này vì lớp có tới bốn Tuyết lặn, nên phải đính kèm như thế cho khỏi lẫn lộn. Nàng này bề ngoài coi bộ im im, hiền hiền, nhưng quậy thì cũng đáo để lắm. Giờ giảng văn của thầy Huân nổi tiếng là khó, cả lớp phải im phăng phắc khi thầy đang giảng bài, thế mà nàng dám bí mật chuyền tay dưới học bàn mấy cuốn sách “cấm”, bị nhất nương nhắc nhở nàng còn gân cổ cãi: Tao thấy thượng đế sinh ra cái gì cũng đẹp hết, mà không coi thì để tao “thưởng thức”.

May mà lần đó thầy không bắt được, chứ nếu không có mà tiêu đời luôn với thầy.

Khác với tam nương, nương thứ tư Bùi thị Ngọc Hồng nhu mì hơn, ăn nói nhún nhặn hơn, nhưng chuyện gì nàng cũng dám làm. Còn nhớ có bận cả bảy nàng rủ nhau đi chơi, nương

này lấy chiếc lambretta đèo một lúc bốn đứa. Rô ga một cái, nàng dzọt đi, bỏ lại một nàng... rớt phía sau với cái mông ê ằm và cái mặt méo xẹo!

Lần khác, cũng đi vô rẫy nhà nhỏ khoai mì, nàng lấy chiếc xe lam ọp ẹp của ông già, chất hết cả bọn lên sàn xe rồi chạy. Xui sao hôm trước trời mưa, đường vào rẫy phải ngang qua trại heo xả đầy nước thải, đúng lúc đó xe lại chết máy, thế là cả bọn phải xuống xe, vừa bịt mũi, vừa đẩy phụ nàng. Ôi, cái kỷ niệm vừa thơm vừa thú vị này thật để đời cho cả nhóm.

Bây giờ nói đến nương thứ năm. Đó là nương có tên Trần Ngọc Vân. Nhà nương dưới tận bến đò Bình Quới. Dáng cũng cao cao, cũng gầy gầy, và cũng chịu quậy không kém ai khi gia nhập nhóm. Một lần xuống nhà nương chơi, thấy cây xoài bên nhà hàng xóm trái treo lủng lẳng, ngũ nương bèn tìm cách điệu hổ ly sơn cho cả bọn hái trộm. Vừa già bộ nói chuyện với chủ nhà, ngũ nương vừa ra hiệu cho lũ bạn lấy cây thọc. Xoài rớt xuống nương nghe lùm chùm, sợ chủ nhà thấy, nhất nương tiếc rỏ cột áo dài chui xuống

lượm. Thế là... xoạc một tiếng! Vạt áo móc hàng rào đi một đường ngọt sót. Trưa đó, cả bọn hể hả liên hoan món xoài chấm mắm đường, kèm với cái mặt méo xẹo của nhất nương...

Lục nương là nàng thứ sáu, cả nhà còn cho thêm một tên gọi nữa là “áp út nương”. Sở dĩ bài thường thấy ghi tên Nguyễn thị Quyên, bởi vì nàng này tuy hiền hơn, ít nghịch hơn các nàng khác, nhưng lại là vua đi trễ, bị giám thị nhắc hoài mà vẫn chứng nào tật nấy... Còn nhớ trong một tiết kiểm tra 15 phút của thầy Lê Hồng Hán dạy Anh văn, trong khi cả lớp đã nộp bài, nàng vẫn đứng đỉnh thầy phải “ban” thêm cho một cái tên nữa : rùa Hoàn Kiếm! Thầy bảo nhìn nó bò từ ngoài Hà Nội vào đây mà sót cả ruột! Ôi, biết làm sao được, bả nàng thì mỗi nàng mỗi vẻ cơ mà! Nhà nàng này ở đầu dốc nhà thờ, tánh tình hơi chậm chạp nhưng rất cẩn thận, không quờ quạng, lấu ta lấu tấu như tui tui.

À, nói tới chuyện quờ quạng mới nhớ, gia đình lục nương chỉ thích xài một chữ “quờ”. Anh chị em gì cũng có tên bắt đầu

bằng chữ Qu. Này nhé: Quới, Quan, Quyên, Quận, Quý, Quốc, Quân... Cả con chó nuôi trong nhà cũng có tên là Quýt tuốt. Hic hic! bó tay luôn!!!

Trái với lục nương, nàng út của nhóm thì lại nhanh nhẩu lỉnh, tuy bị xếp cuối cùng của nhóm, nhưng nàng chẳng chịu thua chị kém em đâu. Nhà nàng ở miệt Giồng Ông Tố, đi học lên đây bằng xe đò. Có bữa mắt nhắm mắt mở, nàng sợ trễ giờ nhảy tót lên xe, đi đường cứ nghe mát mát thế nào ấy... Chùng vào lớp rồi mới cười hi hi và nói nhỏ: Chết cha rồi tui bây ời, hôm nay tao... quên mặc áo lót!!

Tánh nàng này hệt hạt, chẳng để bụng để dạ điều gì, hể trúng được tờ vé số nào là khao ngay cả bọn một châu bún riêu ở chợ Chiều liên. Vì “thảo ăn” như thế mà cả bọn rất yêu, đặt ngay cho cái tên: Cu! Nghe cứ tưởng như tên con trai ấy, nhưng không phải thế. Cu đây chỉ là tên viết tắt của ký hiệu hóa học thôi. Thật ra tên nàng là Tô thị Đồng, cô em út dễ thương nhất nhóm... Có cái tên đặc biệt thế, nên khi đến nhà chơi, nghe nàng gọi: Tiền, Xu,

Bạc đầu, ra chào mấy chị đi..., tui tui mới té ngựa! Thì ra ba má nàng đặt tên con cũng vằn quá, chỉ tiếc là tới đó thì ngưng, chứ nếu không chắc út nương nhà tui lại có thêm đứa em nữa tên Cắc mắt rồi...

Giới thiệu dài dòng vậy, để quý vị bà con hình dung ra cái nhóm thất của tui tui như thế nào. Nó cũng xem xem với câu: nhất quỷ nhì ma, thứ ba là tui nó! Hic hic, học trò mà, ngày nào vào lớp không kiếm ra đề tài để quậy chắc là bịnh. Biệt danh xóm nhà lá, thường được mấy nàng nghiêm trang đạo mạo ngồi phía trên gán cho nhóm tui tui cũng quá chuẩn! Vì là xóm nhà lá nên nhóm cũng tự biết thân biết phận của mình, luôn gắn bó và rất mực đoàn kết thương yêu nhau. Nhóm cũng bày đặt (cái này hình như là nhất nương đầu tui) may áo dài giống nhau, kẹp tóc giống nhau, vòng tay giống nhau... Đi đâu cũng rủ rê bả đứa đi cùng, kể cả lúc xuống căn tin chề chén, hay vào làng đại học nhấn chuông phá nhà cho thiên hạ... chứ!!!

Tính đoàn kết còn thể hiện,

khi một nương trong nhóm nhận được tín hiệu xanh từ một húi cua nào đó. Thôi thì lúc ấy các nàng tha hồ “bình thơ”. Chỉ tội nghiệp cho tên con trai nào lỡ dại tỏ bày. Thư xanh thư hồng của một nương sẽ là đề tài bình cho cả bảy, có chấm điểm hẳn hoi, mà lại còn chấm gắt hơn thầy Huân nữa cơ chứ... Có tên khôn hồn lo hối lộ trước cả bịch ô mai Nguyễn Phi Khanh, nhưng vẫn bị các nàng xử đẹp. Khổ thay chưa???

Nhất nương là chị cả, vì thế nàng này hay bị lũ em lôi ra làm đề tài nhất. Các nàng dư sức biết là chị phải nhường em, nên tha hồ ăn hiếp! Nào là gán ghép nhất nương với tên này, tên nọ. Rồi lại còn bắt nọn phải khai thiệt xem có tình ý với ai, để tìm cơ hội bắt chẹt khao chè khao bánh...

Nhị nương, tam nương thì “võ nghệ” đầy mình, luôn là lá chắn để che chở cho các nương, mỗi khi bị những cái đuôi không mời mà đến quấy rầy. Tứ nương, ngũ nương là chuyên gia hiến kế quậy, tính toán thua xa Khổng minh, nhưng chiêu nào, trò nào nghịch ngợm trong lớp cũng có sự đóng góp của hai

nàng. Còn nhớ thầy Lê Sơn Trung dạy Hóa, mới về lớp được vài bữa, nhị nương thấy thầy nhỏ con, lại hay mắc cỡ nên la to : thầy ơi, sao em lo ve thầy quá! Cả lớp cười rần rần khiến thầy đỏ mặt, lúng túng đánh rơi luôn cả hộp phấn. Út nương còn làm bộ thắc mắc: Nó nói lo ve, mà lo ve là gì vậy thầy?...?!

Đó, quý vị thấy chưa? Ai dám bảo là con gái nhu mì không dám quậy như con trai nào???

Những kỷ niệm về nhóm thất nương dưới mái trường Trung học Thủ Đức còn rất nhiều, nếu kể hết ra e là nghe khôn xiết. Gần bốn mươi năm trôi qua, nhưng những kỷ niệm ấy chưa bao giờ phai nhạt trong tôi, kể viết bài này.

Các nương ấy giờ đã lên chức bà, có kẻ tóc bạc, có người da nhăn, nhưng vẫn thường tụ họp, không phải để chọc phá nữa, mà để kể về những câu chuyện ngày xưa cho nhau nghe. Ừ, mà biết đâu nhỉ! Có khi những câu chuyện ngày xưa này còn được truyền cho tới đời cháu của các nương cũng nên.

Mong lắm thay...!!!!

LÊ LAN - K7

Viết tặng nhóm thất nương

Buông và cho....

Đôi khi trong đời sống, ta phải mở lòng mình ra. Chẳng ai có thể ôm giữ khư khư trong tim những nỗi buồn, hay cất giữ mãi những giận hờn vô cớ... Buồn phiền và giận hờn, là nguyên nhân khiến cho cuộc sống của ta thêm già cỗi. Vậy thì tại sao ta không thử buông chúng ra? Đeo vương làm chi trong tâm chỉ làm cuộc sống thêm nặng nề khó chịu...

Tôi là người đã từng có thời gian sống phi lý như thế! Không hài lòng với cách cư xử của đứa con trai, kiểu đáp trả cục cằn của đứa con gái, lối sống vô tâm hời hợt của chị con dâu, hay sự nghịch ngợm quá mức của thằng cháu nội... Tất cả những điều rất chi là nhỏ nhặt ấy lại gây cho tôi sự khó chịu. Tại sao nhỉ?, vì tôi cầu toàn quá chăng? Tôi chỉ chăm chăm muốn những người xung quanh làm theo ý mình, sống theo ý mình, rồi không được như vậy nên đâm ra thất vọng, bực bội... Lỗi này là do ai

gây ra? Thì là chính tôi tự chuốc lấy chứ gì! Thôi thì tự buông ra đi vậy, buông ra mình sẽ thấy nhẹ nhàng hơn...

Thằng cháu nghịch là vì nó còn nhỏ, tuổi nó phải thế, vận động, nhảy nhót..., có chết ai đâu nào! Con trai vốn kiêu lời, ít nói, bởi bản tánh nó trời sinh từ nhỏ đến giờ là vậy, cạy răng cũng chẳng hé nửa câu. Thôi, cứ kệ nó đi. Vợ nó hơi hợt vô tâm, vì từ bé đến lúc đi lấy chồng, về làm dâu nhà này có phải lo lắng điều gì! Bù lại nó thiệt thà, chân chất, không chua ngoa đánh đá là ổn rồi. Còn nhỏ con gái khác hẳn thằng anh, mồm năm miệng mười vì nó giống hệt bà cô. Mẹ tôi nói ai bảo khi sanh nó, mà y cho ai vào thăm trước thì nó phải giống y người đó thôi...

Tóm lại con trai thì ít nói, lù khù, con dâu thì vụng về, chậm chạp, còn con gái thì chẳng chút dịu dàng nữ tính... Ý tôi muốn một đàn mà trời lại ban cho một nèo. Nếu cứ ngồi với cái mong muốn của mình chắc là tôi điên mất. Đó là chưa kể đến những mối quan hệ khác như bè bạn, anh em trong thân tộc... Mình chẳng phải là người ta nên cũng đừng bắt người ta phải sống và suy nghĩ giống mình!

Tôi đã từng có một quãng thời gian dài chưa ngộ ra điều này, nên cứ loay hoay rồi bực bội,

rồi buồn phiền. Buông được cái muốn của mình ra thật chẳng hề dễ tí nào, nhưng rồi cũng phải tập thôi. Nay một ít, mai một ít..., cuộc sống của tôi giờ đã có nụ cười nhiều hơn là những cái nhăn mặt. Điều này cũng có nghĩa là tôi đã thành công một phần nào, khi buông ra những cái mình từng muốn...

Thế với những cái mình từng có thì dễ buông không nhỉ?! Ai trong chúng ta cũng mong muốn một cuộc sống vật chất tương đối đầy đủ. Khi có một căn nhà hẹp thì mơ một mảnh vườn rộng lớn, có chiếc honda thì lại tưởng đến xe hơi... Rồi hùng hục làm, hùng hục cày... Tiền vào túi nọ xọ sang túi kia, chẳng muốn lỗi đi đồng nào. Có việc phải chi thì đắn đo suy đi tính lại, cuộc sống chả mấy gì thoải mái bởi cứ phải tính với toán!!!

Thằng con muốn chiếc xe mới, ông xã lại thích cái cần câu máy. Nếu điều kiện kinh tế khấm khá, sao lại không giải quyết để hai bên đều vui vẻ? Cho đi để nhận lại niềm vui, còn hơn để sự ám ức theo đứa con trai, bực bội theo chân ông xã. Không khí gia đình sẽ nặng trĩu nếu bạn không khéo giải quyết. Trong cuộc sống đừng tham lam quá và cũng đừng đòi hỏi nhiều. Cái gì nên cho thì hãy cho, đừng tiếc, bởi nếu tiếc thì đến khi muốn

cho, bạn lại chẳng còn cơ hội để cho nữa.

Tôi có chị bạn sống rất khắc khổ, ăn không dám ăn, xài không dám xài. Chị tiết tất cả khoản chi tiêu cho con cái để dành tiền mua vàng hộ thân. Đùng cái đứa con bị tai nạn lăn ra chết đột ngột, số vàng chị ôm bây giờ đâu còn có ý nghĩa gì, khi lúc trước chị dự định dùng nó để mua cho thằng bé một căn hộ... Thế đấy, có phải sự cho này đã quá muộn màng không nhỉ?! Giá mà chị bạn tôi đã biết cho sớm hơn những gì mình đã và đang có...

Cho, cũng không hoàn toàn là những ý niệm về vật chất. Bạn có thể cho một cái bắt tay, một nụ cười, hay lời nói, một ánh nhìn thân thiện nào đó với bất cứ ai, bất kỳ ai. Không chỉ người được nhận mới sung sướng, mà ngay cả người cho là bạn cũng cảm thấy hạnh phúc lẫn sung sướng nữa, bạn à!!!

Biết buông cái mình muốn và biết cho cái cần cho, chắc chắn sẽ giúp cho cuộc sống của bạn trở nên nhẹ nhàng hơn, thanh thản hơn. Và tôi, nói thì nói vậy, nhưng tôi vẫn đang cố gắng luyện tập mỗi ngày, để buông đúng lúc, cho đúng nơi khi có dịp đây, bạn thân yêu ơi...

CỎ HẰNG - K7
Mùa mưa, 2014

Chợt nhớ...

Tối qua rảnh rỗi, nó ngồi xếp lại cái kệ sách. Hình như đã lâu lắm rồi nó quên đi công việc yêu thích này...

Cầm trên tay những cuốn sách đã ngã màu vàng ố của Khái Hưng, Thạch Lam..., nó bỗng nhớ đến lạ lùng những bài văn, bài giảng của thầy cô ngày cũ. Đây là giọng đều đều như ru ngủ của thầy Huân khi giảng về Đoạn trường tân thanh. Giọng thánh thót trong veo của cô Uyên Dung khi nhắc tới Chinh phụ ngâm..., và còn biết bao là thầy cô nữa, đã ghi dấu ấn cùng những kỷ niệm khó phai trong tâm khảm nó... Tay nó chợt chạm vào mấy cuốn Ha-

ry pót-tơ nằm ngược bìa ở ngăn trên. Nó lầm bầm lủ con bẻ bối quá! Chỗ này đâu phải là vị trí của chúng. Nó vốn kỹ tánh nên đã phân ra từng chỗ một, mỗi ngăn kệ là một loại sách riêng, thế mà đám con ẩu tả, xem xong chúng cứ nhét bừa cả vào, thấy mà phát bực!!!

Lầm bầm một hồi rồi nó cũng phải lôi ra xếp lại. Nép bên mấy cuốn tài liệu nghiên cứu về tuồng chèo, hát bộ mà thầy Hiền Tâm dạy việt văn hồi xưa, năm nào cũng biên soạn và gửi tặng, là mấy cuốn đặc san viết về trường.

Gì chứ đây là mấy quyển mà nó thích nhút trong kệ sách. Thích, là bởi vì sau bao nhiêu năm rời trường, lăn lộn với đời, nó mới tìm lại được mình trong từng trang viết ấy.

Thích, là bởi vì những cuốn đặc san ấy được hình thành lên từ tâm huyết và nhiệt tình vô kể của thầy Trai, người mà nó luôn coi như là biểu trưng cho linh hồn của

ngôi trường Trung Học Thủ Đức thân yêu. Có một cái gì đó thật thân thương và gần gũi mà nó chẳng thể nào diễn đạt thành lời. Nó yêu quý thầy, vì thầy lúc nào cũng như người cha già nhân hậu, trước đàn con còn nhiều điều xóc nổi như nó... Hay là nó yêu quý thầy, vì thầy chính là người giữ lửa, thắp sáng cho ước mơ viết lách của nó từ những ngày còn thơ dại...

Dù là vì lý do nào thì nó vẫn luôn thấy thầy là người đức độ nhất, tuyệt vời nhất trong trái tim nó... Nếu không có thầy, những cuốn đặc san chắc gì đã ra đời đều đặn cả hàng bao nhiêu năm trời nay??? Rồi lấy đâu ra chỗ để bạn bè nó, anh chị em đồng môn của nó có dịp nhắc nhớ những kỷ niệm, chia sẻ những vui buồn đã qua của một thời cấp sách...!!!

Nâng niu những cuốn đặc san thầy dày công khó nhọc từ cả chục năm nay, nó hiểu được thầy đã tâm huyết như thế nào đối với mái trường Trung học Thủ Đức này... Vừa kêu gọi đàn con viết bài, sửa

chứa, vừa lo in ấn..., nó không hiểu với ngần ấy công việc, thầy lấy đâu ra sức khỏe để chạy đi chạy lại khi tuổi ngày một cao cơ chứ?!. Câu trả lời chắc có lẽ vì quá yêu trường, quá thương đàn con này, phải không thầy???

Nó cất cây chổi lông gà sang một bên, lôi hết những cuốn đặc san xếp lại cẩn thận theo từng năm một... Cả một gia tài quý giá của nó gói trọn trong bộ sưu tập đặc san này. Đó không chỉ là bài viết từng năm của các thầy cô kính yêu, mà đó còn là biết bao tình cảm của những thế hệ học sinh đã từng là người con của mái trường Trung học Thủ Đức.

Sau hơn một giờ loay hoay sắp xếp, nó đứng lên, nhìn ngăn sách đã ngay ngắn, gọn gàng, nó mỉm cười vừa ý, bụng cảm thấy vui vui... Duy có một điều chắc chắn nó phải làm, là nhắc nhở lũ con bảo quản cẩn thận hơn cái gia tài này của nó... Đó là nơi nó có thể chợt nhớ, chợt trở về, thật yên bình và êm ả...

CÁT KIM - K7

Tản mạn cùng chim sâu...

Buổi sáng thức dậy, giật mình mắt nhắm mắt mở, chị định xỏ vội chân vào đôi dép để lao ra chợ, bắt đầu cho một ngày tiếp diễn...

Lạ, tiếng chuông nhà thờ ping pong, ping pong... gõ lên thật đều nhịp, làm chị bỗng khựng lại. Hóa ra hôm nay là ngày chúa nhật, ngày của Chúa, và cũng là ngày duy nhất trong tuần chị được phép... ngơi!

Vội vàng gì nào, lũ con không đi làm, lũ cháu không đi học. Thế thì chị cứ thư thả nướng một tí nữa cũng chả sao...!!!

Vén bức màn lên, nắng ngoài kia đang tràn vào ô cửa. Những vệt nắng vào ngày thấy ấm áp, dịu dàng, khiến cho chị như cũng dịu bớt những âu lo thường nhật. Một chú chim sâu nhỏ đang nhảy nhót trên những tán lá xanh của cây mận, cái mỏ xinh xinh hết nghiêng bên này lại ghéch bên kia... Nắng xuyên qua, đổ dài từng vệt, từng vệt một... Chị lặng lẽ ngắm nắng, ngắm chú chim sâu, quên hẳn đi sáng nay phải ra chợ mua bán những gì...

Căn phòng trống và im ắng. Chị thấy mình như trôi đi trong một thế giới khác... Chị muốn bỏ quên hết mọi vật xung quanh, cái thế giới ngoài kia, những bước chân người và cả tiếng còi xe thúc giục...

Chị chỉ muốn nằm đây, thật yên và thật lặng với những cảm giác bỗng bẽnh của riêng mình... Ủ, giá mà có thêm một dạo khúc của Richard nữa thì

tuyệt, chị sẽ có một buổi sáng tuyệt vời biết bao!!

Buổi sáng của chính mình, không trách nhiệm, không nghĩa vụ, không bồn phận gì ráo. Cứ nằm yên đây thả trôi ý tưởng, cần quái gì phải ra chợ sớm để lựa miếng thịt thật ngon, con cá thật tươi? Cũng có cần gì phải mặc cả, bớt xén cho rách việc???... Chị cứ việc nằm đây, mơ cùng tiếng chim, trôi cùng vệt nắng, lo âu làm gì chuyện buổi sáng xe cộ đông đúc, kẹt cứng người ở giữa ngã tư đèn đỏ cơ chứ?!

Một ngày quay cuồng, với cái nhịp thời gian lập đi lập lại như thế làm chị cảm thấy có đôi chút mệt mỏi xen vào... Chị muốn nổi loạn, muốn thoát ra ngoài cái khung đã đóng kín mình hàng mấy chục năm nay. Một chút, một chút thôi, để chị thấy mình được trở lại là chính mình.

Chị trở nghiêng người, nắng vẫn loang dài ngoài ô cửa, màu nắng bắt đầu nhạt hơn. Con chim sâu sau một hồi nhảy nhót, chắc đã gặp được bạn nên rủ nhau biến đâu mất tiêu, chỉ còn những chiếc lá lốm đốm bóng nắng khẽ lay theo cơn gió sớm... Lá yên bình dù ngày mai, ngày một sẽ rơi... Ai biết được đâu nào??!!

Nắng ơi, lá ơi, gió ơi...

Con chim sâu nhỏ đã bay đi tận nơi nào, bỏ mặc chị nơi đây với buổi sáng rỗng tuếch, thình lặng...

Chị lặng lẽ đứng lên, chải lại mái tóc mà chẳng cần ngó vào gương. Chị sợ phải nhìn thấy gương mặt mệt mỏi của chính mình trong đó...

Ngoài kia, nắng đã lên cao hơn, và ngày của chị lại bắt đầu như thế...!!!!

CỎ HẰNG - K7

Cuộc sống là một bản nhạc...
 Có lúc thăng, có lúc trầm...
 Có lúc thánh thót, có lúc ngân vang...
 Có lúc dồn dập, có lúc nhẹ nhàng...
 Có những lúc vô tình vì lời nói.
 Đã làm cho một ai đó không vui.
 Thì xin người cũng đừng buồn lâu nhé.
 Vì thật lòng tôi không muốn vậy đâu
 Sao cuộc sống lắm điều ngang trái?
 Con người chân thật biết tìm đâu?
 Thế gian ơi! Xin hỏi một câu...
 Tại sao lòng người thường thay đổi
 Cảm giác nào khiến bạn đau nhất ?
 - Thấy buồn mà không khóc được...
 - Thấy nhớ nhưng không thể nói...
 - Thấy cô đơn mà không ai bên cạnh...
 - Thấy đau mà vẫn phải mỉm cười...

Trong cuộc sống, mấy ai không có lỗi ?
 + Biết lỗi sai, biết sửa mới thành người
 + Trong cuộc đời, mấy ai mà không vấp
 + Vấp ngã rồi biết dậy mới là hay
 Kim đồng hồ ai quay mà chạy
 Dòng thời gian ai đẩy mà trôi
 Nếu có duyên trăm năm cũng gặp
 Không duyên thì có gặp cũng như không.

Có ai định nghĩa được từ đau...
 Giữ kín trong tim một nỗi sầu...
 Âm thầm chịu đựng nỗi đắng cay

Những vân thơ lượm nhặt

Dày vò suy nghĩ thế là đau!!!.
 Đừng vì đồng tiền - mà tâm không tỉnh táo!
 Đừng vì lời ảo - mà chao đảo cuộc đời!
 Đừng vì chơi bời - mà bỏ bê nhiệm vụ!
 Đừng vì hưởng thụ - mà đánh mất tương lai!
 Đừng vì có tài - mà ta đây ra vẻ!
 Đừng vì "chê tiền lẻ" - mà khinh kẻ bần hàn!

Sống mà gian dối sống làm chi?
 Sống mà ích kỷ sống làm gì?
 Sống mà bội bạc đừng nên sống!!!
 Sống mà lừa dối chết luôn đi

Còn gặp nhau thì hãy cứ vui
 Chuyện đời như nước chảy hoa trôi
 Lợi danh như bóng mây chìm nổi
 Chỉ có tình thương để lại đời.

Còn gặp nhau thì hãy cứ thương
 Tình người muôn thuở vẫn còn vương
 Chắt chiu một chút tình thương ấy
 Gửi khắp muôn phương vạn nẻo đường.

Dù cho tung cánh muôn phương
 Ởn thầy nghĩa bạn tình trường không phai.

CÁC MÓN ĂN KỶ NHAU

Mật ong, sữa, sữa đậu nành,
Ăn cùng tắc tử, phải dành xa nhau !

Gan lợn, giá đậu nực cười.
Xào chung mắt sạch bỏ tươi ban đầu!

Thịt gà, kinh giới kỷ nhau.
Ăn cùng một lúc, ngứa đầu phát điên!

Thịt dê ngộ độc do đâu ?
Chỉ vì dưa hấu xen vào bữa ăn !

Ba ba ăn với dền, sam,
Bụng đau quần quại, khó làm cho nguôi!

Động kinh chứng bệnh rành rành,
Là do thịt lợn rang chung táo tàu !

Chuối hột ăn với mật, đường,
Bụng phình, dạ trướng, độc đường
phân rơi !

Thịt gà, rau cải có câu,
Âm dương, khí huyết thoát vào hư vô !

Trúng vịt lặn tử than ôi,
Ăn vào chắc chết, mười mười rõ ràng !

Cải thìa, thịt chó xào vô,
Ăn vào, đi tả, hôn mê khó lường !

Sữa bò, cam, quýt, bưởi, chanh,
Ăn cùng một lúc, liên thanh sấm rền !

Quả lê, thịt ngỗng thường thường,
Ăn vào có thể dùng dùng sốt cao !

Đường đen pha sữa đậu nành,
Đau bụng, tháo dạ, hoành hành suốt
đêm !

Thịt rắn, kỷ củ cải xào,
Ăn vào, sao thoát lưỡi dao tử thần ?

Nôn mửa, bụng dạ không yên,
Vì do hải sản ăn liền trái cây !

Cá chép, cam thảo nhớ rằng,
Ăn chung, trúng độc, không cần hỏi tra!

Nước chè, thịt chó no say,
Thỉnh thoảng như thế, có ngày đi luôn!

Chuối tiêu, môn, sọ phiến hà,
Ruột đau quần quại như là dao đâm !

Khoai lang, hồng, mận ăn vô,
Dạ dày viêm loét, tổn hư tá tràng !

Giàu vitamin C chó có tham,
Nấu cùng ốc, hến, cua, tôm, nghêu, sò!

Ăn gì ? Ăn với cái gì ?
Là điều cần nhớ nên ghi vào lòng !
Chẳng may ăn phải, vài giờ
Chúng tạo chất độc nguy cơ chết người!
Quý nhau mời tiệc lễ thường,
Thức ăn tương phản, trăm đường hại
nhau !

HUYỀN VĂN LONG sưu tầm
HT Bạch Tuyết - K3 phổ biến

*Kính, thân tặng quý Thầy Cô, anh chị em
bạn cùng đọc.*

*Mong một số ít anh bạn thỉnh thoảng có
ngôi bàn nhậu nên học thuộc và nhớ để
tránh sự việc đáng tiếc xảy ra.*

NGUYỆN ƯỚC CỦA CON

Dòng thời gian lặng lẽ trôi
qua sớm mai vừa rực rỡ
nắng vàng, chỉ trong tích
tắc đã đến trưa, rồi chiều tà cũng
rũ bóng hoàng hôn... một ngày
trôi qua thật là nhanh chóng, một
đời người nào có khác đâu? Thật
vậy, chỉ mới ngày nào bi bô trong
vòng tay mẹ, ê a cắp sách đến
trường, tung tăng trong tà áo
trắng, hồn nhiên trong lứa tuổi
học trò, tuổi thanh xuân mơn mớn
mộng đời,... Rồi cộng nghiệp với
phân nửa mình tìm được, lao đao,
vất vả kiếm sống... trôi lăn mãi
theo dòng thời gian, phút chốc
mái đầu xanh đã bạc.

Tuổi thơ của tôi đã vô tình trôi
êm đềm hồn nhiên như trang giấy
trắng học trò. Tôi đã lặn ngụp
trong tình thương của cha mẹ,
uống trọn dòng sữa yêu thương
ấm áp triền miên, mà không biết
rằng suối nguồn yêu thương này
sẽ có ngày cạn kiệt, khi dòng thời
gian và định luật vô thường đã âm
thầm đến thì ba mẹ cũng sẽ ra đi.
Tôi nuôi tiếc đau xót vô cùng vì
tháng ngày qua chỉ hưởng thụ
tình yêu thương của ba mẹ, mãi

say mê hoà nhập trôi lăn theo
dòng xoáy cuộc đời với những dự
tính mưu sinh, leo lên những nấc
thang sự nghiệp với bao ham
muốn đời thường cũng như chuỗi
nhu cầu không giới hạn: kiếm thật
nhiều tiền, có một địa vị trong xã
hội, có một căn nhà thật đẹp và
những đứa con ngoan... Cuộc
sống của tôi là một cuộc chạy đua
đầy ham muốn và dục vọng, đạt
được mục đích này tiếp nối thêm
mục đích khác. Nhưng rồi mọi ước
mơ cũng thật sự vỡ oà khi cuộc
sống luôn có nhiều thử thách, khó
khăn phải vượt qua. Tôi vô tình
chạy theo cái bóng của tiền tài và
danh vọng, bỏ lại sau lưng hai
bóng cây đại thụ đã che chắn nuôi
dưỡng cho mình khôn lớn đang
âm thầm theo định luật của thiên
nhiên sắp trở về với cát bụi. Thật
bàng hoàng đau xót khi cha tôi:

*“Bụi trần thế một đời đã phủ
Kiếp phù sinh một kiếp qua
rồi!”*

Cha ơi! Người cha thân yêu của
tôi đã lặng lẽ ra đi sau cơn đau tim
đột ngột, cha an nhiên trong giấc
ngủ dài. Bỏ lại sau lưng những
tháng ngày nhọc nhằn gian khổ,
hì hục trên chiếc xe đạp cũ kỹ, bán
mặt cho đất, bán lưng cho trời, vất
vả trong từng cọng rau hạt lúa, giữ
gìn từng tấc đất, mảnh ruộng để
giờ này chúng con được hưởng
thụ... Rồi tiếp đó, với căn bệnh tai
biến chợt đến, mẹ đã âm thầm bỏ

chúng con ra đi. Người mẹ vô cùng đáng thương, phải chịu cảnh mồ côi từ thuở lên ba. Mẹ được sinh ra nơi vùng đất nghèo khổ, gió cát Bình Định, theo người chị lớn hơn vài tuổi trôi dạt vào Sài Gòn sống bơ vợ, nghèo khổ, tất bật... Nhưng rồi thật may mắn mẹ đã gặp được ba, với tấm chân tình của người bạn đời hiền lành, chơn chất, ba mẹ đã tìm đến nhau, cùng san sẻ sót chia những vui buồn của cuộc sống. Con còn nhớ, mẹ thường kể rằng, ngày mới quen nhau, cha từng cầm tay dạy mẹ tập viết đánh vần từng chữ (vì thuở nhỏ mẹ là đứa bé mồ côi, nghèo khổ không có điều kiện đến trường). Cha đã dạy cho mẹ biết đọc, biết viết, biết ê a đánh vần hai tiếng yêu thương để có được chúng con ngày hôm nay. Thật tuyệt vời chỉ có hai bàn tay trắng, trước những khó khăn trong cuộc sống, chỉ duy nhất một tấm chân tình và sự hy sinh vô bờ bến ba mẹ đã gắn bó nhau tất bật nuôi anh chị em chúng con khôn lớn, ăn học thành tài... Vậy mà chúng con chưa đền đáp được ân đức cao sâu này ba mẹ đã lặng lẽ ra đi...

Giờ đây, mỗi độ Vu Lan về, khi đến chùa lễ Phật được cài lên áo đóa hoa hồng trắng, niềm nhớ thương ba mẹ da diết khôn nguôi luôn trào dâng trong lòng... Vì những nhân duyên lành đời trước, kiếp này con đã được làm con của

ba mẹ. Ba mẹ đã cho con hiện diện trên cuộc đời này với hình hài sáu căn đầy đủ, với trí tuệ sáng suốt. Con xin sám hối quá muộn màng vì sau khi đánh mất những tình cảm yêu thương ấm áp con đã thức tỉnh và hiểu được những lời Phật dạy: Mạng sống con người thật ngắn ngủi mong manh như hơi thở, chỉ cần thổi ra mà không thổi vào thì mình sẽ mất thân người này. Tất cả tài sản, sinh mạng của chúng ta đang lơ lửng trên một hơi thở mong manh như giọt sương đầu cành. Một khi để ngắt nhịp thở này rồi thì cát bụi sẽ trở về cát bụi...

Giờ đây, con đã là một Phật tử thuần thành, chân lý Phật pháp đã xoa dịu một phần nào nỗi đau mất ba mẹ. Con nguyện sẽ tinh tấn tu tập, đã đến lúc con biết mình phải dừng và biết đủ (tri túc), những việc mình cần phải làm và biết được điểm đến cuối đời. Ánh sáng Phật pháp sẽ là ngọn hải đăng, ngọn đuốc sáng, là chiếc thuyền đưa con đến bến bờ giải thoát sanh tử luân hồi. Những ngày còn lại cuối đời con xin nguyện ước khi phát tâm làm được công đức nào trong hạnh bồ tát con xin hồi hướng hết cho ba mẹ. Con ước nguyện sẽ được gặp lại ba mẹ ở một thế giới an lành. Nơi đó con và ba mẹ không còn vướng trong dòng sinh ly tử biệt.

TRẦN HUYỀN TRÂN - K7

Chùm thơ ngày họp mặt 23/11/2014

Với Thầy, Cô...

Mỗi năm họp mặt một lần
Thầy xưa, bạn cũ...quây quần bên nhau
Tiếng cười, giọng nói lao xao...
Đầu xanh, đầu bạc thưở nào... vẫn vui
Niềm thương nỗi nhớ bùi ngùi...
Thầy xưa, trò cũ...cùng vui họp trường
Ước gì thầy mãi khoẻ luôn
Ước gì cô vẫn vuông tròn thưở xưa...
Ơn thầy cô nói sao vừa
Ngày vui họp mặt, đò đưa...đã về !!!

Với bạn bè...

Mấy mươi năm gặp lại	Dòng đời trôi xuôi mãi
Bạn cũ vẫn còn...xưa!	Tóc xanh đã phai màu
Chuyện thiếu thời nhắc lại	Vẫn nhớ ngày bé dại
Cứ ngỡ như là...đùa !!!	Cặp sách cùng bên nhau...
Đứa thành danh thành phận	Hôm nay mừng hội ngộ
Đứa hưởng nhân ung dung	Ôn cố, rồi tri tân
Dăm đứa còn lận đận...	Mặc sóng đời dâu bể
Một nỗi buồn chia chung...	Tình bạn ta mãi gần...

CỎ HẰNG - K7

Viết nhân họp trường 11/2014

Vui buồn với đặc san

Kỷ yếu & Đặc san THPT - HĐ - NHH đã ra được mười số, quyển này là quyển thứ mười một.

Quyển Sơ thảo Kỷ yếu : MỘT THỜI ĐỂ NHỚ MỘT THỜI ĐỂ THƯƠNG đầu tiên phát hành ngày 23/01/2005 do các thầy: Hồ văn Trai; Trần Minh Đức; Trần Ngọc Dương; Võ Phá cùng các anh chị khoá 1 và 2 cùng góp sức làm theo gợi ý của thầy Trai. Với số lượng chỉ 100 quyển mỗi quyển 48 trang khổ A4 (21x20) với mong muốn “Rất mong các thầy cô và các bạn cựu học sinh sẽ bổ sung và đính chính những sai sót để chúng ta có thể hoàn thành tập kỷ yếu chính thức vào Ngày Nhà Giáo Việt Nam năm 2005” (Lời mở đầu của thầy Hồ văn Trai).

Quyển Kỷ yếu :43 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG là quyển thứ hai phát hành ngày 20/11/2005 do các thầy : Hồ văn Trai; Trần Minh Đức; Võ Phá; Lê Xuân Vịnh đồng chủ biên với số lượng 300

quyển với 137 trang khổ A4 (21x29). Hình thức đẹp hơn, nội dung phong phú hơn “Ngoài phần tư liệu, chúng ta sẽ thưởng thức một số bài văn, thơ khá dễ thương kể lại những kỷ niệm khó quên của một thời “gỗ đầu trẻ” (đối với thầy cô) hay một thời “áo trắng đơn sơ” (đối với học sinh) nói chung của “một thời để nhớ một thời để thương” (Lời nói đầu của thầy Hồ văn Trai).

Quyển Kỷ yếu : NHỚ THỜI ĐÈN SÁCH là quyển thứ ba phát hành ngày 19/11/2006 do các thầy Hồ văn Trai; Trần Quang Tuấn chủ biên; thầy Lê Tấn Tài thiết kế bìa. Số ấn bản 100 với 71 trang giấy A4 (21x29). “Nếu trong khi và sau khi đọc tập sách này các anh chị và các em gật gù, cười mỉm, lắc đầu hay bâng khuâng thì chúng tôi vô cùng mãn nguyện vì đã dọn được một “mâm cỗ tinh thần” ít nhiều đáp ứng được nhu cầu tình cảm sâu lắng của mỗi người chúng ta” (Lời mở đầu của thầy Hồ văn Trai)

Quyển Đặc san NHỚ MÁI TRƯỜNG XƯA phát hành tháng 11/2007 đã được thay da đổi thịt, với khổ giấy A5 (14x29), nhỏ nhắn xinh xắn hơn, được in, đóng thành sách chứ không còn phải nhờ anh Cao văn Điền K1 đánh máy, in ra rồi photo copy, đóng thành tập nữa, có bìa dày,

hình màu với ngôi trường xưa cũ thân thương trong ký ức của biết bao lứa học trò ngày ấy, ấn bản 200 quyển dày 103 trang mở hàng cho những quyển về sau với lời Đề tựa của thầy Hồ văn Trai: “*Chừng nào tôi vẫn còn là “người khách trọ của cõi nhân gian này” thì chừng ấy tôi vẫn còn Nhớ Mãi ngôi trường Trung Học Thủ Đức thân thương của chúng ta*”.

Cũng với hình thức nhỏ nhắn xinh xắn ấy, chúng ta có MÁI MÁI KHÔNG HỀ PHAI năm 2008, với 256 trang. Đến đây có ý kiến nên phát hành vào dịp Tết thì thuận tiện phân phối hơn, do đó cuối năm 2009 mới ra Đặc san Xuân Canh Dần 2010, khiến cho TK và cả chị Bích Liên cứ có cảm tưởng : “Sao mình mất một quyển vậy nè!”. Bây giờ TK mới chính thức tham gia vào công việc trợ giúp Thầy Trai và chị Bích Liên; rồi ngoài Thầy Trai, chị Liên và thầy Tài trong ban thường trực hàng năm ra còn có các sư huynh Nguyễn Mão, Trần Ngọc Chiêu, sư tỷ Trần thị Thái, sư đệ Nguyễn Hưng, bạn Liên Minh và TK cùng nhau chung sức làm và vận động các huynh đệ tỷ muội viết bài, Thầy trò đã có những quyển : TÌNH XUÂN TÌNH NGƯỜI - Xuân Canh Dần 2010; ĐÊM QUA SÂN TRƯỚC MỘT CÀNH MAI - Xuân Tân Mão

2011; XUÂN HOÀI CỔ - Xuân 2012; NĂM MƯƠI NĂM MỘT NGÔI TRƯỜNG - Xuân Quý Tỵ 2013; XUÂN YÊU THƯƠNG - Xuân Giáp Ngọ 2014; và bây giờ là quyển MƯỜI NĂM NHÌN LẠI - Xuân Ất Mùi 2015. Với ấn bản từ 250 đến 300 quyển, được chuyển đến cả cho thầy cô, bạn bè ở hải ngoại do một số bạn về thăm gia đình mang đi, cả công của anh trai Trần Hằng K4, không dính dáng gì đến THPT, năm nào về anh cũng chịu khó mang sang một bloc 25 quyển với trọng lượng từ 15kg đến 20kg cho em gái.

Mười năm, một chặng đường khá dài với công lao bền bỉ của thầy Hồ văn Trai, với kinh phí do các thầy cô và cựu học sinh đóng góp, năm nào rục rịch kêu gọi viết bài, các thầy cô và các đồng môn đều viết thư hỏi: “Quý Đặc san còn nhiều hay ít để đóng góp thêm”. Đến khi đưa bài cho nhà in rồi thì lại hỏi : “Có đủ tiền in chưa ? Cần thêm nữa không ?” sao mà cảm động quá đi thôi !

Và không biết bao nhiêu sai sót trong việc nhận, biên tập, chuyển đến nhà in mà BBT đã bị khiếu nại, trách móc, giận hờn. Nào là tác giả khiếu nại sao bài tui không được đăng? Sao bài của tui bị ngắt mất một khúc ? Sao câu văn tôi viết bị sửa một chữ thành sai cả ý của tôi? Văn

vân và vân vân... BBT lại phải xem lại bản thảo còn lưu lại để so sánh với bài đã in trong Đặc san, và... các khiếu nại đều đúng như thế nhưng BBT cũng không hiểu nổi những cái “tại sao” ấy là “tại sao”???!! Bản thảo chuyển cho nhà in đúng y xì như bản thảo tác giả gửi, BBT chỉ chỉnh sửa chính tả, chủ yếu là dấu hỏi, ngã, còn câu văn, đoạn văn tất cả đều giữ nguyên, bài nhận được bao nhiêu chuyển đi bấy nhiêu! Đúng ra công việc của BBT chỉ là kêu gọi viết bài - nhận bài - chỉnh sửa lỗi chính tả - chuyển cho thầy Trai và nhà in. Thế mà...!!! Cũng có năm do bận rộn, ý y có đến ba người, nên không làm hết sức, đến khi sách in ra, chị Bích Liên gọi : “TK ơi! Lỗi chính tả nhiều quá, xem chưa?” Lấy ra đọc thì ôi thôi! Xấu hổ quá đi mất ! Rồi chuyện chương trình word máy của TK cùng máy thầy Trai thuộc loại cổ lỗ sĩ, nhận bài viết trên chương trình word 2007 trở về sau đọc không được phải nhờ tác giả chuyển về chương trình cũ, sau Nguyễn Trí đem về cho chương trình word 2010 để cài đặt lại. Còn một chuyện gây khó khăn không ít cho BBT là bài viết nhiều khi tràn giang đại hải nhưng lại không bỏ dấu! Năm 2008 Nguyễn Hưng trong BBT phải kêu trời về chuyện này, đã đưa cả chương trình chỉ cách

đánh dấu tiếng Việt lên ĐĐ để mọi người học cách đánh dấu tiếng Việt, vì chỉ cần sai một dấu là sai cả ý nghĩa của câu văn! Thế mà cho đến nay, BBT vẫn phải: “Chị Thái ơi, cứu em với, bài này không có dấu, đọc không ra gì cả!” !!! Hoặ: “Trí ơi cứu bồ giùm bài này đi...”!!!

Nói làm sao hết những chuyện vui buồn khi làm Đặc san, nhận được bài - vui ! Được lời hứa sẽ gửi bài - vui! Đọc được một bài hay - vui ! Mời viết bài mà chờ dài cổ không thấy hồi âm - buồn! Bị khiếu nại, trách móc - buồn! Nghe được những lời rĩ tai thì thậm không trung thực - buồn!... Mong rằng rồi đây những chuyện vui sẽ nhiều hơn và không còn chuyện buồn nữa. Thật mong lắm thay!

Thầy Trai ngày càng thêm tuổi, thầy bảo thầy vẫn khỏe nhưng thấy thầy không còn đứng thẳng người như xưa?! Không biết thầy còn gánh vác trọng trách này được bao lâu nữa! Tại sao chúng ta không trân trọng những gì chúng ta đang được hưởng thụ từ công sức và tâm huyết của thầy? Mong rằng rồi sẽ có những quyển Đặc san với chủ đề: HAI MƯƠI NĂM NHÌN LẠI - rồi BA MƯƠI NĂM NHÌN LẠI ...v.v... Thật mong lắm thay!

THUẬN KHANH - K4

SƠ LƯỢC VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN KỶ YẾU – ĐẶC SAN

Nhân dịp họp mặt một số thầy cô và cựu học sinh Trung học Thủ Đức cuối năm 2004, tôi có đề nghị nên chăng ấn hành một tập kỷ yếu để “vật thể hóa” mối liên hệ đồng nghiệp, sư - đồ và đồng môn. Ý kiến được đa số tán thành và thế là từ đầu năm 2005 đến nay mười (10) tập kỷ yếu - đặc san lần lượt ra đời.

Tôi xin giới thiệu từng tập một:

1/ Tập đầu tiên phát hành ngày 23 tháng 01 năm 2005 với tựa đề “Sơ thảo kỷ yếu - Trường Trung học Thủ Đức - Hoàng Đạo, giai đoạn 1962 - 1975” Chủ đề do thầy Võ Phá gợi ý: “Một thời để nhớ, Một thời để thương”

- Hình thức: In dạng photocopy khổ A4, 48 trang, 100 cuốn.

- Nội dung gồm 14 bài dài ngắn cả văn xuôi lẫn văn vần và danh sách thầy cô cùng danh sách một số cựu học sinh các khóa 1, 2 và 3. Có bài viết của thầy Huân, thầy Võ Phá, thầy Đức, thầy Dương, thầy Thụy và của cựu học sinh Thanh Nga, Kim Duyên, Bích Liên, Lương Hồng Diệp, Nguyệt Thu.

2/ Tập kế tiếp được phát hành đúng ngày 20 tháng 11 năm 2005, tựa đề là “Trường Trung học Thủ

Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân 1962-2005” với chủ đề “43 năm một chặng đường”.

* Hình thức: Dạng photocopy, khổ A4, 138 trang, 300 cuốn

* Nội dung gồm 2 phần:

- Phần tư liệu, hình ảnh (72 trang): Phong phú, quý hiếm

- Phần văn nghệ (66 trang) có bài các thầy cô Bào – Khanh, Dương, Đức, Vịnh, Võ Phá và của cựu học sinh, Nguyễn Mão, Trần Thị Thái, Bích Liên, Kim Duyên, Thu Thủy, Ánh Nga, Minh Phượng, Mỹ Kim, Hồng Diệp và một bản nhạc “Nói tình thân ái” của cựu học sinh Ngô Minh On.

3/ Tập thứ 3: phát hành ngày 19/11/2006 nhan đề “Kỷ yếu Trung học Thủ Đức (1962-1975)” với chủ đề “Nhớ thời đèn sách” với bức ảnh bìa “Đèn và Sách”. Ý tưởng của thầy Tuấn, thầy Tài thực hiện.

* Hình thức: Photocopie, khổ A4, 71 trang, 100 cuốn.

* Nội dung: Gồm bài của thầy cô: Ngọc Khanh, Trần Thị Thu, Võ Phá, Trần Quang Tuấn, Vũ Ôn Đình, Đoàn Phế, Nguyễn Văn Ba, Lê Tấn Tài, và Hồ Văn Trai. Cùng góp mặt vào kỷ yếu là bài của cựu

học sinh: Thục Oanh, Bích Liên, Bích Lan, Ánh Nga, Thanh Nga, Xuân Mai, Kim Duyên, Hồng Diệp, Lê Thu, Nguyễn Mão và Đình Châu.

4/ Số thứ tư: ra mắt cuối tháng 11/2007 với tựa đề “Trường Trung học Thủ Đức (1962-1975) “Nhớ mái trường xưa”.

Kể từ số này có sự cải tiến đáng kể: Không gọi kỷ yếu mà sử dụng tên đặc san; chuyển từ hình thức photocopie khổ A4 sang in offset khổ 14cm x 20cm. Số trang 104, số lượng in 200 cuốn.

Số lượng bài viết tăng: Thầy cô góp mặt khá đông thầy Trần Ngọc Giới, thầy Luyện Quang Đăng, thầy Trần Quang Tuấn, thầy Nguyễn Tam, thầy Lê Tấn Tài, Cô Ngô Ngọc Thanh, thầy Đoàn Trọng Bào, thầy Hồ Văn Trai.

Những cây bút cựu học sinh gồm có: Bích Liên, Hoài Lê, Lương Minh, Thuận Khanh, Kim Duyên, Thúy Quỳnh, TTKH, Nguyễn Mão, Định Châu, Quang Tân, Nguyễn Hưng, Lương Tấn Tài.

5/ Tập thứ 5 phát hành cuối năm 2008, nhan đề “Đặc san Trung học THỦ ĐỨC-2008” chủ đề “Mãi mãi không hề phai”. Tập này hoàn toàn do các cựu học sinh thực hiện, chịu trách nhiệm chính là em Nguyễn Hưng, khóa

7. khổ sách 14cm x 20cm, số trang 258, số lượng phát hành 300 cuốn.

Số với các số đã xuất bản, đặc san lần này đánh dấu một sự khởi sắc đặc biệt, Bìa màu in trên giấy satine dày, cả 4 trang bìa đều được điểm tô đẹp mắt: Bìa 1 và bìa 4 giới thiệu một số ảnh về cảnh và người THPT, bìa 2 và bìa 3 đăng di bút của thầy Bùi Hữu Huân.

Đặc san số 4 chỉ có 104 trang. Số này có 258 trang (gấp 2 lần rưỡi). Số lượng bài viết tăng gần 3 lần. Tham gia viết bài ngoài di bút của thầy Bùi Hữu Huân còn có quý thầy cô: Ngô Ngọc Khanh, Trần Quang Tuấn, Lê Tấn Tài, Trần Ngọc Giới, Đoàn Phế, Vũ Ôn Đình. Về phía cựu học sinh có các cây bút: Kim Dung K4, Quốc Tuyền, Nguyễn Thị Nghĩa, Kim Dung K6, Kim Duyên, Võ Thị Lang, Nguyễn Kim Lan, Lương Minh, Một nữ sinh NK 1971-1972, Thuận Khanh, Võ Thị Nhân, Định Châu, Nguyễn Hữu Lễ, Hồng Diệp, Bích Hợp, Kim Thoa, Hoài Lê, Nguyễn Mão, Minh Nguyệt, Tâm Quang, Tạ Mỹ Linh, Thanh Tâm, Phạm Quang Tân, Bích Nguyệt, Tô Huệ. Có 2 điều đáng nói: Thứ nhất là sự đóng góp rất lớn của Nguyễn Hưng, ngoài việc huy động, tập hợp và biên tập em đã cống hiến 5 bài văn xuôi và 1 bài thơ dịch (tất cả đều có giá trị);

thứ hai là bài “Viết trên giường bệnh” của em Nguyễn Quốc Tuấn khóa 7. Đây là bài viết đầu tiên và cũng là cuối cùng của em trước khi từ giã cõi trần.

6/ Số thứ sáu có tên “Đặc san xuân Canh Dần 2010 - Trung học THỦ ĐỨC - HOÀNG ĐẠO - NGUYỄN HỮU HUÂN” chủ đề “TÌNH XUÂN TÌNH NGƯỜI”.

Bắt đầu từ số này có sự thay đổi ngày phát hành chuyển sang đầu năm dương lịch trước tết Nguyên đán, thêm chữ xuân tiếp theo đặc san thành đặc san xuân...

Số này ra mắt ngày 22/01/2010. Số lượng 300 cuốn khổ 14cm x 20cm, 264 trang. Bìa 1 và bìa 4 do Thầy Tài thiết kế. Thầy Trần Ngọc Giới viết “Lời mở đầu” thay cho nhóm biên tập. Bài viết rất hay nhất là câu kết: “Đặc san mùa xuân này là một vườn hoa... Mỗi bài viết là một bông hoa đẹp, đẹp vì thương yêu nhau mà viết, đẹp vì quý mến mái trường xưa mà trải lòng mình trên trang giấy để bày tỏ cảm nghĩ để chia sẻ tâm tư. Vậy thì đặc san này về hình thức là một vườn hoa đầy hương sắc đượm TÌNH XUÂN; về nội dung là những tấm lòng tràn ngập yêu thương chan chứa TÌNH NGƯỜI”.

Ngoài thầy Giới viết “Lời mở đầu” còn có quý thầy cô tham gia

“làm đẹp đặc san”: Cô Ngô Ngọc Khanh, Cô Đặng Hồng Cúc, thầy Lê Tấn Tài, thầy Nguyễn Tam, thầy Võ Phá, thầy Trần Minh Đức, thầy cô Phế - Quý, thầy Trần Quang Tuấn, thầy Hồ Văn Trai. Số tác giả là cựu học sinh tăng đáng kể: Ánh Nga, Bích Hợp, Thiên Kim K34, Kim Duyên, Bích Liên, Hồng Hoang, Đỗ Ngọc Giao, Kim Dung K6, Thuận Khanh, Hương Nam, Nguyễn Hưng, Kim Dung K9, Trước Trong, Võ Chiêu, Cao Nguyễn Linh Miên, Lương Hồng Diệp, Ngô Định Châu, Phước Châu K4, Nguyễn Quốc Tuyền, Kim Lan, NGUYỄN THỊ NGHĨA, Nguyễn Mão, Nguyễn Văn Hồng K4, Lý Khổng, Trương Vũ Tuấn, Hoài Lê, Trần Hằng, Phú Sĩ Quyết, Tạ Mỹ Linh K27, Lương Minh, NVT K4.

7/ Số thứ bảy tựa bìa 1 ghi “Trung học THỦ ĐỨC-HOÀNG ĐẠO-NGUYỄN HỮU HUÂN”. Đặc san Xuân Tân Mão-2011 chủ đề được ngầm hiểu “Xuân bất tận” qua câu thơ của thiền sư Mãn Giác “Đêm qua sân trước một cành mai”.

Ngày phát hành 07/01/2011. Số lượng 250 cuốn, khổ 14x20cm với 212 trang. Bìa 1 và 4 do thầy Lê Tấn Tài. Ban biên tập gồm các cựu học sinh Nguyễn Mão, Trần Ngọc

Chiểu, Trần Thị Thái, Ngô Thị Bích Liên và Đặng Thuận Khanh.

Ta gặp lại trong số này quý thầy cô sau: thầy Trần Quang Tuấn, thầy Lê Tấn Tài, cô Ngô Ngọc Khanh, cô Diệu Thu, thầy Võ Phá, thầy Hồ Văn Trai. Số tác giả cựu học sinh chiếm đa số: Cao Minh, TTBH, Ánh Nga, Trước Trong, Giồng Ông Tố 2, Hoài Lê, Lương Hồng Diệp, Thuận Khanh, Kim Dung K9, Thanh Nhàn, Kim Hương, Lê Thị Châu, Vũ Thị Chính, Ánh Tuyết, Ngô Đình Châu, Hồng Nhung, Kim Duyên, Kim Dung K4, Bích Liên, Ngọc Lệ, Nguyễn Hưng, Võ Chiêu, Nguyễn Thị Giàu, Đỗ Ngọc Giao, Nguyễn Quốc Tuyền, Khổng Thị Lý, Cát Kim, Mỹ Lệ, Lý Thanh Bình, Hồng Hoang.

8/ Tập tám với chủ đề “Xuân Hoài Cổ” phát hành cuối tháng 12 năm 2011. Số lượng 300 cuốn khổ 14x20cm gồm 260 trang không kể bìa. Thầy Tài đã thiết kế bìa thật tuyệt: nội dung chủ đề thể hiện trọn vẹn qua hình ảnh Ông Đồ Xưa (bìa 1) và bài thơ “Ông Đồ” của Vũ Đình Liên (bìa 4). Về tựa sách có sự sai biệt giữa bìa chánh và bìa phụ (hay bìa giả): bìa chánh ghi Đặc San Trung Học Thủ Đức - Nhâm Thìn 2012 - Xuân Hoài Cổ; bìa phụ ghi Đặc San Trung Học

Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân. Chúc Mừng Năm Mới Nhâm Thìn 2012.

Trong tập này có thơ của Nguyễn Tam Phu nhân và bài văn của thầy Trần Minh Đức và Thầy Lê Tấn Tài. Cựu học sinh góp mặt rất đông: Cao Minh, Bích Hợp, Bích Nga, Lý Bình, Thuận Khanh, Kim Duyên, Hồng Diệp, Võ Chiểu, Nguyễn Hưng, Ánh Nga, Quốc Tuyền, Hồng Nhung, Lê Biểu Tuấn, Hùng Võ, Trước Trong, Đình Châu, Phương Lan, Lê Lan, Đỗ Ngọc Giao, Kim Thoa, Trần Ngọc Anh, Trần Hằng, Bích Liên, Khổng Thị Lý, Hồng Hoang, Nông Chí Quyết, Mỹ Lệ, Kim Hương, Lê Châu.

9/ Tiếp theo là tập thứ 9 với chủ đề “50 năm một ngôi trường” Bìa 1 và 4 đăng những hình ảnh tiêu biểu cho 3 giai đoạn: Trung Học Thủ Đức 1962 - 1973, Trung Học Hoàng Đạo 1973 - 1975, Trung Học Nguyễn Hữu Huân từ 1975 đến nay.

Phát hành đầu tháng 01 năm 2013 với số lượng 250 cuốn khổ 14x20cm, 324 trang (tăng trên 60 trang so với số năm rồi).

Góp mặt vào số trang này có quý thầy cô: Viên Thu, Võ Phá, Ngô Ngọc Khanh, Nguyễn Tam Phu Nhân, Trần Quang Tuấn,

Trần Ngọc Dương, Trần Minh Đức, Lê Tấn Tài, Lưu Anh Dũng, Hồ Văn Trai.

Ba mươi lăm cây viết cựu học sinh đã đồng sáng tác một tác phẩm đạt kỷ lục: Bài thơ Ráp mừng sinh nhật 50 năm THPT - HD - NHH với độ dài 700 câu. Đóng góp với tư cách cá nhân là các cựu học sinh: Kim Thanh, Bích Hợp, Liên Minh, GOT2, Kim Lan 7, Trần Ngọc Anh, Lý Bình, Hồng Nhung, Phương Lan, Kim Dung 9, Hồng Diệp, Vũ Thị Chính, Bích Liên, Diệu Hoà, Kim Hương, Võ Chiêu, Đình Châu, Mỹ Lệ, Lê Văn Hùng, Lê Biểu Tuấn, SMT 132, Thuận Khanh, Bích Nga, Hoàng Diệp, Trước Trong.

10/ Gần nhất là tập thứ mười phát hành cuối tháng 12 năm 2013 với số lượng 250 cuốn, khổ 14x20cm, 334 trang. Bìa 1 và 4 vẫn do thầy Tài thiết kế: rất đẹp. Nhất là Bìa 4: Bốn câu của bài thơ Nguyên Đán được lồng trong khung những cánh hoa đào đỏ thắm đủ để diễn tả nội dung của chủ đề: XUÂN YÊU THƯƠNG của Đặc San số 10. Bìa 1 ghi: Trung Học Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân - Đặc San Xuân Yêu Thương - Xuân Giáp Ngọ 2014. Về phía thầy cô là những cây bút thân thiết của Đặc San: Cô

Viên Thu, Nguyễn Tam Phu Nhân, thầy Quang Tuấn, thầy Võ Phá, thầy Lê Tấn Tài, thầy Hồ Văn Trai.

Gần 40 cây bút - cựu học sinh góp phần vừa làm giàu vừa làm đẹp Đặc San: Mất Nâu, Bích Hợp, Lý Bình, Ánh Tuyết, Bạch Tuyết, Phi Hùng, Võ Chiêu, Phú Sĩ Quyết, Cát Kim, Hồng Nhung, Diệu Hòa, Lê Văn Hùng, Đình Châu, Phương Lan, Hùng Mai, Kim Dung 9, Nguyễn Hưng, Lương Minh, Mỹ Lệ, Minh Quang, Bích Liên, Hồng Diệp, Thuận Khanh, Khổng Thị Lý, Kim Lan 8, Vũ Chính, Kim Hương, Nguyễn Trí, Lam Thanh; Nguyễn Khang, Ngọc Lệ, Trần Ngọc Anh, Lê Biểu Tuấn, Mai Anh, Ngọc Doa, Trước Trong.

Trong không gian chữ nghĩa có một khu vực được đặt tên “Trung Học Thủ Đức - Hoàng Đạo - Nguyễn Hữu Huân” nơi đây chúng ta đã tạo dựng 10 mảnh vườn nho nhỏ xinh xinh. Không thiếu hoa đồng cỏ nội, không hiếm dị thảo kỳ hoa, hương thơm thật nhiều cung bậc từ thoang thoảng đến nồng nàn. Xanh, đỏ, lam, hồng, màu sắc nào cũng có. Và bao trùm lên tất cả là TÌNH THƯƠNG nối kết những ai đã từng chung sống dưới một mái trường.

HỒ VĂN TRAI

Mộng ước

Rhac và lời: Cao Tỷ Thuội - K4

Rhịp vừa phải - Rhac nhàng, tình cảm

Mơ ước mai sau cũng thế này
Cũng tà áo trắng thướt tha
bay Trên tay cầm gọn vài cuốn sách
Đến trường vui
vội trở thơ ngây
Rồi khi trống ra chơi báo hiệu
Được
đi thông thả cuối sân trường
Dưới gốc phượng già tàn tỏa rộng
Hồi tưởng ngày xưa
để nhớ thương
Mơ ước giờ đây đã đạt
thành
Cũng ngôi trường nhỏ, cũng trẻ thơ
Học trò tiếp
nói vui đèn sách
Chia sẻ trao truyền bao ước mơ
Rồi đến một
ngày dạ nao nao
Về thăm trường cũ cửa thư nào
Thấy
có ngày ấy duyên may gặp
Đồng môn bạn hữu vui biết
bao
Nhớ năm mươi năm được vào trường
Nhớ năm mươi
năm được vào trường
Khóa Bốn kỷ niệm ngày nhập môn

MỤC LỤC

Câu đối Tết	Gao Minh - K4	5
Chùm thơ Bích Hợp	Bích Hợp K10	6
Tôi yêu	Trần Quang Tuấn	8
Đêm Mê Linh, một kỷ niệm êm đềm	Võ Phá	9
Mười năm nhìn lại	Cao Nguyễn Liên Minh - K4	11
Bức tranh vẫn cầu	Lê Tấn Tài	14
50 năm K4	Huyền Công Danh - K4	18
Chùm thơ Nguyễn Tam Phu Nhân	Nguyễn Tam Phu nhân	25
Chùm thơ ngày Tết	Lê Hữu Hiền	27
Thơ rắp mừng xuân	Võ Chiêu - K1 (chủ biên)	30
Cảm nghĩ về ngày họp mặt 13/7	Ngô Ngọc Khanh	40
Xin làm đóm lửa nhỏ trong trái tim em	Kim Dung - K6	44
Xuân bình an	Diệu Hòa - K6	48
Tạp ghi	Tắc kè	50
Một chặng đường	Ngô Định Châu - K2	54
Tình già	Võ Phá	67
Tình Thầy	Vũ Chinh - K4	71
Đội bạn	Lý Khổng - K4	72
Đồng môn	Thuận Khanh - K4	74
Nhà phát hành Đặc San	Ngô Thị Bích Liên - K1	78
Sĩ tử mùa thi	Lương Hồng Điệp - K3	80
Mùa thu không mưa	Hồng Nhung - K4	89
Tạp ghi	Nguyễn Hưng - K7	93
Mỗi mùa Xuân sang	Kim Hường - K4	104
Mạn hứng II & Gửi Tố Như	Cô Viên Thu	107
Chùm thơ Mỹ Lệ	Mỹ Lệ - K2	111
Chùm thơ Cổ Hằng	Cổ Hằng - K7	113
Chùm thơ Võ Chiêu	Võ Chiêu - K1	119
Thơ xưởng họa	Nguyễn Tam Phu nhân	122
Chùm thơ Thanh Nhân	Thanh Nhân - K25	127
Chùm thơ Ánh Nga	Ánh Nga - K2	129
Dấu ấn một người thầy	Lê Hữu Hiền	131
Học thuộc lòng	Lê Thị Châu - K2	137
Nhớ về Thầy Cô	Lê Hoàng Yến - K4	144
Lưu bút học trò	Kiến Vàng - K4	146
Thầy tôi	Kim Dung - K6	153
Người Thầy kiên nhẫn	Võ Phá	155
Kỷ niệm ngày tái ngộ Thầy Đăng	Mỹ Lệ - K2	159
Chuyện bây giờ mới kể	Ngọc Vân - K4	161
K4 và 50 năm nhập môn	Thơ rắp (nhiều tác giả)	162
Khái niệm thời gian và 10 năm nhìn lại	PSQ - K9	179
Bàn về chữ tín	Võ Phá	184
Ánh đèn	Vinh Tuy - K6	188
Chị em mình	Diệu Hòa - K6	192
Giấc mơ chỉ là giấc mơ thôi	Kim Dung - K6	195
Lời Tô tình	Ngọc Lê - K7	198
Pho tượng thiếu nữ	Lê Tấn Tài	203

Nhân vị với nhà giáo	Võ Pháp	206
Sự lạc quan cần thiết của nhà giáo	Võ Pháp	209
Chùm thơ K7	Cát Kim & Linh Đan - K7	214
Cơn mưa đầu mùa	Kim Dung - K6	217
Chiều mùng 3	Diệu Hòa - K6	219
Ma theo	Lương Hồng Điệp - K3	222
Lều chống đi thi	Ngọc Vân - K4	227
Em vẫn mong	Phương Lan - K8	233
Bạn xưa mùa phượng cũ	Trương Trung Tâm - K4	234
Kỷ ức	Ngọc Lê - K7	235
Chùm thơ K4-Đ2	Thúy Bình; Nguyễn Kim; Lê Hoàng Yến; Kim Dung (K4)	236
Lạm bàn về chữ Hồng	Vô Chiêu - K1	240
Tại sao	Thuận Khanh - K4	241
40 năm một chặng đường	Vũ Chinh - K4	244
Tỷ lệ nghịch	HT Bạch Tuyết - K3	248
Tình	Thuận Khanh - K4	250
Niềm tin	Hồng Nhung - K4	252
Tình bạn qua skype	Kim Hường - K4	257
Những ngôi trường tôi chọn	Mắt nâu - K4	261
Những giọt nước mắt	Vũ Chinh - K4	265
Về chiếc phù hiệu	Mai Anh - K4	267
Ân tình	Lê Thị Châu - K2	270
Niệm sự tử	Cao Tỷ Muội - K4	279
Chùm thơ Lam Thanh	Lam Thanh - K4	281
Chùm thơ Lê Lan	Lê Lan - K7	283
Gửi những người bạn của tôi	Thuận Khanh - K4	284
Chùm thơ K4	Cao Tỷ Muội - K4	288
Chùm thơ Lý Khổng	Lý Khổng - K4	290
Áo tím ngày xưa	Huyền Công Danh	292
Khóa 4 chúng tôi	Cao Tỷ Muội - K4	293
Hạnh phúc là khi	Diệu Hòa - K6	296
Lắng nghe yêu thương...	Kim Dung - K6	297
Giấc ngủ	Lê Tấn Tài	298
Lời hay ý đẹp	Mỹ Lệ - K2	309
Mảnh đời thơ ngây	Diệu Hòa - K6	310
Mẹ ơi	Diệu Hòa - K6	314
Ngày sinh nhật thầy tôi	Tỷ Muội - K4	317
Mùa thu và nỗi nhớ	Kim Dung - K6	321
Sỏi đá cũng cần có nhau	Diệu Hòa - K6	323
Thất nường	Lê Lan - K7	326
Buông và cho	Cỏ Hằng - K7	331
Chợt nhớ	Cát Kim - K7	333
Tấn mạn cùng chim sâu	Cỏ Hằng - K7	335
Những vần thơ lượn nhịp	Kim Thoa - K11	336
Các món ăn kỵ nhau	Bạch Tuyết - K3	338
Nguyện ước của con	T3N - K7	339
Chùm thơ ngày họp mặt 23/11/2014	Cỏ Hằng - K7	341
Vui buồn với Đặc San	Thuận Khanh - K4	342
Sơ lược...	Hồ Văn trai	345
Nhạc Mừng ước	Cao Tỷ Muội - K4	350

Chủ đề: 10 NĂM NHÌN LẠI

Ban Biên Tập:



HỒ VĂN TRAI
NGÔ THỊ BÍCH LIÊN (K1)
ĐẶNG THUẬN KHANH (K4)
CAO THỊ LIÊN MINH (K4)

Trình bày Bìa 1 và 4:

**LÊ TẤN TÀI**

Khổ : 14 x 20cm

Số lượng in : 250 cuốn

Phát hành : Ngày 28-01-2015